

FRED VARGAS

MÀ, SỢI



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

MA SÓI

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

MA SÓI

Tác giả: Fred Vargas

Dịch giả: Doãn Hoàng Lan

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn

Nguồn PDF Text: Hoa Quân Tử

Biên tập & Hiệu đính: Nhóm VC

Tạo bìa & ebook: inno14

Thứ Ba, bốn con cừu bị cắn đứt họng trên đỉnh Ventebrune, dãy núi Alpes. Thứ Năm, chín con tại vùng Pierrefort. Một cụ ông nói: "Lũ sói, chúng đang tấn công chúng ta đó."

Một cụ khác nâng cốc uống cạn, tay vung lên: "Một con sói, ông Pierrot ạ, một con sói. Một con vật ông chưa bao giờ nhìn thấy. Nó đang tấn công chúng ta."

Một con sói đơn lẻ. Xảo quyết, tàn bạo, móng kéo lê trên cặp chân xám. Con Vật vùng Mercantour.

Nhưng tại làng Saint-Victor-du-Mont, không ai tin là do một Con Vật cả. Đó không phải là một Con Vật. Đó là một con người - Một con ma sói.

Chương 1

Hai người đàn ông nằm dài trong bụi rậm.

— Anh không định dạy tôi phải làm việc của mình thế nào chứ? một người thì thầm.

— Tôi không định gì cả, một người đàn ông cao lớn, tóc dài màu vàng, tên Lawrence, trả lời.

Hai người nằm bất động, ống nhòm trong tay, theo dõi một cặp sói. Lúc đó là mười giờ sáng, mặt trời thiêu đốt lưng họ.

— Con sói này là Marcus, Lawrence nói tiếp. Nó mới quay về.

Người kia lắc đầu. Đó là một người dân địa phương, nhỏ con, tóc đen, khá bướng bỉnh. Anh ta trông coi lũ sói vùng Mercantour (dãy núi miền Đông Nam nước Pháp) từ sáu năm nay. Tên anh ta là Jean.

— Đó là Sibellius, anh ta thì thầm.

— Sibellius lớn hơn. Không có lông vàng ở cổ.

Bối rồi, Jean Mercier xoay ống nhòm, chỉnh lại độ nét rồi chăm chú quan sát con sói đực đang ở cách chỗ họ năm chừng ba trăm mét về phía Đông, nó đi vòng quanh tảng đá quen thuộc, thỉnh thoảng hích mồm lên đón gió. Họ nằm rất gần, quá gần là đáng khác, lẽ ra nên lùi ra xa hơn nhưng Lawrence muốn bằng mọi giá quay phim đôi sói. Đó cũng chính là lý do vì sao anh đến đây, để quay phim lũ sói, sau đó mang những thước phim về

Canada. Nhưng từ sáu tháng nay anh luôn đòi chuyển quay về của mình bằng những lý do khá mờ ám. Nói đúng ra là anh chàng người Canada này đang nằm vùng. Jean Mercier biết tại sao. Lawrence Donald Johnstone, một chuyên gia nổi tiếng về gấu xám Canada, đang phát điên lên vì vài con sói ở châu Âu. Anh không định nói ra điều đó. Mà dù sao thì anh chàng người Canada cũng kiêu lời đến mức tối đa.

— Trở về vào mùa xuân, Lawrence thì thầm. Gây dựng tổ ấm. Tôi không nhận ra con sói cái.

— Đó là Proserpine, Jean Mercier thì thầm trả lời, con của Janus và Junon, thế hệ thứ ba.

— Cùng với Marcus.

— Cùng với Marcus, cuối cùng Mercier công nhận. Một điều chắc chắn là có lũ sói con.

— Tốt

— Rất tốt.

— Bao nhiêu?

— Chưa nói ngay được.

Jean Mercier viết vài dòng vào cuốn sổ nhỏ đeo ở thắt lưng, lấy bi đông đựng nước ra uống rồi nằm ngay ngắn lại vị trí ban đầu mà không làm lay động một cọng cỏ. Lawrence bỏ ống nhòm xuống, đưa tay lên mặt lau mồ hôi. Anh kéo máy quay phim lại gần, đưa Marcus vào chính giữa khuôn hình rồi vừa mỉm cười vừa quay phim. Anh từng dành trọn mười lăm năm sống giữa bầy gấu xám Mỹ, tuần lộc, sói Canada, một mình đi hết những khu bảo tồn bất tận, quan sát, ghi chép, quay phim, đôi khi chìa tay giúp đỡ những con vật già yếu nhất trong số những người bạn đồng hành hoang dã

đó. Không phải lúc nào chúng cũng là những con vật kỳ cục. Một con gấu mẹ già cả, Joan, đi lại phía anh, đầu cúi xuống, để anh vuốt ve bộ lông của nó. Và Lawrence không thể tưởng tượng được châu Âu nghèo nàn, chật chội, trơ trụi, bị thuần hóa, lại có thể mang đến cho anh một chút gì đó gọi là coi được. Anh chấp nhận chuyến khảo sát phóng sự tại vùng Mercantour với thái độ rất ngập ngừng.

Cuối cùng anh lại nấn ná ở cái góc núi xa xôi này, cứ dèi mãi ngày trở về. Rõ ràng anh đang chần chừ. Anh chần chừ vì lũ sói ở châu Âu, với bộ lông xám xơ xác thảm hại, hơi thở hỗn hển, những con vật khốn khổ có họ hàng với lũ thú lông dày màu sáng ở Bắc Cực, chúng xứng đáng, theo anh nghĩ, được hưởng toàn bộ sự quan tâm trù mẫn từ nơi anh. Anh chần chừ vì những đám mây cơn trùng dày đặc, vì những dòng suối mờ hôi chảy tràn, vì những bụi cây cháy trụi, vì sức nóng ngột thở phả ra từ đất đá vùng Địa Trung Hải. "Đội đó, anh còn chưa thấy hết đâu", Jean Mercier luôn nói với anh như vậy bằng giọng hơi trịnh trọng, với thái độ khá kiêu ngạo của những người đã quen, đã được tôi luyện, đã vượt qua những phiêu lưu mạo hiểm do vòng xoay của hệ mặt trời tạo ra. "Giờ mới tháng Sáu thôi." Cuối cùng anh còn chần chừ vì Camille.

Ở đây, họ gọi việc đó là "năm vùng".

"Không phải tôi phê phán anh đâu nhé, Jean Mercier đã từng nói với anh vẻ khá nghiêm trọng, tốt hơn anh nên biết anh đang năm vùng." "Vậy thì bây giờ, tôi biết rồi", Lawrence trả lời.

Lawrence tắt máy quay phim, nhẹ nhàng đặt xuống túi xách của mình rồi lấy một mảnh vải trắng phủ lên. Con sói non Marcus vừa đi mất hút về phương Bắc.

— Đi săn mỗi trước đợt nắng nóng, Jean bình luận. Lawrence vả nước lên mặt, thấm ướt cái mũ lưỡi trai rồi uống liền một mạch chục ngụm nước. Trời ạ, cái nắng này. Chưa từng thấy địa ngục nào tương tự.

— Ít nhất là ba con sói con, Jean thăm thì.

— Tôi đang nóng chết đây, Lawrence vừa nhăn mặt nói vừa vòng tay ra sau lưng.

— Đợi đó. Anh còn chưa thấy hết đâu.

Chương 2

Cảnh sát trưởng Jean-Baptiste Adamsberg đổ mì sợi vào rá, lơ đãng rảy nước rồi trút tất cả ra đĩa, pho mát, cà chua, tối nay ăn vậy là được. Hôm nay anh về muộn, sau cuộc hỏi cung một thằng nhỏ ngu ngốc kéo dài bất tận đến mười một giờ đêm. Cũng vì Adamsberg cứ thủng thảng, anh không thích đối xử thô bạo với bất kỳ sự việc nào hay với bất kỳ ai, dẫu họ có ngu ngốc đi chăng nữa. Nhưng trên hết là vì anh không muốn đối xử thô bạo với chính bản thân mình. Tiếng ti vi được vặn nhỏ hết cỡ, chiến tranh, chiến tranh, và chiến tranh. Anh sục sạo âm ỉ trong học tủ đựng thìa đĩa bữa bộn, lôi ra được một cái nĩa rồi đến ngồi trước ti vi.

"... sói vùng Mercantour tấn công tiếp một tỉnh trên dãy Alpes-Maritimes từ trước đến nay vốn vẫn được coi là an toàn giờ. Lần này dư luận nói đến một con vật có kích thước phi thường. Sự thực hay huyền thoại? Tại hiện trường..."

Thật nhẹ nhàng, Adamsberg tiến lại gần ti vi, tay cầm đĩa, gần như đi trên đầu ngón chân, như thể không muốn làm kinh động người tường thuật. Chỉ một động tác thừa thôi, người kia sẽ biến ngay khỏi màn hình không kịp kể hết câu chuyện hấp dẫn về bầy sói mà anh ta chỉ vừa mới bắt đầu. Anh vặn to tiếng lên, lùi lại vài bước. Adamsberg yêu thích bầy sói, như người ta yêu thích những cơn ác mộng. Bao trùm lên toàn bộ thời thơ ấu gắn với vùng núi Pyrénées của anh là giọng nói của những người già kể về trường ca những con sói cuối cùng của nước Pháp. Năm lên chín tuổi, khi băng qua núi vào ban đêm lúc bị cha sai đi kiểm củi vụn, mà không bàn cãi gì, anh tưởng như nhìn thấy những đôi mắt vàng rực dõi theo mình dọc con đường

mòn. Như những đốm lửa, con trai ơi, những cặp mắt sói, trong đêm đen, chúng hệt những đốm lửa.

Đến bây giờ, mỗi lần về thăm vùng núi thân quen, anh lại đi lại những con đường ngày xưa, vào ban đêm. Có thể mới thấy loài người thật hết phương cứu chữa, họ cứ bám vào những thứ tồi tệ nhất.

Cách đây mấy năm anh đã nghe nói có vài con sói vùng Abruzzes vượt qua biên giới, sang đến dãy Alpes. Một bầy vô trách nhiệm, có thể gọi như thế. Những tên say xỉn ham vui. Cuộc đột nhập dễ thương, lần trở về đây ấn tượng, chào mừng đã đến đây, ba con sói xơ xác vùng Abruzzes. Xin chào, các bạn của ta. Kể từ đó, anh tin chắc chúng được cưng chiều như những cục vàng, được bao bọc trên khắp những dải đất nhiều đá giăm của Mercantour. Và đôi khi một chú cừ non rơi vào miệng chúng. Nhưng đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy những hình ảnh thế này. Thế là thế nào, tự dừng lại trở nên dã man như vậy ư, chẳng nhẽ lại là chúng ư, những con sói can đảm đến từ Abruzzes? Vừa im lặng ăn, Adamsberg vừa theo dõi màn hình, một con cừ cái bị cắn xé tươi tả, khoảnh đất đầm máu, khuôn mặt co giật của một người chăn cừu, bộ lông cừu bẩn thỉu bị xé ra từng mảng, vương vãi trên đám cỏ. Máy quay phim sẫm soi những vết thương với vẻ thỏa mãn, người phóng viên gọt giữa những câu hỏi, thối bùng lên cơn giận dữ của người dân trong vùng. Xen giữa những cảnh quay là hình ảnh lũ sói mồm héch lên màn ảnh, môi bạnh ra, những hình ảnh được lấy từ các thước phim tư liệu cũ, lũ sói đó có vẻ thuộc vùng Balcan hơn là dãy Alpes. Ngỡ như đột nhiên toàn bộ vùng Nice phải oằn mình dưới đợt tấn công của bầy sói hoang dã, trong lúc những ông lão chăn cừu kiêu hãnh ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt lũ sói như để thách thức. Như những đốm lửa, con trai ơi, như những đốm lửa.

Tóm tắt loạt sự kiện như sau: người ta thống kê được chừng ba chục con sói trên Rặng núi lớn, không kể lũ sói non đi lạc, khoảng chừng một tá, và những con chó hoang nữa, cũng nguy hiểm không kém. Hàng trăm con dê,

cừ bị cắn chết vào mùa này năm ngoái, trong bán kính mười cây số quanh Mercantour. Ở Paris không thấy nói đến tin này, vì ở Paris công chúng khá thờ ơ trước những câu chuyện về lũ sói với bầy cừ, Adamsberg hết sức sững sờ khi nghe đến những con số thống kê. Hai vụ tấn công khác ở tỉnh Auniens vào hôm nay chỉ làm tình hình thêm căng thẳng.

Một bác sĩ thú y xuất hiện trên màn hình, điềm tĩnh, chuyên nghiệp, ngón tay chỉ vào vết thương. Không, không còn nghi ngờ gì nữa, đây là vết cắn của hàm trên, răng hàm phải số bốn, thấy không, và ở đây nữa, phía trước này, là răng nanh phải, và đây, dưới đây, dưới đây nữa. Và khoảng cách giữa hai răng nanh, thấy không. Hẳn phải là bộ răng của một con thú lớn.

— Thưa bác sĩ, ông có cho rằng đó là một con sói không?

— Hoặc là một con chó không lồ.

— Hoặc là một con sói không lồ?

Tiếp theo, lại nữa, là khuôn mặt ngang ngạnh của một người chăn cừu. Từ bốn năm nay, lũ súc vật đó ngang nhiên ních đầy bụng dưới sự bảo trợ của dân thủ đô, trước đây chưa bao giờ có những vết thương như vậy. Chưa bao giờ. Những cái răng nanh dài như ngón tay tôi đây. Người chăn cừu đưa cánh tay chỉ về phía chân trời, quét qua những móm núi. Nó lượn lờ ở phía trên kia. Một con thú chưa ai từng trông thấy. Họ cứ cười đi, ở Paris ấy, họ cứ cười đi. Khi nào nhìn thấy con vật họ sẽ cười ít hơn.

Gần như bị mê hoặc, Adamsberg đứng ăn sạch đĩa mì lạnh ngắt. Phát thanh viên tiếp tục chương trình Chiến tranh.

Cảnh sát trưởng từ từ ngồi xuống rồi đặt cái đĩa xuống sàn. Trời ạ, những con sói vùng Mercantour. Bầy sói ngây thơ vô tội ngày xưa đã lớn lên nhanh chóng. Chúng đang mở rộng phạm vi săn mồi, từ vùng này sang vùng khác. Chúng đã vượt ra ngoài phạm vi vùng Aples-Maritimes. Trong số bốn chục con sói đó, không biết bao nhiêu con đã tấn công? Nhiều bầy?

Nhiều cặp? Một con đơn lẻ? Phải rồi, luôn là như vậy trong những câu chuyện. Một con sói đơn độc, xảo quyệt, tàn bạo, tiến đến gần những ngôi làng vào ban đêm, móng kéo lê trên cặp chân xám. Một con vật ngoại cỡ. Con Vật vùng Mercantour. Lũ trẻ trốn trong nhà. Adamsberg nhắm mắt lại. Như những đốm lửa, con trai ơi, những cặp mắt sói, trong đêm đen, chúng hết những đốm lửa.

Chương 3

Lawrence Donald Johnstone chỉ xuống làng vào thứ Sáu, tầm mười một giờ tối.

Từ một giờ đến bốn giờ, nhân viên khu Bảo tồn Mercantour nghỉ ngơi trong khoảng thời gian dài, hoặc họ chăm chú nghiên cứu gì đó hoặc họ thiu thiu ngủ trong bóng râm của những chiếc lán xây bằng đá khan nằm rải rác đây đó trên sườn dốc. Lawrence chiếm hữu một chuồng cừ bỏ hoang, không xa lãnh thổ mới của con sói non Marcus là mấy, sau khi đã dọn sạch đồng phân khô và gần như không mùi. Đó chẳng qua chỉ là vì nguyên tắc. Anh chàng cao to người Canada, quen tắm trần bằng những vốc tuyết hơn là lăn lộn cơ thể dính dáp mồ hôi lâu ngày, trong đồng phân cừ, thấy dân Pháp đúng là cực kỳ bẩn thỉu. Paris, chỉ thoáng đi qua, đã thổi tới anh nặng những mùi nước tiểu, mùi mồ hôi, mùi hôi của tởm và mùi rượu vang. Nhưng cũng ở Paris anh đã gặp Camille, vậy là Paris được anh tha thứ. Cả vùng Mercantour nóng quá sức chịu đựng này và khu làng Saint-Victor-du-Mont nơi anh tạm lánh đến cùng cô cũng được anh tha thứ. Nhưng dù sao đó vẫn là một lũ cực kỳ bẩn thỉu, nhất là đám đàn ông. Anh không quen được với những cái móng tay đen sì, những mái tóc dính bết, những cái áo may ô không ra hình thù gì, xám màu cáu bẩn.

Trong cái chuồng cừ cũ được dọn dẹp sạch sẽ, mỗi buổi chiều Lawrence ngồi làm việc trên một tấm vải lớn phủ kín nền đất đã khô. Anh sắp xếp các ghi chép, xem lại hình ảnh ghi được ban sáng, chuẩn bị cho những quan sát vào ban đêm. Mấy tuần gần đây, một con sói già sắp cạn kiệt sức lực, một kẻ cô độc mười lăm năm, con sói đáng kính Augustus, tiến đến săn mồi trên

đỉnh Mounier. Nó chỉ ra khỏi hang lúc mát trời và Lawrence không muốn trượt mất nó. Con sói già đang tìm cách sống sót qua ngày thì đúng hơn là đi săn mồi. Sức lực tàn dần khiến nhiều khi nó để sống cả những con mồi dễ dàng nhất. Lawrence tự hỏi không biết con sói già còn cầm cự được bao lâu, và mọi việc sẽ kết thúc như thế nào. Và anh, Lawrence, anh còn cầm cự được bao lâu nữa, trước khi đi săn trái phép để kiếm vài mồi thịt cho lão sói già Augustus, và như vậy anh sẽ vi phạm Nội quy khu Bảo tồn, vốn muốn để cho lũ thú vật tự xoay xở và chết như từ thuở hồng hoang. Nếu Lawrence kiếm cho lão sói một con thỏ, điều đó hẳn sẽ không làm hành tinh mất cân bằng sinh thái chứ, đúng không? Dù sao đi nữa, cũng phải làm mà không hở ra một lời với các đồng nghiệp người Pháp. Các đồng nghiệp đó tin chắc rằng giúp đỡ động vật sẽ khiến chúng yếu đuối đi và làm rối loạn các quy luật Tự nhiên. Hẳn là thế, nhưng Augustus đã rất yếu, còn các quy luật Tự nhiên thì cũng đã lỗi chỗ lỗi rồi.

Vậy thì, thay đổi được gì nào?

Rồi sau khi đã nuốt xong bánh mì, nước, xúc xích, Lawrence nằm dài xuống nền đất, chỗ mát mẻ, tay kê dưới gáy, anh nghĩ đến Camille, anh nghĩ đến cơ thể cô cùng nụ cười của cô. Camille sạch sẽ, Camille thơm tho, và trên hết, Camille có một sức quyến rũ không thể định nghĩa được khiến tay, bụng và đôi môi anh run rẩy.

Không bao giờ Lawrence lại nghĩ mình run rẩy vì một cô gái tóc quá đen như vậy, những sợi tóc thẳng và đen, cắt ngang gáy, giống như Cléopâtre. Dù sao thì, anh nghĩ, bà già Cléopâtre chết đã được hai ngàn năm nay rồi, nhưng bà ta vẫn cứ là hình mẫu cho những cô gái tóc đen kiêu hãnh với sống mũi thẳng, cổ cao thanh mảnh, làn da thuần khiết. Phải, rõ thật là đáng nể, cái bà già Cléopâtre ấy. Và trong sâu thẳm, anh hoàn toàn không biết gì về bà ta, cũng chẳng biết gì nhiều hơn về Camille, ngoài việc cô không phải là nữ hoàng, cô sống bằng âm nhạc và thỉnh thoảng sửa ống nước.

Tiếp theo, anh phải rời bỏ những hình ảnh đó, chúng ngăn cản anh nghỉ ngơi, anh tập trung vào tiếng âm ã của bầu côn trùng. Bọn sâu bọ ấy làm việc cũng đáng nể thật. Có một lần, trên những sườn dốc nhỏ, Jean Mercier lần đầu tiên chỉ cho anh thấy một con ve sầu. To cỡ cái móng tay, quá ồn ào đối với một mẫu chẳng đáng là bao. Còn anh, Lawrence, thích sống trong yên tĩnh.

Sáng nay anh đã làm mếch lòng Mecier. Nhưng không đùa đâu, đó chính là Marcus đấy, chứ sao nữa.

Marcus, với cái cõn cõ màu vàng. Con sói ấy rất có triển vọng. Mãnh liệt, sạch sọ, háu ă. Lawrence nghĩ rằng chính nó, vào mùa thu vừa rồi, đã xức một số lượng cừ kha khá ở tỉnh Tréveaux. Công việc thực thụ của một kẻ săn mồi, với máu me vung vãi trên đám cỏ bao quanh hàng tá bộ da cừ bị cắn xé tan nát, một loại thành tích khiến đám nhân viên khu Bảo tồn tuyệt vọng. Thiệt hại tuy được bồi thường nhưng những người chăn cừu nóng gáy, tự trang bị chó săn, và mùa đông vừa rồi suýt nữa thì một cuộc càn quét toàn vùng xảy ra. Kể từ hồi cuối tháng Hai, khi những nhóm đi săn mùa đông giải tán dần thì sóng gió lặng bớt. Tạm nghỉ.

Lawrence đứng về phía lũ sói. Anh cho rằng lũ thú đó đã vinh danh mảnh đất Pháp nhỏ bé khi chúng dũng cảm vượt qua dãy núi Alpes, như những bóng đen nghiêm trang đến từ quá khứ. Không thể có chuyện để chúng bị những con người hẹp hòi nóng nảy. Nhưng, như mọi thợ săn du mục khác, anh chàng người Canada là một người thận trọng. Xuống dưới làng, anh không nói về lũ sói, anh giữ im lặng, cứ thế theo phương châm của cha anh: "Nếu muốn tự do, hãy ngậm miệng lại"

Từ năm ngày nay Lawrence không xuống làng Saint-Victor-du-Mont. Anh đã nói với Camille là anh, cùng với cái máy quay phim tia hồng ngoại, đang lùng theo dấu vết của lão sói đáng kính Augustus trong những cuộc săn đêm tuyệt vọng của lão cho đến tận thứ Năm. Nhưng đến thứ Năm, những thất bại liên tiếp của lão sói già khiến Lawrence không cầm lòng được nữa

và anh kéo dài cuộc theo đuổi của mình thêm một tối để có thể kiếm cái gì cho vào miệng lão. Anh tìm được hai con thỏ hoang trong hang, cắt họng chúng bằng một nhát dao rồi bỏ hai cái xác trên đường đi của Augustus. Trốn trong bụi rậm, quẩn quanh mình một mảnh vải dầu nhằm khử mùi hơi người, Lawrence thấp thỏm chờ đợi lão sói còm đi qua.

Giờ thì anh vừa đi qua làng Saint-Victor vắng vẻ vừa huýt sáo, lòng nhẹ bồng. Lão già đã đi qua và lão đã ăn tối.

Ban đêm, Camille ngủ khá muộn. Khi Lawrence đẩy cửa bước vào, anh thấy cô đang cúi xuống bàn phím của cây đàn điện tử, đeo tai nghe, lông mày nhíu lại, môi hé mở, ngón tay chạy từ nốt này sang nốt khác, đôi khi hơi do dự. Không bao giờ Camille đẹp như lúc cô đang tập trung, dù là cho công việc hay cho tình yêu. Lawrence bỏ túi xuống, ngồi vào bàn, quan sát cô vài phút. Tách biệt mình cùng với đôi tai nghe, tách biệt khỏi những âm thanh bên ngoài, cô đang tìm vài nốt dạo trong một cung nhạc. Lawrence biết rằng tháng Mười một tới cô phải giao bản nhạc nền cho một bộ phim truyền hình tình cảm dài mười hai tập, một thảm họa thực thụ, cô từng nói thế. Và làm việc rất nhiều, theo như anh hiểu. Lawrence không thích tranh luận miên man về những chi tiết của công việc. Chúng ta làm việc, chỉ có vậy thôi. Và đó là điều quan trọng nhất.

Anh đi ra phía sau lưng cô, ngắm cái gáy được mái tóc ngắn che phủ và hôn lướt qua đó, không bao giờ được làm phiền Camille trong khi cô làm việc, dù là sau năm ngày xa cách, anh hiểu điều này hơn ai hết. Camille dùng tay ra hiệu, mỉm cười với anh. Cô làm việc thêm hai mươi phút nữa, trước khi bỏ tai nghe ra, ngồi vào bàn cùng anh. Lawrence chiếu những cảnh Augustus đang ngấu nghiến con thỏ hoang và chỉ cho cô cái ống ngắm.

— Đó là lão già phàm ăn, anh giải thích.

— Anh thấy không, nó đâu phải là đồ bỏ đi, Camille nói, mắt dính vào ống ngắm.

— Anh đưa môi cho nó dấy, Lawrence bĩu môi, trả lời.

Camille đặt tay lên mái tóc vàng của anh chàng người Canada, mắt vẫn dán vào ống kính.

— Lawrence, cô nói, có biến động đó. Anh chuẩn bị mà bảo vệ chúng.

Lawrence hỏi lại cô theo cách riêng của anh, bằng một cái hất hàm.

— Thứ Ba, họ tìm thấy bốn con cừu bị cắt cổ ở Ventebrune, sáng hôm qua thì chín con khác bị cắn xé tan nát ở Pierreíort.

— God, Lawrence thở hắt ra. Jesus Christ. Đồ rác rưởi.

— Đây là lần đầu tiên chúng xuống thấp đến thế.

— Ngày càng đông hơn.

— Julien cho em biết. Lên mục tin tức rồi, giờ thì thành chủ đề bàn tán của cả nước. Những người chăn cừu nói sẽ cho lũ sói Ý biết thế nào là mùi thịt sống.

— God, Lawrence nhắc lại. Đồ rác rưởi.

Anh nhìn đồng hồ, tắt máy quay phim, rồi, vẻ lo lắng, đi lại phía góc phòng, bật chiếc ti vi được đặt trên một cái thùng.

— Còn việc này đáng lo ngại hơn, Camille nói thêm.

Lawrence quay lại phía cô, mặt ngẩng lên.

— Họ nói rằng lần này, có lẽ không phải là một con sói như những con khác.

— Không như những con khác?

— Khác những con khác. To hơn. Một sức mạnh hoang dã, hàm răng khổng lồ. Không bình thường, chứ sao nữa. Nói tóm lại, một con quái vật.

— Khó tin lắm.

— Họ nói thế mà.

Lawrence lắc mái tóc vàng, sững sờ.

— Đất nước của em, anh nói sau một khoảng im lặng, là một đất nước chậm tiến hết phương cứu chữa với một lũ già ngu xuẩn.

Anh chàng người Canada chuyển từ kênh này sang kênh khác để tìm bản tin thời sự. Camille ngồi xuống đất, bắt tréo đôi bốt và dựa vào hai đùi Lawrence, cắn môi. Toàn thể bầy sói sẽ bị săn soi, cả con sói già Augustus nữa.

Chương 4

Lawrence dành hai ngày cuối tuần để thu nhặt tin tức trên các báo địa phương, theo dõi thông tin, đi xuống quán cà phê dưới làng.

— Đừng xuống đó, Camille khuyên anh. Họ sẽ làm anh bực mình đấy.

— Why? Lawrence hỏi, với vẻ giận dữ hay gặp mỗi khi anh lo lắng. Lũ sói là của họ cơ mà.

— Đó không phải là sói của họ. Đó là lũ sói của dân Paris, những con vật được ban phước lành đang ngẫu nhiên bầy cừu của họ.

— Anh không phải dân Paris.

— Anh chăm sóc lũ sói.

— Chăm sóc 10 gấu xám Mỹ. Chính thế, đó là việc của anh, lũ gấu xám Mỹ.

— Thế Augustus thì sao?

— Nó khác. Kính trọng người già cả, vinh danh những kẻ yếu. Nó chỉ còn có anh.

Lawrence vốn ít khiếu nói chuyện, anh thường chọn cách làm người khác hiểu mình qua các tín hiệu, qua những nụ cười hay những cái bĩu môi, như cánh thợ săn hay thợ lặn thường làm một cách thành thạo khi bị buộc phải diễn đạt trong im lặng. Bắt đầu hay kết thúc câu đều làm anh khổ sở, anh

thường chỉ phát ra những khúc giữa câu đứt đoạn, vừa đủ nghe, với hy vọng lộ rõ là người kia sẽ hoàn thành nốt công việc khổ sai ấy giúp anh. Hoặc là anh tìm kiếm nỗi cô đơn bằng giá để trốn tránh những cuộc nói chuyện tầm phào của loài người, hoặc là việc thường xuyên lui tới miền Cực Bắc đã lấy mất của anh hứng thú với lời nói, không được sử dụng đến thì các bộ phận thoái hóa đi, nên anh thường nói càng ít càng tốt, đầu cúi xuống, trốn sau những lọn tóc mái màu vàng.

Camille, vốn thích tiêu dùng thoải mái ngôn từ, đã phải khó khăn lắm mới quen được với cách giao tiếp kiệm lời đó. Khó khăn nhưng cũng là được giải thoát. Mấy năm gần đây cô đã nói quá nhiều, mà lại chẳng để làm gì, điều đó khiến chính bản thân cô cũng cảm thấy chán ngán. Vì thế, sự im lặng và những nụ cười của anh chàng cao to người Canada mang lại cho cô một khoảng nghỉ ngơi bất ngờ, lột bỏ những thói quen cũ kỹ nơi cô mà hai điều phiền phức nhất trong số đó, không cần phải bàn cãi gì, chính là lý luận và thuyết phục. Camille không thể rời bỏ thế giới vô cùng hấp dẫn của ngôn từ, nhưng dù sao thì cô cũng đã bỏ mặc cho chết dần bộ máy thần kinh tuyệt vời trước đây cô phải huy động để dùng vào công cuộc thuyết phục kẻ khác. Nó sẽ kết thúc bằng việc han gỉ một xó xỉnh nào đó trong đầu cô, con quái vật kiệt sức, được dùng vào việc khác, đang mất dần từng mảnh của guồng máy những lập luận và những quầng sáng ẩn dụ của chính nó. Hôm nay đây, bên cạnh gã đàn ông toàn sử dụng những tín hiệu câm lặng, luôn đi theo đường của mình mà không hỏi ý kiến bất cứ ai và bằng mọi giá không có nhu cầu cần ai bình luận về sự tồn tại của mình, Camille cảm thấy dễ thở, tâm trí nhẹ nhõm, như thể người ta dọn sạch khỏi căn gác xếp những đồ vật tích lũy từ xa xưa.

Cô viết một loạt các nốt lên một khung nhạc.

— Nếu mặc xác bọn sói, cô nói tiếp, sao anh lại muốn xuống làng?

Lawrence đi lại trong căn phòng nhỏ tối mờ, anh đã hạ những cánh cửa chớp bằng gỗ xuống. Tay chấp sau lưng, anh đi từ góc này sang góc khác,

đè nghiêng dưới sức nặng của cơ thể những mảnh gạch cập kênh, tóc gần chạm cây cột gỗ trụ chính. Kiểu nhà miền Nam này không được thiết kế cho những anh chàng người Canada tầm vóc như anh. Dùng bàn tay trái, Camille tìm một nhịp trên phím đàn.

— Xem là con nào, Lawrence nói, con sói nào.

Camille bỏ bàn phím, quay lại phía anh.

— Con nào ư? Anh cũng nghĩ như họ phải không? Chỉ có một con thôi sao?

— Thường đi săn lẻ. Phải xem vết cắn.

— Lũ cừu ở đâu?

— Trong phòng lạnh, ông hàng thịt đã gom chúng lại.

— Ông ta sẽ bán chúng ư?

Lawrence lắc đầu, mỉm cười.

— Không. "Không ai ăn thịt thú vật chết", ông ta nói thế. Để xét nghiệm thôi.

Camille suy nghĩ, ngón tay đặt lên môi. Cô còn chưa đưa ra câu hỏi về nhận dạng con vật. Cô không tin vào tin đồn về một con quái vật. Chỉ là lũ sói, có vậy thôi. Nhưng với Lawrence, tất nhiên rồi, những cuộc tấn công đó có thể có một khuôn mặt, một cái mõm, một cái tên.

— Con nào thế? Anh có biết không?

Lawrence nhún đôi vai nặng trĩu, dang hai tay ra.

— Những vết thương, anh nhắc lại.

— Chúng nói lên điều gì?

— Kích thước. Giới tính. Có rất nhiều khả năng.

— Anh nghĩ đến con nào?

Lawrence đưa tay lên vuốt mặt.

— Đến Sibellius cao to, anh nói qua kẽ răng, như thể mình phạm tội tởm giác. Bị cướp mất lãnh thổ. Do con Marcus huênh hoang. Việc xấu đây. Không thấy nó từ mấy tuần nay. Mà con này ghê gớm lắm. Chắc là tranh giành lãnh thổ mới.

Camille đứng dậy, quàng hai tay qua vai Lawrence.

— Nếu là nó, anh làm thế nào?

— Tiêm, cho vào xe thùng. Đưa về Abruzzes.

— Còn dân Ý?

— Không như ở đây. Tự hào về súc vật của họ.

Camille vươn người để chạm vào môi Lawrence.

Lawrence nhún người, quàng hai tay quanh eo cô. Tại sao phải buồn bực vì cái con sói bỏ đi đó khi anh có thể ở lại trong căn phòng này suốt đời cùng Camille?

— Anh xuống dưới đó đây, anh nói.

Dưới quán cà phê, cuộc trao đổi diễn ra khá gay gắt trước khi họ chấp nhận dẫn Lawrence vào phòng lạnh. "Kẻ đánh bầy", người dân ở đây gọi anh như vậy - vì những người kéo lê cuộc đời khổ cực trong những cánh

rừng Canada không là gì khác ngoài một "kẻ đánh bầy" hiện đang thấp thoáng mang bộ mặt của một kẻ phản bội. Họ không nói hẳn ra như vậy. Ai lại liều lĩnh như thế. Vì họ cảm thấy còn cần đến anh, cần đến khoa học của anh, cần đến sức mạnh của anh nữa. Không thể bỏ qua một nhân vật quan trọng như vậy trong một ngôi làng nhỏ bé như thế này. Nhất là một gã đã từng tay đôi với gấu xám Mỹ. Nếu là lũ sói, thế nào nhỉ, chỉ là trò đùa mà thôi. Thế nên họ cũng không rõ phải xếp kẻ đánh bầy vào phía nào, liệu có nên nói chuyện với anh ta hay không. Điều đó thật ra cũng không thay đổi gì nhiều, vì kẻ đánh bầy, cái anh chàng đó, anh ta có nói gì đâu.

Động tác từ tốn, trước cặp mắt của Sylvain, ông hàng thịt, và Gerrot, anh thợ mộc, Lawrence vờ vờ xác những con vật bị tấn công, con thì thiếu chân, con thì thiếu một khúc vai.

— Những dấu vết này, không rõ ràng, anh lắm bầm. Bị xóa bớt rồi.

Anh lấy tay ra dấu cho người thợ mộc hiểu rằng anh cần một cái thước. Gerrot đặt cái thước vào tay anh, cũng không nói một lời. Lawrence đo đạc, suy ngẫm, lại đo tiếp. Rồi anh đứng dậy, và ra hiệu, ông hàng thịt xếp các con thú vào phòng lạnh, khép cánh cửa trắng nặng nề lại, kéo nắm cửa xuống.

— Kết quả thế nào? ông ta hỏi.

— Cùng một kẻ tấn công. Có vẻ vậy.

— Con thú to chứ?

— Một con đực to khỏe, ít ra là như vậy.

Đến tối, chừng mười lăm người dân còn ngồi chần chừ thành những nhóm nhỏ rải rác quanh đài phun nước bên quảng trường làng. Họ do dự không muốn đi ngủ. Bằng một cách nào đó, tuy không nói ra, họ đã nghĩ đến chuyện canh gác. Họ canh gác có vũ trang, đám đàn ông ưa làm vậy.

Lawrence đến bên anh thợ mộc Gerrot đang ngồi một mình trên ghế đá, nhìn chăm chăm vào mũi đôi giày to đùng vẻ mơ mộng. Trừ khi anh ta chỉ ngắm mũi giày to đùng của mình mà không mơ mộng gì hết. Anh thợ mộc là một người khôn ngoan, không hiểu chiến, không nhiều chuyện, và Lawrence nể anh ta.

— Ngày mai, Gerrot bắt chuyện, anh lên rừng chứ?

Lawrence gật đầu.

— Anh sẽ theo dấu lũ thú chứ?

— Ừ, cùng với những người khác. Chắc cũng đã bắt đầu rồi.

— Anh biết con thú đó không? Anh có ý kiến gì không?

Lawrence nhăn mặt.

— Có thể là một con mới.

— Sao thế? Điều gì làm anh khó nói?

— Kích thước.

— Lớn?

— Quá lớn. Cung răng rất phát triển.

Gerrot chống cùi tay lên đầu gối, mắt nhú lại, nhìn anh chàng người Canada.

— Vậy thì, mẹ kiếp, chẳng lẽ đúng thế sao? anh thì thầm. Cái điều họ đang bàn tán ấy? Rằng nó không phải là một con vật bình thường?

— Khác thường, Lawrence trả lời, cùng một giọng điệu.

— Có thể anh đã ước tính sai, kẻ đánh bẫy ạ. Đo đạc có sai số là chuyện bình thường.

— Phải. Răng đã cắn trượt. Trượt. Làm các vết thương dài hơn.

— Thấy chưa.

Một khoảng lặng kéo dài giữa hai người.

— Nhưng dù sao cũng khá lớn, Lawrence nói tiếp.

— Rất có thể sẽ không yên ổn đâu, người thợ mộc vừa nói vừa nhìn khắp quảng trường, những người đàn ông thợ săn sâu nắm tay trong túi.

— Đừng nói gì với họ.

— Họ tự nói với nhau cả rồi. Anh muốn gì?

— Bắt con vật trước họ.

— Tôi hiểu.

Bình minh sáng thứ Hai, Lawrence đóng túi xách buộc nó vào mô tô và chuẩn bị đi lên Mercantour. Theo dõi Marcus cùng Proserpine trong mùa tình yêu mới chớm của chúng, tìm dấu vết Sibellius, kiểm tra lại sự di chuyển của bầy sói, những con có mặt, những con vắng mặt, cho lão sói già ăn, rồi tìm Electre, một con sói cái còn nhỏ mất tích từ tám ngày nay. Anh sẽ lần theo dấu vết của Sibellius về hướng Đông Nam, giáp ranh với làng Pierrefort, nơi diễn ra vụ tấn công mới nhất.

Lawrence lần theo dấu Sibellius suốt hai ngày mà không định vị được con thú, dù anh chỉ nghỉ tạm trong bóng râm của một vài chuồng cừu gập trên đường khi mặt trời chết tiệt thiêu đốt quá đáng. Cùng lúc, anh kiểm soát hai

mười hai kilômét vuông khu địa hạt, hú họa lần tìm những mẫu thịt cừu vương vãi. Lawrence không bao giờ phản bội niềm đam mê với lũ gấu Canada to lớn, nhưng anh cũng phải công nhận rằng đám tạp nhạp những con sói gầy gò ở châu Âu trong vòng sáu tháng vừa qua đã để lại trong anh những dấu ấn khá sâu đậm.

Chính trong khi thận trọng đi trên con đường mòn bao quanh một dốc đá dựng đứng, anh đã tìm thấy Electre bị thương nằm sâu dưới khe nước. Lawrence tính toán khả năng đi xuống được dưới cái khe dốc rậm rạp dựng đứng nơi con sói cái bị trượt xuống, và cho rằng mình có thể tự xoay xử. Cánh bảo vệ của Mercantour đang đi rà khắp khu vực nên sẽ phải đợi rất lâu mới có được sự giúp đỡ của một đồng nghiệp. Anh mất một giờ mới đến được gần con vật, từng bước từng bước, dưới ánh mặt trời khỗ sai. Con sói cái yếu đến mức anh sờ nắn nó mà không phải đề phòng móng vuốt. Một chân bị gãy, không ăn gì từ nhiều ngày nay. Anh bọc con sói trong một tấm vải, buộc vào vai. Con vật, dù đã gãy đi nhiều, vẫn nặng chừng ba mươi ki lô, nhẹ tựa lông chim so với một con sói, nhưng lại là gánh nặng cho một người leo dốc dựng đứng. Lên đến được con đường mòn, Lawrence tự cho mình nghỉ nửa giờ, anh nằm ngửa trong bóng râm, một tay đặt lên đám lông ma của con sói cái, như muốn làm cho nó hiểu rằng nó sẽ không chết rũ một mình ở đây như thuở sơ khai.

Tám giờ tối, anh mang con sói cái đến trạm sơ cứu.

— Có ấu dả dưới đó không? ông bác sĩ thú y vừa hỏi vừa chuyển con sói cái lên bàn.

— Có liên quan gì?

— Liên quan đến đám cừu cái bị cắn đứt họng.

Lawrence hất đầu.

— Phải kiểm soát được chúng trước khi chúng lên đến đây. Sẽ phá phách hết thôi.

— Anh đi hả? ông bác sĩ thú y hỏi khi nhìn thấy Lawrence đút bánh mì, xúc xích và chai nước vào túi.

— Có việc phải làm.

Phải, đi săn cho lão già. Việc đó có thể mất một ít thời gian. Thành thạo anh cũng dễ trượt mồi, như con sói già vậy.

Anh viết lại vài chữ cho Jean Mercier. Họ sẽ không gặp nhau tối nay, anh ngủ ở chuồng cừu của mình.

Ngày hôm sau, Camille là người gọi điện báo cho anh biết, trước mười giờ một chút, trong khi anh đang tiếp tục cuộc khảo sát của mình về hướng Bắc. Qua giọng nói nhanh của cô, Lawrence hiểu rằng tình trạng nhốn nháo đang gia tăng.

— Lại tái diễn rồi, Camille nói. Một cuộc tàn sát ở trại Écartis, chỗ Suzanne Rosselin.

— Ở Saint-Victor à? Lawrence nói, gần như hét.

— Chỗ Suzanne Rosselin, Camille nhắc lại, dưới làng. Lần này con sói cắn cổ năm con cừu và làm bị thương ba con.

— Ăn thịt ngay tại chỗ à?

— Không, nó rút từng mẫu thịt, như với những con khác. Có vẻ nó tấn công không phải để ăn. Anh có thấy Sibellius không?

— Không có dấu vết gì.

— Anh phải xuống đây thôi. Ở đây có hai viên cảnh sát, nhưng Gerrot nói họ không biết xem xét lũ vật cho ra hồn. Ông bác sĩ thú y thì đang đi đờ đờ cách đây hàng kilômét. Ai cũng hò hét, ai cũng gào lên. Mẹ kiếp, Lawrence, xuống đây đi. - Hai tiếng nữa, tại trại Écart.

Chương 5

Suzanne Rosselin một mình cai quản trại chăn nuôi Écarts, ở phía Tây của làng, với một bàn tay thép, mọi người truyền nhau thế. Kiểu cách cứng nhắc, thậm chí rất đàn ông của người đàn bà cao lớn, to béo khiến cả vùng nể và e ngại, nhưng ở ngoài trang trại của mình, bà ít được chào đón. Người ta thấy bà quá hung dữ, tục tằn và xấu. Họ kể rằng cách đây ba mươi năm một người Ý đi qua vùng đã quyến rũ bà và bà từng muốn theo ông ta dù cha bà không cho phép. Quyến rũ đến nơi đến chốn, họ nói như vậy. Nhưng cuộc đời chưa kịp để cho bà có cơ hội phản kháng thì ông người Ý đã biến mất về xứ sở hình chiếc giày của ông ta, còn cha mẹ bà qua đời cùng năm đó. Tiếp theo, họ kể rằng sự phản bội, nổi nhục nhã, và sự thiếu vắng đàn ông đã khiến đầu óc Suzanne chai cứng lại. Và rằng chính số phận, để trả thù, đã khiến bà có tướng đàn ông. Những người khác thì nói rằng không, ngay từ đầu bà đã có tướng đàn ông rồi. Cũng một phần vì tất cả những lý do trên mà Camille quý mến Suzanne, thứ ngôn ngữ tục tằn, nhiều khi đến mức sôi sục khiến bà có một cái gì đó đáng khâm phục. Camille, qua cách giáo dục của mẹ cô, coi thô tục là một nghệ thuật sống, và kinh nghiệm nghề nghiệp của Suzanne khiến cô rất ấn tượng.

Cỡ một tuần một lần, cô lên trại chăn cừu để trả tiền thùng thực phẩm Suzanne chuẩn bị cho cô. Và ngay khi bước chân vào địa hạt của trại Écarts, mọi lời bàn tán ngoa ngoắt cùng những lời chế giễu đều chấm dứt: năm người đàn ông và đàn bà làm việc ở trại sẵn sàng xả thân vì Suzanne Rosselin.

Cô đi dọc theo con đường rải đá qua mấy bậc thềm lên đến ngôi nhà, một công trình bằng đá, cao hẹp, cánh cửa thấp được đục ở giữa, lối vào nhỏ bé, không cân đối. Camille cho rằng mái nhà đổ nát còn trụ được là nhờ sự kết nối huyền bí giữa các viên ngói, viên nọ gắn chặt với viên kia như trên cùng một cơ thể. Nơi này khá vắng vẻ và cô đi đến chỗ chuồng cừ dài ngoẵng nằm bên sườn dốc, cách năm mét về phía bên trên. Có tiếng Suzanne nạt nộ từ xa. Camille nheo mắt lại dưới ánh mặt trời để có thể phân biệt được hai cái áo sơ mi màu xanh thẫm của hai viên cảnh sát, và ông hàng thịt Sylvain đang chạy lảng xãng qua lại. Hễ cứ liên quan đến thịt là có mặt ông ta.

Tiếp đó, vẻ uy nghi, ông Canh đêm đứng thẳng, lưng tựa vào tường chuồng cừ. Cô chưa có dịp quan sát thật gần ông lão chần cừ già nua của Suzanne, ông luôn biến mất giữa bầy cừ. Người ta cho rằng ông ngủ ngay trong cái trại cũ, cùng với lũ cừ, nhưng điều đó không làm ai sốc cả. Người ta gọi ông là ông "Canh đêm", nghĩa là người "Canh đêm", người "Giữ cửa Ban đêm", Camille sau một thời gian cũng hiểu ra điều đó, cô không biết tên thật của ông. Gầy gò và cứng nhắc, ánh mắt kiêu hãnh, mái tóc trắng hơi dài, nắm tay siết chặt cây gậy chống thẳng xuống đất, ông mang dáng vẻ theo đúng nghĩa của một ông lão oai nghiêm, khiến Camille không biết mình có được phép nói chuyện với ông hay không.

Phía bên kia Suzanne là chàng trai trẻ Soliman, cũng đứng thẳng như ông Canh đêm, như một sự bắt chước máy móc. Nhìn họ kè kè hai bên Suzanne như hai lính gác bất động, ta tưởng như họ chỉ đợi Suzanne ra hiệu là tạt một cú gậy đánh tan đội quân xung kích tưởng tượng đang tấn công. Hoàn toàn không phải vậy. Đó vốn là dáng đứng tự nhiên của ông Canh đêm, còn Soliman thì trong những hoàn cảnh hơi kịch tính một chút, thường đơn giản là làm theo ông. Suzanne đang tranh cãi dài dòng với hai viên cảnh sát, họ đang lập biên bản. Những con cừ bị cắn chết được chuyển vào bóng mát, sâu trong chuồng.

Vừa nhìn thấy Camille, Suzanne đặt nắm tay to lớn lên vai cô lắc mạnh.

— Đây là lúc anh ta cần có mặt, anh chàng đánh bầy của cháu ấy, bà nói. Anh ta phải nói cho chúng ta biết. Chắc chắn anh ta tinh ranh hơn hai thằng ngu không làm nên trò trống gì kia.

Ông hàng thịt Sylvain định có ý kiến.

— Sylvain, câm miệng lại, Suzanne chặn ngay, ông cũng ngu si như bọn kia thôi. Tôi không trách ông đâu, ông có lý do để được tha thứ, đây không phải việc của ông.

Không ai phản đối gì và hai viên cảnh sát, vẻ chán chường, tiếp tục chặt vật viết biên bản.

— Cháu báo cho anh ấy biết rồi, Camille nói. Anh ấy đang đến đây.

— Sau đó, nếu cháu có chút thời gian. Chuồng tiêu bị rò nước, cháu phải xử lý việc này đấy.

— Cháu không mang theo dụng cụ Suzanne ạ. Để lúc khác.

— Trong khi chờ đợi, vào mà xem cái gì ở trong kia, con gái ạ, Suzanne vừa nói vừa chỉ ngón tay cái mập mập về phía chuồng cừu. Như lễ hiến sinh của bọn người man rợ vậy.

Trước khi đi qua cái cổng thấp, Camille kính cẩn chào ông Canh đêm và rụt rè bắt tay Soliman. Không như với ông Canh đêm, Camille biết rõ Soliman, cậu theo Suzanne như hình với bóng, hỗ trợ bà trong mọi việc, cô cũng biết câu chuyện về cậu.

Đó thậm chí còn là câu chuyện đầu tiên cô được nghe kể ngay khi mới đến, như thể rất cấp bách vậy: một tên Da đen trong làng, hai mươi ba năm sau dân làng cũng chỉ như vừa mới chịu chấp nhận sự thật. Cậu bé châu Phi, còn đỏ hỏn, được đặt trong một chiếc giỏ đựng sung, như trong những câu chuyện cổ tích, để trước cửa nhà thờ. Chưa bao giờ có ai nhìn thấy một

người Da đen ở Saint-Victor, cả ở những vùng xung quanh cũng vậy, người ta nghi rằng thằng bé đã được sinh ra ở thành phố, có thể ở Nice, nơi mọi việc đều có thể, kể cả những đứa trẻ da đen. Nhưng rành rành là thằng bé đang khóc the thé như bị lạc trước cửa Nhà thờ Đức Bà làng Saint-Victor. Rạng sáng ngày hôm đó, nửa số dân làng cuống cuống xoay quanh cái giỏ và thằng bé đen nhẻm. Rồi những cánh tay phụ nữ, mới đầu còn ngập ngừng, dang ra đón lấy thằng bé, ru nó, cố dỗ nó. Lucie, chủ quán cà phê trong làng, là người đầu tiên can đảm đặt một nụ hôn lên cái má dầm dốt dãi của thằng bé. Nhưng không gì có thể làm dịu thằng bé đang gào khóc đến gần đứt hơi. "Thằng bé da đen, nó đói đây", một bà già nói, "Nó đói lắm", một người khác nói. Rồi bà Suzanne to lớn tiến lên bằng những bước đi lực sĩ, tách đám đông, đón lấy thằng bé, để nó nằm trong cánh tay mình. Đứa trẻ ngừng khóc ngay lập tức, đầu áp vào bộ ngực đồ sộ. Kể từ lúc đó, đối với mỗi người, như trong một câu chuyện cổ tích có các nàng công chúa là những Suzanne to béo, ai cũng chấp nhận một điều hiển nhiên là thằng bé da đen mãi mãi thuộc về bà chủ trại Écart. Suzanne gí ngón tay trở vào cái miệng đói ăn và quát lên - Lucie suốt đời không thể nào quên:

— Tìm trong giỏ ấy, lũ ngu! Chắc chắn có một mẫu thư!

Có thư thật. Ông cha xứ là người bước lên bậc tam cấp của nhà thờ, trịnh trọng dang tay ra để yêu cầu im lặng, rồi bắt đầu cao giọng đọc: Nằm ơn, chăm sóc ló...

— Đọc rõ lên, đồ khốn kiếp! Suzanne vừa đung đưa thằng bé vừa yêu cầu. Chẳng ai hiểu gì cả!

Việc đó, Lucie suốt đời không thể nào quên. Suzanne Rosselin không tôn trọng cái gì hết.

— Nằm ơn, ông cha xứ ngoan ngoãn đọc tiếp, chăm sóc nó, chăm sóc ló thật tốt. Ló tên là Soliman Melchior Samba Diawara, lói với ló rằng mẹ ló tốt, rằng cha ló tệ như địa ngục đáy ao. Chăm sóc ló tốt, yêu ló, nằm ơn.

Suzanne áp sát vào ông cha xử để đọc qua vai ông. Rồi bà giật lấy mảnh giấy khai khăm khăm mùi nước tiểu và nhét vào một túi trên cái váy - túi đựng đồ của bà.

— Soliman Melchior Lăng Nhăng Cục Cứt à? tay thợ sửa đường Germain vừa cười nhạo vừa nói. Tiếp theo còn gì nữa? Cái mớ hồ lốn này là thế nào? Không tên là Gérard như mọi người được à? Còn mẹ nó, mẹ nó tưởng nó từ đâu chui ra? Từ kẽ đui thần Jupiter chắc? (Vị thần tối cao trong Thần thoại Hy Lạp)

Có vài người cười, nhưng không nhiều lắm. Phải thừa nhận điều này ở dân làng Saint-Victor, Lucie nói rõ, không phải bọn họ ai cũng ngu ngốc hết, họ biết kiềm chế những khi thật sự cần thiết. Không như ở Pierrefort, nơi tình người có giá trị chẳng đáng là bao.

Trong khi chờ đợi, mái đầu đen nhỏ bé của đứa trẻ vẫn rúc vào nách người đàn bà cao lớn. Nó bao nhiêu tuổi? Cùng lắm là một tháng. Và nó yêu ai? Suzanne. Cuộc đời là vậy đó.

— Thôi, Suzanne vừa nói vừa khinh bỉ nhìn toàn bộ thế giới của bà từ bậc tam cấp. Nếu có ai hỏi, thì nó ở Ecart.

Vụ việc kết thúc tại đó.

Không ai đến hỏi thằng bé Soliman Melchior Samba Diawara. Đôi khi, người ta tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu người mẹ để nghĩ tới việc đến đòi lại thằng bé. Bởi lẽ Suzanne Rosselin, kể từ khoảnh khắc quyết định ấy - mà dân làng gọi là "khoảnh khắc nơi bậc tam cấp" đã gắn bó mãnh liệt với thằng bé, và người ta nghi ngờ việc bà sẽ dễ dàng chấp nhận trả lại thằng bé mà không tranh đấu. Sau hai năm, viên công chứng đã thuyết phục được bà đi làm giấy tờ cho thằng bé. Không phải để nhận nó làm con nuôi, không, bà không có cái quyền đó, mà là để hợp thức hóa việc đỡ đầu.

Thằng bé Soliman đã trở thành con trai của Rosselin như vậy. Suzanne dạy dỗ nó như những đứa trẻ khác trong làng, nhưng lại ngầm giáo dục nó như một vị vua châu Phi, bà lờ mờ tin rằng thằng bé của bà hẳn phải là một vị hoàng tử con hoang bị đi đày của một quốc vương hùng mạnh. Đẹp như nó bây giờ, hết một vì tinh tú, thì ít ra sự việc cũng là vậy. Thế nên đến năm hai mươi ba tuổi, chàng trai trẻ Soliman đã hiểu biết về các càn giâm cà chua, cách ép đầu ô liu, mằm đậu Địa Trung Hải, cách rải phân bón cũng rành rọt như về những phong tục tập quán của lục địa đen. Mọi hiểu biết về bày cừu là do ông Canh đêm dạy cho cậu. Còn những gì về châu Phi, về những vận may, vận rủi, những truyện cổ tích và thần thoại, cậu học được từ các cuốn sách mà Suzanne đọc một cách chu đáo cho cậu nghe, theo năm tháng, đến lượt mình bà cũng trở thành một nhà châu Phi học lão luyện.

Đến tận ngày hôm nay, Suzanne vẫn rình những phóng sự truyền hình nghiêm túc chiếu trên ti vi có thể mang lại những thông tin bổ ích cho chàng trai, việc sửa chữa xe cam nhông chở dầu trên một con đường mòn ở Ghana, loài khixanh ở Tanzanie, chế độ nhiều vợ nhiều chồng ở Mali, nền độc tài, nội chiến, đảo chính, nguồn gốc và tầm quan trọng của vương quốc Bénin.

— Sol, bà gọi, nhắc cái đít lên! Người ta đang nói về nước của mày trên ti vi kia kìa.

Suzanne không thể khẳng định được quê quán của Soliman, vậy nên bà cho rằng đơn giản nhất là cứ coi toàn thể lục địa đen là của cậu. Và không thể có chuyện Soliman lại bỏ qua bất cứ bộ phim tài liệu nào. Chỉ đúng có một lần, vào năm mười bảy tuổi, chàng trai trẻ thử chống đối.

— Con chẳng liên quan gì đến mấy người đó, anh chàng rên rỉ trước một phóng sự về những người săn lợn lòi ở châu Phi.

Thế là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, Suzanne cho cậu một cái bạt tai. - Đừng có nói như vậy về nguồn gốc của mày! bà ra lệnh.

Thấy Soliman suýt khóc, bà tìm cách giải thích nhẹ nhàng hơn, bàn tay to lớn siết lấy đôi vai mảnh khảnh của thằng bé.

— Quốc gia chẳng là cái quái gì, Sol ạ. Chúng ta sinh ra ở nơi chúng ta sinh ra. Nhưng đừng có chối bỏ cha mẹ mình, điều đó sẽ mang lại nhiều rắc rối ra trò đây. Chính việc chối bỏ mới là không tốt. Chối bỏ, không thừa nhận, phỉ báng, chỉ dành cho bọn cay cú, bọn mưu mẹo, những tên muốn cho rằng chúng tự hình thành, và trước chúng không có ai. Tóm lại là những thằng ngu. Con, con có trại Écart, và có toàn thể châu Phi. Cứ lấy hết cả đi, con sẽ được gấp đôi.

Soliman dẫn Camille vào chuồng cừu, phác một cử chỉ chỉ những con vật máu me bê bết nằm thành hàng trên nền đất. Camille nhìn chúng từ xa.

— Suzanne nói gì? cô hỏi.

— Suzanne chống lại bọn sói. Bà nói sẽ không có gì hay ho trong việc này. - Rằng con vật đó tấn công cho vui.

— Bà đồng tình với cuộc săn lùng chứ?

— Bà cũng không đồng tình với cuộc săn lùng. Bà nói rằng sẽ không bắt được nó ở đây đâu, nó ở chỗ khác. - Còn ông Canh đêm?

— Ông Canh đêm thì ừ rừ.

— Ông có đồng tình với cuộc săn lùng không?

— Tôi không biết. Từ khi nhìn thấy lũ cừu cái, ông chẳng nói nửa lời.

— Thế còn cậu, Soliman?

Đúng lúc đó Lawrence đi vào chuồng cừu, tay giụi mắt để quen với bóng tối đột ngột. Khu nhà cũ nồng nặc mùi len và mùi nước tiểu lâu ngày, anh thấy người Pháp đúng là cực kỳ bẩn thỉu. Lẽ ra có thể dọn sạch. Suzanne đi

theo anh, theo anh thì người bà cũng bốc mùi, và cách đó một quãng đúng mực là hai viên cảnh sát ông hàng thịt, người mà Suzanne đuổi không chịu đi. "Cái phòng lạnh là của tôi, chính tôi sẽ mang lũ cừu đi", ông ta cãi lại.

— Không gì cả, Suzanne trả lời. Ông Canh đêm sẽ chôn chúng ở đây, tại trại Écartis này, với thái độ tôn kính dành cho những kẻ dừng cảm ngã xuống nơi chiến trường.

Câu nói làm Sylvain im miệng, tuy nhiên ông ta vẫn đi theo. Ông Canh đêm dừng lại ở cửa. Ông đứng canh.

Lawrence chào Soliman rồi quỳ xuống bên cạnh những cái xác bị xé ra từng khúc. Anh lật qua lật lại, xem xét những vết thương, ngón tay sục vào đám lông bê bết hòng tìm ra dấu vết hiển nhiên nhất. Anh kéo một con cừu cái non về phía mình, xem kỹ vết cắn ở họng.

— Sol, kéo dây đèn xuống, Suzanne nói. Soi cho anh ta.

Dưới quầng sáng vàng vọt, Lawrence cúi xuống vết thương.

— Răng thịt chỉ vừa chớm cắn, anh thì thầm, răng nanh thì cắn sâu.

Anh nhặt một cọng rơm, cắm nó vào miệng vết thương đẫm máu.

— Anh làm gì vậy? Camille hỏi.

— Thăm dò, Lawrence bình thản trả lời.

Anh chàng người Canada rút cọng rơm ra, lấy móng tay đánh dấu vạch máu đỏ. Anh lặng lẽ đưa cọng rơm cho Camille rồi lấy một cọng rơm khác, chích cho vừa với các vết thương. Anh đứng dậy, đi ra chỗ thoáng mát, móng tay cái vẫn giữ chặt chỗ đánh dấu. Anh cần hít thở.

— Lũ cừu cái thuộc về ông, anh nói khi đi qua ông Canh đêm, ông gật đầu ra hiệu với anh.

— Sol, tìm cho tôi một cái thước.

Soliman sải bước dài về phía ngôi nhà và năm phút sau thì quay lại với cái thước thợ may của Suzanne.

— Đo đi, Lawrence nói, đưa ra hai cọng rơm thẳng tưng. Đo chính xác vào.

Soliman kê thước vào sát vệt máu.

— Ba mươi lăm milimét, anh nói.

Lawrence nhăn mặt. Anh đo cọng rơm còn lại rồi trả thước cho Soliman.

— Sao rồi? một trong hai viên cảnh sát hỏi.

— Răng nanh dài gần bốn centimét.

— Thế thì sao? viên cảnh sát nhắc lại. Có phiền gì không?

Một quăng im lặng khá nặng nề. Ai cũng đoán ra. Ai cũng bắt đầu hiểu.

— Con vật to đấy, Lawrence kết luận, tóm tắt lại cảm tưởng chung.

Một thoáng do dự, rồi đám đông giải tán. Hai viên cảnh sát chào mọi người, Sol đi về phía ngôi nhà, ông Canh đêm đi về chuồng cừu. Lawrence, đứng tách ra một quăng, đã kịp rửa tay, đeo găng và chỉnh lại mũ bảo hiểm. Camille đi lại phía anh.

— Suzanne mời mình vào uống gì đó cho tỉnh táo. Mình vào nhé.

Lawrence bĩu môi.

— Bà ấy hôi lắm, anh nói.

Camille chững lại.

— Bà ấy không hôi, cô nói xăng, bất chấp sự thật.

— Bà ấy hôi lắm, Lawrence nhắc lại.

— Đừng có đểu thế.

Lawrence gặp phải ánh mắt cau có của Camille, chợt mỉm cười.

— Được rồi, anh vừa bỏ mũ bảo hiểm ra vừa nói.

Anh theo cô trên con đường rải cỏ khô dẫn xuống ngôi nhà bằng đá. về thói quen tự hủy hoại mình bằng những cốc rượu giữa buổi trưa của người Pháp thì anh hoàn toàn không có gì để nói. Dân Canada cũng không kém cạnh về khoản này.

— Dù sao thì, anh nói, tay đặt lên vai Camille. Bà ấy cũng hôi.

Ngay tối đó, chương trình thời sự toàn quốc dành một phần lớn nói về những nạn nhân của bầy sói vùng Mercantour.

— God, Lawrence nói. Không để cho người ta yên được sao.

Vả lại, họ đâu có còn nói về những con sói nữa, mà là nói về con sói vùng Mercantour. Một phóng sự lôi cuốn, phong phú hơn những phóng sự trước đây về con vật được phát ngay phần đầu bản tin. Người ta đánh thức nỗi hãi hùng, niềm căm giận. Người ta trộn thêm vào bầu không khí độc hại những thành phần có họ hàng với vui sướng cùng khiếp sợ. Người ta khoái trá nguyên rủa cuộc tàn sát, người ta miêu tả chi tiết sức mạnh của con vật: không thể tóm bắt, tàn bạo, và trên hết, không lồ. Chi tiết này, hơn mọi chi tiết khác, chính là đòn bẩy cho sự quan tâm say mê của cả nước dành cho "Con thú vùng Mercantour". Kích thích quá khổ của nó, vừa tách nó khỏi sự tầm thường, vừa loại nó khỏi danh sách những điều nhàm chán, khiến nó

được xếp vào bầy đàn của quý dữ. Người ta vừa phát hiện ra một con sói đến từ địa ngục và không điều gì trên thế giới này có thể làm họ bỏ qua chuyện đó được.

— Việc Suzanne cho đám phóng viên vào làm em ngạc nhiên quá, Camille nói.

— TỰ vào thôi.

— Lần này sẽ săn lùng toàn vùng đó. Không ngăn lại được đâu.

— Không tìm thấy nó ở Mercantour đâu.

— Anh nghĩ nó ở chỗ khác ư?

— Chắc chắn, nó di chuyển. Có thể là em nó.

Camille tắt ti vi rồi nhìn Lawrence.

— Anh nói về con nào?

— Em của Sibellius. Có năm con được sinh ra: hai con cái, Livie và Octavie, và ba con đực: Sibellius, Porcus Khập khiễng, và con út, Crassus Trụi lông.

— To không?

— Mới sinh thì có vẻ sau này sẽ rất to khỏe. Chưa thấy nó khi nó lớn. Mercier khiến anh nhớ ra.

— Anh ta biết nó ở đâu chứ?

— Đừng tìm nó. Nhiều ranh giới đã thay đổi trong mùa động dục. Có thể di chuyển ba mươi kilômét trong một đêm. Wait, Mercier có đưa anh ảnh của nó. - Nhưng là hồi nó còn non.

Lawrence đứng lên tìm túi xách.

— Chó chết, anh gầm lên. Bullshitt, để quên nó ở nhà bà béo rồi.

— Suzanne chứ, Camille chấn chỉnh.

— Bà béo Suzanne.

Camille do dự trước cám dỗ của một cuộc cãi vã nho nhỏ.

— Nếu anh phải đi xuống đó, cuối cùng cô nói, thì em đi theo anh. Nhà tiêu bị rò nước.

— Sự bẩn thỉu, Lawrence nói, sự bẩn thỉu không làm em ngại?

Camille nhún vai, tóm lấy túi đựng dụng cụ.

— Đúng vậy, cô nói.

Ở trại Écarts, Camille hỏi một cái xô và một mảnh vải để cọ rửa rồi bỏ mặc Lawrence cho Suzanne và Soliman, hai người này đang mời họ uống trà hoặc rượu trắng.

— Rượu trắng, Lawrence trả lời.

Camille nhìn anh xoay xở tìm cách ngồi càng xa Suzanne càng tốt, tận phía cuối bàn.

Vừa tháo những cái đai ốc bị rít của đường ống dẫn nước thải, Camille vừa tự hỏi không biết có thể làm cho Lawrence nói lời cảm ơn, ít nhất cũng là cảm ơn được hay không. Không phải vì anh làm méch lòng người khác, mà vì anh chỉ mới hơi tử tế. Việc thường xuyên tiếp cận bọn gấu xám Mỹ không làm cho anh quen với những cách thức thân mật. Và điều đó khiến Camille lúng túng, ngay cả trước một người đàn bà thô lỗ như Suzanne. Nhưng Camille cũng không có hứng thú với những lời giáo huấn. Thôi mặc

kệ, cô vừa nghĩ vừa dùng đầu tuốc nơ vít gậy miếng gioăng mục ra. Đừng nói gì hết. Đừng có xen vào, không phải việc của mình. Cô nghe thấy những tiếng thì thầm văng vẳng từ tầng trệt, rồi tiếng sập cửa. Soliman chạy trong hành lang, leo cầu thang lên gác, dừng lại trước cửa nhà tiêu, thở dốc. Camille, đầu gối vẫn quỳ dưới đất, ngẩng mặt lên.

— Ngày mai, Soliman nói. Là săn lùng toàn vùng.

Chương 6

Tại Paris, cảnh sát trưởng Adamsberg mơ màng để những hình ảnh trên ti vi trôi qua mà không thật sự nhìn chúng. Thiên phóng sự cường điệu tối nay khiến anh cảm thấy khó chịu. Nếu con sói u mê khát máu kia không dừng lại thì anh sẽ không coi ra gì cái lũ súc vật ăn thịt, trong một ngày vui chè chén, đã vượt qua dãy Alpes một cách rất nên thơ. Lần này, các phóng viên tra chuốt hình ảnh hơn. Ta nhận ra những đường vân nâu mảnh trên lưng và trên chân lũ sói Ý. Máy quay phim đang tiếp cận thủ phạm ngày một gần hơn, vụ việc vùng Mercantour chuyển theo chiều hướng xấu. Mức độ căng thẳng tăng dần, con thú cũng lớn dần lên. Trong vòng một tháng nữa nó sẽ dài ba mét. Tầm thường thôi. Anh từng nghe nhiều người tả về kẻ tấn công họ: những gã khổng lồ, tướng tá thô lỗ, tay to như cái đĩa. Rồi người ta bắt được mấy gã đó, rồi đôi khi nản nhân thất vọng vì thấy tên khổng lồ kia quá nhỏ bé, quá tầm thường, về phần mình, hai mươi lăm năm trong ngành cảnh sát đã dạy anh nghi ngờ những người bình thường và chìa tay ra với những gã khổng lồ hay những kẻ dị dạng mà, từ thuở bé, đã học cách sống thong thả, chỉ mong người khác để cho họ yên. Những người bình thường không có được cái khôn ngoan đó, họ không bao giờ thong thả cả.

Adamsberg vừa chờ bản tin tối vừa ngủ gà ngủ gật. Không phải để xem lại những con cừu bị cắn xé, cũng không phải để nghe về những chiến công của con sói khổng lồ. Mà là để xem hình ảnh dân làng Saint-Victor xôn xao trên quảng trường làng khi đêm xuống. Phía bên phải màn hình, lưng tựa ba phần tư vào cây tiêu huyền, có một cô gái thu hút sự chú ý của anh. Cao, mảnh dẻ, áo vest màu xám, quần bò và boots cao tới gối, mái tóc tối màu

chớm vai, hai tay đút túi. Chỉ có thể. Thậm chí còn không nhìn rõ mặt cô. Chẳng nhiều nhận gì lắm để có thể khiến anh nghĩ về Camille, tuy nhiên, người anh nghĩ tới lại chính là cô. Camille là mẫu những cô gái mang bột cao bồi dính dính ngay cả khi trời nóng ba mươi lăm độ. Nhưng hàng nghìn cô gái khác cũng có thể mang bột giữa trời nóng, với mái tóc đen cùng áo vest xám. Và Camille không có bất kỳ lý do gì để xuất hiện ở quảng trường làng Saint-Victor. Mà cũng có thể cô có lý do để có mặt tại đó, xét cho cùng thì anh có biết gì đâu, anh không gặp cô từ nhiều năm rồi bật tin hoàn toàn. Anh cũng không để lại tin hiệu gì, nhưng có thể tìm được anh, anh đâu có rời khỏi sở cảnh sát, luôn dính chặt vào mớ hồ sơ, hết vụ giết người này đến vụ giết người khác. Trong khi đó Camille biến mất tã, như mọi lần, với cái thói quen chết tiệt là biến mất mà không báo trước, khiến những người ở lại cảm thấy bối rối. Đúng là chính anh đã rời bỏ cô, nhưng mà đôi khi ta cũng nên cho người khác biết tin chứ, phải không nào? Không, Camille kiêu hãnh không thông báo gì với ai bao giờ. Có một lần, một lần duy nhất, anh gặp lại cô, trên một chuyến tàu, cách đây ít nhất năm năm. Họ yêu nhau trong hai tiếng đồng hồ, rồi không gì nữa, cô biến mất, hãy sống cuộc sống của mình đi, ông bạn ạ. Được thôi, anh sống cuộc sống của mình, và anh cóc quan tâm. Anh chỉ quan tâm đến mỗi việc là biết được liệu đó có phải là cô, lưng dựa vào cây tiêu huyền, tại làng Saint-Victor.

Bản tin được phát lại vào 23 giờ 45 phút, lũ cừu, những người chăn cừu, lại lũ cừu, và rồi đến cảnh quảng trường làng. Adamsberg nghiêng người về phía màn hình. Đó có thể là Camille của anh, không liên quan gì đến anh nhưng anh lại hay nghĩ đến. Đó cũng có thể là hàng triệu cô gái khác. Anh không nhìn ra được gì hơn. Ngoài việc, bên cạnh cô, có một gã đàn ông cao to, mái tóc dài màu vàng, một loại đàn ông được nhào nặn riêng cho những cuộc phiêu lưu, dẻo dai, quyến rũ, loại đàn ông đặt tay lên vai phụ nữ như thể cả trái đất này phục tùng họ. Và cái gã kia, anh gần như chắc chắn, đang đặt tay lên vai Camille.

Adamsberg ngả lại người vào ghế. Anh không phải mẫu người trẻ tuổi dành cho những cuộc phiêu lưu. Anh không cao to, anh không còn trẻ. Tóc anh không vàng. Anh không tin rằng cả trái đất phục tùng anh. Cái gã kia có hàng tá những thứ mà anh không có. Đối lập với hẳn, cũng có thể. Cứ cho là vậy đi, thì làm được gì nào? Từ nhiều năm nay Camille hẳn đã yêu những gã đàn ông tóc vàng mà anh không biết. Cũng từ nhiều năm nay những phụ nữ tóc đủ màu đã lần lượt đến nhà anh rồi đi, cần phải ghi nhận là họ có ưu điểm hơn hẳn Camille ở chỗ họ không mang những đôi boots chết tiệt bằng da. Bọn họ, tất cả những phụ nữ đó, ai cũng mang giày dành cho phái nữ.

Được thôi, hãy sống cuộc sống của mình đi, bạn ạ. Điều làm Adamsberg bận tâm không phải là cái gã kia, mà là Camille chuyển đến định cư ở làng Saint-Victor. Anh luôn tưởng tượng Camille đang chuyển động, đi bộ trên đường, lưng đeo cái túi đựng các bản nhạc và mấy cái mỏ lết, không bao giờ nghỉ, không bao giờ ngồi lại, và cứ thế, không bao giờ bị chinh phục. Việc nhìn thấy cô ở cái làng đó làm anh bối rối. Vậy là mọi việc đều có thể. Giả dụ như ở đó cô có một ngôi nhà, một cái ghế, một cái chén, tại sao lại không là một cái chén nhĩ, và rồi một cái lavabo, và cuối cùng là một cái giường, một gã đàn ông, cái gã trên ti vi ấy, cũng có thể, một tình yêu tĩnh tại, gắn chặt vào mặt đất, như một cái bàn to chắc chắn, tốt gỗ, đơn giản, được lau chùi bằng nước nóng. Camille bất động, dính chặt vào gã tóc vàng, thanh bình và ửng thuận. Điều tạo ra không phải là một cái, mà là hai cái chén. Và vì ta đang tiện nói đến, nên sẽ có nào là đĩa bát, thìa đĩa, xoong chảo, những cái đèn, tồi tệ nhất là có cả một cái thảm. Hai cái chén. Hai cái chén to dùng sạch sẽ, giản dị, lau rửa bằng nước nóng.

Adamsberg cảm thấy mình đang ngủ. Anh đứng dậy, tắt ti vi, tắt đèn, đi tắm vòi sen. Hai cái chén đựng đầy cà phê ngon lành, giản dị, được rửa bằng nước nóng. Ở thế nhưng, nếu sự việc là như vậy thì sẽ không lý giải được chuyện đôi boots. Đôi boots đóng vai trò gì trong chuyện này, nếu chỉ để

đi từ giường ra bàn và từ bàn ra chỗ đàn piano? Rồi từ đàn piano vào giường? Với gã trai được tắm rửa bằng nước nóng?

Adamsberg vắn vùi nước lại, lau khô người. Còn thấy đôi nốt thì còn hy vọng. Anh giữ tóc, liếc mắt nhìn vào gương. Đôi khi anh nghĩ đến cô gái đó. Anh muốn như vậy, đâu có hại gì. Như thế đi ra ngoài chơi, cất bước ra đi, để nhìn, để biết, để chấn chỉnh lại những suy tư của anh, như thế người ta sửa soạn trang trí cho sân khấu trước buổi diễn. Buổi diễn của "người đàn bà đang đi". Sau đó, anh lại lờn những mơ mộng thường ngày của mình vào dòng suy nghĩ, để Camille lại trên đường. Tối nay, buổi diễn của "người đàn bà sống tại làng Saint-Victor với một gã đàn ông tóc vàng" không thú vị gì cho lắm. Chắc chắn anh không thể vừa nằm ngủ vừa tưởng tượng đang ngủ với cô, điều thỉnh thoảng vẫn đến với anh vào những khoảng thời gian ở giữa hai chuyến phiêu lưu tình ái. Camille giữ vai trò người đàn bà tưởng tượng những khi thực tế hết hơi. Giờ đây, gã đàn ông tóc vàng cản trở việc hai cơ thể ôm ghì lấy nhau.

Adamsberg nằm xuống, nhắm mắt lại. Cô gái đi nốt đó không phải là Camille, cô đâu có việc gì để đến tựa lưng vào cây tiêu huyền ở làng Saint-Victor. Cô gái đó hẳn phải tên là Mélanie. Từ đó suy ra, gã đàn ông tóc vàng không có quyền gì gây phiền toái cho cuộc sống của anh.

Chương 7

Ngay sáng sớm, mọi người đã tụ tập thành từng nhóm nhỏ túm tụm trên quảng trường làng Saint- Victor. Đêm hôm trước Lawrence đã vội vàng lên đỉnh Mercantour. Hỗ trợ, hoàn thành nốt việc kiểm soát bầy chó săn, canh chừng các vùng phụ cận, bảo vệ chúng trước mọi ý định đột nhập. Trên nguyên tắc, cuộc săn lùng chỉ bao trùm phạm vi làng Saint-Victor. Trên nguyên tắc, những người thợ săn sẽ không phiêu lưu vào khu Mercantour. Trên nguyên tắc, người ta căn cứ vào một con vật mất tích từ mùa đông năm ngoái, hoặc một con mới đến từ Abruzzes. Trên nguyên tắc, những con sói thuộc khu Bảo tồn sẽ không bị đụng đến. Tạm thời là vậy. Nhưng không thể nhầm lẫn được biểu hiện của những gương mặt, những cặp mắt he hé, sự im lặng chờ đợi: đó là chiến tranh. Những khẩu súng trường mũi chóc xuống trên cánh tay hoặc đeo hờ trên bả vai, đám đàn ông nghênh ngang đi lại trên quảng trường quanh đài phun nước. Họ chờ đợi tín hiệu tập trung, sẽ có nhiều nhóm cùng xuất phát một lúc, từ làng Saint- Martin, Puyglron, Thorailles, Beauval và Pierrefort. Cánh đàn ông làng Saint-Victor, theo tin mới nhất, sẽ đi cùng với nhóm của làng Saint-Martin.

Đó là chiến tranh.

Chín triệu rưỡi đầu cừu. Bốn mươi con sói.

Camille, ngồi một bàn riêng rẽ trong quán cà phê, dõi theo qua cửa kính sự chuẩn bị võ trang, những gương mặt cả quyết, những dấu hiệu thông đồng rất đàn ông, tiếng chó sủa ăng ăng. Ông Canh đêm không hưởng ứng lời kêu gọi tập trung, cả Soliman cũng vậy. Vậy là người chặn cừu uy nghiêm nhất làng đã không gia nhập cuộc săn, theo lệnh của Suzanne

Rosselin hoặc ý kiến cá nhân. Điều đó không làm cô ngạc nhiên. Ông Canh đêm thuộc típ người hành động một mình. Ngược lại ông hàng thịt thì di chuyển từ nhóm này sang nhóm khác, không tài nào ngồi yên một chỗ được. Thịt, vẫn luôn dính đến thịt. Trong đám cũng có Germain, Toumeur, Frosset, Lefèbvre, và những người mà Camille không nhận ra.

Lucie theo dõi toàn cuộc từ quầy bar.

— Thằng đó, bà nói, nó không có ngại ngần gì.

— Ai vậy? Camille vừa đi lại phía bà vừa hỏi.

Lucie vẩy miếng khăn lau cốc chỉ cho Camille một người.

— Massart, gã thanh niên ở lò mổ.

— Đậm người, áo vest xanh ạ?

— Phía sau đó. Cái thằng trông như bị phơi khô trên thùng ấy.

Camille chưa từng gặp Massart, người theo dân làng nói, không bao giờ rời khỏi khu vực của anh ta. Anh ta làm việc tại lò mổ Digne và sống cô lập trong một ngôi nhà tồi tàn trên đỉnh Vence, lấy lương thực từ thành phố lên. Đến mức ít ai gặp anh ta và cũng ít khi có ai tiếp cận anh ta. Người ta nói rằng anh ta kỳ quặc, Camille thì nghĩ chỉ đơn giản là anh ta cô độc, trong một ngôi làng nhỏ thì hai điều này có nghĩa tương tự như nhau. Nhưng quả thật anh ta cũng hơi kỳ quặc, anh ta xấu, chỉ đơn giản là vậy. Thô kệch, cẳng chân khoèo, nửa thân trên ngắn và rộng, tay thông thượt, mũ đội sụp xuống như một cái nắp chai cắm vào đầu, trán phủ một lọn tóc thẳng. Ở đây ai cũng có nước da rám nắng, nhưng Massart thì trắng nhợt trắng nhạt như một ông thầy tu không bao giờ ra khỏi nhà thờ. Súng chúc xuống, anh ta đứng đợi, tách riêng, lưng dựa cầu thả vào một cái ô tô hòm nhỏ màu trắng. Tay anh ta cầm sợi dây xích một con chó lớn lông đốm.

— Anh ta không bao giờ ra khỏi nhà ư? Camille hỏi.

— Chỉ để đi đến lò mổ. Thời gian còn lại anh ta tự giam mình trên đó để làm những việc có trời mới biết.

— Gì cơ?

— Trời mới biết được. Anh ta không có vợ. Anh ta chưa bao giờ có người đàn bà nào cả.

Lucie lấy khăn lau mặt kính, như để cho mình có thời gian sắp xếp lại câu chữ.

— Anh ta sợ thất bại, bà nói, hạ thấp giọng. Có thể anh ta bất lực.

Camille không trả lời.

— Có người thì nói khác, Lucie tiếp tục.

— Ví dụ ạ?

— Nói khác, Lucie nhắc lại, nhún vai. Dù sao thì, bà nói tiếp sau một lúc im lặng. Từ khi có bọn sói, anh ta chưa bao giờ ký đơn phản đối cả. Mà có phải là không có đơn từ, hiệu lệnh tập hợp đâu. Nhưng anh ta thì, cứ như là anh ta đứng về phía lũ sói ấy. Cứ cái kiểu sống như một tên mọi rợ trên đó, thì sẽ không có đàn bà cũng chẳng có gì cả. Bọn trẻ bị cấm lên đấy.

— Anh ta không có vẻ gì là mọi rợ cả, Camille vừa nói vừa quan sát cái áo may ô là phẳng phiu, áo vest sạch sẽ, cái cằm cạo nhẵn.

— Thế mà hôm nay, Lucie tiếp tục, không nghe Camille nói, anh ta lại xuất hiện với khẩu súng và con cầu của anh ta. Massart, anh ta không biết ngại là gì.

— Không ai nói chuyện với anh ta ư? Camille hỏi.

— Ích gì, anh ta không thích ai hết.

Đột nhiên theo hiệu lệnh của ông thị trưởng, mọi người dập tắt thuốc lá, nổ máy, ngồi nhồi nhét ngực sát ngực trên những chiếc ô tô, không quá hai người phía sau xe, kể cả chó. Tiếng cửa xe sập lại, tiếng máy nổ khắp nơi. Bãi đất sực mùi diesel một lúc, rồi mùi dầu tan dần.

— Liệu họ có chỉ tóm nó thôi không nhỉ? Lucie thở dài, giọng hoài nghi, đứng khoanh tay trên quầy.

Camille kìm lại không trả lời. Cô không thể xác định rõ ràng mình đứng về phía nào như Lawrence. Từ xa, có lẽ cô sẽ đứng về phía lũ sói, bất cứ con sói nào. Lại gần hơn, cô thấy sự việc không đơn giản như vậy. Cánh chăn cừu không dám rời bầy cừu thả trên núi, đám cừu cái không màng đến việc sinh đẻ, những vụ cừu bị cắt cổ tăng dần, lũ chó săn nhan nhản khắp nơi, đám trẻ con không dám đi lên núi chơi nữa. Nhưng cô không thích chiến tranh, không thích thăm sát và chuyển đi săn lần này chính là điểm khởi đầu. Cô hướng suy nghĩ của mình về con sói, như thể muốn đánh tín hiệu cho nó, hãy chạy đi, hãy trốn khỏi đây, hãy sống cuộc sống của mày, sói ơi. Giá mà lũ sói đại lãn hài lòng với những con sơn dương chúng tìm được trong khu Bảo tồn. Nhưng không, chúng luôn tìm đến với những gì thuộc về tự nhiên, thậm kịch là ở đó. Tốt hơn là nên quay về nhà, đóng cửa lại, nghĩ đến công việc. Mặc dù hôm nay cô không có bụng dạ nào để sáng tác nhạc cả.

Vậy thì sửa ống nước. Đó chính là cách giải thoát.

Cô có nhiều đơn đặt hàng để làm: sửa bộ phận điều chỉnh nước cho lò sưởi của ông chủ quầy thuốc lá, cái lò sưởi cứ nhóm lên là chực nổ tung - ở xứ này đó là cả một vấn đề, rồi một cái cống bị tắc, ở đây, ngay trong quán cà phê này. - Tôi sẽ sửa cái cống, Camille nói. Để tôi đi tìm dụng cụ đã.

Tầm tám giờ tối vẫn chưa thấy ai tham gia cuộc lùng bắt trở về, chứng tỏ con vật cũng gây khó dễ cho những người đi săn. Camille làm nốt công đoạn cuối gắn lại bộ phận điều chỉnh sức nén của cái lò sười già nua, chỉnh lại độ nén cho chuẩn. Chỉ còn phải đợi hai giờ nữa thôi. Sau đó, đêm sẽ xuống, sẽ phải ngừng công cuộc tìm kiếm đến sáng hôm sau.

Camille ngóng đoàn người đi săn trở về từ phòng giặt công cộng nhìn ra khắp ngôi làng. Cô đặt bánh mì và pho mát lên bệ giặt bằng đá vẫn còn ấm nóng, ăn chậm từng miếng để kéo dài thời gian. Gần đến mười giờ, ô tô chạy tràn vào quảng trường, tiếng cửa xe mở ra, đám đàn ông nặng nề rời khỏi ghế xe, dáng vẻ đã bớt hăng hái. Qua bước đi kéo lê, giọng nói lạnh nhạt, qua tiếng rên rỉ của những con chó kiệt sức, Camille hiểu rằng cuộc săn lùng đã không mang lại kết quả gì. Con vật rất láu cá. Camille thầm gửi một thông điệp chúc mừng tới con sói. Hãy sống cuộc sống của mày, sói ơi.

Thế rồi cô quyết định đi một mình về nhà. Trước khi bật đàn, cô gọi điện cho Lawrence. Đám đi săn không vượt quá ranh giới cho phép, không tìm ra Sibellius, cả Crassus Trại lông cũng không có vết tích gì. Các chiến binh đã tuân theo quy định trong ngày đầu của cuộc chiến.

Nhưng chưa có gì chắc chắn cả, cuộc săn lùng sẽ tiếp tục vào sáng hôm sau, và hôm sau nữa, tức thứ Bảy, số người tham gia cuộc săn bắt sẽ nhiều gấp năm lần. Lawrence ở lại khu Bảo tồn, trên hiện trường.

Chương 8

Hai ngày cuối tuần - trước ngày Chủ nhật thanh bình - được đánh dấu bằng những cuộc săn lùng tương tự, những căng thẳng tương tự, và cùng một bầu không khí im lặng nặng nề đè lên ngôi làng. Chiều thứ Bảy, Camille chạy trốn bằng cách đi bộ lên núi đến Mỏm đá Saint-Marc nổi tiếng về khả năng chữa bệnh bất lực, vô sinh, hay những thất bại trong tình yêu, chỉ cần ta biết ngồi đúng cách lên mỏm đá đó. Điểm cuối này có vẻ là một điểm khá tế nhị, Camille không có khái niệm nghiêm chỉnh và rõ ràng cho lắm. Xét cho cùng, nếu như viên đá có thể chữa được từng đó thứ bệnh, thì nó ít nhất cũng sẽ biết cách làm nhẹ bớt cảm giác khó chịu, nỗi nghi ngờ, tâm trạng phiền muộn và sự thiếu vắng cảm hứng sáng tác nhạc trong cô, tất cả vốn cũng chỉ là những hình thái khác nhau của sự bất lực.

Camille cầm theo một cây gậy sắt và cuốn Danh mục các Dụng cụ Nghề nghiệp. Đó là thứ cô thích giở ra xem vào những giờ phút riêng tư, trong khi ăn sáng, lúc uống cà phê, hay bất cứ khi nào tâm trí xáo trộn. Ngoài những giây phút đó ra, Camille đọc các cuốn sách bình thường khác.

Thiên hướng về những dụng cụ kỹ thuật của cô làm Lawrence cảm thấy bất ổn, anh quẳng ngay cuốn Danh mục vào sọt rác cùng với những tờ rơi quảng cáo khác. Anh thấy Camille làm thợ sửa ống nước là đủ lắm rồi, đâu cần cô phải ngó nghiêng sang các công cụ của nghề khác. Camille nhặt cuốn sách hơi vấy bẩn lại, không phàn nàn gì. Niềm hy vọng cực đoan dành cho phái nữ của Lawrence nghịch lý thay lại khiến anh trở nên hợp thời: anh đặt phụ nữ lên nấc thang cao nhất của tạo hóa, gán cho họ khả năng thống trị bản năng thực tiễn, trao cho họ nhiệm vụ đưa đàn ông ra khỏi chất

thô lỗ. Anh muốn phụ nữ phải cao thượng và không tầm thường, anh hy vọng họ phải gần như phi vật chất, không thực dụng. Sự lý tưởng hóa đó hoàn toàn không tương hợp với cuốn Danh mục các Dụng cụ Nghề nghiệp. Camille công nhận quyền mơ mộng chính đáng của Lawrence nhưng cô cũng tự cho mình có lý khi yêu thích các đồ lễ sửa chữa, như bất cứ thằng đàn ông ngu ngốc nào, có lẽ Suzanne sẽ nói như vậy.

Cô nhét cuốn sách vào túi, cùng nước và bánh mì, rồi rời khỏi làng theo những bậc thang dốc đứng về hướng Tây. Cô phải đi gần ba tiếng đồng hồ mới đến được tảng đá. Cũng là vì sự mẫn đê đâu có thể đạt được sau hai cái búng tay. Một tảng đá như thế không bao giờ nằm ngay trong vườn nhà ông hàng xóm cả, nếu không sẽ là gian lận. Nó luôn nằm tại những địa điểm khó tiếp cận. Leo đến đỉnh nơi có tảng đá đã mòn, Camille chạm trán một tấm bảng mới tinh, tế nhị ghi lời cảnh báo dành cho những người đi dạo núi về lũ chó bảo vệ của cánh chắn cừu. Lời cảnh báo kết thúc bằng những từ ngữ đầy hy vọng: Không nên la hét, không nên ném đá. Sau một thời gian quan sát, lũ chó sẽ bỏ đi. Và đặc biệt, Camille nghĩ thêm, chúng sẽ nhảy xổ vào ta. Một cách vô thức, cô siết lấy cây gậy sắt rồi đảo mắt nhìn quanh. Giữa lũ sói và lũ chó đi hoang, núi rừng lại trở thành một trận chiến.

Cô trèo lên tảng đá, nhìn xuống toàn bộ thung lũng. Phía dưới xa, đám hỗn độn xe ô tô của những người tham gia cuộc săn lùng tạo thành vệt dài màu trắng. Cô nghe thấy cả tiếng người nói. Xét cho cùng, một mình, phía trên cao này, cô cũng không được yên tĩnh đến mức như cô tưởng. Xét cho cùng, cô cảm thấy hơi sợ.

Cô lấy nước, bánh mì, cuốn danh mục ra. Đó là một cuốn sách rất đầy đủ, với những phần phụ giải thích về khí nén, cách hàn, các giàn giáo, cần trục, và hàng tá những chuyên mục đầy hứa hẹn tương tự. Camille đọc hết, kể cả những phần miêu tả chi tiết như Máy phát quang bằng nhiệt 1,1 mã lực. Thanh chắn chống giạt lùi Vận hành chống rung chắc chắn Chiếu sáng bằng điện trọng lượng 5,6 kilôgam. Những phần ghi chú vốn đầy rẫy trong các

cuốn danh mục như thế này mang lại cho cô một cảm giác thỏa mãn về trí tuệ - hiểu được công cụ, biết được cấu tạo của nó, hiệu quả của nó - cùng lúc với một cảm giác thỏa mãn mạnh mẽ về giai điệu. Thêm vào đó là giấc mơ ngấm ngấm giải quyết những vấn đề toàn cầu bằng Máy phay đa năng hoặc Dùi chìa khóa vạn năng. Cuốn danh mục là kỳ vọng dùng sức mạnh kết hợp với mảnh khóc để chống lại những phiến toái của cuộc đời. Một kỳ vọng nguy hiểm, nhưng cũng vẫn là kỳ vọng. Camille lấy năng lượng sống của mình từ hai nguồn: sự sáng tạo âm nhạc và cuốn Danh bạ các Dụng cụ Nghề nghiệp. Mười năm trước đây, cô còn trông đợi ở tình yêu, nhưng cô đã giảm rất nhiều trông đợi ở tính lãng nhãng của tình yêu. Tình yêu cho ta đôi cánh nhưng lại lấy đi của ta đôi chân, vậy nên nó không đáng giá lắm. Kém giá trị hơn nhiều so với một cái Kịch thủy lực mười tấn chẳng hạn. Tóm lại là, trong tình yêu, nếu ta không yêu người nào thì người đó ở lại, nếu ta yêu một người thì người đó sẽ bỏ đi. Một hệ thống đơn giản, không có bất ngờ, tất yếu sẽ dẫn đến một nỗi phiền muộn hoặc một thảm họa lớn. Tất cả cũng chỉ vì trạng thái thán phục trong hai mươi ngày, không, điều đó thật không đáng. Tình yêu lâu bền, tình yêu vững chắc, tình yêu hưng phấn, tình yêu cao thượng, tình yêu thần thánh, tình yêu thanh lọc, tình yêu hồi sinh, tóm lại tất cả những gì người ta tưởng tượng về tình yêu trước khi thực sự nhúng tay vào nó, đều chỉ là chuyện tầm phào. Vậy là Camille, sau nhiều năm thử nghiệm, sau nhiều lần cay đắng và một lần thất vọng lớn lao, đã nghiệm ra. Chỉ là chuyện tầm phào, trò lừa dối những kẻ ngây ngô, sự tự khám phá của những kẻ mê đắm chính bản thân mình. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc Camille gần như trở thành một người giỏi chịu đựng, cô không lấy làm tiếc hay hài lòng về điều này. Giỏi chịu đựng không ngăn cản cô thành thực yêu Lawrence, theo cách của cô. Cô đánh giá cao anh, thậm chí ngưỡng mộ anh, tìm đến hơi ấm nơi anh. Hoàn toàn không trông chờ vào bất cứ điều gì hơn. Camille chỉ còn giữ lại từ tình yêu những ham muốn tức thì và những tình cảm ngắn hạn, cô chôn vùi mọi lý tưởng, kỳ vọng, mọi điều lớn lao. Cô hầu như không chờ điều gì từ bất kỳ ai. Bởi vậy cô chỉ còn biết yêu trong trạng thái hưởng thụ và khoan dung, gần chạm đến ranh giới của sự lãnh đạm.

Camille ngồi lúi vào trong bóng râm, cởi áo ra rồi suốt hai giờ đồng hồ chìm đắm trong việc nghiên cứu những Máy mài dao dùng nước và đá mài, Máy bơm nước hai lớp cách điện và những công cụ tiện dụng vừa mang tính cảm hóa vừa làm vững lòng khác. Nhưng mắt cô liên tục rời khỏi cuốn danh mục, dò xét xung quanh. Cô cảm thấy không thoải mái, tay siết lấy cây gậy. Đột nhiên cô nghe thấy tiếng cọ quậy, rồi tiếng giẫm chân lên bụi cây. Nhanh như cắt, cô đứng phắt lên tảng đá, giương cao cây gậy, tim đập thình thịch. Một con lợn lòi hiện ra cách cô mười mét, nhìn thấy cô bèn lẩn vào đám bụi rậm. Camille thở hắt ra, cài túi lại rồi đi theo con đường mòn xuống làng Saint-Victor. Núi rừng không được yên lành trong lúc này.

Đêm xuống, cô ngồi vắt chân bên phòng giặt công cộng, bày bánh mì và nước lên một phiến đá, canh chừng giờ về của cánh thợ săn, nghe ngóng tiếng động nặng nề của sự thất bại họ phải gánh chịu. Cô nhìn thấy Lawrence trên xe mô tô. Thay vì dừng nó bên quảng trường làng như mọi khi vẫn làm, anh đi qua đám người rồi đi tiếp đoạn dốc dẫn lên nhà.

Cô thấy anh ngồi xuống bậc thềm trên cùng, vẻ nghĩ ngợi xa xăm, mũ bảo hiểm vẫn còn trên tay. Cô đến ngồi bên anh, Lawrence choàng tay lên vai cô. - Có gì mới không?

Lawrence lắc đầu.

— Có chuyện phiền phức gì à? vẫn động tác đó.

— Sibellius thì sao?

— Xác định được vị trí. Cùng anh nó là Porcus. Lãnh địa về hướng Đông - Nam. Lũ đều cáng xấu chơi. Xấu chơi nhưng thanh thản. Đám đàn ông sẽ tìm cách đánh thuốc chúng.

— Để làm gì?

— Lấy dấu hàm.

Camille ra hiệu là cô hiểu ý.

— Crassus thì sao? cô hỏi.

Lawrence lại lắc đầu.

— Không có dấu vết gì, anh nói.

Camille im lặng ăn hết miếng pho mát. Nhiều khi cũng mệt mỗi khi phải lôi từng lời một ra khỏi miệng anh chàng người Canada.

— Không ai tìm thấy con sói cả, cô kết luận, họ cũng không mà bọn anh cũng không.

— Không thể tìm thấy, Lawrence khẳng định. Chắc phải khua khoảng âm lên. Lũ chó sẽ đánh hơi được.

— Rồi sao nữa?

— Con này khó đấy. Tough guy (kẻ ma mãnh)

Camille bĩu môi. Điều này khiến cô ngạc nhiên. Mặc dù họ cũng đã từng mất một thời gian khá dài mới tóm được con sói vùng Gévaudan. Mà đó có phải con sói cần tìm không, điều này thì không ai chứng minh được. Chính vì vậy cho đến tận hai thế kỷ sau cái bóng của Con Vật vẫn còn nhảy múa đâu đây.

— Dù sao thì, cô thì thầm, cầm tựa lên gối, em cũng thấy lạ.

Lawrence chậm rãi vuốt tóc cô.

— Có một người, ở đây, anh nói, không thấy lạ chút nào.

Camille ngược mắt nhìn Lawrence. Lúc này trời đã tối, cô không nhìn rõ mặt anh. Cô chờ đợi. Ban đêm, Lawrence buộc phải nói nhiều hơn vì không

ai nhìn được những dấu hiệu của anh nữa. Thậm chí trong bóng tối anh trở nên mạch lạc hơn.

— Có người không tin, anh nói.

— Tin vào cuộc săn lùng ư?

— Tin vào con vật.

Lại im lặng.

— Không hiểu, Camille nói, cô vô tình bắt chước một cách máy móc cách cắt chủ ngữ ở đầu câu của anh.

— Người ấy tin đó không phải là một con thú, Lawrence cố gắng giải thích.

Không có con thú nào hết. Người ấy đã tiết lộ cho riêng anh.

— À, Camille nói, thế người ấy tin vào cái gì? Một giấc mơ ư?

— Không.

— Ảo giác? Chứng loạn tâm thần tập thể?

— Không. Người ấy tin đó không phải là một con thú.

— Thế lũ cừu bị cắn chết, hẳn cũng không tin ư?

— Có chứ. Tất nhiên là có. Nhưng không tin có con thú.

Camille nhún vai, chán nản.

— Thế hẳn tin vào điều gì?

— Tin rằng có một người.

Camille đứng lên, lắc mạnh đầu.

— Một con người ư? Ăn thịt cừu ư? Thế còn các vết thương thì sao?

Lawrence nhìn mặt trong bóng đêm.

— Tin có ma sói.

Lại im lặng, rồi Camille chạm tay vào cánh tay anh chàng người Canada.

Ma sói ư? cô thì thầm hạ thấp giọng, theo bản năng, như thể từ gờ đó nhất định không được nói ra oang oang. Một con ma sói? Anh định nói là một gã điên phải không?

— Không, một con ma sói. Có người tin có ma sói.

Camille dò xét khuôn mặt của Lawrence trong bóng đêm, lờ mờ xem có phải anh đang giởn mặt cô hay không. Nhưng nét mặt anh chàng người Canada hoàn toàn thản nhiên.

— Anh muốn ám chỉ loại người đêm đến thì biến dạng, mọc vuốt, mọc nanh, mọc lông? Loại người đi khắp các xóm làng để ăn thịt người rồi sáng ra giấu bộ lông vào túi áo vest để đi làm ư?

— Chính thế, Lawrence khẳng định bằng giọng nghiêm trang. Một con ma sói chứ sao nữa.

— Thế quanh đây có loại đó ư?

— Phải.

— Và chính nó đã cắn cổ những con cừu kể từ mùa đông năm ngoái?

— Hoặc là kể từ hai mươi mùa đông gần đây.

— Anh thì sao? Camille lưỡng lự, anh có tin không?

Lawrence nhún vai, nở một nụ cười xa xăm.

— God, anh nói. Không.

Camille đứng thẳng lên, mỉm cười, vung hai tay như thể xua bóng đêm.

— Thế thằng khùng nào đã nói với anh điều đó?

— Suzanne Rosselin.

Sững sờ, Camille nhìn chăm chăm vào anh chàng người Canada đang ngồi trên bậc thềm, tay vẫn cầm mũ bảo hiểm, luôn bình thản.

— Thật vậy hả Lawrence?

— Thật. Tối hôm trước, trong khi em sửa vết rò. Bà ấy nói rằng một con ma sói khốn kiếp đang làm cả vùng đổ máu. Rằng chính vì thế mà có những vết răng quá khổ.

— Suzanne? Anh đang nói về Suzanne phải không?

— Đúng vậy. Bà béo.

Rụng rời, Camille đứng bất động, tay buông thõng.

— Bà ấy còn nói, Lawrence tiếp, rằng con ma sói khốn kiếp đã... - Lawrence tìm từ ngữ - đã bị đánh thức khi bầy sói quay về, rằng từ giờ, nó lợi dụng những vụ tấn công để che giấu tội ác của mình.

— Suzanne không điên, Camille thì thào.

— Em biết thừa là bà ấy hoàn toàn điên.

Camille không trả lời.

— Tận đáy lòng mình, em biết rõ điều đó, Lawrence nói. Anh còn chưa kể điều tệ nhất, anh nói thêm.

— Anh không muốn vào nhà ư? Camille hỏi. Em lạnh lắm, rất lạnh.

Lawrence ngẩng đầu lên rồi đứng phắt dậy, như thể chỉ bây giờ anh mới nhận thấy mình làm Camille sốc đến mức nào. Camille yêu quý bà béo. Anh vòng tay ôm Camille, xoa lưng cô. Anh thì anh đã nghe kể về rất nhiều chuyện phi thường, rất nhiều bà già biến thành gấu xám, rồi từ gấu xám biến sang gà gô tuyết, rồi từ gà gô tuyết biến thành những linh hồn lang thang, đến mức đám vật điên ấy bấy lâu nay không làm anh lo ngại. Con người và thiên nhiên hoang dã chưa bao giờ làm thành một bộ đôi êm đềm. Nhưng ở đây, trên đất Pháp nhỏ bé này, họ đã đánh mất hết thói quen. Và nhất là, Camille yêu quý bà béo.

— Đi vào nhà đi, anh nói, môi vùi trong tóc cô.

Camille không bật đèn để tránh phải lồi từng từ một ra khỏi miệng Lawrence. Trăng đã lên, ánh sáng cũng đủ nhìn. Cô ngồi trong một cái ghế bành lót rơm cũ, đầu gối chống cằm, hai tay bắt chéo. Lawrence mở một chai nho ngâm rượu, rót chừng chục quả nho ra một cái chén rồi đưa cho Camille. Anh rót cho mình một cốc rượu không nhỏ.

— Ta có thể uống đến say, anh gợi ý.

— Làm sao mà say được với chút rượu này.

Camille nuốt từng quả nho, nhả lại hột vào chén.

Đáng lẽ cô có thể nhổ hột vào bếp lò nhưng Lawrence phản đối việc một phụ nữ nhổ vào bếp lò vì cô ta phải vượt qua tính tàn nhẫn của đàn ông và qua cả việc khạc nhổ không ngừng của họ.

— Rất tiếc về Suzanne, anh nói.

— Chắc cũng tại bà ấy đọc truyện cổ tích châu Phi nhiều quá, Camille mệt
mỏi nói.

— Có thể.

— Ở châu Phi có ma sói không anh?

Lawrence xòe hai tay ra.

— Chắc chắn là có. Có thể là ma linh cầu, ma chó rùng.

— Tiếp đi, Camille nói.

— Bà ấy biết là ai.

— Con ma sói ư?

— Phải.

— Nói đi.

— Massart, tên gác lò mổ.

— Massart ư? Camille gần như hét lên. Tại sao lại là Massart, trời ạ?

Lawrence vuốt má, lúng túng.

— Nói tiếp đi, Camille nhắc lại.

— Tại vì Massart không có lông.

Camille chìa cái chén ra, tay cứng nhắc, Lawrence đổ thêm cho cô một
thìa nho.

— Sao? Không có lông ư?

— Hãn không có lông.

— Em không hiểu, Camille nói, thu mình lại. Anh ta có tóc, như anh và em. - Tóc anh ta đen phủ đến tận mắt

— Anh nói là lông. Không có lông, Camille.

— Anh muốn nói trên cánh tay, trên đùi, trên ngực hả?

— Phải, tên đó trụi lủi như trẻ con chứ sao. Anh không rõ chi tiết. Hình như hãn còn không phải cạo râu bao giờ.

Camille khép hờ mắt để nhớ lại hình ảnh của Massart sáng hôm nọ, đứng cạnh cái xe cam nhông. Cô thấy lại làn da trắng, trên cánh tay và má, nom thật kỳ lạ bên cạnh những gã đàn ông rám nắng khác. Phải, không có lông, rất có thể.

— Vậy thì sao? cô nói. Việc đó có liên quan quái gì?

— Em không giỏi về ma sói lắm nhỉ?

— Không, không giỏi lắm.

— Giữa ban ngày em nhận ra chúng ngay.

— Không. Làm sao em có thể nhận ra lão già tội nghiệp đó?

— Như thế này nhé. Ma sói không có lông. Em có biết vì sao không? Vì nó giấu lông bên trong.

— Anh đùa hả?

— Cứ đọc lại những cuốn sách cũ rích của cái đất nước điên rồ cổ hủ của em đi. Em sẽ thấy thôi. Sách viết như vậy. Ở nông thôn hàng tá người biết điều đó. Cả bà béo nữa.

— Suzanne.

— Ủ, Suzanne.

— Ai cũng biết chuyện về lông ư?

— Không phải là chuyện lông. Mà là chuyện dấu hiệu của ma sói. Nó giấu lông bên trong vì đó là một con người bị lộn trái. Đêm xuống, nó trở lại nguyên hình, bộ lông lộn ngược ra.

— Kiểu như Massart là một cái áo lông lộn trái?

— Nếu em nghĩ thế.

— Thế còn răng? Chúng cũng lộn ngược được ư? Ban ngày nó giấu răng ở đâu?

Lawrence đặt cốc xuống bàn, quay lại phía Camille.

— Camille, nổi nóng không ích gì đâu. Bullshit, đâu có phải là anh nói thế. Bà béo đấy.

— Suzanne

— Ủ, Suzanne.

— Đúng vậy, Camille nói. Em xin lỗi.

Camille đứng lên với lọ nho ngâm rồi đổ hết vào chén mình. Từng quả từng quả một, cuối cùng thì chúng cũng giúp gân cốt nóng lên. Chính Suzanne đã ngâm nho. Bà chủ trại Écartis chưng cất phía sau bếp một đồng bã nho - bà gọi là nước cháy rục - với liều lượng thừa sức vượt quá mức tối đa được hiệp hội các nhà trồng nho nhân nhượng. "Tao mặc kệ cái mức tối đa ấy", bà thường nói. Hơn nữa Suzanne còn mặc kệ tất cả những mức tối đa hay tối thiểu trên thế giới này, những thuế má, chứng thực, những phần

trăm, bảo hiểm, những tiêu chuẩn an toàn của nước Pháp, những ngày hết hạn sử dụng và những bảo trì các phần dùng chung. Buteil, viên quản lý, là người trông coi sao cho việc khai thác không vượt quá ngưỡng tối thiểu của quyền công dân và ông Canh đêm là người nhận nhiệm vụ kiểm soát khâu vệ sinh. Camille tự hỏi một người đàn bà giẫm đạp lên những luật lệ chung như thế phá tan một cánh cửa vừa thóc sao lại có thể tán đồng một tin đồn nguy hiểm mang tính cộng đồng về ma sói được chứ. Cô vắn nút lọ lại rồi đi vài bước, bàn tay ôm gọn cái chén. Trừ khi Suzanne, vì quá hằn thù với những luật lệ chung, đã tự tạo ra trật tự của riêng mình. Trật tự, luật lệ, cách giải thích riêng về thế giới. Trong khi mọi người đổ xô chạy theo một con thú, tạo thành một khối duy nhất phục vụ cho một ý tưởng duy nhất, Suzanne Rosselin, kẻ thù của mọi ý tưởng được mọi người tán đồng, tự tách riêng ra. Bà thách thức sự thỏa thuận, sáng tạo ra một logic khác, thế nào cũng được, miễn là nó không giống như của mọi người.

— Bà ấy gàn lắm, Lawrence tóm tắt, như thể anh đang theo dõi suy nghĩ của Camille. Bà ấy sống bên lề thế giới.

— Anh cũng vậy. Anh sống trong tuyết, cùng lũ gấu.

— Nhưng anh không gàn. Chắc chắn đó là một phép lạ nhưng anh không gàn. Đó là sự khác biệt giữa anh và bà béo. Bà ấy bất chấp tất cả. Bà ấy bất chấp việc người hôi mùi mỡ cừu.

— Lawrence, bỏ qua mùi mỡ cừu đi.

— Anh không bỏ qua gì cả. Bà ấy rất nguy hiểm. Nghĩ cho Massart xem.

Camille đưa tay lên ôm mặt. Lawrence có lý. Suzanne có thể nói bậy về ma sói, thế cũng không sao. Ta có thể nói bậy về bất cứ điều gì ta muốn. Nhưng buộc tội một người, đó lại là chuyện khác.

— Tại sao lại là Massart?

— Vì anh ta không có lông, Lawrence kiên nhẫn nhắc lại.

— Không, Camille nói, vẻ hơi mệt mỏi. Ngoài lông ra, quên cái chuyện lông vớ vẩn này đi. Tại sao anh tin rằng bà ấy lại đổ tội cho anh chàng đó? Đó là một người cũng giống bà ấy, xa cách, cô độc, không được yêu thích. Lẽ ra bà ấy phải bảo vệ anh ta.

— Chính thế. Anh ta quá giống bà ấy. Cả hai cùng đi săn trên một lãnh thổ.

Bà ấy phải triệt hạ anh ta.

— Anh nghĩ nhiều đến lũ gấu xám quá.

— Mọi việc phải diễn ra như vậy. Đó là hai kẻ cạnh tranh khốc liệt.

Camille hất cằm.

— Bà ấy còn nói gì với anh nữa? Ngoài chuyện lông ra?

— Không gì nữa. Soliman đi đến và bà ấy im lặng. Anh không biết gì hơn.

— Chùng ấy cũng không tồi.

— Quá nhiều là khác.

— Ta có thể làm gì được?

Lawrence tiến lại gần Camille, đặt tay lên vai cô.

— Anh sẽ nói cho em nghe điều cha anh luôn nhắc nhở anh.

— Vâng, Camille nói.

— Nếu muốn tự do, hãy ngậm miệng lại.

— Rồi. Sao nữa?

— Ta im chuyện này đi. Nếu không may chuyện buộc tội này vượt quá phạm vi trại Écart, ta hoàn toàn có thể lo ngại cho Massart. Em có biết ngày xưa, cách đây chừng hai trăm năm, trên xứ sở của em, họ làm gì với những người bị nghi ngờ như vậy không?

— Anh nói đi. Câu chuyện đã đến mức này rồi.

— Họ mổ bụng từ cuống họng đến hòn dái để xem bên trong có lông hay không. Tiếp đó thì đã quá muộn để khóc than cho sự nhầm lẫn.

Lawrence siết chặt vai Camille.

— Không được để chuyện này lọt ra ngoài cái trại khốn kiếp của bà ấy, anh nói nhất gừng.

— Em không tin mọi người lại đến nổi điên như anh tưởng. Họ sẽ không nhảy xổ vào Massart đâu. Ai cũng biết rằng mấy vụ giết chóc kia là do một con sói gây ra.

— Em có lý. Bình thường thì em hoàn toàn có lý. Nhưng em quên mất một điều: con sói này không phải như những con khác. Anh đã thấy vết răng của nó. Và em có thể tin anh, Camille ạ, khi anh nói rằng đó là một con vật lực lưỡng, một con vật anh chưa từng nhìn thấy.

— Em tin anh, Camille hạ thấp giọng.

— Sắp tới, anh sẽ không phải là người duy nhất biết điều đó. Đám đàn ông đâu có mù, họ thậm chí còn có khả năng, cho dù bà béo nói gì đi nữa. Sớm hay muộn họ cũng sẽ biết chuyện. Họ sẽ biết mình phải đối mặt với một sự việc phi thường, một điều họ chưa bao giờ thấy. Em hiểu chứ, Camille? Em có hiểu mối nguy đó không? Một việc không bình thường. Vậy nên họ sẽ sợ hãi. Vậy nên họ sẽ mất phương hướng. Vậy nên họ sẽ vấp

quanh những người được tôn sùng và thiêu sống những kẻ sống ngoài lề. Và nếu bà béo tung tin đồn ra, họ sẽ nhảy xổ vào Massart, họ sẽ mổ bụng anh ta, từ cuống họng đến hòn đá.

Camille gật đầu, căng thẳng. Chưa bao giờ Lawrence nói liền một mạch như vậy. Anh không buông tay ra, như thể để bảo vệ cô. Camille cảm thấy đôi bàn tay nóng hổi của anh trên lưng cô.

— Đó chính là lý do vì sao ta cần phải tìm bằng được con thú ấy, dù nó còn sống hay chết. Chết nếu là họ tìm thấy, sống nếu là anh tìm thấy. Từ giờ đến đó, ta im chuyện này đi.

— Còn Suzanne?

— Ngày mai ta sẽ đi gặp bà ấy, buộc bà ấy phải im lặng.

— Bà ấy không thích bị ra lệnh.

— Nhưng bà ấy quý anh.

— Bà ấy có thể nói với ai khác ngoài anh ra lắm chứ.

— Anh không tin. Thật sự là không.

— Tại sao?

— Tại vì bà ấy cho rằng đám đàn ông làng Saint-Victor rặt một lũ ngu ngốc bỏ đi. Trừ anh, vì anh là người nước ngoài. Bà ấy nói với anh còn vì anh biết nhiều về lũ sói.

— Tại sao tối thứ Tư lúc ta ở trại Écartis về, anh không nói gì với em?

— Anh nghĩ rằng họ sẽ bắt được con sói sau cuộc săn lùng, và mọi việc sẽ trôi vào quên lãng. Anh không muốn làm giảm uy tín của bà béo trong mắt em vì một chuyện vợ vẫn.

Camille gật đầu.

— Bà ấy điên rồi, Suzanne của em ấy, Lawrence thì thâm.

— Dù sao em cũng vẫn quý bà ấy.

— Anh biết.

Sáng hôm sau, vào lúc bảy rưỡi, Lawrence nổ máy xe mô tô. Camille, chỉ vừa mới tỉnh ngủ, ngồi sau anh, họ cùng đi từ từ vượt qua hai kilômét ngăn cách họ với trại Écart. Camille một tay ôm eo Lawrence, một tay cầm cái lọ nho ngâm rỗng không. Suzanne Rosselin không cho nho nếu như ta không mang lọ lại cho bà, nguyên tắc là vậy.

Lawrence rẽ trái, đi vào con đường đầy sỏi dẫn đến khu nhà.

— Cảnh sát, Camille vừa lay vai Lawrence vừa kêu lên.

Lawrence ra hiệu đã thấy rồi về hết ga và xuống xe. Cả hai bỏ mũ bảo hiểm ra cùng quan sát cái xe thùng màu xanh đậm trước chuồng cừu, như mấy hôm trước, cũng vẫn mấy viên cảnh sát ấy, một người nhỏ con, một người tầm thước, đang đi lại giữa cái xe và ngôi nhà.

— God, Lawrence nói.

— Chó chết, Camille nói. Một vụ tấn công khác.

— Bullshit. Chuyện này sẽ không làm bà béo nguôi ngoai đâu.

— Suzanne chứ.

— Suzanne.

— Đáng lẽ nên xảy ra ở chỗ khác thì hơn.

— Con sói đã chọn thế, Lawrence nói. Không phải là tình cờ.

— Nó chọn?

— Chắc chắn. Mới đầu mò mẫm, rồi thì tìm thấy. Dễ đột nhập, chuồng cừu biệt lập, chó bị xích. Thế là nó đến. Và sẽ quay lại. Nếu nó quen thói, sẽ dễ bắt nó hơn.

Lawrence đặt mũ và găng tay lên xe mô tô.

— Vào thôi, anh nói. Kiểm tra vết cắn. Không biết có phải vẫn những vết cắn đó không.

Lawrence lúc lắc bộ tóc dài màu vàng, như một con thú tinh giảo, anh thường làm vậy trong những trường hợp khó khăn. Camille thọc sâu nắm tay vào trong túi quần. Con đường thoang thoảng mùi húng dỗi, mùi húng tây và, Camille thầm nghĩ, mùi máu. Lawrence cho rằng nó luôn có và nhất là có mùi viên mỡ cừu cùng mùi nước tiểu lên men.

Họ bắt tay viên cảnh sát tầm thước, ông ta có vẻ hoảng hốt và nhớn nhác.

— Tôi xem vết thương được không? Lawrence hỏi.

Viên cảnh sát nhún vai.

— Không được động vào bất cứ thứ gì, ông ta nói bằng một giọng máy móc.

Cùng lúc, ông ta mệt mỏi ra hiệu bằng tay rằng họ có thể vào.

— Cẩn thận đó, tệ lắm, ông ta nói. Tệ lắm.

— Tất nhiên là tệ rồi, Lawrence nói.

— Anh chị đến lấy nho phải không? Ông ta hỏi khi nhìn thấy cái lọ rỗng trên tay Camille.

— Cũng một phần, Camille nói.

— Thế thì không đúng ngày rồi. Không đúng ngày rồi.

Camille tự hỏi sao viên cảnh sát luôn nhắc lại hai lần một câu nói như vậy. Luôn nhắc lại hai lần một câu nói hẳn phải tốn rất nhiều thời gian, mất nửa ngày như chơi. Trong khi đó thì Lawrence, chỉ phát ra một phần ba câu nói, tiết kiệm được khối thời gian. Nếu không thì anh sẽ mất thời gian, đây là một điểm có thể bào chữa được. Mẹ Camille nói rằng thời gian đánh mất chính là thời gian tìm được.

Cô nhìn về hướng chuồng cừu, sáng nay không ai đứng canh cửa cả, Soliman cũng không mà ông Canh đêm cũng không. Lawrence đã đi trước cô khi cô chuẩn bị bước vào. Anh quay lại nhìn cô, mặt trắng như ga trải giường trong bóng đêm, dang hai tay ra ngăn cô đi xa hơn.

— Đừng vào, Camille, anh thử hắt ra. Không phải là cừu cái đâu. Jesus Christ.

Nhưng Camille đã thấy. Suzanne nằm thẳng trên lớp rơm vấy phân, mặt ngửa lên, hai tay dang rộng, váy ngủ tụt đến đầu gối. Một vết thương kinh khủng trên cuống họng làm một dòng máu trào ra. Camille nhắm mắt lại rồi chạy khỏi chuồng cừu. Cô va vào viên cảnh sát đáng tầm thước, ông ta giữ tay cô lại.

— Chuyện gì xảy ra vậy? cô gào lên.

— Con sói, viên cảnh sát nói. Con sói.

Đi tay cô, ông ta dẫn cô đến bên cái xe thùng, đẩy cô ngồi lên ghế trên.

— Tôi cũng đau lòng lắm, viên cảnh sát nói. Nhưng không được nói ra. Việc đó không đúng quy định.

— Suzanne, bà ấy cóc cần biết quy định gì hết! Camille hét lên.

— Tôi biết, cô gái bé nhỏ ạ, tôi biết.

Ông ta lấy một chai rượu từ cái giá để đồ trên ô tô rồi lúng túng đưa cho cô.

— Tôi không muốn uống rượu, Camille nức nở nói. Tôi muốn nho. Tôi đến lấy nho kia mà.

— Thôi nào, đừng như trẻ con vậy, đừng như trẻ con vậy.

— Suzanne, Camille rên rỉ. Suzanne to béo của tôi.

— Có lẽ bà ấy nghe thấy tiếng con thú, viên cảnh sát nói. Có lẽ bà ấy đã lên xem tiếng động trong chuồng cừu. Bên cạnh bà có một cây súng trường. Có lẽ bà ấy đã dồn nó vào một góc, rồi con vật nhảy xổ vào bà ấy. Nhảy xổ vào. Bà ấy dừng cảm quá, Suzanne ơi.

— Thế ông Canh đêm đâu? Camille gầm lên. Ông ta làm cái quái gì vào lúc đó?

— Đừng có trẻ con thế, viên cảnh sát nhắc lại. Ông Canh đêm đi ra ngoài. Một con cừu bị lạc, một con cừu non mới sinh năm ngoái. Ông ấy đã đi tìm nó gần hết đêm, rồi khi đi xa quá thì ông ấy ngủ lại trên một bãi chăn. Ông ấy về nhà lúc bảy giờ và ông ấy gọi chúng tôi. Căn thận đó, cô bé.

— Căn thận cái gì? Camille ngẩng mặt lên hỏi.

— Không được chửi rủa ông Canh đêm trong khi ông ấy đang đau buồn. Không được nói: "Thế còn ông Canh đêm? Thế còn ông Canh đêm? Ông ta làm cái quái gì vào lúc đó?" hay những điều ngu ngốc tương tự. Mấy người

không ở xứ này, thế nên đừng có nói gì cả, đừng có nói gì cả trước khi đã suy nghĩ thật kỹ. Suzanne tựa như Thánh Mẫu của ông Canh đêm, không kém một phân. Vậy nên đừng có ngu ngốc. Nhất là đừng có ngu ngốc.

Xúc động, Camille lắc đầu, lấy mu bàn tay lau nước mắt. Viên cảnh sát tầm thước đưa cho cô chiếc khăn giấy.

— Ông ấy đâu rồi? cô hỏi.

— Trong một góc chuồng. Ông ấy đang canh.

— Còn Soliman?

Viên cảnh sát lắc đầu, phác một cử chỉ bất lực.

— Cậu ta tự nhốt mình trong nhà vệ sinh. Trong nhà vệ sinh. Cậu ta nói sẽ chết trong đó. Người ta sẽ cử một bác sĩ tâm lý đến đây. Trong những trường hợp đặc biệt như thế này thì điều đó là cần thiết.

— Cậu ta có vũ khí không?

— Không, không có vũ khí.

— Thứ Tư trước tôi vừa sửa vết rò, Camille nói giọng nã nê.

— Phải, vết rò. Cô có biết bà Suzanne đã nhận nuôi cậu bé Soliman Melchior như thế nào không?

— Có, mọi người kể cho tôi nghe rồi.

Viên cảnh sát lắc đầu vẻ thấu hiểu.

— Cậu bé đó, cậu ta đâu có muốn ai ngoài Suzanne. Cậu ta tựa đầu vào bà ấy và ngừng khóc ngay. Người ta kể vậy, tôi không có mặt lúc đó. Tôi

không phải người ở đây. Cảnh sát chúng tôi không được quyền ở đây, để khỏi có tình cảm.

— Tôi biết, Camille nói.

— Nhưng dù sao chúng tôi vẫn cảm thấy gẫn bó. Bà Suzanne, không ai...

Viên cảnh sát ngừng lời khi thấy Lawrence đi tới, vẻ mặt rầu rĩ, đầu gục xuống.

— Ít ra anh cũng không động vào cái gì đấy chứ? ông ta hỏi.

— Ông bạn đồng nghiệp của ông đâu có rời mắt khỏi tôi.

— Rồi sao?

— Có thể cùng một con thú. Chưa thể chắc chắn được.

— Con sói lớn đó hả? Viên cảnh sát hỏi, mắt nhú lại về đề phòng.

Lawrence bĩu môi. Anh giơ tay lên, tách ngón cái và ngón út ra.

— Lớn. Ít ra là như thế này giữa răng nanh và răng thịt. Không nhìn rõ được.

Một vết cắn vào vai, một vết cắn vào cuống họng. Chắc không kịp bắn.

Hai xe ô tô đi tới trên con đường rải sỏi xóc nảy.

— Phòng khám nghiệm đó, viên cảnh sát nói. Theo sau là ông bác sĩ.

— Đi thôi, Lawrence vừa đặt tay lên vai Camille vừa nói rồi nhẹ nhàng lay cô. Không nên ở lại đây.

— Em muốn nói chuyện với Soliman, Camille nói. Cậu ta tự nhốt mình trong nhà vệ sinh.

— Khi một người tự nhốt mình trong nhà vệ sinh thì ta chẳng làm gì được đâu.

— Dù vậy em vẫn đi. Cậu ta chỉ có một mình thôi.

— Anh đợi em ở xe.

Camille đi vào ngôi nhà vắng vẻ và tối om, cô leo lên gác rồi dừng lại trước cánh cửa đóng kín.

— Sol, cô vừa gọi vừa gõ vào cánh cửa.

— Cút hết đi, lũ khốn nạn! chàng thanh niên hét lên.

Camille lắc đầu. Soliman sẽ tiếp tục sự nghiệp của Suzanne.

— Sol, tôi không tìm cách kéo cậu ra khỏi đây đâu.

— Chị đi đi!

— Tôi cũng đau đớn lắm.

— Nỗi đau đớn của chị chẳng có giá trị gì! Chẳng có giá trị gì hết, chị nghe chưa? Chị thậm chí còn không có quyền có mặt ở đây! Chị đâu phải con gái của bà! Chị đi đi! Trời ơi, chị đi đi!

— Tất nhiên là nó không có giá trị gì. Suzanne, tôi yêu quý bà ấy đơn giản vậy thôi.

— Đấy! Chị thấy chưa! Soliman gào lên.

— Tôi sửa chữa ống nước cho bà và đổi lại tôi lấy rau quả với rượu của bà. Còn cậu, tôi mặc kệ cậu có ra khỏi nhà xí hay không. Tôi sẽ luôn giẫm bông cho cậu dưới khe cửa.

— Được đấy! chàng trai trẻ hét lên.

— Sự thế là thế đấy, Sol. Cậu không ra khỏi nhà xí, Ông Canh đêm không ra khỏi chuồng cừu và Buteil không ra khỏi nhà anh ta. Không ai đi ra khỏi cái gì cả. Lũ cừu cái sẽ chết hết.

— Tôi chẳng liên quan gì đến những túm len chết tiệt ấy cả! Chúng là một lũ ngu độn!

— Nhưng ông Canh đêm đã già. Ông ấy không những không đi ra ngoài nữa mà còn không cử động và không nói năng gì. Ông thẳng đơ như khúc gậy của ông vậy. Cậu không được bỏ rơi ông ấy nếu không ta sẽ phải dẫn ông ấy đến trại dành cho người già.

— Tôi đếch quan tâm!

— Ông Canh đêm trở nên như vậy là vì khi con sói tấn công, ông đang ở bên ngoài. Ông đã không giúp gì được bà ấy.

— Còn tôi thì đang ngủ! Tôi đang ngủ!

Camille nghe thấy Soliman khóc nước nỡ.

— Suzanne luôn muốn cậu ngủ thật nhiều. Cậu đã nghe lời bà ấy. Đó không phải là lỗi của cậu.

— Tại sao bà lại không gọi tôi dậy?

— Tại vì bà ấy không muốn có chuyện không hay xảy đến với cậu. Cậu là hoàng tử của bà.

Camille áp tay vào cánh cửa.

— Bà ấy đã từng nói như vậy, cô tiếp lời.

Camille đi lên phía chuồng cừu và viên cảnh sát tầm thước ngăn cô lại.

— Cậu ta đang làm gì? ông hỏi.

— Cậu ấy đang khóc, cô nói giọng mệt mỏi. Nói với người tự nhốt mình trong nhà xí khó lắm.

— Đúng vậy, viên cảnh sát đồng tình, như thể ông đã từng nói chuyện với hàng tá người tự giam mình trong toa lét rồi. Bà bác sĩ tâm lý không đến, ông vừa nói vừa nhìn đồng hồ. Tôi chẳng hiểu họ làm cái quái gì.

— Còn ông bác sĩ? Ông ấy nói sao?

— Như kẻ đánh bầy nói. Rằng bà ấy đã bị cắn đứt họng. Cắn đứt họng. Tám ba, bốn giờ sáng. Họ còn chưa nhìn rõ được vết răng. Phải lau rửa đã. Nhưng ông ta nói rằng vết cắn rất mờ, không phải như cắm vào đất sét đâu, có đúng không?

Camille ra hiệu đồng ý.

— Ông Canh đêm vẫn ở trong kia ư?

— Phải. Mọi người sợ rằng ông ấy sẽ hóa thành xác ướp.

— Ông vẫn có thể bảo các bác sĩ tâm lý vào nói chuyện với ông ấy.

Viên cảnh sát lắc mạnh đầu.

— Vô ích thôi, ông khẳng định. Ông Canh đêm cứng như một đồng đá. Tâm lý học đối với ông ấy như đi tiểu tiện lên cây thối.

— Vậy ư? Camille nói. Thế ông có phiền không nếu ông cho tôi biết tên?

— Lemirail. Justin Lemirail. (Cứng như một túi đựng quả hồ đào).

— Cảm ơn, Camille nói rồi quay bước đi tiếp, tay buông thõng.

Cô đi đến gặp Lawrence ở chỗ đỗ xe mô tô và im lặng đội mũ vào.

— Em không biết vút cái lọ ở đâu rồi, cô thì thăm.

— Anh tin rằng điều đó không quan trọng, Lawrence nói.

Camille lắc đầu, ngồi lên xe mô tô rồi vòng tay ôm eo anh chàng người Canada.

Lawrence dừng xe trước nhà rồi ngồi yên đợi cho Camille xuống xe.

— Anh không vào nhà à? cô hỏi. Chúng ta sẽ uống cà phê chứ?

Lawrence lắc đầu, bàn tay siết lấy ghi đông xe.

— Anh quay lại núi ngay à? Anh muốn tìm con sói khốn kiếp ấy?

Lawrence do dự rồi bỏ mũ bảo hiểm ra, lắc mái tóc.

— Đi tìm Massart, anh nói.

— Massart? Vào giờ này sao?

— Bây giờ là chín giờ rồi, Lawrence vừa nói vừa xem đồng hồ.

— Em không hiểu, Camille nói. Anh muốn kiếm gì nơi anh ta?

Lawrence bĩu môi.

— Anh không hiểu sao con sói lại tấn công, anh nói.

— Thì nó đã tấn công đấy thôi.

— Lũ sói sợ người, Lawrence tiếp tục. Chúng không đối mặt trực tiếp.

— Thôi được. Nó đã đối mặt với Suzanne.

— Suzanne to lớn, lực lưỡng, mạnh mẽ. Quyết tâm và có vũ khí. Đáng nhẽ bà ấy phải đánh lùi nó.

— Thì đó chính là điều bà ấy đã làm, Lawrence ạ. Bà ấy đã dồn nó. Ai cũng biết rằng một con sói bị dồn sẽ tấn công.

— Đó chính là điều làm anh lo lắng. Bà béo thừa biết điều này. Sẽ không liều mà dồn một con sói vào đường cùng. Sẽ đi theo hướng cửa sau, thò súng vào một lỗ cửa, rồi bắn. Lẽ ra bà béo phải làm vậy. Nhưng vào chuồng rồi dồn con sói, God, anh không thể tưởng tượng được.

Camille cau mày.

— Anh giải thích xem nào, cô nói.

— Không muốn. Không chắc lắm.

— Cứ giải thích đi.

— Bullshit. Suzanne buộc tội Massart và Suzanne đã chết. Chắc đã đi gặp Massart rồi xả hết mớ bong bóng về con ma sói. Không sợ gì hết.

— Rồi sao nữa Lawrence? Bởi vì Massart không phải là một con ma sói? Anh ta có thể làm gì nào? Anh ta cười nhạo à?

— Không hẳn là cười nhạo.

— Massart từng có tai tiếng xấu và lũ trẻ xa lánh anh ta. Anh ta bận tâm gì đến những lời đồn đại của Suzanne? Ai chẳng nói anh ta nhẫn nhụi, bất lực, pê đê, tâm thần và còn những gì nữa mà em không biết hết. Ma sói, điều đó ảnh hưởng quái gì đến anh ta? Anh ta dư sức chịu đựng những lời đồn đại khác.

— God. Em không hiểu rồi.

— Vậy thì anh giải thích đi. Đây không phải là lúc ngậm từ ngữ trong miệng.

— Massart bỏ ngoài tai những chuyện ngồi lê đôi mách. All right. Nhưng giả sử bà béo có lý? Rằng chính Massart đã cửa họng lũ cừu?

— Đừng có nhảm nhí, Lawrence. Chính anh đã nói là anh không tin.

— Không tin chuyện ma sói. Không.

— Anh quên những vết cắn rồi, mẹ kiếp. Không phải là vết răng của Massart chứ hả?

— Không.

— Đây, anh thấy chưa?

— Nhưng Massart có một con chó. Một con chó rất to.

Camille giật nảy mình. Cô đã nhìn thấy con chó trên quảng trường, một con vật cao lớn lông đốm rất đáng chú ý, cái đầu lực lưỡng của nó chạm tới thắt lưng anh thanh niên.

— Một con chó dogue Đức, Lawrence nói. Giống chó to nhất. Giống duy nhất có thể sánh ngang hoặc vượt qua tầm vóc một con sói đực.

Camille giẫm đôi ủng lên bàn để chân của xe mô tô, thở dài.

— Tại sao không phải chỉ là một con sói hả Lawrence? cô nhẹ nhàng hỏi. Đơn giản là một con sói già? Tại sao không phải là Crassus Trụi lông? Hôm qua anh còn tìm nó cơ mà.

— Bởi vì nếu thế thì bà béo đã bắn vào đít nó rồi. Qua ô cửa sổ. Anh đi tìm Massart đây.

— Tại sao không phải là ông Lemirail?

— Lemirail là ai?

— Viên cảnh binh tầm thước.

— God. Quá sớm. Bọn anh chỉ nói chuyện thôi. Anh và Massart. Lawrence nổ máy và biến mất sau bờ dốc.

Đến giờ ăn trưa anh mới về. Camille, hơi kiệt sức, không đói nhưng bày bánh mì và cà chua lên bàn rồi vừa ăn vừa lật giở tờ báo ngày hôm qua mà không thật sự đọc được gì. Ngay cả cuốn Danh mục các Dụng cụ Nghề nghiệp cũng không giúp được cô trong ngày hôm nay. Lawrence đi vào nhà không nói một câu, đặt mũ và găng tay lên một cái ghế, liếc nhìn lên bàn, bày thêm giấm bông, pho mát, vài quả táo rồi ngồi vào bàn. Camille không cố, như cô vẫn luôn làm vậy, tìm cách gợi chuyện. Đến mức Lawrence im lặng ăn, thỉnh thoảng lúc lắc mái tóc, nhìn cô bằng ánh mắt xa xăm pha lẫn ngạc nhiên. Camille tự hỏi điều gì sẽ xảy ra với cả hai khi cô không mở lời. Có thể họ sẽ cứ ngồi bên chiếc bàn bốn mươi năm nữa và ăn cà chua trong im lặng, cho đến khi một trong hai người qua đời. Có thể vậy. Viễn cảnh đó không có vẻ làm Lawrence bận tâm. Camille nhượng bộ sau hai mươi phút.

- Anh có gặp anh ta không?

— Biến mất.

— Tại sao lại là "biến mất"? Gã đó có quyền đi dạo bên ngoài chứ.

— Phải.

— Con chó có đó không?

— Không.

— Anh thấy không. Anh ta đi ra ngoài dạo. Hơn nữa hôm nay là Chủ nhật.

Lawrence hất cằm.

— Hình như Chủ nhật nào anh ta cũng đi lễ nhà thờ vào bảy giờ sáng, Camille nói, ở làng bên cạnh.

— Thế thì đã về rồi. Anh đi tìm khắp xung quanh nhà anh ta trong vòng hai giờ đồng hồ. Không thấy anh ta.

— Núi rừng rộng lớn lắm.

— Anh quay lại trại Écart. Soliman ra khỏi nhà xí rồi.

— Bà bác sĩ tâm lý hả?

Lawrence gật đầu.

— Cậu ta không khỏe lắm. Bác sĩ cho cậu ta thuốc an thần. Cậu ta đang ngủ.

— Ông Canh đêm?

— Hình như ông ta đã di chuyển.

— Tốt.

— Một mét.

Camille thở dài, rút một mẫu bánh mì rồi lơ đãng nhai trệu trạo.

— Anh thấy ông ấy thế nào, ông Canh đêm ấy? cô hỏi.

— Phiền phức.

— À, em thì thấy ông ấy khá ấn tượng.

— Những người ấn tượng luôn phiền phức.

— Có thể, Camille công nhận.

— Tối nay quay lại tìm Massart, vào giờ ăn tối. Không thể hụt anh ta được.

Nhưng tối đó Lawrence không gặp Massart ở lều của anh ta. Anh đứng đợi anh ta hơn tiếng rưỡi đồng hồ, lưng tựa vào cửa, nhìn màn đêm buông xuống núi. Không ai có thể chờ đợi như Lawrence. Anh đã từng núp trong vòng hai mươi giờ đồng hồ trên đường đi của một con gấu. Khi đêm đã tối hẳn, anh lên xe đi về làng. - Anh lo, anh nói với Camille.

— Anh bực mình vì gã đó thì có. Không ai biết thói quen của anh ta cả. Trời nóng. Có thể anh ta trải qua những ngày tháng tự do của mình trên núi.

Lawrence bĩu môi.

— Ngày mai anh ta phải làm việc. Đáng lẽ phải quay về rồi.

— Đừng có bực mình vì gã đó.

— Ba khả năng, Lawrence vừa nói vừa xòe ba ngón tay ra. Massart vô tội như lũ cừ non. Anh ta đi dạo trong rừng và bị lạc. Anh ta ngủ bên gốc cây. Hoặc anh ta bị mắc bẫy. Hoặc anh ta rơi xuống một khe nước. Ngay cả lũ sói cũng bị rơi xuống khe. Hoặc...

Lawrence lại rơi vào một quăng lạng. Camille lay đầu gối anh, như thể ta lay một cái bóng đèn để chỉnh lại công tắc. Việc làm đó có tác dụng.

— Hoặc là Massart vẫn luôn vô tội. Nhưng Suzanne đến nói chuyện với anh ta. Sáng nay, anh ta biết tin bà ấy chết. Nếu cả làng buộc tội anh ta thì

sao? Nếu như bà béo đã kể chuyện cho những người khác? Anh ta sợ rằng mọi người sẽ mổ bụng anh ta từ cuống họng cho đến hòn dái. Thế là anh ta biến mất, cùng với con chó.

— Em không tin như vậy, Camille nói.

— Hoặc cuối cùng Massart là một kẻ giết người. Chính anh ta đã giết bọn cừu bằng con dogue của mình. Rồi anh ta cứu cô Suzanne. Nhưng Suzanne đã nói chuyện với những người khác - anh chẳng hạn. Thế nên anh ta bỏ đi. Anh ta bỏ trốn. Và anh ta còn bị điên nữa, anh ta rất tàn bạo, anh ta giết chóc bằng nanh vuốt của con quái vật của anh ta.

— Em cũng không tin điều đó. Tất cả cũng chỉ vì anh chàng tội nghiệp ấy không có lông. Tất cả cũng chỉ vì anh ta xấu xí và cô độc. Anh ta đã chẳng vui sướng gì rồi, một mình trên đó, không một sợi lông.

— Không, Lawrence ngắt lời. Tất cả chỉ vì bà béo đã phán đoán và vì bà béo sẽ không dẫn một con sói vào đường cùng. Tất cả cũng chỉ vì Massart đã biến mất.

Anh sẽ quay lại đó vào sáng sớm mai. Trước khi anh ta đi đến Digne.

— Em xin anh. Để cho gã đó được yên.

Lawrence nắm lấy bàn tay Camille trong tay anh.

— Em luôn bảo vệ tất cả mọi người, anh mỉm cười nói.

— Phải.

— Thế giới này không phải như vậy.

— Có chứ. Không. Em cóc cần. Để Massart đó. Anh ta đâu có làm gì.

— Em có biết gì đâu, Camille.

— Anh không nghĩ rằng nên tìm Crassus thì hơn sao?

— Chính thế. Có lẽ chính anh ta đang giữ Crassus.

— Anh muốn nói gì? Anh ta đã giết nó ư?

— Không. Thuần hóa nó.

— Sao anh lại nói vậy?

— Không ai nhìn thấy Crassus từ hai năm nay. Nó phải ở đâu đó. Lần cuối cùng có người nhìn thấy nó, nó vẫn còn là một con sói non. Thuần hóa được. Có thể được thuần hóa bởi một gã không sợ lũ chó dogue Đức lắm chứ.

— Thế anh ta giấu nó ở đâu?

— Trong cái nhà bằng gỗ nơi anh ta nhốt con chó. Không ai lại gần Massart, càng không đối với cái lều nhốt con chó. Không hề có nguy cơ bị phát hiện.

— Vậy anh ta nuôi nó thế nào? Một con sói ăn kinh lắm. Chắc chắn gây chú ý.

— Riêng con chó của anh ta đã ăn bằng mười con khác. Đừng có quên: Massart đi mua đồ ở Digne. Gần như vô danh. Anh ta cũng có thể đi săn. Anh ta còn làm việc ở lò mổ nữa. Có thể nuôi Crassus mà không gặp bất cứ nguy cơ gì.

— Một con sói, để làm gì chứ?

— Một con chó dogue, để làm gì nào? Để có sức mạnh, để phục vụ mục đích trả thù. Và để tạo sự khác biệt. Anh từng biết một tên khốn nuôi một con gấu xám cái. Nó cứ tưởng nó là chủ thế giới này. Điều đó mang lại sức mạnh, một con gấu xám cho riêng ta. Điều đó khiến ta say sưa.

— Một con sói cũng vậy ư?

— Cũng như vậy. Nhất là khi nó giống Crassus. Có thể anh ta dùng nó để giết chóc.

Camille suy ngẫm về ba giả thuyết của Lawrence. Giả thuyết về Crassus tấn công vào ban đêm theo lệnh của Massart khiến cô lạnh sống lưng.

— Không, cô nói. Massart bị mắc bẫy ở đâu đó. Đây người đặt bẫy ở khắp nơi trong rừng.

— Có thể em có lý, đột nhiên Lawrence vừa nói vừa lắc lắc mái tóc. Bà béo tối nọ có thể đã làm anh điên theo. Phải tin rằng bà ấy đã mất bình tĩnh và đã dồn con sói vào đường cùng. Và con sói đã nhảy xổ vào bà ấy. Còn Massart thì đang ở trong rừng. Nhưng còn lại một câu hỏi: Crassus Trại lông ở đâu?

Chương 9

Chủ nhật ngày 21 tháng Sáu, trời mưa như trút tại Paris. Từ sáng đã thế rồi. Jean-Baptiste Adamsberg, trước cửa sổ phòng ngủ của anh, trên tầng sáu một tòa nhà đổ nát thuộc khu Marais với mặt tiền nghiêng ra hè phố nom hết sức nguy hiểm, nhìn dòng nước trút xuống rãnh bên đường, cuốn theo rác rưởi. Một số mảnh ngoaan cố chống cự lại, một số mảnh khác để mặc nước cuốn đi không phản kháng gì. Đó là sự bất công của cuộc đời, ngay cả trong thế giới không được đánh giá đúng mức của những mẫu rác. Một số chống chọi được, một số thì không.

Anh đã phải chống chọi từ năm tuần nay. Không phải là nước muốn cuốn anh đi, mà là ba phụ nữ muốn giết anh. Nhất là một cô gái trẻ, cao nhẵn tóc hung gầy mỗ vừa tròn hai mươi lăm tuổi, chơi ma túy, nhưng không thường xuyên, được hộ tống bởi hai cô bé vừa tròn đôi mươi bị mê hoặc, tuân lệnh cô ta như hai cái bóng gầy guộc, kiên quyết, đáng thương. Chỉ có cô nàng tóc hung là thật sự nguy hiểm. Cách đây mười ngày, cô ta bắn anh ngay giữa phố, cách hai centimét phía trên vai trái. Sớm hay muộn, cô ta cũng sẽ găm một viên đạn vào bụng anh. Định kiến của riêng cô ta là vậy. Cô ta từng cảnh báo anh nhiều lần qua điện thoại bằng một giọng đùng đục, giận dữ. Một viên đạn vào bụng, hết như viên đạn anh đã bắn vào tên thủ lĩnh cách đây sáu tuần, gã đàn ông được gọi là Dick D, nhưng thật ra tên chỉ đơn giản là Jérôme Lantin.

Dưới cái tên hống hách hơn này, Dick D chỉ đạo vài đứa trai gái, một đám thảm hại và hèn hạ, giữ vai trò hộ vệ cho hắn. Dick là một tên thô thiển hay đúng hơn là đáng gờm, một tay anh chị với những phương pháp triệt để, có

khả năng uốn nắn đàn em trong tay hắn, một gã đàn ông mập mạp, chắc nịch, đủ thông minh để xử lý công việc làm ăn của hắn, nhưng không đủ thông minh để hiểu rằng có những kẻ khác đang tồn tại. Hắn bó cổ tay bằng những cái vòng sắt có đinh chìa ra và bó đùi trong những cái quần da. Ta có thể giả thiết rằng D ở đây để chỉ Dictateur (độc tài), Divin (thần thánh), hoặc Démon (quỷ dữ). Qua vài thăng trầm khá tồi tệ của số phận, cô gái tóc hung phục tùng Dick D cả tinh thần lẫn thể xác. Hắn là người bán lẻ thuốc cho cô, người đàn ông của cô, Thượng đế của cô, tên đao phủ của cô, người bảo hộ của cô. Chính hắn đã bị Adamsberg hạ vào hai giờ sáng, trong một căn hầm.

Một cuộc tấn công đẫm máu đang diễn ra giữa băng đảng của Dick D và băng đảng của Oberkampfi thì cảnh sát phá cửa vào, súng lăm lăm trên tay. Bọn chúng không phải những kẻ thích đùa, tên nào cũng được vũ trang. Dick nhắm vào một viên cảnh sát, Adamsberg ngắm vào đùi hắn. Một thằng ngu nào đó đã quăng cái bàn uống nước bằng gang vào cảnh sát trưởng, làm anh bật lại phía sau ba mét còn viên đạn từ khẩu súng tự động của anh thì văng lên phía trước bốn mét, vào trúng bụng Dick D.

Kết cục, một người chết và bốn người bị thương, trong đó có hai cảnh sát.

Kể từ đó, cảnh sát trưởng Adamsberg sống với một gã đàn ông ám ảnh lương tâm và một phụ nữ đeo bám sát gót. Đây là lần đầu tiên anh bắn chết một người trong hai mươi lăm năm trong nghề. Chắc chắn anh đã từng phá hỏng nhiều tay, đùi, chân khác để bảo vệ các bộ phận tương tự của mình, nhưng chưa bao giờ nguyên một con người cả. Tất nhiên đó chỉ là một tai nạn. Tất nhiên là tại cái bàn gang thằng ngu nào đấy đã quăng ra. Tất nhiên Dick Dingue (gàn điên), Dément (điên rồ), Disgracieux (xấu xí), sẽ xả súng tiểu liên vào họ như vào lũ chuột và đó là thằng đều giả. Tất nhiên đó là một tai nạn, nhưng cũng là định mệnh không tránh được.

Bây giờ thì, cô gái đó đeo đuổi anh. Đám băng đảng ít ỏi đó đã tan rã ngay sau cái chết của Dick, trừ người phụ nữ đầy thù hận và hai kẻ bám riết cô ta

mà cô ta kéo theo sau. Người phụ nữ đầy thù hận đó sở hữu một lượng lớn vũ khí thu nhặt được từ đồng tàn dư của băng đảng, nhưng cảnh sát vẫn chưa xác định được hang ổ của cô ta. Cứ mỗi lần bắt được cô ta đang lẫn trốn đâu đó trên đường đi của Adamsberg thì cô ta lại tìm cách tẩu tán số vũ khí trên người trước khi bị bắt quả tang. Cô ta luôn đứng trốn sau một cái thùng rác, tay chắp sau lưng. Khi cảnh sát đến bắt cô ta thì vũ khí đã biến đâu mất. Tình huống thật nực cười nhưng không thể buộc tội cô ta. Thậm chí Adamsberg còn ngăn cản các đồng nghiệp. Bắt giữ cô ta không ích gì. Cô ta sẽ ra khỏi tù và sẽ bắn anh, chỉ là sớm hay muộn thôi. Thì cứ để cô ta ở ngoài và bắn đi, mẹ kiếp. Rồi sẽ biết ai chiến thắng, cô ta hay anh. Xét cho cùng, người phụ nữ đầy thù hận đó sẽ gột rửa tội cho anh. Không phải anh quyết định để mình bị hạ. Nhưng cuộc săn đuổi dài hơi, từ ngày này qua ngày khác, xói mòn anh, nạo vét anh.

Adamsberg quan sát cô ta đang đứng yên, ướm lưỡi thướt, tựa vào cánh cửa ngôi nhà đối diện. Có lúc cô ta lẫn trốn, có lúc cô ta hóa trang, hoặc cải trang hoàn toàn, như trong một câu chuyện cổ. Anh không biết khi xuất đầu lộ diện như vậy, liệu cô ta có vũ khí hay không. Cô ta thường theo dõi anh theo cách đó, không lẫn trốn, cốt để làm anh mệt thần kinh, anh nghĩ vậy.

Nhưng Adamsberg không có thần kinh. Anh không biết thế nào là co rúm, bồn chồn, căng thẳng, thậm chí thư giãn. Sự uể oải bẩm sinh giữ cho anh nhịp điệu đều đặn, luôn luôn chậm rãi, gần như hờ hững. Cũng khó có thể biết liệu cảnh sát trưởng có quan tâm đến điều gì đó hay anh hoàn toàn mặc kệ. Muốn biết phải hỏi. Và cũng gần như là vì lãnh đạm chứ không phải vì dửng cảm mà anh hầu như không biết đến sợ hãi.

Tính đều đặn đó có tác dụng làm dịu người khác, một cách gần như là bí hiểm, và tạo nên những điều kỳ diệu không thể chối cãi trong các cuộc hỏi cung.

Nhưng cùng lúc, nó có vẻ gì như chọc tức, bất công, xúc phạm. Những người, như thanh tra Danglard chẳng hạn, đều tuyệt vọng trong việc tìm

cách làm Adamsberg phản kháng lại, như khi ta đập mông trên yên xe đạp. Phản kháng, dù sao cũng đâu phải là tận cùng của thế giới.

Cô gái tóc hung, tên cô ta là Sabrina Monge, không hề hay biết về khả năng thâm thấu phi thường của cảnh sát trưởng. Cô ta cũng không biết rằng, ngay từ những ngày đầu trong cuộc truy tìm cô ta, đám cảnh sát đã bố trí một lối thoát theo hệ thống tầng hầm, dẫn Adamsberg đến hai dãy phố sau đó. Cuối cùng, cô ta không biết rằng anh có một kế hoạch cụ thể dành cho cô và anh đang nghiên cứu nó thật kỹ.

Adamsberg liếc mắt nhìn cô ta lần cuối trước khi đi ra khỏi phòng. Sabrina đôi khi khiến anh thương hại nhưng Sabrina cũng là một kẻ giết người đáng gờm, đồng thời, anh nghĩ, phù du.

Anh bình thân đi đến một quán bar đã khám phá ra cách đây hai năm, cách nhà anh sáu trăm mét, đối với anh thì đó gần như là một điều hoàn hảo. Đó là một quán rượu Ailen xây bằng gạch có tên Suối nước Đen Dublin, nơi ngự trị bầu không khí ồn ã đáng nể. Cảnh sát trưởng Adamsberg yêu thích nổi cô đơn, nơi anh có thể cho suy nghĩ của mình trôi dạt ra ngoài khơi xa, nhưng anh cũng yêu thích con người, những hoạt động của con người và anh tự nuôi dưỡng mình như loài muối bằng sự hiện diện của họ quanh anh. Điều duy nhất phiền toái nơi họ là họ nói không ngừng nghỉ, đến mức đôi khi câu chuyện của họ làm phiền tâm trí anh lúc nó đang phiêu bạt. Tình thế buộc anh phải thối lui nhưng thối lui đồng nghĩa với việc quay lại với nổi cô đơn mà anh đang muốn làm lạc lối trong vòng vài giờ đồng hồ.

Suối nước Đen Dublin mang lại một giải pháp tuyệt vời cho tình trạng tiến thoái lưỡng nan của anh, đến quầy chỉ có những tay bợm rượu và hay gào thét người Ailen, đối với Adamsberg, họ nói một thứ tiếng bí hiểm. Đôi khi cảnh sát trưởng nghĩ mình là một trong những người cuối cùng trên trái đất này không biết đến một từ tiếng Anh. Sự dốt nát nguyên thủy đó giúp anh chìm đắm trong hạnh phúc ở Suối nước Đen Dublin, tận hưởng dòng thác của sự sống mà không bị nó làm xao động bằng bất cứ cách nào. Ở nơi ấy

nấu quý giá đó, Adamsberg đến viết nguệch ngoạc hàng giờ, chờ đợi những ý tưởng lộ ra trong tâm trí mà không lay động một ngón tay.

Adamsberg tìm kiếm ý tưởng bằng cách đó: anh chờ đợi chúng, đơn giản vậy. Khi một trong số đó nổi lên đập vào mắt anh, tựa như một con cá chết nổi lên mặt nước, anh vớt nó lên, nghiên cứu nó, xem liệu có cần đến nó bây giờ không, liệu nó có lợi ích gì không. Adamsberg không bao giờ suy nghĩ, anh tự hài lòng với việc mơ mộng, rồi sau đó lựa chọn trong số những gì thu nhặt được, như ta vẫn thấy người đi câu bằng vợt cá lục lợi bằng một bàn tay nặng nề dưới đáy lưới, dùng ngón tay tìm kiếm con tôm trong số những sỏi đá, rong tảo, vỏ ốc hay trong cát. Có khá nhiều sỏi đá và rong tảo trong số những suy nghĩ của Adamsberg và cũng không hiếm khi anh bị rối bời trong đó. Anh phải vứt đi rất nhiều, loại bỏ rất nhiều. Anh ý thức được rằng tâm trí cung cấp cho anh một tập hợp hỗn loạn những suy nghĩ khác nhau mà không phải với ai cũng vậy. Anh từng nhận ra rằng giữa suy nghĩ của mình và suy nghĩ của viên trợ lý Danglard có sự khác nhau tựa như giữa đáy cái vớt cá đầy những thứ lộn xộn và một gian hàng ngăn nắp của một người bán cá. Anh có thể làm gì chứ? Xét cho cùng, rốt cuộc anh sẽ cho ra một thứ gì đó, nếu ta chờ được. Adamsberg sử dụng bộ não của mình như vậy, như một mặt biển bao la nơi ta trao gửi lòng tin nhưng đã từ lâu ta không chịu thuần hóa nó.

Anh cho rằng khi anh đẩy cửa bước vào Suối nước Đen Dublin là khoảng gần tám giờ. Cảnh sát trưởng không đeo đồng hồ và luôn thương lượng với cái đồng hồ trong người anh, độ tin cậy chênh lệch chừng mười phút, đôi khi ít hơn, và không bao giờ nhiều hơn. Quán rượu bông bênh mùi chua chua nặng nặng của bia Guinness và của những cuộc nhậu nhẹt xung quanh bia Guinness, thứ mùi anh đã học cách yêu thích, thứ mùi mà cái quạt lớn trên trần nhà không bao giờ xua đi được. Những cái bàn bằng gỗ đánh véc ni dính dính vào tay, nhớp nháp bia bị đổ ra và được lau vội. Adamsberg đặt cuốn sổ gáy xoắn của mình lên một chiếc bàn, để dành chỗ, rồi vắt bữa áo khoác lên thành ghế. Đó là bàn tốt nhất, được đặt dưới tấm biển ketch xù vẽ

vụng ba pháo đài bằng bạc bị lửa thiêu đốt tượng trưng cho, có người từng giải thích cho anh, vũ khí thành Dublin của dân tộc Xen tơ.

Anh gọi món qua Enid, cô chạy bàn tóc vàng đậm người cường lại được cảm dỗ của bia Guinness chứ không như những người khác, và yêu cầu đặc ân được xem bản tin thời sự lúc tám giờ. Ở đây họ biết anh là cảnh sát và khi cần thiết họ cho anh quyền sử dụng cái ti vi đặt kẹt dưới quầy rượu. Adamsberg quỳ gối rồi bật máy lên.

— Có ấu dả ư? Enid hỏi anh bằng giọng rất nặng âm Ailen.

— Có một con sói ăn thịt cừu, nhưng ở xa đây lắm.

— Thế liên quan gì đến anh?

— Tôi không biết.

"Tôi không biết" là một trong những câu trả lời thường gặp nhất của Adamsberg. Không phải vì lười trả lời hay là vì lơ đãng mà anh phải dùng đến nó nhưng quả đúng là vì anh thật sự không biết câu trả lời là gì nên mới nói thế. Sự không biết một cách thụ động đó vừa mê hoặc vừa chọc tức viên trợ lý Danglard, người không chấp nhận việc ta có thể hành động một cách thích đáng mà hoàn toàn không biết đến lý do vì sao. Ngược lại, trạng thái phân vân ấy lại là yếu tố tự nhiên nhất trong con người Adamsberg, và cũng là yếu tố hiệu quả nhất.

Enid quay ra phục vụ phòng ngoài, hai tay ôm hàng chõng đĩa, Adamsberg thì tập trung vào bản tin đang bắt đầu. Anh bật ti vi to hết cỡ vì trong sự hỗn loạn của Suối nước Đen thì không có cách nào khác hơn để nghe thấy giọng phát thanh viên. Kể từ thứ Năm, tối nào anh cũng theo dõi bản tin tối nhưng không thấy nói đến con sói vùng Mercantour nữa. Kết thúc rồi. Kết cục đột nhiên này khiến anh sửng sốt. Anh luôn tin rằng hồi kết thúc này chỉ là một đoạn tạm nghỉ ngắn ngủi, rằng câu chuyện còn tiếp tục, không vui vẻ gì cho lắm, tựa như bị một sự cần thiết mang tính định

mệnh thúc đẩy. Tại sao thì anh không biết. Và tại sao điều này lại khiến anh quan tâm, anh cũng không biết nốt. Anh cũng đã nói với Enid vậy rồi.

Vậy nên anh chỉ hơi ngạc nhiên khi lại thấy trên quảng trường làng Saint Victor-du-Mont xuất hiện những gương mặt quen thuộc. Anh gí sát mặt vào màn hình để nghe. Năm phút sau, anh đứng dậy, hơi loạng choạng. Liệu đó có phải là điều anh đang tìm kiếm? Cái chết của một phụ nữ, bị cửa cổ ngay tại chuồng cừu của bà ta? Và liệu đó có phải là điều thâm tâm anh chờ đợi trong suốt cả tuần qua? Trong những giây phút này, khi thực tế bắt kịp những viễn cảnh tối tăm nhất của nó thì Adamsberg lại ngập ngừng và gần như cảm thấy sợ. Thâm tâm anh không hẳn lúc nào cũng khiến anh hoàn toàn tin tưởng. Anh ngờ vực, như ngờ vực cái đáy cháy đen của chiếc nồi của tên phù thủy.

Anh chậm rãi đi lại bàn mình. Enid đã để sẵn đĩa của anh trên bàn, anh xiên qua củ khoai tây mà không cần nhìn, khoai tây già nhồi pho mát là món anh luôn gọi ở Suối nước Đen Dublin. Anh tự hỏi sao cái chết của người phụ nữ đó lại không khiến anh ngạc nhiên. Mẹ kiếp, sói không tấn công người, chúng chuồn đi, như lũ sói dửng dưng cảm đầy tinh ranh vẫn làm. Một đứa trẻ con thì có thể, nhưng một người lớn thì không. Bà ta hẳn đã thật sự dồn nó vào chân tường. Nhưng ai lại ngu ngốc đến mức dồn một con sói vào chân tường? Vậy mà sự việc hẳn đã diễn ra như vậy. Lại vẫn tay bác sĩ thú y điềm tĩnh từ những ngày đầu xuất hiện trên màn hình. Giờ là chỗ của khoa học. Anh ta lại nói tới những cái răng thịt, ở đây, ở kia, lỗ thứ nhất, lỗ thứ hai. Tay này khiến ta thật buồn ngủ. Tuy nhiên hẳn có vẻ thạo việc, và gần như chắc chắn rằng đó chính là vết răng của một con sói, con sói lớn vùng Mercantour, đã cắn chết người phụ nữ. Phải, đáng lẽ anh phải cảm thấy ngạc nhiên. Mà nhú lại, Adamsberg đẩy cái đĩa sạch nhẵn ra xa, bỏ đường vào cà phê. Có lẽ ngay từ lúc đầu anh đã thấy sự việc rất kỳ lạ. Quá tuyệt, quá nên thơ để có thể là sự thật. Khi sự thi vị bất ngờ xuất hiện trong cuộc đời, chúng ta ngạc nhiên, chúng ta bị quyến rũ, nhưng một thời gian ngắn sau ta nhận ra mình đã bị lừa, rằng đó chỉ là một âm mưu, một trò

lừa đảo. Có thể anh cứ nghĩ rằng chuyện một con sói khổng lồ nhảy ra từ bóng đêm để tấn công một ngôi làng là điều không tưởng. Nhưng quái thật, đó thật sự là vết răng của một con sói. Có thể là một con chó điên? Không, tay bác sĩ thú y đã nói rất rõ rồi. Tất nhiên là rất khó để phân biệt chỉ bằng những vết cắn, nhưng dù sao cũng không phải là một con chó. Sự thuần dưỡng, sự thoái hóa, kích thước giảm, khuôn mặt co lại, răng hàm chồng lên nhau. Adamsberg không nhớ hết được nhưng tóm lại là, một con chó không thể thích hợp với khoảng cách lớn mà ta đo được giữa các vết răng cắn. Trừ khi, tất nhiên, là trong trường hợp một con chó rất lớn, giống chó dogue của Đức. Liệu có thể có một con chó dogue Đức để sống trong rừng không? Không, làm gì có. Vậy là một con sói, một con sói to.

Và lần này, họ đã tìm ra một dấu vết trên mặt đất, vết chân trái phía trước, hằn lên bãi phân cừu, ở bên phải xác chết. Vết đó rộng gần mười centimét, vết chân sói. Khi ta giẫm chân trái vào cứt, ta sẽ gặp may mắn. Adamsberg tự hỏi không biết điều đó có ứng với lũ sói hay không.

Hắn phải vô cùng thiếu cẩn trọng nên mới tấn công một con thú tầm cỡ đó. Khi ta đâm xỏ vào thì sự việc sẽ diễn ra như thế. Luôn luôn muốn làm thật nhanh, muốn đốt cháy mọi giai đoạn. Việc đó không mang lại điều gì tốt đẹp cả. Tội thiếu kiên nhẫn. Hoặc là, đó là một con sói không như những con khác. Không chỉ to lớn, nó còn bị loạn tâm thần. Adamsberg mở cuốn sổ vẽ, lôi một mẫu bút chì ra khỏi túi, đầu bút chì bị gặm nham nhở, anh quan sát nó với thái độ quan tâm mơ hồ. Cây bút chì hẳn phải là của Danglard. Đó là loại người gặm nhấm tất cả những cây bút chì tồn tại trên trái đất này. Adamsberg quay cây bút trên đầu ngón tay, mơ màng quan sát những vết răng viên trợ lý để lại.

Chương 10

Camille nghe có tiếng xe máy nổ vào rạng sáng. Cô thậm chí còn không nghe tiếng Lawrence thức dậy. Anh chàng người Canada là loại người lặng lẽ và anh canh chừng giấc ngủ của Camille. Anh ít nhiều không bận tâm đến chuyện ngủ nghê trong khi đối với Camille đó lại là giá trị trọng yếu của sự tồn tại. Cô nghe tiếng máy xa dần, liếc mắt nhìn đồng hồ, tự hỏi lý do của sự vội vã này.

Phải rồi, Massart. Lawrence tìm cách chộp được anh ta trước khi anh ta lên đường đi tới lò mổ ở Digne. Cô quay người vào và ngủ lại ngay lập tức.

Chín giờ, Lawrence về nhà và lay vai cô.

— Massart không ngủ ở nhà. Xe ô tô của anh ta vẫn ở nhà. Không phải đi làm việc.

Camille ngồi dậy, vuốt tóc.

— Ta sẽ báo cảnh sát, anh tiếp tục.

— Ta sẽ nói gì?

— Rằng Massart đã mất tích. Rằng phải lùng sục trong rừng.

— Anh sẽ không nói gì về Suzanne chứ?

Lawrence lắc đầu.

— Ta lục soát nhà hẳn trước, anh nói.

— Lọc nhà anh ta? Anh có điên không?

— Phải tìm được anh ta.

— Lọc nhà anh ta để làm gì?

— Để có thể biết được anh ta đi đâu.

— Anh nghĩ sẽ tìm được gì? Bộ da ma sói của anh ta trong một góc tủ ư?

Lawrence nhún vai.

— God, Camille. Đừng nói nữa. Đi thôi.

Bốn mươi lăm phút sau, họ đi vào ngôi nhà nhỏ, nửa làm bằng gạch nện, nửa làm bằng ván gỗ của Massart. Cửa chỉ khép hờ.

— Em thích thế này hơn, Camille nói.

Ngôi nhà chỉ có hai phòng, một phòng khách nhỏ khá tối, đồ đạc sơ sài, một phòng ngủ và nhà vệ sinh. Trong góc phòng, chiếc tủ đá lớn là dấu hiệu duy nhất của sự hiện đại.

— Cực kỳ bẩn thỉu, Lawrence vừa xem xét ngôi nhà vừa nói. Người Pháp là dân cực kỳ bẩn thỉu. Phải mở tủ đá ra xem thôi.

— Anh tự mở đi, Camille nói, giọng dè dặt. Lawrence dọn đồ trên mặt tủ đá - mũ lưỡi trai, đèn pin bỏ túi, báo chí, bản đồ, hành tây - anh để tất cả lên mặt bàn rồi mở nắp tủ.

— Sao? Camille hỏi, người tựa vào bức tường đối diện.

— Thịt, thịt, và thịt, Lawrence bình luận.

Anh dùng một tay lọc tận đáy những gì có trong tủ.

— Thỏ rừng, thỏ hoang, thịt bò, một phần tư con sơn dương. Massart đi săn trộm. Cho anh ta, cho con chó, hoặc cho cả hai.

— Có thịt cừu không?

— Không.

Lawrence buông cái nắp tủ xuống. Bình tĩnh lại, Camille ngồi xuống bàn, giở bản đồ ra.

— Có thể anh ta đã ghi lại đường rừng anh ta đi, cô nói.

Không một lời, Lawrence đi về phía phòng ngủ, nhắc gối đệm lên, mở ngăn kéo bàn ngủ, ngăn kéo tủ, kiểm tra ngăn kéo nhỏ bằng gỗ. Bẩn như hủi.

Anh quay trở ra phòng khách, tay phủi vào quần.

— Không phải là bản đồ trong vùng, Camille nói. Đây là bản đồ nước Pháp.

— Có ghi gì trên đó không?

— Không biết, ở đây không nhìn được gì cả.

Lawrence nhún vai. Mở ngăn kéo bàn ra, đổ những gì có bên trong lên một miếng vải dầu.

— Nhét một đồng thứ dờ hơi vào ngăn kéo của hần, anh nói. Bullshit.

Camille tiến lại gần cánh cửa ra vào mở toang và giở bản đồ ra ánh sáng.

— Anh ta có đánh dấu đường bằng bút chì đỏ, cô nói. Từ làng Saint-Victor đến...

Lawrence nhanh chóng kiểm soát những thứ vứt vung vãi trên bàn rồi bỏ tất cả vào lại ngăn kéo, thổi đám bụi trên bàn đi. Camille gỡ nốt phần còn lại của bản đồ.

— ... tận Calais, cô nói nốt. Tiếp đó vết đánh dấu kéo đến biển Manche và cuối cùng kết thúc ở Anh.

— Du lịch, Lawrence bình luận. Chẳng có gì hay ho.

— Đi bằng đường mòn. Anh ta phải đi nhiều ngày đấy.

— Thích đi đường mòn.

— Và không thích người. Anh ta định làm gì ở Anh?

— Quên chuyện đó đi, Lawrence nói. Không liên quan gì. Có lẽ đã lâu rồi.

Camille gập đôi bản đồ lại, nghiên cứu tiếp khu vực Mercantour.

— Anh lại đây xem, cô nói.

Lawrence hất cằm.

— Lại đây xem, cô nhắc lại. Ba gạch chéo bằng chì. Lawrence cúi xuống bản đồ.

— Không thấy gì.

— Đây này, Camille chỉ bằng ngón tay. Rất khó nhìn. Lawrence cầm lấy tấm bản đồ, đi ra ngoài cửa và xem xét kỹ những vết đánh dấu đỏ dưới ánh sáng, mày nhú lại.

— Ba trại cừ, anh nói qua kẽ răng. Saint-Victor, Ventebrune, Pierrefort.

— Chưa chắc. Bán kính rộng quá.

— Chắc chứ, Lawrence vừa lắc lắc mái tóc vừa nói. Trại cừu.

— Rồi sao? Điều đó chỉ nói lên rằng Massart cũng quan tâm đến những vụ sát hại, như anh thôi, như mọi người khác. Anh ta muốn quan sát xem con sói di chuyển thế nào. Bọn anh cũng vậy. Ở Mercantour, bọn anh cũng đã đánh dấu trên bản đồ.

— Trong trường hợp đó thì phải đánh dấu cả những vụ tấn công khác, từ năm ngoái, và từ năm kia.

— Nếu anh ta chỉ quan tâm đến con sói khổng lồ thì sao?

Lawrence gập nhanh bản đồ lại, nhét nó vào túi, rồi đóng cửa.

— Ta đi thôi, anh nói.

— Còn tấm bản đồ? Anh không trả lại sao?

— Ta mang nó đi. Xem nó kỹ hơn.

— Còn cảnh sát? Nhỡ họ biết thì sao?

— Em nghĩ cảnh sát sẽ làm cái quái gì với tấm bản đồ chứ?

— Anh nói hết như Suzanne vậy.

— Anh nói với em rồi. Bà ấy làm anh nóng đầu lên.

— Bà ấy làm anh nóng đầu quá rồi đấy. Để tấm bản đồ lại đi.

— Chính em, Camille ạ, chính em muốn bênh vực Massart. Giấu cái bản đồ đi thì tốt cho anh ta hơn.

Về đến nhà, Camille mở tung hết cửa sổ, Lawrence đặt tấm bản đồ nước Pháp lên cái bàn gỗ.

— Tấm bản đồ này hôi thật, Lawrence nói.

— Nó không hôi, Camille nói.

— Nó hôi mùi dầu mỡ. Không biết người Pháp của em có gì trong mũi mà không bao giờ thấy khó chịu cả.

— Dân tộc em có hai ngàn năm lịch sử gắn liền với mùi dầu mỡ. Dân Canada bọn anh còn quá trẻ để có thể hiểu được.

— Chắc là vậy, Lawrence nói. Chắc là vậy thì các dân tộc lâu đời mới hôi hám quanh năm. Đây, anh nói thêm, tay chìa cho cô một cái kính lúp. Em xem cho kỹ đi. Anh đi gặp cảnh sát đây.

Camille cúi xuống tấm bản đồ, ánh mắt dán vào những con đường, tay chậm rãi đưa kính trên khu vực Mercantour.

Một giờ sau Lawrence mới quay lại.

— Họ giữ anh lại lâu nhỉ, Camille nói.

— Ừa. Họ tự hỏi tại sao anh lại lo lắng cho Massart. Làm sao anh biết anh ta đã biến mất. Ở xứ này không ai lo lắng cho anh ta cả. Không thể nói về con ma sói với họ được.

— Anh đã nói gì với họ?

— Rằng Massart đã hẹn anh vào Chủ nhật để chỉ cho anh một vết chân lớn anh ta tìm thấy trên đỉnh Vence.

— Không tôi.

— Rằng sáng không có ai, tối cũng không. Rằng anh lo lắng, và anh lại quay lại tiếp sáng nay.

— Nghe cũng hợp lý.

— Cuối cùng họ cũng lo lắng. Đã gọi đến lò mổ ở Digne, không ai thấy anh ta cả. Vừa điều đội cảnh sát ở Puygiron, có lệnh triển khai quanh ngôi nhà. Nếu đến hai giờ mà họ không tìm thấy anh ta thì sẽ điều thêm tiểu đội ở Entrevaux để hỗ trợ. - Camille, anh muốn ăn gì đó. Anh đói chết được. Gấp cái bản đồ lại. Em còn tìm được gì nữa không?

— Bốn vết đánh dấu thập khác, rất mờ. Vẫn là giữa Quốc lộ 202 và khu Mercantour.

Lawrence hất cằm, nghi vấn.

— Nó rơi vào khoảng khu vực Andelle và Anelias, phía Đông làng Saint Victor, Guillos, mười kilômét về phía Bắc, và La Castille, gần như phía cuối khu Bảo tồn.

— Không trùng hợp lắm. Chưa bao giờ có tấn công ở những khu vực đó cả. Em chắc chắn về những địa điểm đó chứ?

— Gần như vậy.

— Không có lý. Phải ám chỉ điều gì khác.

Lawrence suy nghĩ.

— Có thể là nơi anh ta đặt bẫy, anh giả dụ.

— Tại sao lại phải đánh dấu trên bản đồ.

— Ghi lại nơi đặt bẫy. Đánh dấu những chỗ tốt.

Camille lắc đầu, gấp bản đồ lại.

— Ta xuống ăn trưa ở dưới quảng trường đi, cô nói, ở nhà hết nhẵn mọi thứ rồi.

Lawrence bĩu môi, kiểm tra lại cái tủ lạnh.

— Anh thấy đấy, Camille nói.

Lawrence là một người cô độc, anh không thích thâm nhập vào những nơi công cộng, ăn trưa tại một quán cà phê lại càng không, phải nghe tiếng dao đĩa, tiếng nhai thức ăn và phải ăn trước những kẻ khác.

Camille thích tiếng động và mỗi khi có thể là cô lôi Lawrence ra quán cà phê trên quảng trường, nơi ngày nào cô cũng tới mỗi khi Lawrence mất hút trên đỉnh Mercantour.

Cô lại gần, đặt một nụ hôn lên môi anh.

— Đi thôi anh, cô nói.

Lawrence ôm cô sát vào anh. Camille sẽ vượt khỏi tay anh nếu như anh tách cô ra khỏi thế giới này. Nhưng anh phải trả giá đắt cho điều đó.

Chương 11

Larquet, anh trai của người thợ sửa đường, đi vào quán cà phê vào cuối bữa, về xung huyết và đứt hơi. Các cuộc trò chuyện ngừng lại. Larquet không bao giờ đặt chân vào quán cà phê, ông ta mang theo một cái cặp lồng và ăn trên đường.

— Chuyện gì xảy ra với ông vậy hả ông bạn già? ông chủ quán hỏi. Ông nhìn thấy Đức Mẹ Đồng Trinh hay sao?

— Tôi không nhìn thấy Đức Mẹ Đồng Trinh, đồ ngu ạ. Tôi gặp bà vợ ông bác sĩ thú y trên đường từ Saint- André về.

— Vậy thì lại là điều hoàn toàn trái ngược, ông chủ quán nói.

Bà vợ ông thú y từng là y tá và tiêm vào mông hầu hết mọi người quanh Saint-Victor. Bà ta rất được tín nhiệm vì bà ta tiêm rất nhẹ nhàng, đến mức hầu như ta không hay biết. Một số người khác lại nói tại vì bà ta ngủ với hầu hết những tay nào chấp nhận được sau khi bà ta tiêm vào mông. Một số khác, tử tế hơn, lại nói rằng đó không phải là lỗi của bà ta nếu như bà ta phải tiêm vào mông những người khác, rằng đó không phải là một công việc hay ho đến vậy và rằng hãy cứ thử một phút đặt vào địa vị bà ta mà xem.

— Vậy thì sao? ông chủ quán hỏi. Bà ta hiếp ông trên một cái rãnh bên đường à?

— Ông đúng là một lão già bại hoại, Larquet vừa nói vừa khụt khịt về khinh bỉ. Ông có muốn tôi nói cho ông nghe không hả Albert?

— Cứ nói xem nào?

— Bà ta không chịu tiêm vào mông ông, đó chính là điều ông không thể chấp nhận được. Đến nỗi ông làm vậy hẳn tất cả, vì ông chẳng biết làm chuyện gì khác.

— Ông kết thúc trò dạy đời của ông chưa? ông chủ quán hỏi, mắt ánh lên giận dữ.

Mắt Albert màu xanh nước biển, rất nhỏ, mắt hút trên khuôn mặt rộng màu gạch. Ông ta không có vẻ gì đặc biệt gợi tình cả.

— Tôi kết thúc rồi, phải, duy nhất chỉ vì tôi tôn trọng vợ ông.

— Đủ rồi, Lucie nói, đặt bàn tay lên cánh tay chồng. Có chuyện gì vậy Larquet?

— Bà vợ ông thú ỳ, bà ta vừa từ Guillos về. Có thêm ba con cừu bị cắn chết nữa.

— Guillos ư? Ông có chắc không? Nơi đó khá xa đấy.

— Chứ sao nữa, tôi không bịa chuyện gì cả. Chính ở Guillos. Có nghĩa là con vật tấn công mọi nơi. Ngày mai, nó có thể đến vùng Đất Đỏ còn ngày kia thì ở Voudailles. Nếu nó muốn, như nó muốn.

— Cừu của ai vậy?

— Của Grémont, ông ta đang bán loạn lên kia kìa.

— Nhưng đó chỉ là lũ cừu thôi, một giọng hét lên. Các người kêu khóc chỉ vì vậy thôi à?

Mọi người quay lại nhìn khuôn mặt thâm thảm của Buteil, viên quản gia trại Écart. Mẹ kiếp, Suzanne.

— Rồi không ai nhỏ một giọt nước mắt cho Suzanne vẫn còn chưa được đưa ma! Vậy mà lại khóc lóc vì những con vật kêu be be đó! Các người chỉ là một lũ khốn nạn!

— Buteil, chúng tôi không khóc, Larquet nói, cánh tay đưa ra phía trước. Có thể chúng tôi là một lũ khốn nạn, nhất là Albert, nhưng không ai quên Suzanne cả. Nhưng cũng chính con vật khốn kiếp đó đã giết bà ấy, mẹ kiếp, phải tìm cho ra nó chứ.

— Ủ, một giọng nói cất lên.

— Ủ, nếu như bên Guillos tìm ra nó trước thì chúng ta sẽ thật thảm hại.

— Chúng ta sẽ tìm ra nó trước. Đám bên Guillos yếu rồi, kể từ khi chúng chỉ còn khai thác hoa oải hương.

— Đừng có mơ các ông ơi, ông bư tía, một kẻ suy nhược thần kinh, lên tiếng. Chúng ta cũng lổi thời như đám ở Guillos hay ở những nơi khác vậy. Chúng ta không còn nhạy bén, chúng ta không đánh hơi ra dấu vết nữa rồi. Con thú đó, ta sẽ chỉ bắt được nó vào cái ngày nó trở lại đây để uống một chén nơi quầy rượu thôi. Lại nữa, còn phải đợi nó say xỉn thì mới bắt được và phải cần đến mười người. Từ giờ đến lúc đó, nó cũng đã xơi hết cả xứ này rồi.

— Ái chà được đấy nhỉ, nói nghe hay đấy.

— Chuyện con sói đến uống rượu ở đây đúng là ngu xuẩn.

— Phải gọi một chiếc trục thăng, một giọng nói đề nghị.

— Một chiếc trục thăng? Để rà soát núi rừng ư? Anh có ngu không đó?

— Hình như ta còn lạc mất Massart nữa, một giọng khác nói. Cảnh sát đang tìm anh ta trên đỉnh Vence.

— À, cái đó thì tôi không gọi là mất mát, Albert nói.

— Đồ ngu xuẩn, Larquet nói.

— Đủ rồi đó, Lucie lên tiếng.

— Điều gì khiến ông nghĩ rằng Massart đã không bị con thú đó tấn công? Cứ với cái thói đi đêm ấy?

— À ờ, rồi sẽ tìm thấy Massart tươi tắn từng mảnh thịt. Tôi nói cho các ông biết đấy.

Lawrence túm lấy cổ tay Camille.

— Ta đi thôi, anh nói. Họ làm anh điên mất.

Ra đến quảng trường, Lawrence thở một hơi như thể anh vừa ra khỏi một đám mây độc.

— Một đám dờ hơi tạt nhẹ, anh gầm lên.

— Đó không phải là một đám tạt nhẹ, Camille nói. Đó là những con người đang sợ hãi, đang đau buồn, hoặc là đã say xỉn. Đồng ý, Albert đúng là đồ bỏ đi.

Họ cùng đi trên những con đường nóng nực dẫn về nhà.

— Anh nói gì về điều này? Camille hỏi.

— Sao cơ? Về việc họ say xỉn á?

— Không. Về ngôi làng nơi có vụ tấn công, Guillos. Đó chính là một điểm được đánh dấu trên bản đồ.

Lawrence dừng lại, nhìn chăm chăm vào Camille.

— Làm sao mà Massart biết được? cô thì thầm. Làm sao anh ta lại biết trước được?

Có tiếng chó sủa phía xa. Lawrence lộ vẻ căng thẳng.

— Cảnh sát đang tìm anh ta, anh vừa nói vừa cười nhả nhổ. Cứ việc tìm, sẽ không thấy đâu. Đêm nay ở Guillos, ngày mai ở La Castille. Chính anh ta là kẻ tấn công. Chính anh ta tàn sát, Camille ạ, cùng với Crassus.

Camille làm một động tác định nói, nhưng lại thôi. Cô không biết nói gì để bênh vực Massart.

— Cùng Crassus, Lawrence nhắc lại. Đi trốn. Sẽ cứu cả cừu cái, đàn bà, trẻ con.

— Nhưng tại sao chứ, mẹ kiếp? cô thì thầm.

— Vì anh ta không có lông.

Camille ném ánh mắt hoài nghi về phía anh.

— Và việc đó làm anh ta phát điên, Lawrence nói tiếp. Chúng ta đi tìm gặp cảnh sát.

— Đợi đã, Camille vừa nói vừa níu cánh tay anh lại.

— Sao? Em muốn anh ta tấn công những Suzanne khác ư?

— Đợi đến mai hãy hay. Xem có tìm được anh ta không. Em xin anh.

Lawrence lắc đầu, im lặng đi lên con phố.

— Augustus không ăn gì từ thứ Sáu rồi, anh nói. Anh đi lên núi đây. Trưa mai quay về.

Trưa hôm sau, vẫn không tìm thấy Massart. Bản tin lúc mười ba giờ cho hay có ba con cừu bị cắn chết ở La Castille. Con sói di chuyển về hướng Bắc.

Chương 12

Tại Paris, Jean - Baptiste Adamsberg ghi lại thông tin. Anh đã tìm được một bản đồ hành chính của Mercantour, anh nhét nó vào ngăn kéo cuối cùng của bàn làm việc, nơi anh xếp những câu hỏi lộn xộn và những hành động bất trắc. Anh gạch chân màu đỏ tên La Castille. Hôm qua, anh đã đánh dấu Guillos. Anh ngắm cái bản đồ thật lâu, tay chống má, vẻ nghĩ ngợi.

Viên trợ lý Danglard nhìn anh làm việc, vẻ hơi sầu não. Ông không hiểu tại sao Adamsberg lại quan tâm đến câu chuyện về con sói đến thế, trong khi đang phải điều tra một vụ giết người phức tạp ở phố Gay-Lussac - một trường hợp phòng vệ chính đáng quá hoàn hảo để có thể là thật - và một á giết người điên rồ quá mức đã thề sẽ bắn một phát đạn vào người anh. Nhưng cảnh sát trưởng luôn luôn là vậy: Danglard không bao giờ nắm bắt được cái logic đặc biệt điều khiển sự chọn lựa của Adamsberg. Hơn nữa, đối với anh, hoàn toàn không có sự hiện diện của logic ở đây, mà mãi mãi là một tình trạng hỗn độn bừa bãi được dệt nên từ những mơ mộng và bản năng, và thường dẫn đến, bằng các cách không thể giải thích nổi, những thành công không thể chối cãi.

Tuy nhiên, theo đuổi Adamsberg trên con đường suy nghĩ của anh là một điều quá sức đối với hệ thần kinh của viên trợ lý. Bởi không chỉ vì bản chất của những suy nghĩ đó thường là bất định, nửa vờ, giữa trạng thái bốc hơi, hóa lỏng và đông cứng, mà còn vì chúng kết tụ với những suy nghĩ khác mà không có bất cứ một mối quan hệ hợp lý nào chi đạo. Và trong khi Danglard, bằng bộ óc sắc bén của mình, lựa chọn, phân loại, liên kết và

trích ra những lời giải có phương pháp, thì Adamsberg lại nhào trộn những cấp độ phân tích, đảo lộn các giai đoạn, phân tán sự liên kết, đùa nghịch với gió. Và cuối cùng bằng sự chậm rãi tuyệt vời của mình, anh tinh lọc ra sự thật từ đám hỗn độn ấy. Thế nên Danglard cho rằng - như người ta thường nói về những người bất hạnh hay những trí tuệ vĩ đại - cảnh sát trưởng có một "logic của riêng anh". Viên trợ lý cố gắng từ bao năm nay tìm cách thích nghi với điều đó, bị giằng xé giữa ngưỡng mộ và phẫn nộ.

Bởi Danglard là một người bị giằng xé. Trong khi đó Adamsberg được đúc khuôn chỉ một lần và chắc chắn là khá vội vã - nhưng bằng một chất liệu duy nhất, tự chủ, linh động, thật ra chỉ mang lại những nét tạm thời. Lạ thay, đó lại là một người khá dễ sống. Trừ đối với những kẻ muốn ra tay điều khiển anh. Đã từng có những kẻ như vậy. Luôn có những kẻ muốn điều khiển ta.

Cảnh sát trưởng dùng ngón tay đo khoảng cách giữa Guillos và La Castille, rồi dùng khoảng cách đó đo từ La Castille trở đi, tìm điểm tấn công lần tới của con sói khát máu đang lang thang kiếm miền đất mới. Danglard theo dõi hành động của anh trong vài phút. Ngay cả giữa thế giới mờ mờ hơi sương và đôi khi huyền ảo của mình, Adamsberg vẫn có khả năng tuân theo một sự chính xác về mặt kỹ thuật khiến ta bối rối.

— Có điều gì không ổn với lũ sói đó hay sao? Danglard thử hỏi.

— Con sói đó, Adamsberg chỉnh lại. Nó chỉ có một mình nhưng bằng mười con khác. Một kẻ ăn thịt người không thể nắm bắt được.

— Và điều đó liên quan đến chúng ta ư? Bằng cách này hay cách khác?

— Không, Danglard ạ. Sao anh lại nghĩ rằng việc đó có liên quan đến chúng ta?

Danglard đứng dậy, quan sát bản đồ qua vai cảnh sát trưởng.

— Tuy nhiên, Adamsberg hạ thấp giọng thêm vào, một ngày nào đó cũng sẽ phải có người giám sát vụ này.

— À đàn bà, Danglard ngắt lời, Sabrina Monge, đã phát hiện ra lối thoát qua tầng ngầm. Ta bị vượt mặt rồi.

— Tôi biết.

— Phải chặn ả ta lại trước khi ả ta hạ anh.

— Không chặn cô ta lại được đâu. Phải để cho cô ta bắn tôi, bắn trượt, sau đó ta bắt cô ta. Sau đó ta có thể điều tra tiếp. Có tin gì của thằng bé không?

— Có đầu mối bên Bồ Đào Nha. Có thể mất nhiều thời gian đó. À ta đang chặn chúng ta lại.

— Không. Tôi sẽ bỏ đi, Danglard ạ. Việc đó sẽ cho chúng ta thời gian tìm ra thằng bé mà cô ta không bắn được vào bụng tôi.

— Anh đi đâu?

— Ta sẽ biết sớm thôi. Anh cho tôi biết tên trùm sò vụ giết người trên phố Gay-Lussac đang trú ở đâu đi, nếu như ta nghĩ thế.

— Ở Avignon.

— Vậy thì tôi sẽ đi đến đó. Tôi đi Avignon. Không ai cần phải biết điều này, trừ anh. Bên cảnh sát hình sự đã bật đèn xanh cho ta. Tôi phải có thể hành động mà không bị Sabrina Monge bám đít.

— Hiểu rồi, Danglard trả lời.

— Cần thận đó, Danglard. Khi nhận ra tôi biến mất cô ta sẽ chẳng bấy. Cô ta rất có năng khiếu đấy. Không nói một lời với ai, ngay cả khi mẹ tôi rên rĩ gọi điện cho anh. Anh cũng nên biết rằng mẹ tôi không bao giờ rên rĩ, cả

năm người chị của tôi cũng vậy. Chỉ anh thôi, Danglard, là có số điện thoại của tôi.

— Trong khi anh đi vắng, liệu tôi có phải tiếp tục hành trình trên cái bản đồ không? Danglard hỏi, tay chỉ lên bàn làm việc.

— Không đâu, ông bạn ơi. Tôi đẽch cần biết cái con sói đó làm gì.

Chương 13

Tại đồn cảnh sát tỉnh Puygiron, Lawrence yêu cầu được nói chuyện với người chỉ huy đội cảnh vệ. Viên cảnh sát trẻ tuổi trực ở quầy tiếp tân không được hài lòng lắm.

— Cấp trên của anh là gì? Lawrence hỏi.

— Là người sẽ tổng cổ anh đi sớm hơn thế này nhiều nếu như anh tìm cách gây chuyện.

— Không, tôi hỏi cấp bậc của anh ta. Chức danh của anh ta là gì? Anh ta được gọi là gì?

— Gọi là thượng sĩ nhất.

— Vậy thì chính thượng sĩ nhất là người tôi muốn gặp đó.

— Vì lý do gì mà anh muốn gặp thượng sĩ nhất?

— Vì tôi có một câu chuyện quái quỷ để kể. Quái quỷ đến mức nếu tôi kể cho anh nghe thì anh sẽ dẫn tôi đến gặp sĩ quan của anh ngay, và khi đã nghe tôi kể rồi thì sĩ quan của anh sẽ dẫn tôi đến gặp ông sếp ngay. Ông sếp sẽ hiểu ra rằng việc đó vượt quá khả năng của ông ta và sẽ dẫn tôi đến gặp thượng sĩ nhất. Nhưng tôi thì tôi còn có việc khác phải làm. Tôi sẽ không kể chuyện đó đến bốn lần. Tôi sẽ đi gặp trực tiếp thượng sĩ nhất.

Viên cảnh sát trẻ tuổi nhú mày, bối rối.

— Câu chuyện đó có gì quái quỷ đến vậy?

— Này, anh cảnh sát, hãy nghe đây, Lawrence nói, anh có biết một con ma sói là như thế nào không?

Viên cảnh sát trẻ tuổi nở một nụ cười.

— À ừ, anh nói.

— Này anh đừng có cười, bởi vì đây là chuyện về một con ma sói.

— Tôi nghĩ rằng việc đó nằm ngoài khả năng của tôi, cuối cùng viên cảnh sát trẻ tuổi nói.

— Tôi cũng e như vậy, Lawrence đáp lại.

— Tôi cũng không biết là việc đó có nằm trong khả năng của thượng sĩ nhất không nữa.

— Hãy nghe đây, anh cảnh sát, Lawrence kiên nhẫn nói tiếp, việc đó có nằm trong khả năng của thượng sĩ nhất hay không thì ta sẽ xem xét sau. Nhưng ta cứ thử đã. Vậy được chứ?

Viên cảnh sát trẻ tuổi biến mất và năm phút sau thì quay lại.

— Thượng sĩ nhất đang đợi anh, anh ta nói, tay chỉ vào cánh cửa.

— Anh đi một mình đi, Camille thì thầm vào tai Lawrence. Em không muốn tố cáo. Em đợi anh ở sảnh.

— God. Em bỏ anh khi anh phải đóng vai thẳng đều, thật không thể tin được. Em nhất định không muốn chia sẻ hay sao?

Camille nhún vai.

— Không phải là tố cáo, bullshit, Lawrence nói. Đây là ngăn chặn một thằng điên.

— Em biết.

— Vậy thì đi.

— Em không thể. Đừng bắt em làm vậy.

— Nếu thế là em bỏ rơi Suzanne đấy.

— Không được đe dọa như vậy, Lawrence. Anh đi một mình đi. Em đợi anh.

— Em không tán thành anh ư?

— Không phải vậy.

— Vậy thì em là đồ hèn.

— Em hèn lắm.

— Em vẫn biết vậy à?

— Mẹ kiếp, tất nhiên là em biết.

Lawrence mỉm cười rồi đi theo viên cảnh sát trẻ tuổi. Đến trước cửa phòng thượng sĩ nhất, anh ta kéo tay áo anh lại.

— Anh không đùa đấy chứ? viên cảnh sát trẻ tuổi thì thầm, một con ma sói thật sao? Một gã mà khi ta mổ bụng từ...

— Chưa biết được, Lawrence nói. Điều đó chỉ có thể kiểm chứng được vào phút cuối. Anh hiểu không?

— Tôi hiểu năm trên năm.

— Càng tốt.

Thượng sĩ nhất, một người đàn ông khá bảnh bao, khuôn mặt gầy và chày nhão, chờ anh với một nụ cười ranh mãnh, người hơi ngửa ra trên ghế, hai tay chắp trên bụng. Bên cạnh ông ta, Lawrence nhận ra viên cảnh sát Justin Lemirail, ngồi trước một cái bàn có máy đánh chữ, anh ra hiệu chào ông ta.

— Một, biết nói thế nào nhỉ, con ma sói, hả? thượng sĩ nhất hỏi với giọng nhẹ nhàng.

— Không thấy có gì đáng cười cả, Lawrence đột ngột nói.

— Nào, thượng sĩ nhất nói tiếp, lần này với giọng nói hòa nhã, kiểu như ta tìm cách trấn an một kẻ điên. Thế con ma sói ấy, nó ở đâu?

— Ở Saint-Victor-du-Mont. Tuần trước năm con cừu đã bị cắn chết, trong trại của Suzanne Rosselin. Nhân viên của ông cũng có mặt ở đó.

Thượng sĩ nhất chìa tay ra cho Lawrence, rất kiểu cách, xã giao hơn là theo nghi thức quân sự.

— Họ, tên, chứng minh nhân dân, ông ta vừa hỏi vừa luôn miệng cười.

— Lawrence Donald Johnstone. Quốc tịch Canada. Lawrence lôi từ túi ra một bó giấy tờ rồi đặt lên bàn. Hộ chiếu, thị thực, giấy phép cư trú.

— Anh chính là nhà khoa học đang nghiên cứu ở Mercantour à?

Lawrence gật đầu.

— Tôi có thấy nhưng, biết nói thế nào nhỉ, yêu cầu gia hạn thị thực. Có vấn đề chẳng?

— Không có vấn đề. Tôi kéo dài thời gian. Tôi nằm vùng.

— Thế tại sao vậy?

— Sói, côn trùng, một người đàn bà.

— Sao lại không nhỉ? thượng sĩ nhất nói.

— Quả vậy, Lawrence trả lời.

Thượng sĩ ra hiệu cho Lemirail rằng ông ta có thể bắt đầu đánh máy.

— Ông có biết Suzanne Rosselin không? Lawrence hỏi.

— Tất nhiên, anh Johnstone. Chính là người phụ nữ tội nghiệp đã bị cắn chết, biết nói thế nào nhỉ, hôm Chủ nhật rồi.

— Ông biết Auguste Massart không?

— Cảnh sát đang tìm anh ta từ hôm qua.

— Thứ Tư trước, Suzanne Rosselin đã buộc tội Massart là ma sói.

— Có nhân chứng không?

— Trước mặt tôi.

— Một mình?

— Một mình tôi.

— Tiếc thật. Anh có lý do gì để bà Rosselin tin tưởng chỉ tiết lộ cho anh?

— Hai lý do. Đối với Suzanne, dân làng Saint-Victor chỉ là một lũ ngu xuẩn vô học.

— Tôi khẳng định điều đó, Lemirail cắt ngang.

— Tôi là người nước ngoài, và tôi hiểu biết về lũ sói, Lawrence bổ sung.

— Thế dựa vào đâu mà lời, biết nói thế nào nhỉ, buộc tội đó được đặt ra?

— Dựa vào việc Massart không có lông.

Thượng sĩ nhất nhíu mày.

— Trong đêm thứ Bảy rạng sáng Chủ nhật, Lawrence nói tiếp, Suzanne bị cắn chết. Sáng hôm sau Massart mất tích.

Thượng sĩ nhất mỉm cười.

— Ta có thể lạc trong rừng, ông ta nói.

— Nếu Massart bị lạc, bị sập bẫy, bị có trời mới biết làm sao, Lawrence phản đối, thì con chó dogue, nó không bao giờ bị lạc.

— Dĩ nhiên con chó sẽ canh chừng bên cạnh anh ta.

— Thì ta đã nghe thấy nó. Nó sẽ hú lên.

— Liệu có phải anh đang ám chỉ rằng một con ma sói tên là Massart đã cắn chết Suzanne Rosselin và nó đã, biết nói thế nào nhỉ, bỏ trốn?

— Phải, tôi ám chỉ hẳn đã giết Suzanne.

— Liệu có phải anh đang gợi ý chúng tôi nên bắt anh ta và mổ anh ta từ họng...

— Chó chết, Lawrence nói. Bullshit. Chuyện này nghiêm túc đấy.

— Rất nghiêm túc. Hãy trình bày và lập luận cho lời buộc tội của anh đi.

— God. Tôi cho rằng không phải Suzanne bị một con sói giết vì bà ấy sẽ không dồn một con sói. Tôi cho rằng Massart không bị lạc trong rừng mà là

đang đi trốn. Tôi cho rằng Massart không phải là một con ma sói mà là một kẻ tâm thần không có lông đang dùng con chó của hắn hoặc Crassus Trụi lông để giết đám cừu.

— Crassus Trụi lông là ai?

— Một con sói rất to đã bị mất tích từ hai năm nay. Tôi cho rằng Massart đã bắt được nó từ khi nó còn non và đã thuần hóa nó. Tôi cho rằng việc giết chóc điên rồ của Massart có liên quan đến việc bầy sói đến Mercantour. Tôi cho rằng hắn ta đã thuần hóa con sói và huấn luyện nó tấn công. Tôi cho rằng giờ đây sau khi hắn ra lệnh cắn chết một người đàn bà thì mọi cửa van đã được mở. Tôi cho rằng hắn có thể giết những người khác nữa, nhất là phụ nữ. Tôi cho rằng Crassus là một con sói có tầm vóc đặc biệt lớn và rằng nó rất nguy hiểm. Tôi cho rằng cần phải ngừng việc tìm kiếm Massart trên đỉnh Vence mà phải tìm về hướng Bắc, kể từ La Castille nơi tối qua hắn ta hành động.

Lawrence dừng lại, thở lấy hơi. Nhiều câu nói quá. Lemirail đánh thật nhanh.

— Còn tôi thì tin rằng, thượng sĩ vẫn tiếp tục nói với giọng hòa nhã, mọi việc đơn giản hơn nhiều. Ở đây chúng tôi đã có quá nhiều việc phải làm với lũ sói nên chẳng có sức đâu mà tưởng tượng ra một tay huấn luyện sói nữa. Ở đây, anh Johnstone ạ, chúng tôi không thích sói. Ở đây, chúng tôi không giết cừu.

— Massart giết lũ cừu, tại lò mổ.

— Anh lẫn lộn giữa giết và mổ. Anh không tin vào vụ tử nạn của Suzanne Rosselin, nhưng tôi thì tôi tin. Bà Rosselin là loại người có thể khiêu khích một con sói mà, không biết nói thế nào nhỉ, lo lắng về hậu quả của việc đó. Bà ta cũng là típ người tin vào bất cứ huyền thoại gì. Anh không tin rằng Massart bị lạc trong rừng, tôi thì tôi nói rằng anh không biết vùng này.

Trong vòng mười lăm năm, ba người dày dạn kinh nghiệm đã bị tử nạn ở đây, vì bất ngờ rơi xuống vực. Một người trong số đó đã không bao giờ được tìm thấy. Chúng tôi đã khám nhà Massart: không thấy giày đi núi, không thấy gậy, ba lô, súng trường, bao đạn, và áo, biết nói thế nào nhỉ, áo khoác đi săn của anh ta. Anh ta không mang theo quần áo để thay, không cả đồ vệ sinh cá nhân. Điều đó có nghĩa là, anh Johnstone ạ, Massart không đi trốn, như anh đã giả định, mà là anh ta đi, biết nói thế nào nhỉ, leo núi vào ngày Chủ nhật. Rất có thể là đi săn.

— Một người đi trốn không phải lúc nào cũng mang theo bàn chải đánh răng, Lawrence ngắt lời. Đây không phải là một chuyến du hí. Liệu trong nhà có tiền mặt không?

— Không.

— Tại sao anh ta lại mang tiền đi săn chứ?

— Không có gì nói lên rằng anh ta có tiền mặt ở nhà. Không có gì nói lên rằng anh ta đã mang chúng theo.

— Còn con chó dogue?

— Con dogue theo chủ nó và đã bị trượt xuống một khe vực. Hoặc là con dogue trượt xuống và chủ nó tìm cách cứu nó.

— Bullshit, cứ cho là thế đi, Lawrence nói. Thế còn Crassus? Làm sao con sói đó có thể biến mất khỏi Mercantour được, trong khi nó còn non như vậy? Không tìm thấy dấu vết nó ở bất kỳ đâu cả.

— Crassus chắc chắn đã chết một cách tự nhiên và bộ xương trắng của nó đang nằm đâu đó trong rừng của khu Bảo tồn.

— God, Lawrence nói. Cứ cho là thế đi.

— Anh hơi bị kích động rồi đó, anh Johnstone. Tôi không biết mọi việc diễn ra như thế nào trên cái, biết nói thế nào nhỉ, đất nước anh, nhưng ở xứ này, anh cũng cần phải biết, chỉ có bốn loại bạo lực tội phạm, có thể hoặc không dẫn đến cái chết của một người, là: sự phản bội của vợ hoặc chồng, sự tranh giành quyền thừa kế, lạm dụng rượu và kiện tụng ranh giới đất đai. Còn những tay luyện sói, những kẻ cửa cổ phụ nữ, thì không có đâu, anh Johnstone ạ. Nghề nghiệp chính xác của anh, trên xứ anh, là gì?

— Gấu xám, Lawrence nói qua kẽ răng. Tôi nghiên cứu về gấu xám.

— Anh muốn nói rằng anh chung sống với những con, biết nói thế nào nhỉ, gấu đấy ư?

— God. Phải.

— Tóm lại là một việc làm theo nhóm phải không?

— Không, phần lớn thời gian tôi chỉ có một mình.

Viên thượng sĩ làm ra vẻ như muốn nói "Giờ thì tôi hiểu rõ hơn rồi, anh bạn đáng thương ơi, tại sao anh lại có thể lầm lạc đến mức ấy." Lawrence, phần nộ, lôi ra khỏi túi áo vest bản đồ của Massart rồi trải lên bàn.

— Đây, thưa thượng sĩ, anh mở đầu bằng cách nhấn mạnh từng từ, là tấm bản đồ mà tôi tìm được trong nhà Massart sáng hôm qua.

— Anh tự ý vào nhà anh Auguste Massart khi anh ta vắng nhà ư?

— Cửa không đóng. Tôi lo lắng. Có thể chết trên giường. Cứu người khi gặp nguy hiểm. Tôi có nhân chứng.

— Và anh đã cố tình lấy tấm bản đồ này?

— Không, tôi giở ra xem rồi vô tình cất vào túi mà không biết, về đến nhà thì tôi phát hiện ra những vết đánh dấu này.

Thượng sĩ kéo tấm bản đồ lại gần rồi xem xét một cách chăm chú. Sau vài phút, ông ta đẩy tấm bản đồ lại phía Lawrence mà không bình luận câu nào.

— Năm vết đánh dấu chữ thập ở những điểm đã xảy ra các vụ tấn công vào bầy cừu gần đây nhất, Lawrence chỉ tay giải thích. Các vết đánh dấu Guillos và La Castille có từ trước khi các vụ tấn công xảy ra tối hôm kia và tối hôm qua.

— Và cả một hành trình sang nước Anh, viên thượng sĩ quan sát.

— Có thể là đường vượt biên của anh ta. Hành trình đó tránh những trục chính. Anh ta đã tính đến khả năng ấy.

— Và sao nữa! thượng sĩ vừa tựa tay vào thành ghế vừa cười khẩy.

— Nghĩa là thế nào?

— Nghĩa là, anh Johnstone ạ, Massart có một kiểu như anh em trai bên, biết nói thế nào nhỉ, nước Anh, anh ta có một lò mổ lớn nhất Manchester. Thiên hướng gia đình. Massart từ lâu đã muốn sang làm việc với anh ta.

— Sao ông biết?

— Bởi vì tôi là thượng sĩ nhất, anh Johnstone ạ, và rằng đó là điều ở đây ai cũng biết.

— Trong trường hợp đó, tại sao lại phải đi đường nhỏ?

Miệng thượng sĩ mỉm cười rộng hơn.

— Thật không thể tin nổi, anh Johnstone, phải chỉ cho anh tất cả những điều này. Ở nước anh, không ai ngại gì vượt qua năm trăm kilômét đường cao tốc để đi uống một cốc bia. Ở đây, không phải ai cũng cần di chuyển như một mũi tên. Trong vòng hai mươi năm, Massart đã đi khắp nơi trên

nước Pháp, từng là thợ nhồi ghế rơm lưu động trong các buổi chợ, nay ở đây, mai ở kia. Anh ta biết hàng tá những ngôi làng và hàng tá người. Đường mòn đối với anh ta như thể người thân.

— Tại sao anh ta lại bỏ việc đó?

— Anh ta muốn về làng. Anh ta tìm được công việc ở lò mổ và trở về làng cách đây sáu năm. Không thể nói là dân làng mở hội đón anh ta. Ở đây, mối thù hận gia đình Massart còn rất dai dẳng. Điều đó hẳn phải bắt nguồn từ một câu chuyện xa xưa từ thời, biết nói thế nào nhỉ, cha anh ta, hoặc ông anh ta, tôi không khẳng định được.

Lawrence lắc đầu, lộ vẻ sốt ruột.

— Những vết đánh dấu chữ thập thì sao? anh hỏi.

— Hình vuông này, thượng sĩ lại mỉm cười, vừa nói vừa gõ ngón tay lên tấm bản đồ, giữa Rặng núi lớn, đường quốc lộ, đường vòng Daluis và Tinée, là khu vực đi thu gom gia súc của Massart cho lò mổ ở Digne. Các trại cung cấp cừu lớn nhất tập trung ở Saint-Victor, Pierrefort, Guillos, Ventebrune, La Castille. Những "cái dấu" của anh là vậy đó.

Lawrence gấp tấm bản đồ lại, không nói một lời.

— Chính sự thiếu hiểu biết, anh Johnstone ạ, là nguyên nhân của những suy nghĩ điên rồ nhất.

Lawrence đút bản đồ vào túi, sắp xếp giấy tờ lại.

— Vậy là, không có cơ hội mở một cuộc điều tra? anh nói.

Thượng sĩ nhất lắc đầu.

— Không có bất cứ cơ hội nào, ông ta khẳng định. Chúng tôi sẽ theo những thủ tục thường lệ, tìm Massart cho đến khi không thấy cơ may sống

sốt nào của anh ta. Nhưng tôi e rằng biết nói thế nào nhỉ núi rừng hắc đã lấy anh ta đi rồi.

Ông ta chìa tay cho Lawrence mà không hề đứng dậy. Anh chàng người Canada bắt tay ông ta, không nói một lời rồi đi ra cửa.

— Chờ một phút, thượng sĩ gọi.

— Có việc gì?

— Thật ra, "bullshit" có nghĩa là gì?

— Có nghĩa là "phân bò tốt", "phân bò rừng" và "cút hết chúng mày đi".

— Cảm ơn vì đã giải thích.

— Không có gì.

Lawrence mở cửa bước ra ngoài.

— Gã này không nhả nhận lắm, thượng sĩ nhận xét.

— Ở xứ họ ai cũng vậy hết, Lemirail giải thích. Ai cũng vậy hết. Họ không phải là những gã tồi nhưng họ thô lỗ. Họ không tinh tế lắm.

— Không tinh tế lắm. - Dốt nát, chứ sao nữa, thượng sĩ kết luận.

Camille không bật đèn. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, Lawrence đang nuốt ít thức ăn trước khi lại quay lên khu Mercantour. Mercier đợi anh ở đó, Augustus, Electre, ai cũng đợi anh. Anh muốn đi săn thỏ hoang cho lão già rồi gặp những nhân vật còn lại vào buổi bình minh. Tiếp đó, anh sẽ xuống làng dự đám tang bà béo, anh đã nói vậy. Anh im lặng ăn, hắc học và u ám.

— Cái gã thượng sĩ nhất chó chết đó hở ra là kiêu ngạo, anh lắm bầm. Hẳn không tha thứ cho việc người khác biết nhiều hơn hẳn. Hẳn không thể chấp nhận được việc một người Canada dốt nát bởi vì dân Canada dốt nát và trát mỡ gấu lên người, lại có thể dạy cho hẳn điều gì đó về một người dân trong vùng. Hẳn ta còn bốc mùi mồ hôi.

— Có thể mọi việc sẽ dịu xuống, Camille dò thử.

— Mọi việc sẽ không dịu xuống tí nào. Khi Massart quăng con sói vào hơn một tá phụ nữ, bởi vì chính hẳn không thể nhảy xổ vào họ được, thì họ mới nhắc dít lên.

— Em cho rằng anh ta sẽ chỉ tấn công bầy cừu thôi, Camille nói. Anh ta giết Suzanne để phòng vệ. Có thể anh ta sẽ chạy sang Manchester và sẽ ngừng giết chóc Ngôi làng đã khiến anh ta phát điên.

Lawrence nhìn cô rồi vuốt tóc cô.

— Thật đáng bối rối, anh nói, em không nhìn thấy điều xấu ở đâu hết. Anh sợ rằng em quá xa rời sự thật

— Có thể, Camille nhún vai nói, hơi mếch lòng.

— Cuối cùng thì, em không hiểu ư? Em thật sự không hiểu ư?

— Em hiểu nhiều như anh.

— Hoàn toàn không, Camille ạ. Em không hiểu gì cả. Em đã không hiểu rằng Massart chỉ cứu sống những con cừu cái. Không phải là cừu đực, không phải là cừu non, không phải là lũ cừu già cắn cẩu huênh hoang. Mà là cừu cái, Camille ơi. Nhưng điều này lại không hề làm em chú ý.

— Có thể, Camille nhắc lại, cuối cùng cũng nhận ra rằng quả thật điều này đã tuột khỏi tâm trí cô.

— Bởi vì em không phải là một thằng đàn ông, chính thế đó. Em không nhận ra đặc tính giống cái trong con cừu cái. Em không nhận ra sự xâm phạm tình dục trong việc cựa cổ chúng. Em tưởng rằng Massart sẽ dừng lại. Camille nhỏ bé ơi. Massart chẳng thể nào dừng lại. Em không hiểu rằng tên cựa cổ bỏ đi đó trước tiên là một tên hiệp dân sao?

Camille gật gật đầu, cô bắt đầu hiểu ra.

— Giờ thì hẳn chuyển từ cừu cái sang phụ nữ, em nghĩ rằng hẳn sẽ ngoan ngoãn đi nghỉ ở Manchester sao? - God. Hẳn sẽ không dụ đi chút nào đâu. Hoàn toàn không có chuyện hẳn dụ đi dù trong giây lát đâu. Hẳn đã xông xích. Hẳn có thể không có lông và không có dao nhưng con sói của hẳn còn có gấp trăm lần hơn thế. Hẳn sẽ quăng con vật vào đám phụ nữ, và hẳn sẽ nhìn cảnh con sói của hẳn ăn thịt họ thay cho hẳn.

Lawrence đứng lên, đột ngột lắc mạnh đầu như để rũ sạch sự hung bạo đó, rồi mỉm cười, vòng tay ôm Camille.

— Vậy đó, anh trầm giọng nói, cuộc sống của những con thú là vậy đó.

Sau khi Lawrence mất hút trên đường, Camille ngồi lại một mình chừng mười lăm phút trong sự im lặng nặng nề, bị ám ảnh bởi những hình ảnh ghê rợn.

Nhạc vậy. Cô bật đàn, đeo tai nghe vào. Còn phải sáng tác hai chủ đề nữa trước khi kết thúc tập tám của bộ phim truyền hình tình cảm.

Cô không có cách nào khác, khi sáng tác nhạc theo đơn đặt hàng kiểu này, là hóa thân vào không gian tình cảm của bộ phim truyền hình, và cuộc tranh giành cãi cọ của các nhân vật trong phim làm cô toát mồ hôi khiến nhiệm vụ của cô trở nên thật vất vả. Mọi lý lẽ của bộ phim được dựa trên sự xung đột trực diện giữa hai tình huống nước đôi: một bên là người đàn ông chín chắn, nghỉ hưu nhưng vẫn tích cực hoạt động, một nam tước, từng thì là không bao giờ đi bước nữa, sau khi trải qua một tấn thảm kịch chưa được

giải thích, bên kia là một cô gái còn trẻ, giáo viên tiếng Hy Lạp, từng thề là sẽ không bao giờ yêu nữa, sau khi trải qua một tấn thảm kịch cũng không được giải thích nhiều hơn là mấy. Ông nam tước hết mình vì hai đứa con, ông nuôi dạy chúng trong bốn bức tường khép kín của lâu đài Anjou - không ai biết tại sao hai đứa bé không đi học. Rồi chính thế mà có cuộc gặp gỡ với cô giáo trẻ. Tốt. Thế rồi xảy ra, thật không ngờ, mới đầu âm thầm lặng lẽ rồi sau khấn thiết, một ham muốn xác thịt chớp nhoáng giữa ông nam tước và cô giáo tiếng Hy Lạp, điều này tạo ra nhiều thử thách khó khăn cho những tuyên thệ đạo đức gắn liền với quá khứ không được giải thích của cả hai nhân vật chính.

Camille đang ở đoạn đó, và khá thường xuyên, cô thấy thật chật vật. Ông nam tước và nhà nghiên cứu tiếng Hy Lạp đi đi lại lại hết dọc lại ngang ngày này qua ngày khác, một người đi lại trước ngọn lửa trong lò sưởi, một người trước tấm bảng đen, tay nắm chặt niềm ham muốn bị kìm nén, họ cùng đạt được một điều là làm cô chán ngấy. Cô căm ghét họ. Mánh lới tốt nhất mà cô tìm được để có thể vừa sáng tác một đoạn nhạc tình cảm vừa quên phút họ đi là thay thế họ bằng một ông bố chuột đồng và một bà mẹ chuột đồng, như trong những câu chuyện thiếu nhi của cô khi cô vẫn còn tin vào tình yêu. Cô nhắm mắt lại, gọi mình nghĩ đến hình ảnh ông bố chuột đồng, mập mạp và kiêu hãnh trong chiếc quần yếm lao động vùng quê, cùng với hai bé chuột đồng đang vừa học tiếng Hy Lạp vừa nhảy nhót, và ánh nhìn trìu mến của bà mẹ chuột đồng mặc áo khoác đỏ. Như thế mọi việc sẽ tiến triển tốt hơn. Tâm trạng hồi hộp, căng thẳng, sự mất tích không được giải thích của các chú chuột đồng, những xúc cảm của cuộc hội ngộ. Cho đến lúc này, nhà sản xuất vẫn nói rất hài lòng về các sáng tác của cô. Chúng phù hợp với đề tài tác phẩm, họ vẫn nói thế.

Kể từ sau khi Suzanne chết, việc chăm sóc cái gia đình chuột đồng này trở thành một thử thách thực sự vì chúng không ngừng gây phiền toái cho cuộc sống của chúng bằng những điều vụn vặt.

Camille liên tục ngừng lại, tay để trên bàn phím. Điều gây sốc cho Lawrence, theo ý cô, trong trường hợp của Massart, bên cạnh những vụ tấn công khủng khiếp, là việc anh ta sử dụng một con sói: Massart làm vấy bẩn hình ảnh lũ sói, vu khống chúng, làm hư hại chúng. Trong vòng tám ngày anh ta làm hại chúng nhiều hơn cả những vụ kiện tụng của dân chẵn cừu trong vòng sáu năm. Điều này thì, Lawrence không thể tha thứ cho Massart.

Nhưng dù chuyện gì xảy ra trong lúc này đi nữa thì đó cũng là tình trạng bất lực. Massart đang trên đường đi, cảnh sát tìm xác anh ta trên đỉnh Vence, Lawrence đi lên Mercantour và cô, Camille, lại đối diện với bộ tứ chuột đồng đầy xúc cảm.

Mới một giờ sáng nhưng cô đã bỏ tai nghe ra, gấp bản nhạc lại rồi nằm dài trên giường và mở cuốn Danh mục ra, trang về Máy mài 125 mm 850w tay cầm hai chiều tự động ngừng khi bánh mài bị mòn. Đây chính là điều có thể giải quyết được rất nhiều phiền toái cho cô giáo dạy tiếng Hy Lạp nếu cô chịu khó quan tâm đến chúng.

Có người gõ nhẹ vào cửa, hai cú. Camille giật mình nhồm dậy. Cô không cử động, chờ đợi. Lại hai cú nữa cộng với tiếng sột soạt sau miếng ván gỗ. Không có tiếng người, không có tiếng gọi. Lại một khoảng chờ đợi ngắn ngủi, rồi hai cú nữa. Camille nhìn thấy tay nắm cửa quay lên, quay xuống. Cô xuống giường, tim đập mạnh. Cô đã quay một vòng khóa cửa, nhưng ai muốn vào thì hoàn toàn có thể dùng vai đẩy mạnh cửa sổ. Massart ư? Massart có thể đã nhìn thấy họ vào nhà anh ta. Thậm chí cả vào đồn cảnh sát. Ai nói rằng Massart không đợi anh chàng người Canada đi khỏi để đến nói chuyện với cô trong đêm, kiểu giữa đàn ông và đàn bà? Cùng với con sói?

Cô buộc mình hít thở thật sâu rồi tiến tới cái túi đựng dụng cụ mà không gây một tiếng động nào. Cái túi cũ kiên cường đầy những búa, mỏ lết và ống tra dầu bằng kim loại đựng đầy dầu máy. Cô cầm lấy cái ống tra dầu

bên tay trái, chiếc búa đập đá bên tay phải, rồi nhẹ nhàng đi về phía điện thoại. Cô hình dung ra người đàn ông nhẵn nhụi sau cánh cửa, đang âm thầm tìm kiếm lối vào.

— Camille? đột nhiên có giọng Soliman gọi. Chị đấy à?

Camille buông thông tay xuống rồi đi ra mở cửa. Trong bóng tối, cô nhận ra dáng chàng trai trẻ và vẻ mặt ngạc nhiên của cậu.

— Chị đang sửa chữa gì ư? cậu hỏi. Vào giờ này à?

— Sao cậu không nói đó là cậu?

— Tôi không biết chị đã ngủ chưa. Sao chị không trả lời?

Sol nhìn cái ống tra dầu, chiếc búa đập đá.

— Tôi làm chị sợ phải không?

— Có thể, Camille nói. Giờ thì vào đi.

— Tôi không đi một mình, Sol lưỡng lự. Ông Canh đêm đi cùng tôi.

Camille ngược nhìn phía sau chàng thanh niên và nhận ra, bốn bước phía sau cậu, dáng đứng thẳng của ông lão chặn cừu cổ đại. Ông Canh đêm mà đi xuống làng, ra ngoài trại chặn cừu, nghĩa là có một sự kiện đặc biệt đang xảy ra.

— Có chuyện quái gì xảy ra vậy? cô thì thầm.

— Chưa gì cả. Bọn tôi muốn gặp chị.

Camille tránh đường cho Sol và ông Canh đêm đi qua, hai người này thẳng đờ người bước vào rồi gật đầu nhanh chào cô. Cô đặt ống tra dầu và búa đập đá xuống, hai tay vẫn còn run, ra hiệu cho họ ngồi. Ánh mắt ông

lão đè nặng lên cô, làm cô bối rối. Cô lấy ba cái cốc và rót đầy rượu trắng không có nho. Không có nho nữa kể từ khi Suzanne chết.

— Chị sợ ai? Soliman hỏi.

Camille nhún vai.

— Không gì cả. Tôi sợ, thế thôi.

— Chị không phải là người nhát gan.

— Đôi khi cũng có.

— Chị sợ gì? Soliman năn nì.

— Chó sói. Tôi sợ chó sói. Cậu hài lòng chưa?

— Những con chó sói gõ cửa nhà chị hai cú một ư?

— Thôi, Sol. Điều đó thì liên quan quái gì đến cậu chứ?

— Chị sợ Massart.

— Massart? Cái gã trên đỉnh Vence ư?

— Chính thế.

— Tại sao tôi lại sợ anh ta? Có vẻ anh ta đã chết đâu đó trong rừng và cảnh sát đang tìm.

— Chị sợ Massart, chấm hết, thế thôi.

Soliman uống cạn cốc rượu, Camille nheo mắt.

— Sao cậu biết? cô hỏi.

— Cả tối nay trên quảng trường người ta chỉ nói về hắn, Sol trả lời, giọng căng thẳng. Hình như chị đi cùng kẻ đánh bắt đến Puygiron để kể cho cảnh sát rằng Massart là một con ma sói, rằng chính hắn đã cứa cổ lũ cừu cái, rằng hắn đã cắt cổ mẹ tôi và giờ hắn đang chạy trốn.

Camille giữ im lặng. Cô cùng Lawrence đã vượt mặt dân làng và buộc tội một người trong số họ. Tin tức đã lọt ra ngoài. Họ sẽ phải trả giá về điều này. Cô uống một ngụm rượu mạnh rồi ngược mắt lên nhìn Soliman.

— Lẽ ra điều này không được lọt ra ngoài.

— Nó đã lọt ra ngoài rồi. Một kiểu thất thoát thông tin mà chị không thể cứu vãn.

— Vậy thì mặc kệ thôi, Soliman, cô vừa nói vừa đứng dậy. Sự thật là như vậy. Massart là một kẻ chuyên đi cứa cổ. Chính anh ta đã kéo Suzanne vào bẫy. Tôi cóc cần quan tâm điều này có thích hợp với cậu hay không. Sự thật là như vậy.

— Ủ, ông Canh đêm chợt nói. Sự thật là như vậy.

Giọng ông thâm trầm, vang vọng.

— Sự thật là như vậy, Soliman vừa nhắc lại vừa nghiêng người về phía Camille đang ngồi xuống, phân vân. Kẻ đánh bắt, anh ta đã phát hiện đúng, Sol nhanh chóng nói tiếp. Anh ta biết rõ lũ thú và biết rõ con người. Con sói đã không tấn công mẹ tôi, mẹ tôi đã không dồn con sói, còn con chó dogue của Massart sẽ từ núi trở về. Massart bỏ trốn cùng con chó bởi vì Massart đã giết mẹ tôi, vì mẹ tôi biết hắn là ai.

— Ma sói, ông Canh đêm nói, đập lòng bàn tay xuống bàn.

— Và người ta nói rằng, Soliman tiếp tục, vẻ bồn chồn, cảnh sát sẽ không mở điều tra, rằng họ không tin một lời nào của người đánh bắt. Có đúng thế

không, Camille?

Camille gật đầu.

— Chắc chắn chứ? Họ sẽ không động đậy tí gì ư?

— Hoàn toàn không, Camille khẳng định. Họ đang tìm kiếm xác anh ta, chết hay bị thương, trên đỉnh Vence, nếu vài ngày nữa mà không thấy gì thì họ sẽ bỏ cuộc.

— Thế chị có biết bây giờ hẳn sẽ làm gì không?

— Tôi cho rằng anh ta sẽ giết vài con cừu cái trên đường đi và anh ta sẽ trốn sang Anh.

— Còn tôi thì tôi cho rằng hẳn sẽ giết lớn hơn là cừu cái đấy.

— À. Cả cậu nữa ư?

— Có ai đó cũng nghĩ như vậy à?

— Lawrence cũng nghĩ vậy.

— Lawrence có lý.

— Bởi vì Massart là một con ma sói, ông Canh đêm vừa tuyên bố vừa đập tay xuống bàn.

Soliman uống cạn cốc rượu.

— Camille ạ, chị có tin, cậu nói, rằng tôi là kẻ để cho tên giết mẹ mình chạy trốn sang Anh không?

Camille nhìn Soliman, mắt cậu màu nâu, sáng lấp lánh, đôi môi cậu hơi run. - Không tin lắm, cô công nhận.

— Chị có biết điều gì xảy ra với những người khốn khổ chết mà không được ai báo thù không?

— Không, Sol ạ, làm sao mà tôi biết được chứ?

— Họ thối rữa trong những nhánh sông cạn hôi hám đầy cá sấu và không bao giờ tâm hồn họ có thể bứt ra khỏi vũng bùn.

Ông Canh đêm đặt bàn tay lên vai chàng trai.

— Điều này thì ta không chắc, ông trầm giọng nhận xét.

— Thôi được, Soliman trả lời. Cháu cũng không chắc là ở trong một nhánh sông cạn.

— Đừng có bịa ra những câu chuyện về châu Phi, ông Canh Đêm vẫn đều giọng. Điều đó sẽ khiến mọi việc trở nên phức tạp hơn cho cô gái trẻ.

Anh mắt Soliman quay lại phía Camille.

— Vậy nên chị biết chúng tôi, ông Canh Đêm và tôi, sẽ làm gì không? cậu nói tiếp.

Camille nhướn mày, chờ đợi đoạn tiếp theo. Cô không được an tâm cho lắm trước thái độ bồn chồn của Soliman. Bình thường, Soliman là một thanh niên khá trầm tĩnh. Chủ nhật trước cô đã để cậu tự nhốt mình trong nhà vệ sinh, giờ đây cô thấy cậu đã thoát ra nhưng lại gần như không làm chủ được mình. Cái chết của Suzanne đã làm rối trí cậu thanh niên và giày vò ông lão.

— Bọn tôi sẽ truy đuổi hẳn, Soliman thông báo. Cảnh sát không muốn làm việc đó, thì bọn tôi sẽ làm.

— Chúng tôi sẽ bám sát đít hẳn, ông Canh Đêm khẳng định.

— Và sẽ tóm được hãn.

— Rồi sau đó? Camille hỏi, vẻ nghi ngờ. Hai người sẽ giao anh ta cho cảnh sát chứ?

— Lũ bỏ đi, Soliman nói, xứng danh với người thừa kế thứ ngôn ngữ tự phụ của Suzanne. Nếu chúng tôi giao hãn cho cảnh sát, cảnh sát sẽ giao hãn cho thiên nhiên và sẽ lại phải làm lại từ đầu. Ông Canh Đêm và tôi, chúng tôi sẽ không dành cuộc sống của mình để đuổi theo tên ma cà rồng đó. Những gì chúng tôi muốn là trả thù cho mẹ tôi. Thế nên chúng tôi sẽ tóm hãn, khi tóm được hãn rồi, chúng tôi sẽ xóa sổ hãn.

— Sẽ xóa sổ? Camille nhắc lại.

— Chúng tôi sẽ giết hãn, chứ sao nữa.

— Rồi sau khi hãn chết, chết hãn, ông Canh Đêm nhấn mạnh, chúng tôi sẽ mổ hãn từ cuống họng đến tận hòn dái để xem hãn có lông bên trong không. Chúng tôi không mổ sống hãn là may lắm rồi.

“Tiến bộ ở chỗ đó”, Camille thì thầm.

Cô chạm phải ánh mắt ông Canh Đêm, đôi mắt đẹp có màu rượu whisky.

— Ông tin vào chuyện không có lông này ư? cô hỏi. Ông thật sự tin vào chuyện đó ư?

— Chuyện không có lông? ông Canh Đêm nhắc lại bằng giọng trầm.

Thoáng nhăn mặt, nhưng ông không trả lời.

— Massart là một con ma sói, ông gầm lên sau một hồi im lặng. Anh đánh bẫy của cô cũng nói thế mà.

— Lawrence chưa bao giờ nói thế cả. Lawrence từng nói rằng những kẻ tin vào ma sói là một lũ khốn nạn lạc hậu trì trệ. Lawrence từng nói rằng những kẻ nhắc đến chuyện mổ bụng một người đàn ông từ cuống họng đến hòn dái sẽ phải gặp anh ấy, với súng săn gấu trong tay, trên đường chúng đi. Cuối cùng thì Lawrence từng nói rằng Massart dùng một con chó dogue để giết chó, hoặc một con sói lớn, Crassus Trụi lông, không ai nhìn thấy nó từ hai năm nay. Đó là những vết răng sói, không phải vết răng của Massart.

Ông Canh Đêm mím môi lại rồi ưỡn lưng, không nói thêm một lời.

— Dù sao thì, Soliman cắt ngang, đó cũng là kẻ giết mẹ tôi. Vậy nên, ông Canh Đêm và tôi, chúng tôi sẽ truy lùng hắn.

— Chúng tôi sẽ bám sát đít hắn.

— Và khi tóm được hắn, chúng tôi sẽ giết hắn.

— Không, Camille nói.

— Tại sao lại không? Soliman vươn thẳng người dậy.

— Bởi sau đó, hai người cũng chẳng hơn gì anh ta. Nhưng dù sao thì đâu có ai quan tâm vì hai người sẽ bị tống cổ vào tù nốt quãng đời u mê còn lại của mình. Suzanne có thể sẽ thoát khỏi quãng sông cụt, điều đó là rất có thể, còn Massart sẽ phải trả nợ, dù bị mổ bụng hay không, bên trong người có lông hay không, nhưng hai người, hai người sẽ phải ấp ủ đến già cuộc sống của những kẻ giết người trong nhà tù, tối thì ngồi đếm cừu giết thời gian.

— Chúng tôi sẽ không để bị bắt, Soliman vừa kiêu hãnh ngẩng cao mặt vừa nói.

— Có. Hai người sẽ bị bắt. Nhưng đó không phải việc của tôi, Camille đột nhiên vừa nói vừa nhìn hết người này sang người khác. Tôi không biết tại

sao hai người lại đến kể chuyện này với tôi nhưng tôi cũng không muốn biết và tôi không tranh luận với những kẻ báo thù, những kẻ giết người và những kẻ mổ bụng người. Cô đi lại phía cửa rồi mở hai cánh ra.

— Tạm biệt, cô nói.

Chị không hiểu rồi, Soliman nói bằng giọng thoáng chút do dự. Chúng ta không hiểu nhau.

— Tôi cóc quan tâm.

— Chúng tôi rất buồn.

— Tôi biết.

— Hẳn có thể giết những người khác.

— Đó là việc của cảnh sát.

— Cảnh sát không động đậy gì.

— Tôi biết. Chúng ta đã nói về chuyện này rồi.

— Vậy nên, ông Canh Đêm và tôi...

— Hai người sẽ bám sát đít hẳn. Tôi hiểu chứ, Sol. Tôi hoàn toàn hiểu phương án tác chiến của hai người.

— Không hẳn là tất cả.

— Thiếu một chi tiết nào ư?

— Thiếu chị. Chúng tôi đã không giải thích là chị cũng nằm trong phương án tác chiến đó. Chị đi cùng chúng tôi.

— Xét cho cùng thì... ông Canh Đêm nhã nhặn nói thêm, nếu cô muốn.

— Đây là một trò đùa phải không? Camille hỏi.

— Giải thích cho cô ấy đi, ông Canh Đêm ra lệnh cho Soliman.

— Camille ạ, Soliman nói, chị không muốn rời cái cánh cửa chết tiệt đó và lại đây ngồi ư? Ngồi cùng chúng tôi, như những người bạn.

— Chúng ta không phải là bạn. Chúng ta là kẻ giết người và thợ sửa ống nước.

— Thế chị không muốn ngồi ư? Thì như giữa những kẻ giết người và thợ sửa ống nước vậy.

— Cứ cho như thế đi, Camille nói.

Cô đóng cửa lại rồi ngồi trên chiếc ghế đầu, đối diện với hai người đàn ông, khuỷu tay chống bàn.

— Thế này, Soliman nói. Tôi và ông Canh Đêm, chúng tôi sẽ bám sát đít hẳn.

— Được, Camille nói.

— Nhưng để làm được điều đó, cần phải có phương tiện chứ. Chúng tôi không thể đi bộ, phải không?

— Cứ đi như hai người muốn. Đi bộ, đi ván trượt, cưỡi cừu, việc đó thì có liên quan quái gì đến tôi?

— Massart, Soliman nói tiếp, chắc chắn đi bằng ô tô.

— Dù sao thì cũng không phải đi bằng xe của anh ta, Camille nói. Cái xe thùng vẫn ở nhà anh ta.

— Tên ma cà rồng đó không ngu đâu. Hẳn đi bằng một cái xe khác.

— Tốt, thế nghĩa là anh ta đã lấy một cái xe khác.

Vậy nên chúng tôi, chúng tôi sẽ bám theo hẵn bằng xe hơi, chị nghe rõ chứ?

— Tôi nghe rõ. Cậu bám theo đít hẵn.

— Nhưng chúng tôi không có xe hơi.

— Không, ông Canh Đêm nói. Chúng tôi không có.

— Vậy thì kiếm một cái đi. Xe của Massart chẳng hạn.

— Nhưng chúng tôi không có bằng lái.

— Không, ông Canh Đêm nói. Chúng tôi không có.

— Ý của cậu là gì hả Sol? Tôi cũng đâu có xe hơi. Lawrence thì chỉ có một chiếc mô tô.

— Nhưng mà chúng tôi, chúng tôi có một cái xe cam nhông, Soliman nói.

— Cậu nói đến cái xe chở lữ cừu ấy hả?

— Phải. Có thể chị không đồng ý, nhưng đó là một cái xe cam nhông.

— À vậy thì tuyệt quá, Sol ạ, Camille vừa thở dài vừa nói. Hãy lấy cái xe chở súc vật ấy để bám theo đít anh ta và chúc lên đường may mắn.

— Nhưng như tôi đã nói với chị rồi, Camille ạ. Chúng tôi không có bằng lái xe.

— Không có, ông Canh Đêm nói.

— Nhưng mà chị, thì chị có, cái bằng lái xe ấy. Và chị đã từng lái xe tải.

Camille nhìn họ, hết người này sang người khác, hoài nghi.

— Chị hiểu tôi hơi chậm, Soliman nói.

— Tôi không muốn hiểu cậu.

— Vậy thì tôi giải thích kỹ càng hơn cho chị.

— Để cái kỹ càng đó được yên. Tôi không muốn nghe gì thêm nữa.

— Hãy nghe này, ít nhất là hãy nghe điều này: chị lái cái xe cam nhông và không phải bận tâm về bất cứ điều gì khác, chị hiểu không? Chỉ lái xe thôi. Tôi và ông Canh Đêm, chúng tôi sẽ lo hết những gì còn lại. Lái xe, Camille ạ, chúng tôi chỉ yêu cầu chị có thể thôi, lái xe. Chị sẽ mù lòa và điếc đặc.

— Và mê muội.

— Cả thế nữa.

— Nếu tôi hiểu ý chính, Camille tóm tắt lại, tôi sẽ lái xe, cậu và ông Canh Đêm ngồi cạnh tôi để động viên tôi, chúng ta sẽ đuổi kịp Massart, tôi sẽ vô tình đâm vào anh ta, ông Canh Đêm mổ anh ta từ cuống họng đến hòn dái, cốt cho mọi chuyện được rõ ràng rồi chúng ta sẽ đem những mảnh thịt đến một đồn cảnh sát và chúng ta sẽ trở về đây, ăn một bát xúp mỡ ngon lành?

Soliman bần chồn.

— Không hẳn là như vậy, Camille ạ...

— Nhưng cũng phải nói là có phần như vậy, ông Canh Đêm kết lại.

— Hai người hãy tìm lấy một người lái xe chở súc vật, Camille nói. Ngày thường ai lái xe đó?

— Buteil. Nhưng Buteil ở lại trại Écartis để chăm sóc lũ vật. Buteil còn có một vợ và hai con.

— Trong khi đó thì tôi không có gì hết.

— Nếu chị cho là như vậy.

— Đi mà tìm người khác cho cái road - movie ngớ ngẩn của cậu đi.

— Cái gì của cậu cơ? ông Canh Đêm hỏi.

— Cái road - movie của cậu, Soliman giải thích. Đó là tiếng Anh. Có nghĩa là một thứ di chuyển trên đường.

— Tốt, ông Canh Đêm lúng túng nói. Tôi cũng muốn hiểu.

— Sẽ không có ai trong làng muốn giúp chúng tôi đâu, Camille ạ, Soliman nói tiếp. Ai cũng mặc xác Suzanne. Nhưng chị thì chị quý bà ấy. Cả ông cảnh sát Lemirail nữa, nhưng ta không thể đề nghị Lemirail làm việc này được, có phải vậy không?

— Ta không thể, ông Canh Đêm nói.

— Đừng dùng tình cảm, Sol, Camille nói.

— Thế chị muốn tôi dùng cái gì? Tôi rất thật thà, Camille ạ, tôi đang đánh vào tình cảm của chị, và tôi đánh liều vào cái bằng lái xe hạng B của chị. Nếu chị không giúp chúng tôi, linh hồn Suzanne sẽ bị mắc kẹt trong cái nhánh sông cụt hời thối đó.

— Đừng có làm tôi nhức đầu với cái nhánh sông đó Sol ạ. Cho tôi thêm chút rượu và để tôi suy nghĩ.

Camille đứng dậy và đi đến trước cái lò sưởi nguội lạnh, lưng quay về phía hai người đàn ông. Hồn của Suzanne trong cái nhánh sông cụt, Massart

trên đường với sự nhẵn nhụi điêu rờ của anh ta, đám cảnh sát bất động. Đưa Massart về, tước móng vuốt của anh ta đi. Ủ, sao lại không nhỉ? Lái cái cam nhông, chừng bốn chục mét khối, trên những con đường hình chữ chi. Cũng có thể.

— Cái cam nhông ấy là loại gì? cô quay lại hỏi Soliman.

— Loại 508 D, Sol nói, dưới ba tấn rưỡi. Chị không cần có bằng lái xe tải đâu.

Camille nhìn về phía lò sưởi, bầu không khí im lặng lại trở lại. Vậy là, lái chiếc cam nhông ấy. Đưa Soliman và ông Canh Đêm ra khỏi nỗi giày vò, xoa dịu Lawrence và những con sói của anh. Đẩy cái cam nhông đến tận góc tên chuyên cửa cổ. Nực cười. Không có bất cứ một cơ may nào, thực sự là chuyện tầm phào. Vậy thì sao? Ở lại đây, chờ tin, ăn, uống, chăm sóc những bi kịch không được giải thích của đám chuột đồng, chờ đợi Lawrence. Chờ đợi, chờ đợi. Buồn chán. Lo ngại. Khóa chặt cửa buổi tối vì sợ thấy Massart xuất hiện. Chờ đợi. Camille quay lại bàn, cầm cốc lên rồi nhấp môi.

— Cái cam nhông làm tôi quan tâm, cô nói. Suzanne làm tôi quan tâm, Massart làm tôi quan tâm, nhưng không phải là cái xác của anh ta. Tôi mang anh ta nguyên vẹn trở về hoặc là tôi không mang anh ta về. Việc này do hai người quyết định. Nếu tôi lái cái cam nhông, Massart sẽ nguyên vẹn trở về, với giả thuyết là chúng ta có chút cơ hội tìm thấy anh ta dù nhỏ nhất. Nếu không, hai người mang anh ta về dưới dạng cháo lông nếu như việc đó làm hai người thấy thoải mái, và không có tôi.

— Ý chị là chúng ta tử tế giao hẳn cho cảnh sát ư? Soliman nói với vẻ đau buồn.

— Việc đó là hợp pháp. Bỏ đôi một người ra làm hai mảnh vượt quá ranh giới bạo lực cho phép giữa hàng xóm với nhau.

— Chúng tôi thì chúng tôi cóc cần đến cái ngưỡng hợp pháp, chàng thanh niên nói.

— Tôi cũng biết vậy, vấn đề không phải là luật pháp. Vấn đề là mạng sống của Massart.

— Điều đó cũng vậy thôi.

— Một phần.

— Chúng tôi thì chúng tôi cóc cần quan tâm đến mạng sống của Massart.

— Tôi thì không thể.

— Chị yêu cầu nhiều quá.

— Vấn đề sở thích. Massart nguyên vẹn cùng với tôi hoặc là Massart luộc chín không có tôi. Tôi không thích đồ luộc.

— Chúng tôi hiểu rồi, Soliman nói.

— Tất nhiên, Camille nói. Tôi để hai người suy nghĩ.

Camille đến ngồi trước cái đàn điện tử và đeo tai nghe vào. Cô đánh phím một cách chiếu lệ, tâm trí nóng bừng, cách đám chuột đồng mặc áo bờ lu đến hàng ngàn dặm. Chạy theo sau Massart ư? Đơn độc như ba kẻ lạc lối ư? Họ có khác gì ba kẻ lạc lối không?

Soliman dùng tay ra hiệu, Camille bỏ tai nghe ra rồi đi lại phía cái bàn. Ông Canh Đêm là người phát biểu.

— Cô gái trẻ, ông nói, cô đã từng giẫm nát đám nhện chưa?

Camille siết năm tay lại rồi đặt lên bàn, giữa Soliman và ông Canh Đêm.

— Tôi đã từng nghiền nát hàng toa tàu chứa nhện, cô nói, tôi từng phá tan hàng trăm tổ ong và tiêu hủy tận gốc nhiều tổ kiến bằng cách vứt chúng xuống sông với năm cân xi măng khô nhanh dưới chân. Và tôi không bàn cãi về hình phạt tử hình với hai kẻ thoái hóa như các người. Sẽ là không, và sẽ mãi mãi là không, ngay cả ngàn năm sau khi hai người chết.

— Hai kẻ thoái hóa ư, chị nói vậy hả? Soliman nói.

— Đó là điều cô ấy đã nói, ông Canh Đêm nói. Đừng bắt người ta phải nhắc lại.

— Nhắc lại đi, Camille?

— Hai tên ngu ngốc, hai kẻ thoái hóa.

Sol định đứng lên thì ông Canh Đêm đặt bàn tay lên cánh tay cậu.

— Tôn trọng, Sol. Cô gái trẻ này không sai đâu. Hãy xét đến việc cô ấy không sai. Đồng ý, ông vừa nói vừa quay lại chìa tay cho Camille.

— Không có lược sồi chứ? Camille ngờ vực hỏi, tay không chìa ra.

— Không có lược sồi, ông Canh Đêm trả lời giọng trầm, tay hạ xuống.

— Không có lược sồi, Soliman nhắc lại, vẻ miễn cưỡng.

Camille gật đầu.

— Khi nào thì ta lên đường? cô hỏi.

— Ngày mai chôn mẹ tôi. Ta sẽ lên đường vào buổi chiều. Buteil sẽ chuẩn bị cam nhông cho chúng ta. Sáng mai chị đến đi.


Hai người đàn ông đứng dậy, Soliman thì uyển chuyển, ông Canh Đêm thì rất cứng nhắc.

— Còn một việc, Camille nói. Một điểm trong hợp đồng cần phải xem xét. Không có gì cho thấy chúng ta sẽ tìm ra anh ta. Nếu sau mười ngày, ba mươi ngày, ta vẫn không có kết quả, thì ta sẽ làm gì? Ta sẽ không bám đít anh ta cả đời chứ, hay là đúng như vậy?

— Cả đời, cô gái trẻ ạ, ông Canh Đêm nói.

— À vậy ư, Camille nói.

Chương 14

 thức rằng có điều gì đó không ổn. Khi mở mắt ra cô biết rằng có một điều rất không ổn. Tối hôm trước cô đã chấp thuận lái cái xe thùng chở gia súc của Suzanne lần theo dấu vết một tên giết người. Sáng nay cô nhận ra những yếu điểm chính của việc làm đó: sự ngây ngô của kế hoạch, những nguy hiểm khi thực hiện nó, điều bất tiện khi phải chung đụng với hai người đàn ông gần như xa lạ không có vẻ gì là ở trong trạng thái yên ổn nhất.

Nhưng lạ thay, ý định hủy bỏ những cam kết đêm hôm trước thậm chí không hề lướt qua tâm trí cô. Ngược lại, cô chuẩn bị tinh thần một cách nghiêm túc và thận trọng, sự nghiêm túc và thận trọng của người đang suy nghĩ trước một thử thách khó khăn. Thử thách này, trong sự đơn giản đến thô sơ của nó, chỉ có một lợi thế nhưng lại là lợi thế mang tính quyết định: lợi thế được di chuyển. Chạy theo Massart, dù theo một cách ngây thơ, cũng còn hơn là đợi anh ta ở đây, dù theo một cách thông minh. Sự hấp dẫn của việc vận động - vận động có lý, bởi Camille không biết vận động không có mục đích đã kích thích quyết định của cô đêm hôm trước. Tình trạng bất động ở Saint-Victor bắt đầu trói buộc tâm trí cô và mang lại một số kết quả, những kết quả khá nhạt nhẽo. Cuối cùng còn có câu chuyện về nhánh sông cạn nơi hồn Suzanne bị giam giữ. Camille tin vào điều đó không hơn gì chính bản thân Soliman, nhưng vụ giết Suzanne và cuộc chạy trốn của Massart làm thân thể cô rít lên, như một luồng gió đau đớn thổi qua giữa hai cánh cửa. Và với cô dường như lái xe cam nhông lần theo dấu vết người đàn ông và con chó sói đó thì sẽ có cách làm luồng gió ngừng lại.

Camille kết thúc việc chuẩn bị ba lô, cuộn những bản nhạc cho vào túi cánh phải, cuốn Danh mục các Dụng cụ Nghề nghiệp trong túi cánh trái và xoắn nó lên vai. Cô túm lấy cái túi dụng cụ, kiểm soát lại lần cuối căn nhà rồi đóng cửa lại.

Bao trùm lên trại Écartis là cuộc sống chậm rãi thường thấy sau lễ tang. Buteil và Soliman uể oải quay xung quanh cái xe cam nhông. Camille đi về phía họ, đặt chiếc ba lô bên cạnh. Nhìn gần thì đúng là cái xe cam nhông có dáng vẻ của chiếc xe thùng chở vật nuôi hơn bất cứ một cái gì khác. Dùng vòi phun nước, Buteil xối vào ván sàn và hàng song sắt, thải xuống đất từng đợt nước đen ngòm dày đặc những rơm và phân. Soliman đang giở tấm vải bạt để phủ lên khung thùng xe. Bởi vì chỉ đến bây giờ Camille mới ý thức được điều này: cái xe cam nhông cũng chính là phòng ngủ của họ.

— Cô đừng lo, Buteil hét lên với cô, cao giọng để át tiếng vòi nước xối. Cái xe cam nhông này, nó cũng như Người đẹp và Quái vật vậy, nó sẽ thay hình đổi dạng. Tôi sẽ biến nó thành một khách sạn ba sao trong vòng hai tiếng đồng hồ.

— Buteil, Soliman giải thích với Camille, vẫn hay dùng cái xe thùng để đi dạo cùng gia đình anh ta. Chị cứ tin anh ấy. Chị sẽ có mọi tiện nghi và một phòng riêng. - Nếu như cậu nói vậy, Camille lưỡng lự.

— Vấn đề duy nhất là mùi, Soliman công nhận. Không thể khử hết được. Mùi thấm vào gỗ rồi.

— Thậm chí cả vào sắt.

— Ừ.

Đột nhiên luồng nước vụt tắt. Soliman nhìn đồng hồ. Mười giờ rưỡi.

— Phải thay quần áo thôi, cậu nói giọng run run. Sắp đến giờ rồi.

Hai người đàn ông gặp Lawrence từ từ đi lên trên con đường đất. Anh chàng người Canada, mặc quần áo sẫm màu, hạ chân chống mô tô rồi vòng tay ôm Camille.

— Không thấy em ở nhà, anh nói. Có việc khẩn ở trại Écartis à?

— Sau đám tang em đi cùng Soliman và ông Canh Đêm. Họ muốn đuổi theo Massart nhưng họ không có bằng lái.

— Có liên quan gì? Lawrence vừa nói vừa lùi lại nhìn Camille.

— Em biết lái xe cam nhông.

Lawrence lắc đầu.

— Em cố tình phải không? Anh nén giọng lại hỏi. Lái xe tải ư? Em không làm khác được sao?

Camille nhún vai.

— Sự việc xảy ra như vậy, cô nói. Trong chuyến lưu diễn vòng quanh nước Đức, ông quản lý dàn nhạc không muốn lái xe cả ngày lẫn đêm. Ông ta dạy em trên đường đi.

— God, lái xe tải, Lawrence trả lời, vì Camille và chỉ vì mình cô, anh buộc phải khoét nhiều vết khuyết lớn trên những lý tưởng của anh.

— Điều đó không có gì là hèn hạ cả, Camille nói.

— Điều đó cũng không cao sang gì.

— Đúng vậy.

— Chuyện lái xe với Soliman và ông Canh Đêm là thế nào đây? Em đưa họ đi đâu?

— Vấn đề là ở chỗ đó, Lawrence ạ. Em không đưa họ đi đâu cả, em dẫn họ đến cùng trời cuối đất cho tới khi họ tóm được Massart.

— Em muốn nói rằng hai người đó thật sự quyết định đi tìm Massart ư? Lawrence hỏi, bắt đầu cảm thấy sợ hãi.

— Chính vậy đó.

— Và em là người dẫn họ đi? Em đi ư?

— Phải. Không lâu đâu, Camille nói, vẻ hơi lưỡng lự.

Lawrence đặt tay lên vai cô.

— Em đi ư? anh hỏi lại.

Camille ngược mắt lên. Một vẻ đau đớn thoáng hiện ra trên khuôn mặt anh chàng người Canada. Anh lắc mạnh tóc.

— Nhưng không phải là ngay lập tức, anh vừa nói vừa siết ngón tay lên vai cô. Ở lại đây với anh. Ở lại đêm nay.

— Sol muốn đi ngay sau đám tang.

— Một đêm thôi.

— Em sẽ quay về. Em sẽ gọi cho anh.

— Không có ý nghĩa gì cả, Lawrence thì thầm.

— Cảnh sát không động đậy và kẻ đó sẽ giết thêm những người khác. Chính anh đã nói vậy.

— God. Em không nói rằng em sẽ đi.

— Họ không biết lái xe.

— Anh muốn em ở lại, Lawrence năn nỉ.

Camille khẽ lắc đầu.

— Họ đang đợi em, cô trầm giọng nói.

— Jesus Christ, Lawrence vừa nói vừa rời xa cô. Một đứa trẻ, một ông lão và một phụ nữ lần theo một kẻ như Massart ư? Ba người dự định làm gì?

— Em không dự định gì cả. Em lái xe.

— Em có dự định điều gì đó. Tóm được Massart ư?

— Có thể.

— Em đùa à. Không phải trò trẻ con đâu. Phải có các yếu tố để điều tra.

— Nếu anh ta cửa cổ những con cừu cái khác, bọn em sẽ lần theo dấu vết.

— Lần theo không phải là tóm được.

— Bọn em có thể hỏi thăm, tìm hiểu xem anh ta đi xe gì. Khi biết được rồi thì bọn em sẽ có cơ hội phát hiện ra anh ta. Có thể chỉ mất vài ngày thôi.

— Họ chỉ muốn làm vậy với Massart thôi sao? Lawrence hỏi, vẻ ngờ vực.

— Soliman đáng lẽ phải giết anh ta còn ông Canh Đêm thì mổ anh ta từ cuống họng đến hòn đá, sau khi anh ta bị giết chết, vì nhân đạo. Em nói với họ rằng em sẽ không lái cái xe cam nhông chó chết của họ nếu như họ không mang Massart nguyên vẹn về.

— Nguy hiểm, Lawrence nói, vì việc bị tước đoạt khiến người ta nổi khùng. Lố lăng và nguy hiểm.

— Em biết.

— Vậy tại sao em lại làm?

Camille do dự.

— Mọi việc liên kết với nhau như vậy, cô nói thay cho mọi lời giải thích.

Quả thực là trong lúc này, cô không có cách giải thích nào hay hơn.

— Bullshit, Lawrence vừa bước lại phía cô vừa gầm lên. Vậy thì em chỉ việc phá cái liên kết đó thôi.

Camille nhún vai.

— Có hàng tá những việc liên kết với nhau vì những lý do xấu xa mà ta không thể phá nổi, ngay cả khi viện đến những lý do chính đáng.

Lawrence buông tay xuống, có phần bị dồn nén.

— Thôi được, anh nói, giọng ủ ê. Máy người đi xe cam nhông nào?

— Xe kia, Camille hất cằm chỉ cái xe chở súc vật.

— Xe đó, Lawrence nói bằng giọng chắc nịch, là xe chở súc vật. Đó là một cái xe chở súc vật hôi mùi phân và mùi mỡ cừu. Đó không phải là một cái xe cam nhông.

— Nhưng nó lại đúng là xe cam nhông. Buteil nói rằng sau khi được cọ rửa bằng xà phòng, lau chùi, phủ vải bạt và sắp xếp đầu ra đấy thì nó sẽ giống như một khách sạn hạng sang đi động vật.

— Nó sẽ cực kỳ bẩn thỉu, Camille ạ. Em đã nghĩ đến điều đó chưa?

— Rồi.

— Rồi ngủ cùng với hai kẻ đó? Em đã nghĩ đến chưa?

— Rồi. Mọi việc tiếp nối nhau như vậy, thế thôi.

— Em đã nghĩ Massart có thể sẽ phát hiện ra bọn em chưa?

— Chưa.

— Vậy thì, hẳn ta có thể lắm. Và trong đêm, mảnh vải bạt sẽ không phải là cái che chở được cho mấy người đâu.

— Tụi em sẽ nghe thấy tiếng anh ta đến gần.

— Rồi thì sao, hả Camille? Rồi ba người, một đứa trẻ con, một ông lão và một phụ nữ, sẽ làm gì?

— Em không biết. Lúc đó sẽ tự nghĩ ra, em cho là vậy.

Lawrence dang hai tay trong một cử chỉ bất lực.

Có một bữa ăn nhẹ ở trại Écartis sau đám tang Suzanne Rosselin. Có rất nhiều điều để bình luận vì việc mai táng diễn ra một cách đơn giản đến bối rối, tiếp đó là những điều khoản trong bản di chúc Suzanne làm cách đây bốn năm có công chứng viên làm chứng, theo bản di chúc đó thì "bà cóc cần hoa và năm tay mạ vàng, bà muốn thằng bé giữ tiền tiết kiệm để về thăm quê hương tổ tiên nó và cuối cùng, con cừu cái Mauricette khi chết đi sẽ được chôn cùng mộ với bà, bởi vì Mauricette là một người bạn tuy không được tinh ranh lắm nhưng lại rất tình cảm và chung thủy, và ông linh mục có thể phát biểu đôi lời khi chôn cất nó". Công chứng viên từng khoe khoang với bà rằng cái thứ yêu cầu đa thần ấy sẽ không có chút cơ may nào thành hiện thực, Suzanne đã trả lời rằng bà cóc quan tâm đến tính chính

thống và bà sẽ đích thân đi gặp tên cha xứ ngu ngốc để giải quyết vụ việc liên quan đến Mauricette.

Viên cha xứ có vẻ vẫn nhớ những yêu cầu trong bản di chúc và đã vụng về đề cập đến sự gẫn bó của Suzanne đối với đám vật nuôi.

Khoảng bốn giờ, chiếc xe ô tô cuối cùng của dân làng rời khỏi trại Écart. Camille, đầu óc quay cuồng, đến bên chiếc cam nhông tìm Buteil. Càng nghĩ đến thì việc chuẩn bị cho cái xe thùng chở súc vật càng làm cô lo ngại.

Buteil vừa buồn bã hút thuốc vừa đợi họ trên bậc bước xuống phía sau xe cam nhông.

— Sẵn sàng rồi, anh ta nói khi nhìn thấy cô gái trẻ đi lại phía mình.

Camille rà soát lại cái xe cam nhông giờ đã được phủ kín vải bạt từ trên mái xuống đến giữa khung xe hai bên sườn. Cái thùng xe màu xám đã được rửa sạch một phần.

Buteil dùng lòng bàn tay gõ nhẹ vào hai bên sườn xe khiến đồng tôn vang lên, như để giới thiệu.

— Nó được hai mươi tuổi, độ tuổi đẹp đó, anh ta thông báo. Mô đen 508 thuộc loại bền, nhưng cũng có vài điểm bất lợi. Phan tang trống khi xuống dốc phải nhấn thật mạnh, không có trợ lực bánh lái, khi đổi hướng phải quay mạnh tay, không kể nếu có đoạn khó. Bàn đạp khá mềm. Đó là bộ phận duy nhất chịu nhượng bộ trên cái cam nhông này.

Buteil quay lại phía Camille, nhìn cô từ đầu đến chân, đánh giá thân hình cô theo con mắt của một nhà thực hành, dáng cao, tay thanh mảnh, nắm tay nhỏ.

— Có thể thế này là rất đẹp đối với một phụ nữ, nhưng lại không thích hợp lắm đối với một tài xế xe tải, anh ta chắc lười nói. Tôi không biết liệu cô có lái được nó không.

— Tôi đã từng lái những loại thế này rồi, Camille nói.

— Vấn đề là ở đây, đường ngoặt gấp lắm. Sẽ phải kéo mạnh đấy.

— Thì sẽ kéo.

— Cô lên xe đi, tôi chỉ cho cô biết. Tôi luôn sắp đặt xe như thế khi đi cùng bọn trẻ.

Buteil mở cánh cửa sau xe âm âm, trèo lên chiếc cam nhông. Trên xe thùng nóng đến nghẹt thở và Camille bị mùi cừu tác động mạnh.

— Khi chạy thì mùi sẽ đỡ hơn, Buteil giải thích. Nó bị hâm nóng cả chiều nay cơ mà.

Camille gật đầu, thế là người quản gia, tươi tỉnh hẳn lại, khoát tay một vòng rộng chỉ cho cô cách anh ta bày trí phòng ốc. Cái xe thùng dài sáu mét nên Buteil đã bố trí bốn cái giường xếp dọc theo chiều dài, hai cái cuối xe, hai cái đầu xe, cách nhau một miếng vải bạt căng ngang.

— Thế là thành hai phòng riêng biệt có cửa sổ, anh ta bình luận vẻ thỏa mãn. Có thể nâng vải bạt phủ chắn song lên. Muốn nhìn từ ngoài vào trong hay từ trong ra ngoài thì cũng vậy cả, chỉ việc nâng chúng lên, y như là rèm che cửa vậy. Khi nào muốn yên tĩnh thì thả bạt xuống.

Buteil nâng tấm bạt lên để minh họa cho lời giới thiệu của mình, ánh sáng tràn vào khắp dọc chiếc xe qua những thanh sắt. "Ở đây, anh ta tiếp tục vừa nói vừa đi về phía cuối xe và gạt một miếng vải nặng màu xám ra, là phòng tắm."

Camille sẫm soi cái phòng tắm cây nhà lá vườn, được đặt trên một cái bình đun nước nóng cũ kỹ giờ chuyển thành bình chứa nước, dung lượng chừng một trăm năm mươi lít.

— Không có máy bơm ư? cô hỏi.

— Đây, Buteil đáp. Cứ hai ngày phải bơm một lần. Còn đây, anh ta tiếp tục, là nhà vệ sinh. Theo kiểu hệ thống đường tàu kiểu xưa, để lại tất phía sau. Đầu kia, anh ta vừa quay lưng lại vừa nói, là bếp ga, bình ga đã được nạp đầy. Trong cái két lớn kia là dụng cụ nấu bếp, đồ khăn vải, đèn pin, và những thứ linh tinh khác. Đây là ghế xếp. Dưới giường nào cũng có ngăn kéo để xếp đồ sạch và đồ cá nhân. Mọi cái đều đã được tính đến. Mọi cái đều đã được cân nhắc. Mọi cái đều chạy tốt.

— Thấy rồi, Camille nói.

Cô ngồi xuống một trong hai cái giường bên trong phía bên trái. Ánh mắt cô lướt qua mười ba mét vuông thùng xe nóng hầm hập. Buteil đã đặt khăn trải giường và gối màu trắng lên mấy tấm đệm, làm rõ sự đối lập với nền xe đen, khung xe sắt sọc bong vẩy, những tấm bạt bạc màu. Cô dần dần quen với mùi cừ. Cô bắt đầu gây dựng quyền sở hữu của mình đối với tấm đệm êm đang ngồi, cô bắt đầu chiếm hữu cả cái xe cam nhông. Buteil quan sát cô, vừa hãnh diện vừa lo lắng.

— Mọi cái đều chạy tốt, anh ta nhắc lại.

— Tuyệt lắm, Buteil ạ, Camille nói.

— Mà cô đừng băn khoăn vì mùi cừ. Xe chạy một cái là hết ngay.

— Thế khi xe không chạy thì sao? Khi ngủ thì sao?

— Thì khi ngủ, ta đâu có nghĩ thấy gì. Vì ta đang ngủ cơ mà.

— Tôi không bán khoản gì đâu.

— Cô muốn thử không?

Camille gật đầu rồi đi theo Buteil lên buồng lái. Cô bước qua hai bậc cửa xe rồi ngồi lên cái ghế dành cho tài xế, chỉnh lại ghế cho vừa người, vươn tay ra trên chiếc vô lăng rộng lớn và nóng rẫy. Buteil đưa cho cô chìa khóa xe rồi lùi lại. Camille bật công tắc, nhấn ga, chậm rãi lái trên con đường đi về phía chuồng cừu, lên trước, quay nửa vòng, lùi sau, quay nửa vòng, lên trước. Cô tắt máy.

— Sẽ ổn thôi, cô vừa xuống xe vừa nói.

Như thể bị thuyết phục trước màn thao diễn, Buteil chìa tay đưa giấy tờ cho cô. Cùng lúc Soliman đi tới, bước chậm, mặt võ vàng, mắt đỏ nhìn trừng trừng.

— Khi nào chị xong là ta đi ngay, cậu nói.

— Ta không ăn ở đây ư?

— Ta sẽ ăn trên xe. Ta càng chậm trễ thì con ma cà rồng càng đi xa.

— Tôi đã sẵn sàng, Camille nói. Cậu mang đồ của cậu lại và gọi ông Canh Đêm đến đi.

Mười phút sau, Camille đang hút thuốc cạnh Buteil phía sau xe thì thấy Soliman trèo lên xe cùng một cái túi lớn trên lưng và một quyển từ điển trên tay.

— Cậu ngủ trên cái giường đang trước, bên tay trái ấy, Buteil ra lệnh.

— Được, Soliman trả lời.

— Sol là một người cẩn thận, Buteil nói. Nó sẽ mất khá nhiều thời gian để sắp xếp cái ngăn kéo của nó đấy.

— Buteil, Soliman gọi với từ trong xe ra, dù sao thì trong cái xe chở súc vật này cũng khá hôi.

— Thế cậu muốn tôi phải làm gì? anh quản gia trả lời, vẻ hơi khiêu khích. Ta đâu có trồng mướp ở đây. Ta nuôi cừu cơ mà.

— Đừng có cáu lên, tôi chỉ nói là nó hôi thôi.

— Khi xe chạy thì mùi sẽ hết, Camille can thiệp.

— Chính xác thế đấy.

Lawrence đi lại phía họ, theo sau là ông Canh Đêm.

— "Tình yêu", Soliman thông báo, người tựa lên cánh cửa xe, tay chống hông, "tình cảm mãnh liệt đối với một người hoặc một vật. Khuynh hướng do các quy luật của tự nhiên áp đặt. Tình cảm say mê với người khác phái." Camille quay lại phía Soliman, thoáng bối rối.

— Từ quyển từ điển mà ra đó, Buteil nói. Cậu ta có hết trong đây này, Buteil vừa nói thêm vừa chỉ vào trán mình.

— Tôi sẽ nói lời tạm biệt, Camille vừa nói vừa đứng lên khỏi bậc đệm chân của cái xe cam nhông.

Đến lượt ông Canh Đêm leo lên xe thùng, đổ thẳng những gì có trong túi mình vào cái ngăn kéo Buteil chỉ, ngăn kéo đầu tiên bên phải từ cửa vào. Sau đó ông đứng đợi gần bậc đệm chân, bên cạnh Soliman, tay quấn một chiếc thuốc sợi lớn. Ngay sau đám tang, ông Canh Đêm đã mặc lại cái quần nhung cũ nát và cái áo vest nhăn nhúm, đi tất dành để leo núi và đội trên đầu một cái mũ có dải băng đen, cái mũ đã mềm oặt đi theo thời gian, bụi

bám thành một lớp màu xám. Ông chải đầu, cạo râu, mặc ra ngoài áo may ô chiếc sơ mi trắng sạch sẽ, vải còn hơi cứng. Ông đứng thẳng, điều thuốc trên môi, nắm tay trái đặt trên cây gậy. Con chó nằm dưới chân ông. Ông lấy con dao cạo ra, mài lưỡi dao lên dùi.

— Khi nào thì sẽ bắt đầu, cái sự di chuyển đường trường ấy? ông hỏi bằng một giọng trầm.

— Cái gì cơ? Soliman hỏi.

— Cái road-movie. Cái sự di chuyển.

— À, ngay sau khi Camille nói lời tạm biệt với kẻ đánh bẫy.

— Vào thời tôi, con gái không ôm hôn con trai trên những con đường đất trước mắt tôi.

— Chính ông là người có ý mời chị ấy đi.

— Vào thời tôi, ông Canh Đêm tiếp tục nói, tay gấp lưỡi dao cạo lại, phụ nữ không lái xe cam nhông.

— Nếu ông biết lái thì chúng ta không rơi vào cảnh này.

— Tôi không nói là tôi phản đối điều này, Sol ạ. Thậm chí, tôi còn thấy hài lòng.

— Gì cơ?

— Cánh tay của cô gái trên tay lái xe. Tôi thích cảnh đó.

— Chị ấy rất xinh.

— Cô ấy còn hơn thế.

Lawrence, tay ôm vòng quanh người Camille, quan sát họ từ xa.

— Ông già chững diện vì em, anh nói. Áo sơ mi không một vết nhơ bỏ vào trong cái quần bẩn như hủi của ông ta.

— Ông ta không bẩn như hủi, Camille nói.

— Chỉ còn mỗi việc cầu trời sao cho ông ta không mang con chó theo. Cái con chó đấy hẳn phải hôi lắm.

— Có thể.

— God. Em chắc rằng em muốn đi chứ?

Camille nhìn hai người đàn ông đang đợi cô bên bậc lên xe, lo lắng, căng thẳng. Buteil kết thúc việc sắp đặt của anh ta, treo một cái xe đạp máy lên sườn trái xe, một cái xe đạp lên sườn phải.

— Chắc chắn, cô nói.

Cô ôm hôn Lawrence, anh ôm siết cô thật lâu rồi ra hiệu cho cô đi. Từ chiếc cam nhông, cô nhìn anh đi về phía mô tô rồi nổ máy và khuất xa dần trên đường.

— Giờ thì sao? cô hỏi hai người đàn ông.

— Bám đít hăn, ông Canh Đêm nói, cảm vênh lên, cứng nhắc, ánh mắt kiêu hãnh.

— Về phía nào? Đêm thứ Hai anh ta ở phía La Castille. Anh ta có gần bốn mươi tám tiếng đồng hồ trước ta.

— Khởi hành thôi, Soliman nói. Trên đường đi tôi sẽ giải thích cho chị.

Soliman là một chàng trai nhẹ nhàng, khuôn mặt nhìn nghiêng gọn gàng, lịch sự, luôn có vẻ hướng về bầu trời, lưng ong, chân tay dài, bàn tay nhẹ nhàng. Khuôn mặt cậu nhả nhụi, gần như trẻ con, gần như trong suốt.

Nhưng trên khuôn mặt đó luôn ẩn hiện một thoáng mỉa mai, hoặc đơn giản chỉ là vẻ khoan khoái, một nét đùa cợt hay một sự khôn ngoan hơn người, kiểu của một người tự nói chuyện với chính mình và tự nhủ: "Hãy đợi đấy, còn một câu chuyện thú vị hơn nhiều". Camille hình dung rằng những ảnh hưởng lẫn lộn của cuốn từ điển với những câu chuyện về châu Phi có thể đã mang lại cho Soliman nụ cười bí ẩn của kẻ có hiểu biết, nó mơ hồ chiếu sáng khuôn mặt cậu, vẽ lên đó những sắc điện đối nghịch, khi thì ngoan ngoãn, khoan dung, khi thì ngờ vực, độc đoán. Cô tự hỏi nụ cười của cậu sẽ như thế nào sau một thời gian chuyên cần nghiên cứu cuốn Danh mục các Dụng cụ Nghề nghiệp, có thể nó sẽ không phải là điều gì đáng ao ước lắm.

Camille tự mang túi lên xe, sắp xếp những thứ có trong đó vào cái ngăn kéo ra kéo vào được dưới giường - giường bên trong cùng, phía tay trái, như Buteil đã nói rồi đóng cửa sau xe lại, trèo lên ghế dành cho lái xe, bên cạnh hai người đàn ông đã yên vị, Soliman ngồi giữa, ông lão chần cừ ngồi bên cửa kính.

— Nên để cây gậy xuống sàn thì hơn, cô vừa nghiêng về phía ông Canh Đêm vừa khuyên. Nếu phanh đột ngột nó có thể làm gãy cầm ông đó.

Ông Canh Đêm do dự, suy nghĩ, sau đó để cây gậy xuống chân.

— Còn dây đai an toàn, Camille dịu giọng nói thêm, thâm tâm tự hỏi không biết ông Canh Đêm đã bao giờ leo lên một cái xe ô tô chưa. Phải cột nó vào. Trong trường hợp phanh gấp.

— Nó sẽ làm tôi vướng víu, ông Canh Đêm nói. Tôi không thích bị vướng víu.

— Luật là vậy, Camille nói. Bắt buộc đấy.

— Không, Soliman nói, bọn tôi cóc quan tâm đến luật.

— Hiếu rồi, Camille vừa nói vừa bật công tắc điện. Nhìn chung đi hướng nào đây?

— Hướng Bắc, hướng Mercantour.

— Đi bằng đường nào?

— Qua thung lũng Tinée.

— Được. Đó cũng là hướng của tôi.

— A vậy hả? Sol nói.

— Phải. Trên đường tôi sẽ giải thích cho cậu nghe.

Cái xe thùng âm âm đi ra khỏi con đường đất đầy đá giã. Buteil, lưng dựa vào hàng rào gỗ cũ kỹ, dùng tay ra hiệu cho họ một cách không thoải mái, khuôn mặt lo ngại của kẻ đang nhìn ngôi nhà mình mất hút qua những cánh đồng.

Chương 15

Camille chậm rãi lái xe vào đường chính.

— Bắt buộc phải mang con chó theo sao? cô hỏi.

— Cô đừng lo, ông Canh Đêm trả lời, nó là chó chặn cừu. Nó tấn công sói, cáo, mọi thứ bắn thủ các loại và lũ ma sói, nhưng nó không động đến phụ nữ đâu. - Interlock kẻ tôn trọng phụ nữ.

— Tôi không lo, Camille nhẹ nhàng trả lời. Chỉ có điều nó hơi nặng mùi.

— Nó có mùi chó.

— Ý tôi là thế.

— Ta không thể cấm một con chó có mùi chó được. Interlock sẽ canh chừng cho chúng ta. Cứ tin rằng nó sẽ báo cho chúng ta về con ma sói ác nghiệt từ xa năm dặm. Không ai buộc phải biết chuyện rằng nó bị mài.

— Bị mài ư?

— Đó là một con chó chặn cừu. Không được để nó làm hư hại đến bầy súc vật. Cũng không được để nó quen mùi máu, nếu không sẽ phải giết nó. Nhưng mà Interlock rất thính. Nó đã được ngửi hơi nhà của Massart và sẽ tìm ra hần.

Camille gật đầu, không quên quan sát con đường. Cô đã cài xe số ba, và hiện tại thì cô làm chủ cái xe. Khi chạy cái xe kêu âm ỉ. Những thanh chắn

song sắt mỗi khi xóc lại rung lên bần bật. Phải cao giọng thì người khác mới nghe được. Họ đã hạ kính xuống và nâng miếng bạt lên cho thoáng khí.

— Interlock? Tên nó là vậy à? cô hỏi.

— Tôi tình cờ chọn trong cuốn từ điển khi nó sinh, Soliman giải thích. "Interlock. Danh từ giống đực. Máy dệt vải lưới. Đồ mặc bên trong được tạo ra từ máy này."

— Vậy hả, Camille nói. Máy gì rồi?

— Hơn sáu giờ rồi.

— Phát biểu ý kiến của cậu đi, Sol.

— Đó cũng là ý kiến của ông Canh Đêm.

Chiếc cam nhông đi vào con đường liên tỉnh và họ đi dọc theo con sông về hướng Bắc. Camille không gắng sức lái xe, dành thời gian để làm quen với bộ phận điều khiển. Những khúc ngoặt không dễ dàng cho lắm.

— Massart để ô tô hòm nhỏ của hắn lại Vence, Soliman lên tiếng. Phải thế thôi, nếu như hắn muốn mọi người tin rằng hắn bị lạc trong núi. Trong khi chờ đợi, tên ma cà rồng đó đi bộ.

— Và đi xe đạp, ông Canh Đêm thêm vào.

— Bảo ông ấy nói to lên Soliman, ầm như thế này tôi không nghe thấy gì cả.

— Ông nói to lên, Soliman nói với ông lão chần chừ.

— Đi xe đạp, ông Canh Đêm cất cao cái giọng trầm của mình.

— Anh ta có xe đạp ư?

— Ừ, ông Canh Đêm đáp. Dù sao thì cách đây vài năm hẳn cũng có một cái. Hẳn để nó trong lều của con chó. Đêm rồi tôi qua đó nhưng không thấy cái xe đạp nữa.

— Massart đi dạo bằng xe đạp, với một con chó dogue và một con sói đi kèm ư?

— Hẳn không đi dạo, cô gái trẻ ạ, ông Canh Đêm nói. Hẳn di chuyển và tàn sát.

— Lộ liễu quá, Camille phản đối. Anh ta sẽ bị phát hiện một trăm lần trước khi đến được gần một chuồng cừu.

— Chính vì vậy mà hẳn chỉ đi vào ban đêm, Soliman nói. Ban ngày hẳn trốn đi, ban đêm hẳn di chuyển cùng với mấy con thú.

— Kể cả là vậy, Camille nói. Anh ta cũng không thể đi xa được với một ê kíp như thế.

— Hẳn không đi xa, cô gái ạ. Hẳn đi đến Loubas, cạnh Jausiers.

— Tôi không nghe thấy gì, Camille nói.

— Loubas, ông Canh Đêm hét lên. Phía bên kia Mercantour tám mươi dặm. Hẳn đi đến đó.

— Có gì đặc biệt ở Loubas?

— Có chứ.

Ông Canh Đêm nghiêng người qua cửa sổ khắc nhõ ồm ỉ. Camille chột liên tưởng đến Lawrence.

— Có anh họ hẳn, ông nói tiếp. Sol, giải thích đi.

— Hẳn cần một cái ô tô, Soliman nói. Hẳn không thể đi lại ngang nhiên với những con thú dữ của mình được.

Nếu hẳn để lại cái xe hòm nhỏ nghĩa là hẳn có một kế hoạch. Massart có một người anh họ ở Loubas, một gã bại hoại có một xưởng sửa xe bại hoại và chuyên bán xe cũ. Chắc chắn tên anh họ sẽ giúp hẳn.

— Được rồi, Camille nói, tập trung vào đoạn ngoặt gấp trên con đường hẹp. Massart sẽ đi tìm một cái ô tô ở Loubas. Tốt thôi. Sao anh ta lại không chỉ đơn giản thuê một cái nhĩ?

— Để không bị phát hiện.

— Mẹ kiếp, anh ta đâu có bị truy nã. Không ai ngăn cản anh ta đi đến nơi anh ta muốn.

— Giờ hẳn không bị truy nã nhưng có thể sẽ sớm bị thôi. Và nhất là, Massart muốn tung tin hẳn đã chết.

— Để được yên thân làm ma sói, ông Canh Đêm nói.

— Chính xác, Sol đáp.

— Nếu quả vậy, Camille nói, anh ta sẽ cần đến giấy tờ giả.

— Tên anh họ bại hoại, ông Canh Đêm nói. Cái xưởng sửa xe chỉ để che mắt.

— Ai cũng nói vậy, Soliman khẳng định.

— Tên anh họ cung cấp giấy tờ giả ư?

— Hẳn có thể có.

— Bằng cách nào?

— Bằng tiền.

Camille giảm tốc độ, đỗ xe vào một chỗ bên lề đường.

— Ta đã dừng lại sao? ông Canh Đêm hỏi.

— Tôi duỗi tay, Camille vừa nói vừa xuống xe. Hướng đi rất khó lái còn đường thì xấu.

— Phải, Soliman nói. Tôi cũng nhận thấy vậy.

— Tôi sẽ chỉ cho cậu một cái bản đồ, cô nói. Bọn tôi tìm thấy nó ở nhà Massart, cùng với một hành trình. Cậu sẽ chỉ cho tôi xem Loubas ở đâu.

— Cảnh Jausiers.

— Vậy cậu sẽ chỉ cho tôi cái Jausiers ấy ở đâu.

— Chị không biết Jausiers ở đâu ư? Soliman ngạc nhiên.

— Không, Camille trả lời, tựa người vào cửa xe. Tôi không biết Jausiers ở đâu. Trước năm nay tôi chưa từng đến cái vùng nóng rẫy này, tôi chưa từng lái một chiếc xe ba tấn trên một con đường núi vừa xấu vừa hẹp, tôi không biết Mercantour có hình dạng ra sao. Tôi chỉ biết biển Địa Trung Hải nằm phía dưới và biển đó không lấn đất cũng không lùi ra xa.

— Thôi được, Soliman nói, choáng ngợp. Chị sống ở đâu mà không biết đến những điều đó vậy?

Camille đi lục lọi trong ngăn kéo của mình rồi đóng cửa xe cam nhông lại và lại nhích lên ngồi bên cạnh Soliman, tay cầm tấm bản đồ.

— Nghe này Sol, Camille nói, liệu cậu có biết có những nơi, đến hàng nghìn nơi trên thế giới này, không có ve sầu không?

— Tôi có nghe nói đến, Soliman bĩu môi nghi ngờ.

— À, vậy thì đó chính là nơi tôi từng ở.

Soliman lắc đầu, nửa ngưỡng mộ, nửa thương hại.

— Vậy nên, Camille tiếp tục nói, tay giở tấm bản đồ của Massart ra, chỉ cho tôi xem cái Loubas đó ở đâu đi.

Soliman chỉ một ngón tay lên bản đồ.

— Vệt đỏ này là gì vậy? cậu hỏi.

— Là cái mà tôi đã nói với cậu rồi đấy, hành trình của Massart. Tất cả những dấu đỏ tương ứng với những trại cừu nơi Massart đã giết hại, trừ ở Andelle và Anélias là không có chuyện gì xảy ra. Theo ý tôi thì anh ta đã bỏ trốn trước khi kịp đến tấn công các trại đó. Nơi đó quá thiên về hướng Đông. Hiện giờ thì anh ta đi theo đường này về hướng Bắc. Anh ta sẽ đi dọc theo Tinée, vượt qua Mercantour và đến Loubas.

— Sau đó thì sao? Soliman hỏi, mày nhíu lại.

— Cậu xem đây. Anh ta đi zíc zắc theo các con đường mòn đến tận Calais rồi đi sang Anh.

— Có lợi ích gì?

— Anh ta có một người anh cùng cha khác mẹ ở Manchester.

Soliman lắc mạnh đầu.

— Không, cậu nói. Massart không tìm cách làm lại cuộc đời như những kẻ chạy trốn khác. Massart đã tự tách ra khỏi cuộc sống. Hắn tự tách ra khỏi ban ngày và đi vào bóng đêm. Đối với cảnh sát, đối với dân làng Saint-Victor, đối với tất cả mọi người, hắn đã chết, đối với cả chính hắn nữa. Hắn không muốn một cuộc sống khác, hắn muốn một trạng thái khác.

— Cậu biết nhiều chuyện đấy chứ, Camille nói.

— Hắn còn muốn một bộ da mới nữa, Soliman thêm vào.

— Với lông bên trong, ông Canh Đêm nói.

— Chính thế, Soliman nói. Giờ người đàn ông đã chết, con sói được thỏa sức giết chóc. Tôi không nghĩ hắn sẽ kiếm một công việc tốt ở Manchester.

— Vậy tại sao lại đi qua biển Manche? Tại sao lại lập nên một hành trình nếu không muốn đi đâu cả?

Soliman gục đầu vào bàn tay, suy nghĩ, một mắt nhìn bản đồ.

— Đó là đường bỏ chạy. Hắn phải đi, hắn không thể ở mãi một chỗ. Hắn sẽ đi sang Anh, có thể hắn tìm sự trợ giúp bên đó. Nhưng rồi sang đến đó, hắn cũng sẽ tiếp tục đi, vòng quanh trái đất. Chị có biết thế nào là một con ma sói không?

— Lawrence nói rằng tôi không hiểu biết gì nhiều về chuyên này.

— Đó là một con sói lang thang. Massart sẽ không trốn trong một cái hang, hắn sẽ di chuyển không ngừng, nay đây mai đó. Hắn hiểu rõ những con đường mòn như trên đầu nanh vuốt của hắn. Hắn biết phải trốn ở đâu.

— Nhưng Massart không phải là một con ma sói, Camille nói.

Có một quãng lặng ngắt trong cabin xe. Camille cảm thấy ông Canh Đêm cố nén để không trả lời.

— Hẳn tin rằng hẳn là một con sói, ít ra là thế, Soliman nói. Như vậy cũng đủ rồi.

— Có thể.

— Kẻ đánh bẫy có cho cảnh sát xem cái bản đồ không?

— Tất nhiên. Họ chỉ nghĩ rằng đó là một chuyến du lịch bình thường sang Manchester.

— Thế còn những chỗ đánh dấu?

— Đơn giản là công việc, theo họ là vậy. Việc đó có lý, nếu như cậu tin rằng Suzanne chỉ bị một con chó sói tấn công. Và cảnh sát tin như vậy.

— Bọn ngu xuẩn, ông Canh Đêm nói bằng giọng chắc nịch. Một con sói không tấn công người.

Lại im lặng. Hình ảnh Suzanne bị cửa gỗ lại hiện ra trước mắt Camille.

— Đúng vậy, Camille thì thầm.

— Ta bám sát đít hẳn, ông Canh Đêm nói.

Camille bật công tắc lên rồi lái xe ra khỏi chỗ đậu.

Cô im lặng lái một lúc, tay căng ra trên vô lăng.

— Tôi tính rồi, Soliman nói. Massart có thể đi từ mười lăm đến hai mươi dặm một đêm để không làm lũ thú bị mệt. Hiện giờ hẳn hẳn đang ở phía Bắc Mercantour, cứ cho là ở ngang đèo Bonette. Đêm nay, hẳn sẽ để mình đi đến Jausiers, cách khoảng hai mươi lăm kilômét. Ta sẽ đợi hẳn ở đó vào bình minh, trừ khi ta gặp hẳn trên núi.

— Cậu muốn ta chạy cả đêm qua Mercantour ư?

— Tôi đề nghị đơn giản là bỏ neo ở đỉnh đèo. Tối nay ta sẽ thay nhau giám sát đường nhưng tôi không chờ đợi gì nhiều. Hẳn quen các đường tắt và những lối mòn. Vào năm giờ rưỡi sáng ta đi xuống Loubas và sẽ tóm hăn ở đó.

— Theo cậu tóm nghĩa là thế nào? Camille hỏi. Cậu đã thử tóm một tên như Massart vốn có một con chó dogue và một con sói bao quanh?

— Ta sẽ chuẩn bị cho việc đó. Ta sẽ phát hiện ra xe hăn theo dõi hăn cho đến khi hăn tàn sát một bầy đàn khác. Bắt quả tang tại trận. Lúc đó, ta sẽ siết hăn.

— Bằng cái gì hả Sol?

— Lúc đó ta sẽ tính. Chị không biết Jausiers thì khá phiền đấy.

— Tại sao vậy?

— Tại vì như vậy có nghĩa là chị không biết đường xá thế nào. Đường chạy dọc hình chữ chi ngang sườn núi, lên cao đến gần ba ngàn mét. Hẹp như cánh tay tôi thôi, với một bên là khe suối và một bên là tường bảo hiểm cứ hai mét lại bị húc đổ. So với nó thì chặng đường ta vừa đi qua chỉ là trò đùa.

— Thôi được, Camille nói, về trầm ngâm. Tôi không nghĩ Mercantour lại như vậy.

— Chị nghĩ nó thế nào?

— Tôi nghĩ nó phải nóng, ít nhiều hiểm trở. Với những cây ô liu. Đại loại như vậy.

— Vậy mà nó lại lạnh lẽo và cực kỳ hiểm trở. Có thông hai bên đường, khi nào lên cao quá, thông không mọc được nữa, thì sẽ không có gì hết, chỉ

còn có ba chúng ta, cùng với cái cam nhông.

— Vui đấy, Camille nói.

— Chị không biết rằng ô liu dừng lại ở sáu trăm mét ư?

— Sáu trăm mét cái gì?

— Sáu trăm mét độ cao chứ còn cái quái gì nữa. Cây ô liu dừng lại ở độ cao sáu trăm mét, ai cũng biết điều đó.

— Những vùng nơi tôi ở không có ô liu.

— Ủ, thế thì bọn chị ăn gì hả?

— Củ cải đường. Củ cải đường rất dững cảm. Chúng không dừng lại ở đâu cả. Chúng đi vòng quanh thế giới.

— Nếu chị trồng củ cải đường ở vùng cao của Mercantour, thế nào nó cũng chết.

— Thôi được. Dù sao thì đó cũng không phải là điều tôi muốn làm. Phải mất bao nhiêu kilômét mới đến được cái đèo chết tiệt đó?

— Chừng năm mươi. Hai mươi kilômét cuối là chặng đường kinh khủng nhất.

Chị tin là sẽ làm được chứ?

— Không thể biết được.

— Tay chị mỏi không?

— Có, tôi thấy mỏi tay.

— Chị tin rằng chị sẽ ổn chứ?

— Cứ để kệ cô ấy, ông Canh Đêm gầm lên. Để cho cô ấy yên.

Lúc này là bảy giờ tối, sức nóng từ từ giảm xuống. Tay bám chặt vào vô lăng của chiếc 508, Camille không rời mắt khỏi con đường. Ở đây để tránh một cái xe thì không khó lắm nhưng những đoạn ngoặt nguy hiểm bất tận khiến tay cô rã ra. Vấn đề là không thể “lái tạm thế cũng được”.

Đường lên dốc. Camille không nói chuyện nữa, Soliman và ông Canh Đêm im lặng theo cô, mắt dán chặt vào núi. Họ đã đi qua rừng lá yên lành của những cây phi và cây sồi. Những cây thông rừng ủ rũ mọc sát nhau đến ngút tầm mắt bên bờ dốc đá. Camille cảm thấy chúng hiểm ác, đáng lo ngại như những đội lính mặc quân phục đen. Thấp thoáng phía xa là rừng thông trụi lá, hơi sáng màu hơn một chút, cũng vẫn đều đặn và mang dáng dấp võ trang như vậy, rồi đến màu xanh xám của núi non vùng Mercantour và, cao hơn nữa, là những mỏm đá trơ trụi. Họ đang đi tới sự khắc khổ. Cô khẽ thở phào khi đi xuống Saint-Étienne, ngôi làng cuối cùng trước khi rời thung lũng và đi lên khu vực Rặng núi lớn. Điểm cuối cùng có người ở, nơi đáng nhẽ họ phải nằm vùng lại, Camille nghĩ vậy. Phải leo lên hai ngàn mét với cái xe thùng chở súc vật trong vòng hai mươi lăm kilômét, việc ấy sẽ chẳng mang lại vui thú gì.

Camille dừng lại ở lối ra Saint-Étienne, cô với lấy chai nước, chậm rãi uống rồi thả lỏng tay để chúng nghỉ ngơi. Cô không chắc có thể lái được cái xe cam nhông trong những điều kiện tương tự như vậy. Cô không hứng thú với những vực thăm lăm và cảm thấy đang ở ngưỡng giới hạn thể trạng cho phép.

Cả Soliman và ông Canh Đêm đều không nói gì. Họ rình rập núi rừng, cô không biết liệu đang tìm kiếm cái lưng trần của con ma sói hay họ đang lo ngại cảnh cái xe thùng sẽ rơi xuống đó. Nom họ có vẻ tự tin nhiều hơn nên cô suy ra là họ đang canh chừng Massart.

Cô ném một cái nhìn sang Soliman, cậu nhìn cô mỉm cười.

— "Ngoan cố", cậu nói. "Hành động dai dẳng bám vào một điều gì đó. Bướng bỉnh"

Camille nổ máy và chiếc xe rời ngôi làng. Một tấm biển cho biết họ đang đi trên con đường cao nhất châu Âu, một tấm biển khác đề nghị thận trọng. Camille thở thật sâu. Không khí hôi mùi chó, mùi cừu và mùi mỡ hôi, nhưng sự trộn lẫn của những mùi phát buồn nôn đó lại trấn an cô.

Hai cây số sau, chiếc xe đi vào khu vực Mercantour. Đường đi gập gềnh giống với những gì Camille lo ngại, hẹp và ngoằn ngoèo, hình chữ chi bám vào sườn núi như những vết sẹo mờ. Cái xe thùng vừa từ từ trượt trên sườn vách dựng đứng vừa thổi phòi vào những đoạn ngoặt hình chữ chi cùng với tiếng ầm ầm của sắt bị va đập. Camille chạm sát sạt cánh xe bên phải vào bờ đá gập gềnh như dựng đứng, phía cánh bên kia, cô ở bên lề một sườn dốc dựng đứng. Cô đưa mắt khỏi khoảng trống, canh chừng những cột mốc chỉ độ cao bên lề đường. Ở độ cao hai ngàn mét, cây cối thưa thớt dần còn động cơ máy thì càng lúc càng nóng lên vì thiếu khí. Camille, hàm nghiến chặt vì gắng sức, canh chừng đồng hồ chỉ nhiệt độ. Không ai từng nói là cái xe cam nhông này sẽ chịu đựng được cuộc hành trình. Nó rất khỏe, Buteil có nói vậy, nhưng là khi anh ta dễ dàng lái nó từ đồng cỏ này sang đồng cỏ khác. Cô hẳn sẽ không từ chối sự giúp đỡ của anh ta để kết thúc đoạn leo dốc cho đến con đèo kia.

Hai ngàn hai trăm mét, hàng thông còi biển mất, bắt đầu những bãi chăn thả gia súc trải dài như tấm thảm bên sườn dốc màu xám. Tất nhiên là vẻ đẹp thô ráp, nhưng lại là thế giới hoang vu của những thứ khổng lồ và sự im lặng, nơi con người, tệ hơn cả lũ cừu, dường như ở ngoài những gì gọi là cân xứng. Từ phía xa xa hiện lên những chuồng cừu mái bằng tôn màu xám, tách biệt ra khỏi sườn núi phủ cỏ. Camille liếc nhìn sang ông Canh Đêm. Ông gần như đang thiu thiu ngủ, dưới vành cái mũ sáng màu của ông, yên bình như một anh thủy thủ trên cầu tàu. Cô cảm phục ông. Cô thật sự kinh ngạc khi nghĩ ông có thể sống ở những nơi vô cùng trống trải này, trong

suốt năm mươi năm, không hơn một con rận trên lưng con voi ma mút, mà cũng không lấy làm phiền lòng vì điều ấy. Người ta luôn ác mồm ác miệng nói rằng Massart không có đàn bà, nhưng ông Canh Đêm cũng chẳng có ai, và không ai nói về điều này cả. Suốt ngày ở một mình trên núi. Hai ngàn sáu trăm hai mươi hai mét. Camille nhẹ nhàng vượt qua hai người đi xe đạp thở hổn hển, có ai bắt họ làm thế đâu, cô cài số một để vượt nốt chỗ ngoặt cuối cùng trước khi lên đến con đèo. Cơ bắp thiêu đốt lồng ngực cô.

— "Đỉnh", Soliman lên tiếng phá vỡ bầu không khí im lặng. "Phần trên, phần cao nhất. Mức tối cao, hoàn chỉnh, điểm cao nhất." Đổ xe ở đỉnh đèo đi, Camille, cậu nói thêm. Ở đó có một bãi đỗ.

Camille gật đầu.

Cô lái chiếc cam nhông đến chỗ râm, tắt máy, buông thông tay, nhắm mắt lại.

— "Sự thả lỏng", Soliman nói với ông Canh Đêm. "Sự đứt đoạn trong một công việc, sự luyện tập. Nghỉ ngơi, nghỉ giữa chừng. Tạm ngưng chốc lát buổi diễn" Xuống xe thôi, ta sẽ làm cái gì đó ăn trong khi chị ấy thở một chút.

Ra khỏi xe cam nhông không phải là việc dễ dàng và Soliman phải giúp ông chặn cừu một tay, cậu gần như cõng ông trên vai để giúp ông xuống hai bậc thêm xe.

— Đừng có coi tôi như một lão già bỏ đi, ông Canh Đêm nói bằng giọng khô khan.

— Ông không phải là đồ bỏ đi. Ông là một người rất già, cứng nhắc và không kém phần ấu đoảng nên nếu tôi không giúp thì ông sẽ ngã vỡ mặt. Sau đó thì phải chịu đựng ông suốt cả cuộc hành trình.

— Sol, cậu làm tôi bực mình đấy. Giờ thì bỏ tôi xuống.

Một giờ sau, Camille nhập hội với hai người đàn ông đang ăn tối bên ngoài, trên ghế gấp, phía hai bên hòm gỗ. Ngày tắt dần. Cô đưa mắt nhìn ra xung quanh, đỉnh núi và thông trùm kín đến tận chóp những điếm tụ. Không một xóm nhỏ, không một mái nhà, không một bóng người di chuyển trong cái lãnh thổ của sói này. Đúng lúc ấy hai người đi xe đạp đạp qua con đường đèo.

— Thế đó, cô nói, chỉ có chúng ta thôi.

— Chúng ta có ba người, Soliman nói, tay chìa cho cô một cái đĩa.

— Cộng thêm Ingerbold, Camille nói.

— Interlock, Soliman chỉnh lại. Máy may vải sợi.

— Phải, Camille nói. Tôi xin lỗi.

— Chúng ta có bốn người, ông Canh Đêm sửa.

Ngồi thẳng lưng trên ghế đầu, ông vươn cánh tay về phía núi rừng.

— Chúng ta, và hăn, ông nói. Hăn ở phía kia. Hăn tự chôn vùi, hăn chờ đợi. Một giờ nữa, ngay khi trời tối, hăn sẽ lên đường, cùng lũ thú vật của hăn. Hăn đi kiếm thịt, cho lũ thú và cho hăn.

— Ông cho rằng hăn ăn cả thịt cừu bị giết ư? Soliman hỏi.

— Chắc chắn là ít nhất hăn cũng uống máu, ông Canh Đêm khẳng định. Ta quên lấy rượu rồi, ông nói thêm ngay sau đó. Sol, lấy rượu ra đây. Tôi chuẩn bị sẵn cả thùng, sau cái bạt che nhà vệ sinh ấy.

Soliman quay lại cùng một chai rượu trắng không có nhãn. Ông Canh Đêm giơ nó ra trước mắt Camille.

— Rượu làng, ông vừa giải thích vừa lôi cái mở rượu ra khỏi túi, rượu trắng làng Saint-Victor. Không thể mang đi đâu. Nó giữ ta sống, như một phép màu. Tốt chân, tốt mộng, tốt mắt. Ta không cần gì khác ngoài nó cả.

Ông Canh Đêm đưa cái chai lên môi.

— Ở đây, ông không còn là một ông lão chần chừ già cô độc, Sol vừa nói vừa chìa tay cho ông. Ông có bạn đồng hành. Đừng có uống một cách tởm lợm như vậy. Kể từ tối nay, ta uống vào cốc.

— Dù sao thì tôi cũng sẽ cho mọi người uống cùng mà, ông Canh Đêm nói.

— Vấn đề không phải vậy, Soliman nói. Ta uống vào cốc.

Chàng thanh niên đưa một cái cốc cho Camille, cô chìa cốc cho ông lão.

— Cần thận đấy, ông Canh Đêm vừa nói vừa rót rượu, nó bẫy người đấy!

Loại rượu đó có vị khác thường, giòn ngọt, hơi nổi bọt vì bị hâm nóng trong xe cam nhông. Camille không thể xác định được liệu nó sẽ làm cho họ tươi tỉnh lại trên suốt chặng đường hay nó sẽ hạ gục họ trong vòng ba ngày tới. Cô chìa cốc ra để xin thêm đợt hai.

— Bẫy người, ông Canh Đêm vừa nhắc lại vừa giơ một ngón tay lên.

— Chúng ta sẽ thay nhau gác, Soliman vừa nói vừa lấy tay chỉ một đỉnh núi lởm chởm bên phải họ. Ta canh hết cả dãy núi. Camille canh đợt đầu cho đến mười hai rưỡi đêm, rồi đến tôi. Tôi sẽ đánh thức mọi người dậy vào năm giờ kém mười lăm.

— Cô gái trẻ cần được ngủ, ông Canh Đêm nói. Ngày mai cô ấy phải đi xuống hết ngọn núi.

— Đúng vậy, Soliman nói.

— Không sao đâu, Camille trả lời.

— Ta không có súng, ông Canh Đêm vừa nói vừa ném cái nhìn hiểm thù về phía Camille. Ta sẽ làm gì nếu thấy hăn?

— Hăn sẽ không đi đường đèo, Soliman nói. Hăn sẽ đi một con đường mòn tách biệt. Ta chỉ có thể hy vọng sẽ thoáng nhận ra hoặc nghe thấy hăn. Trong trường hợp đó, khoảng một tiếng sau đến Loubas đợi hăn ta sẽ biết.

Ông Canh Đêm dựa vào cây gậy to lớn của mình để đứng dậy và gập cái ghế gấp bằng vải lại rồi kẹp nó vào nách.

— Tôi để con chó lại cho cô, cô gái trẻ ạ, ông nói với Camille. Interlock bảo vệ phụ nữ.

Ông bắt tay cô, người thẳng đơ, như những đối tác rời nhau sau trận đấu, rồi trèo lên cam nhông. Soliman liếc nhìn nghi ngờ và đi theo ông.

— Này, cậu vừa trèo lên xe sau ông vừa nói. Đừng có ở trường mà ngủ nhé.

Ông đã nghĩ đến chuyện đó chưa? Đừng có ngủ trường.

— Sol, giường tôi tôi muốn làm gì thì làm chứ. Mẹ kiếp.

— Ông không phải sẽ nằm đắp chăn, mà sẽ tư hơ ra trên giường, ở trong cái xe thùng này nóng đến phát ngốt.

— Thế thì sao?

— Rồi chị ấy sẽ phải đi qua chỗ ông để vào ngủ. Chị ấy không bị buộc phải nhìn thấy ông ở trường.

— Còn cậu thì sao? ông Canh Đêm nghi ngờ hỏi.

— Tôi cũng vậy, Soliman trịnh trọng nói. Tôi sẽ mặc cái gì đó.

Ông Canh Đêm thở dài, ngồi lên cạnh giường.

— Nếu cậu thích vậy, ông nói. Cậu là một gã khá phức tạp hóa vấn đề, Soliman. - Không biết cậu học được những cách thức đó ở đâu.

— "Văn minh", Sol nói.

Ông Canh Đêm làm một động tác ngắt lời.

— Ngậm miệng cậu và cái từ điển chết tiệt lại hai phút đi.

Soliman xuống xe. Cách đó vài mét, Camille, đứng thẳng, chăm chú nhìn chân trời đang tối dần. Dáng cô đứng nghiêng, tay thọc trong túi quần sau. Đường nét mặt cô trong suốt, cằm rõ nét, cổ thanh thoát, tóc thẫm màu xén ngang gáy. Cậu luôn thấy cô tinh tế, thuần khiết, gần như hoàn hảo. Ý nghĩ ngủ gần cô làm cậu xao động. Trước khi đi cậu không nghĩ đến điều đó. Camille là người lái xe, và Soliman không giây phút nào nghĩ sẽ ngủ với người lái xe. Nhưng khi xe dừng, Camille chấm dứt việc là người lái xe để trở thành một phụ nữ ngủ cách ta hai mét, đơn giản cách ta qua một tấm bạt, và một tấm bạt, nó không là gì cả. Nhưng việc một phụ nữ như Camille ngủ cách ta hai mét thì quả là to lớn.

Camille quay đầu lại.

— Cậu có biết quanh đây có nước hoặc cái gì đại loại như thế không? cô hỏi.

— Chị muốn bao nhiêu cũng có. Cách đây năm mươi mét về phía bên trái có một con suối và một hồ nước. Trong khi chị ngủ thì chúng tôi tắm ở đó. Chị ra đó đi trước khi trời trở lạnh.

Ý nghĩ bất chợt về việc Camille có thể cởi áo vest, quần bò và đôi ủng khiến bụng cậu quặn lại. Cậu hình dung ra cô tắm rửa trong con suối, chỉ cách đó năm mươi mét, nhợt nhạt trong bóng đêm, yếu đuối hơn vì ở trần. Không có ủng, không có áo vest, không có áo phông và không có xe cam nhông, đối với cậu, Camille trở nên dễ bị tổn thương như thể tảng đá bảo vệ cô đột ngột chuyển chỗ. Tức vũ khí, nghĩa là có thể lại gần. Đâu có nhiều nhận gì đâu, năm mươi mét.

Gần như có thể lại gần. Tất cả, và luôn luôn là vậy, nằm trong cái gần như đó. Nếu ta đi qua cái khoảng cách năm mươi mét ngăn cách ta với cô gái ở trần trên con suối mà không phải lo nghĩ gì, và cô gái ở trần vui mừng khi gặp ta, thì không ít vấn đề trên trái đất này sẽ được đơn giản hóa. Nhưng sự việc đâu có diễn ra như vậy. Không bao giờ. Cái khoảng cách năm mươi mét cuối cùng đó là cả một sự phức tạp không thể tưởng tượng nổi, vào lúc khởi hành, khi đến đích, ở cả quãng giữa. Không có gì ổn cả.

Camille đi qua trước mặt cậu, khăn tắm vắt vai. Soliman, quần áo nghiêm chỉnh ngồi dưới đất, tay bó quanh gối.

Gần như có thể lại gần. Năm mươi mét phức tạp nhất trên thế gian này.

Chương 16

Đến Avignon vào tối hôm trước, Jean-Baptiste Adamsberg đã tìm thấy một góc lý tưởng ở bờ bên kia sông Rhône để thả cho ý nghĩ của anh trôi bập bênh. Dù ở đâu thì một kiểu gần như bản năng chủ đạo cũng cho phép anh tìm thấy những xó xỉnh cần thiết cho sự sống sót của mình. Vậy nên không bao giờ, mỗi khi đi xa, anh phải nghĩ về việc mình sẽ đến đâu. Anh biết anh sẽ tìm thấy. Những xó xỉnh của sự sống sót đó đều khá giống nhau, cho dù địa hình, khí hậu, hệ thực vật, có thể nào chẳng nữa, dù là ở đây, Avignon, hay là ở đâu kia thế giới. Chỉ cần tìm thấy một địa điểm đủ quang đãng, đủ hoang sơ, đủ kín đáo để tâm trí anh có thể căng lên mà không bị gò bó, nhưng cũng phải đủ khiêm nhường để ta không bị buộc phải nhìn ngắm nơi ấy, nói rằng nơi ấy đẹp. Những khung cảnh đẹp đến sững sờ rất ảnh hưởng tới việc suy nghĩ. Ta buộc phải chú ý đến chúng, không dám ngồi lên mà không ít nhiều vì nể.

Adamsberg ở cả ngày trong đồn cảnh sát tỉnh Avignon để bủa vây tay thương gia ngoan cố, anh rể của gã thanh niên bị ám sát ở phố Gay-Lussac. Cảnh sát trưởng vẫn chưa hạ màn trò chơi của anh, còn quá sớm. Anh dẫn dắt tay thương gia vào một cuộc nói chuyện trôi chảy, nhẹ nhàng, làm gã đi chệch đường nhiều hơn gã tưởng, như một chiếc ca nô nhẹ nhàng rời bến trên từng đợt sóng. Và đến khi gã nhìn lại thì, đã quá muộn, đã quá xa, gã không quay lại bờ cát được nữa. Adamsberg luôn tiến hành như vậy mỗi khi có một cuộc hỏi cung khó khăn, áp dụng cái phương pháp quyến rũ mà anh không thể trình bày, không thể gọi tên, ngay cả khi một đồng nghiệp thân thiết như Danglard hỏi anh về những khái niệm sơ đẳng.

Anh không biết. Anh áp dụng nó, thế thôi, bởi vì đối với một số tên thì không có phương pháp khả dĩ nào khác. Những tên nào? À thì, giả dụ như những tên thuộc loại gã thương gia ở Avignon đây chẳng hạn.

Cho đến giây phút này, gã vẫn chưa ý thức được rằng cảnh sát trưởng đang dẫn gã đến một nơi rất không nên đến, một vùng nước nơi gã sẽ hụt chân. Gã phản kháng. Gã trốn tránh từng cú một. Adamsberg áng chừng anh cần thêm mười hai giờ nữa để có thể làm gã mất thăng bằng và chinh phục gã. Khi nghe thấy gã thú tội giết người, anh sẽ cảm thấy niềm vui ngấn ngùi lớn lên trong anh như mỗi lần trực giác tiếp xúc với lý trí. Adamsberg mỉm cười. Anh hay nghi ngờ, nhưng với vụ này thì không. Gã thương gia đang uống chén nước, vấn đề chỉ là thời gian.

Ngồi trên thảm cỏ bên bờ sông Rhône, không xa một con đường nhỏ chạy dọc bờ sông, gần giống một quầng rừng trống với đường chân trời bị những rặng liễu che lấp, Adamsberg nhúng một cành cây dài xuống nước và dùng đầu cành cây chống chọi với dòng nước. Dòng nước tách đôi khi gặp vật cản, sau đó lại nhập lại, những chiếc lá khô trôi phía trên hoặc phía dưới cành cây. Tất nhiên anh sẽ không dành cả cuộc đời chỉ để bận tâm đến điều đó.

Anh đã gọi điện cho Paris. Sabrina Monge vẫn chưa làm gì để lấy được địa chỉ của anh. Không thấy cảnh sát trưởng về nhà hôm trước, ả đã để một trong những nô lệ trẻ tuổi thay vào chỗ ả còn ả thì cắm rễ tại một điểm không xa lối ra phụ, theo đường hầm. Một mình nô lệ khác tiếp tế cho cả hai. Nhưng, như Danglard đã nói, thấy Adamsberg mất tích từ sáng nay và không xuất hiện ở bất cứ một trong hai lối vào nào, ả có vẻ bắt đầu lo lắng.

— Cô nàng lo lắng tợn, Danglard nói. Cứ thế này thì không biết cô ả muốn giết anh hay là muốn cưới anh đây.

Adamsberg thì hoàn toàn không phải nghĩ ngợi gì hết. Sabrina Monge muốn giết anh.

Anh nhắc cành cây lên khỏi mặt nước, hỏi giờ cái đồng hồ bên trong cơ thể mình. Khoảng giữa tám giờ hai mươi và tám giờ rưỡi. Anh quên nghe đài vào lúc tám giờ.

Vậy là anh không có tin gì của con sói khổng lồ.

Anh đặt cành cây lên bờ, lẫn trong đám cỏ. Có thể ngày mai anh sẽ thấy hài lòng khi tìm lại được nó, ai mà biết được, ai có thể nói gì trước được. Đó là một cành cây dài, chắc chắn, rất tiện cho việc thanh toán tranh luận với dòng sông. Anh đứng dậy, lơ đãng phủi cỏ khỏi quần. Anh sẽ đi ăn gì đó trong thành phố, tìm lại tiếng ồn, đám đông, có thể, nếu may mắn, thì gặp một bàn người Anh. Anh lắc đầu. Anh hơi tiếc đã bỏ qua con sói lớn.

Ngồi khoanh chân trên tảng đá phẳng với con chó nằm bên cạnh đôi ủng, Camille nhìn màn đêm bao phủ Mercantour. Ánh mắt cô dõi theo đến đâu thì ở đó núi rừng dựng lên từng khối đen dày đặc, hùng vĩ, vô vọng đến đó.

Sớm hay muộn cũng sẽ phải đi ra khỏi rừng. Sớm hay muộn Massart cũng phải rời khỏi lớp vỏ bảo vệ anh ta. Không nghi ngờ gì cả. Giả thuyết về cái gara ở Loubas khá thú vị. Nhưng cũng có thể bọn họ đã sai lầm. Có thể Massart không theo một con đường nào, cũng không tìm một cái ô tô nào. Có thể anh ta mãi mãi bị chôn vùi trong Mercantour. Giờ đây khi thấy trước mắt mình là vùng đất hoang vu rộng lớn như thớ hồng hoang này, Camille nghĩ điều đó là hoàn toàn có thể. Bảy mươi cây số núi đá và rừng gần như nguyên sinh, không biết sẽ là bao nhiêu nếu tính hết những đoạn dốc lên, dốc xuống, những sườn núi và những đoạn đường nhỏ khác? Gấp một trăm lần thế, một ngàn lần thế. Đó là một thế giới vô tận và trống trải đối với Massart, nơi anh ta chỉ việc giương móng vuốt để lấy nước, thịt và nạn nhân.

Nhưng còn có cái lạnh. Camille co người lại trong chiếc áo khoác. Bây giờ khi đêm xuống, trời chỉ còn mười độ, rồi đến tầm bốn giờ sáng sẽ chỉ còn sáu độ, ông Canh Đêm nói thế. Mà bây giờ là cuối tháng Sáu. Cô với tay lấy chai rượu trắng Saint-Victor rồi tự rót một chút vừa dính đáy chén. Massart liệu có chống chọi nổi với cái lạnh? Hàng tháng trời dưới tuyết? Không có gì khác ngoài bộ lông sói? Anh ta có thể đốt lửa, nhưng lửa sẽ làm anh ta bị lộ.

Vậy thì, anh ta sẽ bị lạnh. Vậy thì sớm hay muộn anh ta cũng sẽ đi khỏi Mercantour. Nhưng chưa chắc là ngày mai, tại Loubas, như ông Canh Đêm và Soliman vẫn khẳng định. Sự chắc chắn của họ làm Camille ngạc nhiên. Họ không có vẻ nghi ngờ gì về thành công cũng như chất lượng phương án của họ. Vậy mà trong mắt cô, cuộc rượt đuổi này đôi khi có vẻ có ý nghĩa, đáng bênh vực, đôi khi lại khập khiễng và vô hồn.

Có thể Massart sẽ chỉ ra khỏi dãy Rặng núi lớn vào thời điểm những đợt rét đầu tiên tràn về, khoảng tháng Mười. Từ giờ đến đó, trong vòng bốn tháng, họ sẽ cắm trại trong cái xe thùng ngay lối vào Loubas chẳng? Không ai nói đến điều đó, không ai động đến sự bấp bênh của cuộc rượt đuổi này. Như thế ngay cả việc rượt một con sói gần chíp phát tín hiệu cũng không chắc chắn bằng. Camille lắc đầu trong bóng đêm, kéo cổ áo lên, uống một ngụm rượu bầy người. Cô thì cô không cảm thấy an tâm chút nào. Cô không nhìn sự việc dưới góc độ đơn giản như ông lão và đứa trẻ. Cô nhìn thấy một điều gì đó đen tối hơn, hỗn loạn hơn, một điều kinh khủng hơn cái đầu mối được định sẵn mà tất cả bọn họ hiện đang bám víu vào với đủ điều kiện thành công trong tay.

Và một điều gì đó nguy hiểm. Camille nâng ống nhòm ngang tầm mắt. Ta không thể nhìn thấy gì trong màu đen như mực của những dốc đá. Massart có thể trườn đến cách cô mười bước, cùng với con sói, mà cô chẳng thể nhận ra. Con chó làm cô vững dạ. Nó sẽ đánh hơi được bầu đoàn đó trước khi chúng kịp đến gần cô. Camille vùi tay vào bộ lông nó. Nó là một con

chó hôi mùi chó, tất nhiên, nhưng cô cảm thấy biết ơn nó đã nằm dài lên đôi bốt của cô. Mà thật ra con chó tên là gì nhỉ? Inberbolt? Instertock? Quả là lạ, nó lại có thói quen ngủ trên giày người khác.

Cô bật đèn lên, liếc nhìn đồng hồ, rồi tắt đèn đi. Mười lăm phút nữa cô sẽ đánh thức Soliman.

Tay trái ôm con chó, tay phải cầm cốc, cô chăm chăm hướng về núi rừng, mắt nhìn thẳng. Núi rừng, về phần nó, chẳng thêm bận tâm tới cô. Nó ngạo nghễ không biết đến cô.

Trong ánh ban mai sáng mờ mờ, đoạn đường xuống Mercantour cũng không hề dễ dàng hơn lúc lên, và cũng gần dài như vậy. Trước sáu giờ sáng một chút, Camille, hai cánh tay và lưng đau nhức, dừng chiếc xe thùng cách xưởng sửa xe của gã anh họ ba mươi mét, tại Loubas. Chỉ còn việc đợi Massart hiện ra.

“Không ai thấy bóng dáng anh ta trên rừng, buổi đêm con chó cũng không sủa. Chắc hẳn Massart đã đi vòng rất xa”, ông Canh Đêm giả định.

Camille xuống xe, đi ra phía sau chuẩn bị cà phê. Mắt cô hơi nhức mỏi. Có vẻ như ông Canh Đêm đã ngáy rất nhiều trong năm tiếng đồng hồ hai người cùng ngủ, nhưng cô không thấy phiền lắm. Thật ra thì cô cũng ngủ khá nhiều, trên cái giường đệm lò xo, trong chiếc cam nhông như được trát một lớp mỡ cừu ấy. Vào sáng sớm mùi cũng không mất đi là mấy. Chuyện mùi hôi bay mất chỉ đơn giản là một giấc mơ của Buteil, một câu chuyện ngụ ngôn, kiểu những chiếc thảm biết bay. Còn đọng lại trong cô là ký ức một giấc mơ hãi hùng trong đêm cùng những cú va chạm của chiếc cam nhông. Có người chạm vào xe. Nhưng trên chiếc xe thùng, đồ vật không suy chuyển, còn Soliman đứng gác cách xe hai mươi bước, thì không nhìn thấy gì cả. Interlook lại càng không, dù tên nó là thế nào đi nữa. Có thể ông

Canh Đêm, vì mất ngủ mà tỉnh dậy. Ông nói rằng nhiều đêm ông cứ đứng giữa đàn cừu của mình cho đến sáng. Camille mang ra một ấm cà phê đầy, với đường và ba cái cốc sắt.

— Chính xác thì "mùi cừu" có nghĩa là gì? cô vừa trèo lên buồng lái vừa hỏi. Mồ hôi? Hay mỡ cừu?

— "Mùi cừu", Soliman trả lời ngay lập tức. "Mùi đậm đặc toát ra từ những vật nuôi lấy len."

— A. Cảm ơn, Camille nói.

Soliman ngậm miệng như thể ta gấp một cuốn sách lại và cả ba người, cốc trên tay, lại tiếp tục nhìn chăm chăm vào cái cửa tôn của xưởng sửa xe. Soliman muốn sáu mắt giám sát hơn là hai mắt. Nếu có một chiếc ô tô phóng ra thì chúng sẽ không thừa khi phải nắm bắt những chi tiết chính. Soliman chia từng phần: Camille sẽ quan sát mặt người lái xe, chỉ vậy thôi, ông Canh Đêm sẽ đảm nhận việc ghi lại nhãn hiệu và màu sắc của cái xe, còn bản thân cậu thì quan sát biển số xe.

Sau đó họ sẽ tập hợp thông tin lại.

— Thuở ban đầu, Soliman bắt đầu nói, đàn ông có ba mắt.

— Mẹ kiếp, ông Canh Đêm nói. Đừng có làm phiền chúng ta với những câu chuyện của cậu. Im đi có được không.

— Đàn ông nhìn thấy tất cả, Soliman tiếp tục, không bị lay chuyển. Họ nhìn rất xa, rất rõ, cả trong đêm, và họ nhìn được những màu sắc dưới gam đỏ và trên gam tím. Nhưng họ không nhìn thấu được ý nghĩ của vợ họ, và điều đó khiến đàn ông trở nên buồn bã, đôi khi phát điên. Vậy là họ đi cầu xin thần ao. Thần ao cảnh cáo họ nhưng họ nài nỉ đến mức vị thần, vì chán nản, mà thỏa mãn yêu cầu của họ. Từ đó, đàn ông chỉ có hai mắt nhưng nhìn thấu ý nghĩ của vợ họ. Và những gì họ nhìn thấy được trong ý nghĩ của

vợ họ làm họ ngạc nhiên đến mức không còn nhìn được rõ những gì còn lại trên trái đất nữa. Chính vì vậy mà ngày nay cánh đàn ông nhìn rất kém.

Camille quay lại Soliman, có phần sùng sốt.

— Cậu ta bịa đấy, ông Canh Đêm nói, giọng hằn học và chán nản. Anh ta bịa ra những câu chuyện châu Phi với vấn đề giải thích về thế giới. Chúng chẳng giải thích được điều gì cả.

— Làm sao mà biết được, Camille nói.

— Chẳng giải thích được điều gì cả, ông Canh Đêm nhắc lại. Thêm vào đó, chúng còn làm phức tạp thêm.

— Camille, đừng có rời mắt khỏi cái xưởng xe nhé, Soliman nói. Chúng không làm phức tạp thêm, cậu quay về phía ông Canh Đêm nói thêm. Nó giải thích tại sao cả ba phải cùng nhìn vào một thứ. Như thế sẽ rõ hơn.

— Đó là cậu nghĩ vậy, ông Canh Đêm nói.

Đến mười giờ, không thấy một cái ô tô nào xuất hiện. Camille, lưng mỏi rã rời, đã tự do dạo bước trên con đường nhỏ. Đến trưa thì chính ông Canh Đêm cũng bắt đầu nản chí.

— Ta hụt mất hẳn rồi, Soliman nói, giọng sầu não.

— Hẳn đã đi qua đây, ông Canh Đêm nói. Hoặc hẳn vẫn còn ở trên đó.

— Anh ta có thể ở hàng tuần trên đó, Camille nói.

— Không, Soliman nói. Hẳn sẽ di chuyển.

— Nếu có ô tô, anh ta sẽ không bị buộc phải di chuyển vào ban đêm. Anh ta có thể chạy xe vào ban ngày. Anh ta có thể ra khỏi cái xưởng này vào lúc năm giờ chiều cũng như có thể chỉ ra khỏi vào mùa thu.

— Không, Soliman nhắc lại. Hắn sẽ đi vào ban đêm và ngủ ban ngày. Nếu không sẽ có người nghe tiếng mấy con thú, tiếng sói hú. Việc đó quá nguy hiểm.

Hơn nữa đó là một kế hoạch động về đêm.

— Thế thì ta làm cái gì ở đây vào giữa trưa thế này? Camille hỏi.

Soliman nhún vai.

— "Hy vọng", cậu nói.

— Bất đài lên đi, Camille ngắt lời. Anh ta không tấn công trong đêm thứ Ba rạng sáng thứ Tư, có thể anh ta tấn công đêm rồi. Tìm trạm phát sóng trong vùng ấy.

Soliman chỉnh núm dò sóng một lúc. Âm thanh xuất hiện rồi biến mất, sóng chập chờn.

— Núi khốn kiếp, cậu nói.

— Tôn trọng núi, ông Canh Đêm nói.

— Vâng, Soliman nói.

Cậu bắt một kênh, nghe nhỏ tiếng, rồi vặn to dần.

— Cho chúng ta đây, cậu thì thầm.

... thú y đã khám nghiệm các nạn nhân trước đây tự cho mình có cơ sở để tin rằng vẫn là con vật đó, một con sói kích thước khác thường. Con thú đã từng, ta vẫn còn nhớ, tấn công nhiều trại cừu trong những ngày vừa rồi và đã gây nên cái chết của Suzanne Rosselin, một cư dân làng Saint-Victor-du-Mont khi bà tìm cách bắn hạ nó. Lần này là ở Đầu Kỳ Sĩ, trong vùng Fours, Alpes-de-Haute-Provence, con sói, trong đêm rồi, đã lặp lại những hành

động tàn sát, tấn công năm con cừu cái trong đàn. Nhân viên bảo vệ khu Bảo tồn thiên nhiên Mercantour đồng tình cho rằng đó là một con sói đực non đang đi tìm lãnh thổ và trông đợi từ nay đến...

Camille dang thẳng tay chụp lấy cái bản đồ.

— Chỉ cho tôi xem cái Đầu Kỵ Sĩ này ở đâu, cô nói với Soliman.

— Phía bên kia Mercantour, về hướng chính Bắc. Hăn đã đi qua Rặng núi lớn. Soliman mở mạnh tấm bản đồ rồi trải nó lên đầu gối Camille.

— Đây này, trên bãi chẵn thả. Trên con đường màu đỏ hăn đã vẽ trước, lùi lại hai cây số so với con đường liên tỉnh.

— Anh ta ở phía trước ta, Camille nói. Quái thật, anh ta đi trước ta tám cây số.

— Mẹ kiếp, ông Canh Đêm nói.

— Ta làm gì đây? Soliman hỏi.

— Bám sát đít hăn, ông Canh Đêm trả lời.

— Đợi chút, Camille ngắt lời.

Lông mày nhíu lại, cô lại vắn dài to lên, âm thanh hơi rề rề. Soliman muốn nói nhưng Camille giơ tay ngăn.

— Đợi chút, cô nhắc lại.

... không thấy ông ta quay về, đã báo cảnh sát. Nạn nhân, Jacques-Jean Semot, cán bộ ngành giáo dục đã nghỉ hưu, sáu mươi sáu tuổi, được tìm thấy sáng nay, thân thể tươi tắn, trên một con đường làng gần Sautrey, thuộc tỉnh Isère. Kẻ giết người đã mổ họng nạn nhân. Theo gia đình và người quen thì Jacques-Jean Semot là một người hiền lành và những điều kiện dẫn

đến tai họa trên tạm thời không thể giải thích nổi. Viện Kiểm sát Grenoble đã mở cuộc điều tra và cho rằng các yếu tố cho ...

— Không phải cho chúng ta, Soliman vừa nói vừa nhảy xuống xe. Sautrey là một ngôi làng nhỏ khi ho cò gáy, phía Nam Grenoble.

— Cậu làm thế nào mà biết hết được cả nước thế?

— Cuốn từ điển, Soliman vừa nói vừa nâng nhẹ như không chiếc xe gắn máy nặng nề và nhắc nó ra khỏi móc treo bên sườn xe cam nhông.

— Chỉ cho tôi chỗ đó trên bản đồ đi, Camille nói.

— Đây này, Soliman dùng ngón tay chỉ. Không liên quan đến chúng ta đâu Camille ạ. Chúng ta sẽ không nghiên cứu tất cả những vụ giết người trong nước. Chỗ đó cách đây ít nhất hai mươi cây.

— Rất có thể. Tuy nhiên nó nằm trên đường đi của Massart và người đó đã bị cửa cõ.

— Rồi thì sao? Cửa cõ, bóp cõ, dù sao đó cũng là cách tốt nhất khi không có súng. Bỏ qua ông Semot đó đi, đừng có phân tán quá, chúng ta quan tâm đến lũ cừ. Hẳn đi qua Đầu Kỵ Sĩ cơ mà. Có thể ở đó họ đã nhìn thấy xe của hẳn.

Soliman đẩy xe gắn máy vài mét để nổ máy.

— Đợi tôi ở đầu làng nhé, cậu nói, tôi đi mua vài thứ. Nước, dầu, đồ ăn. Chúng ta sẽ ăn trên đường.

"Phòng xa", cậu vừa đi vừa nói. "Khả năng dự đoán trước. Từ đó mà hành động."

Vào lúc một giờ rưỡi, Camille đỗ xe thùng trước lối vào Plaisse, một xóm nhỏ gần các bãi chăn thả của Đầu Kỳ Sĩ, bên lề huyện lộ số 900. Xóm Plaisse có một nhà thờ nhỏ mái lợp tôn, một quán cà phê và chừng hai chục ngôi nhà xiêu vẹo làm bằng đá, ván gỗ và đắp vá bằng gạch xi. Quán cà phê sống sót nhờ vào tiền quyên góp của dân làng, dân làng sống sót nhờ vào sự hiện diện mang sức cuốn hút như nam châm của quán cà phê. Camille hy vọng một chiếc xe dừng lại bên đường vào ban đêm sẽ có nhiều khả năng gây sự chú ý.

Ông Canh Đêm đẩy cánh cửa quán cà phê, vẻ mặt lạnh tanh. Kể từ khi họ đi qua đỉnh Bonnette thì ông đã qua giới hạn lãnh địa của mình và sự cởi mở không còn là điều hiển nhiên nữa. Ông định trước là, trước mọi trường hợp tiếp xúc có thể xảy ra, ông sẽ giữ thái độ thân nhiên, xa lạ và nghi ngờ. Ông gật đầu chào ông chủ quán và đưa mắt đảo qua sáu, bảy người đàn ông đang ngồi ăn trưa. Ông dừng mắt lại phía góc tiệm, nơi có một người đàn ông mái tóc trắng như tóc ông, đầu đội mũ lưỡi trai, tay ôm một cốc rượu vang.

— Ra xe kiểm rượu đi, ông Canh Đêm nói với Sol kèm một cái gật đầu ra hiệu. Tôi biết ông ta. Đó là Michelet, người chăn cừu trại Seignol, ông ta hay chăn thả cừu ở Đầu Kỳ Sĩ.

Ông Canh Đêm trịnh trọng nhắc mũ ra rồi nắm lấy tay Camille - lần đầu tiên ông nắm tay Camille và, với vẻ hơi điệu bộ thái quá, tiến lại bàn ông lão chăn cừu.

— Một người chăn cừu có một con cừu bị cứu, ông nói với Camille mà vẫn không thả tay cô ra, không còn là người đó nữa. Anh ta sẽ không bao giờ là chính mình nữa. Anh ta thay đổi, và không ai có thể làm gì được. Sự việc đó khiến bên trong anh ta trở nên xấu xa.

Ông Canh Đêm đến ngồi vào bàn ông lão chăn cừu cao gầy, chìa tay ra cho ông ta.

— Năm con, phải không? ông hỏi.

Michelet đưa ánh mắt xanh lơ trống rỗng nhìn ông, qua ánh mắt đó Camille đọc được một nỗi thất vọng rất thật. Ông chỉ đơn giản giơ năm ngón bàn tay trái, như để khẳng định, trong khi đôi môi phát ra những từ câm lạng. Ông Canh Đêm đặt tay lên vai ông lão.

— Cừu cái phải không?

Ông chần cừu gật đầu, môi mím lại.

— Cú đau đấy, ông Canh Đêm nói.

Đúng lúc ấy Soliman đi vào và đặt chai rượu lên bàn. Không nói một lời, ông Canh Đêm cầm lấy cái cốc của Michelet, hất những gì có bên trong qua cửa sổ bằng một động tác chuyên quyền rồi mở chai rượu trắng ra.

— Ông cứ uống hai cốc đi, ông nói. Rồi ta sẽ nói chuyện.

— Ông muốn nói chuyện ư?

— Phải.

— Hiếm khi đấy.

— Phải. Hiếm khi. Uống đi.

— Rượu Saint-Victor hả?

— Phải. Uống đi.

Ông chần cừu nốc hai chén phình miệng, ông Canh Đêm rót cho ông chén thứ ba.

— Chén này ông uống chậm thôi, ông nói. Sol, đi kiếm cốc cho chúng ta đi.

Michelet nhìn theo Soliman với ánh mắt không đồng tình. Ông là một trong những người vẫn không tiêu hóa nổi việc một người da đen trà trộn vào vùng Provence và đàn cừ. Nếu đó là thế hệ kế tiếp thì sẽ hay ho lắm. Nhưng ông cũng đủ hiểu biết để ngậm miệng trước mặt ông Canh Đêm, bởi vì trong vòng năm mươi dặm trong vùng, ai cũng biết rằng kẻ nào chỉ trích Soliman sẽ nếm mùi lưỡi dao của ông Canh Đêm.

Ông Canh Đêm dừng việc rót rượu vòng vòng rồi đặt chai rượu xuống bàn, cái chai thẳng hết như ông.

— Ông có nhìn thấy gì không? ông hỏi.

— Sáng nay thôi. Khi lên bãi chăn thả, tôi thấy chúng nằm trên mặt đất. Con vật khốn kiếp đó thậm chí còn không ăn thịt chúng. Nó chỉ cứa cổ chúng, vậy thôi.

— Như thể để mua vui cho nó. Con vật đó ác độc lắm, ông Canh Đêm ạ, thật là ác độc.

— Tôi biết, ông Canh Đêm nói, nó đã giết Suzanne. Chính là nó phải không? Ông thề chứ?

— Tôi thề trên đầu tôi đây. Vết thương to cỡ cánh tay tôi, ông chăn cừu vừa nói vừa kéo tay áo lên.

— Hôm qua ông rời bãi chăn vào lúc mấy giờ?

— Mười giờ.

— Ông có gặp ai trong làng không? Có thấy cái ô tô nào không?

— Ý ông là của người lạ hả? - Không thấy gì cả, ông Canh Đêm ạ.

— Trên đường đi cũng không có gì?

— Không.

— Ông biết Massart chứ?

— Tên gàn trên đỉnh Vence phải không?

— Phải.

— Thỉnh thoảng tôi nhìn thấy hắn ở một vài nơi, vào lễ cầu nguyện. Hắn không đi lễ nhà thờ ở làng các ông. Và hắn luôn đến đám rước ở Saint-Jean.

— Sùng đạo à?

Michelet nhìn tránh đi.

— Ở trại Écartis các ông có tôn trọng cái gì đâu, dù là Eva hay Adam chẳng nữa. Sao ông lại tìm hỏi về Massart?

— Hắn mất tích từ năm ngày nay.

— Có liên quan gì không?

Ông Canh Đêm gật đầu.

— Ý ông là? Con thú? Michelet nói.

— Tụi tôi không biết, chính thế đó. Tụi tôi đang tìm.

Michelet uống thêm một ngụm rượu trắng, huýt sáo bằng môi.

— Ông không thấy hắn ở quanh đây ư? ông Canh Đêm hỏi.

— Không, kể từ buổi lễ thánh hôm Chủ nhật cách đây hai tuần.

— Ông kể về đám rước đi. Có phải là sùng đạo không?

Michelet nhăn mặt.

— Cứ cho là tệ hơn thế đi. Dị đoan, chính thế đó. Nghi lễ thái quá, vậy đó. Cũng dễ hiểu thôi.

— Không dễ hiểu đến thế đâu. Nhưng tôi biết họ nói gì. Rằng chính thị sống đã làm hấn phát điên. Rằng công việc ở lò mổ gặm nhấm hấn nên hấn trở nên sùng đạo.

— Điều mà tôi có thể nói với ông là tên đó đáng nhẽ nên làm thầy tu. Ai cũng nói rằng hấn chưa bao giờ chạm vào một người đàn bà.

Ông Canh Đêm rót thêm một tuần rượu nữa.

— Tôi chưa bao giờ thấy hấn bỏ một buổi lễ, Michelet tiếp tục. Tuần nào cũng mười lăm quan tiền nữa.

— Tính ra nữa thì có nhiều không?

— Năm ngón, Michelet vừa nói vừa giơ năm ngón tay lên, như lúc ông trả lời về lũ cừu bị giết chết. Hấn xếp nữa thành hình chữ M, như thế này này, ông vừa vẽ hình lên bàn vừa nói. M như "Massart", "Mon Dieu", "Miséricorde" (Chúa ơi, Trời ơi), xét cho cùng thì tôi cũng không biết nữa, đã bao giờ tôi hỏi hấn ta đâu. Tôi cóc quan tâm. Nghi lễ thái quá chứ sao nữa. Hấn bước những bước phức tạp trong đám rước, tiến lên trước, lùi lại sau, có trời mà biết được trong đầu hấn nghĩ những gì, một cái gì đó không thuần đạo lắm, ông cứ tin tôi đi, rồi tiếp đó hấn vẩy vò âu nước thánh. Những nghi thức bất tận. Dễ hiểu ấy mà.

— Ông cho rằng hấn điên phải không?

— Không điên, nhưng cũng gần như vậy. Cũng gần như vậy. Nhưng rất hiền lành. Chưa bao giờ làm hại đến một con ruồi.

— Nhưng cũng chưa làm điều gì tốt phải không?

— Đúng vậy đó, Michelet công nhận. Dù sao thì, hăn cũng không nói chuyện với ai. Việc hăn mất tích liên quan quái gì tới ông?

— Hăn mất tích thì mặc xác hăn.

— Thế là thế nào? Sao ông lại tìm hăn?

— Chính hăn đã hại cừu nhà ông.

Michelet mở tròng mắt, ông Canh Đêm đặt cánh tay chắc nịch lên vai ông lão chặn cừu.

— Ông giữ kín việc này nhé. Chỉ trong nhóm chặn cừu biết thôi.

— Ý ông là? Một con ma sói? Michelet thăm thì. Ông Canh Đêm gật đầu thật mạnh.

— Phải. Ông không nhận thấy gì ư?

— Một việc.

— Việc gì?

— Hăn không có lông.

Một khoảng lặng xuất hiện giữa hai người đàn ông, khoảng thời gian đủ để Michelet lĩnh hội thông tin. Camille thở dài, uống cạn cốc rượu trắng.

— Thế là ông truy lùng hăn hả?

— Phải rồi.

— Cùng với hai người này à?

— Phải rồi.

— Tôi không biết cô gái, Michelet nói với vẻ bài xích.

— Đó là một người ngoài, ông Canh Đêm nói. Cô ấy từ miền Bắc đến.

Michelet ngả mũ lười trai ra chào Camille với thái độ xa cách.

— Cô ấy lái cái xe thùng, ông Canh Đêm thêm vào. Michelet nhìn Camille, rồi Soliman, vẻ suy nghĩ.

Ông thấy lão Canh đêm đi cùng với những người thật khác lạ. Nhưng ông không nói gì được. Không ai nói gì với ông Canh Đêm, dù là về Soliman, về Suzanne, về phụ nữ hay về bất cứ điều gì. Lý do là vì con dao.

Michelet nhìn ông Canh Đêm để mũ lại chỗ cũ, rồi đứng lên.

— Cảm ơn, ông Canh Đêm nói với ông lão chặn cừu cùng nụ cười mỉm nhanh gọn. Ông báo cho cánh chặn cừu biết nhé. Ông nói với họ rằng con sói di chuyển về hướng Đông, về phía Gap và Veynes, sau đó nó sẽ đi lên hướng Bắc, tới Grenoble. Ban đêm họ nên ở bên cạnh lũ cừu. Và họ nên có súng.

— Tôi hiểu ý ông.

— Rất có thể.

— Sao ông lại biết nhiều về hăn như vậy?

Ông Canh Đêm lờ câu trả lời rồi đi về phía quầy rượu. Soliman đi ra ngoài giếng lấy nước. Lúc đó là hai giờ chiều. Camille đi lại chiếc xe, ngồi vào ghế và bật dài lên.

Mười lăm phút sau, cô nghe tiếng Soliman quẩn ống bơm nước phía sau xe, ông Canh Đêm thì lục lọi lung tung giữa những chai rượu trắng. Cô rời

buồng lái, trèo lên phía sau xe cam nhông, ngồi lên giường của Soliman.

— Ta rời làng này thôi, ông Canh Đêm vừa nói vừa ngồi xuống, đối diện với Camille. Không ai nhìn thấy gì cả. Không thấy Massart, không thấy ô tô, không thấy sói.

— Không thấy gì cả, Soliman khẳng định, đến lượt cậu cũng lại ngồi cạnh Camille.

Sức nóng tăng dần trong xe thùng. Những miếng bọt được nâng lên ngang tầm chấn song cửa, để một luồng khí mỏng manh luồn qua. Soliman nhìn những lọn tóc trên cổ Camille bay lên, như một hơi thở.

— Có lẽ có một điều gì đó, Soliman nói. Điều mà Michelet nói đến.

— Michelet là một kẻ cục cằn, ông Canh Đêm nói với vẻ kiêu kỳ. Ông ta có thái độ bất lịch sự với cô gái trẻ.

Ông lấy gói thuốc lá ra, chuẩn bị ba điếu. Ông liếm miếng giấy nhiều lần, dán nó lại, chìa một mẫu cho Camille. Camille đưa miếng giấy lên môi, chợt nghĩ đến Lawrence.

— Điều liên quan đến sự sùng đạo của Massart, Soliman nói tiếp, hành động thả nển của hắn. Có thể Massart không bỏ qua nõi nhà thờ cũng như những cây nển, nhất là sau khi đã giết chóc. Có thể hắn đã thả nển đó để chuộc tội.

— Làm sao biết được là nển của hắn?

— Michelet nói hắn luôn xếp chúng thành hình chữ M.

— Cậu định kiểm tra tất cả những nhà thờ trên đường đi ư?

— Đó cũng là một cách để xác định vị trí của hắn. Hắn chắc không thể ở cách xa đây. Mười, mười lăm kilômét là cùng.

Camille im lặng suy nghĩ, tay chấp trên gối, rít một hơi thuốc.

— Tôi thì tôi nghĩ rằng anh ta đã đi xa, cô nói. Tôi nghĩ rằng chính anh ta đã giết người về hưu ở Sautrey ấy.

— Thôi đi, Soliman nói, hẳn đâu phải kẻ điên duy nhất trên đất nước này. Thế quái nào mà chị lại nghĩ rằng hẳn có thù oán với cái ông về hưu đó?

— Cũng như anh ta có thù oán với Suzanne.

— Suzanne đã nhìn ra chân tướng hẳn, và hẳn đã cài bẫy bà. Sao chị lại nghĩ rằng một ông về hưu ở tỉnh Isère nhận ra chân tướng con ma sói? - Ông ta có thể đã bắt gặp anh ta.

— Ma cà rồng chỉ giết phụ nữ thôi, ông Canh Đêm lâu bà. Massart không để ý đến các lão già. Hoàn toàn không, cô gái trẻ ạ.

— Phải, Lawrence cũng nói vậy.

— Vậy coi như đã quyết, Soliman nói. Ta sẽ lục tìm trong các nhà thờ.

— Tôi thì tôi sẽ đi Sautrey, Camille nói, lấy chân gí đầu mẫu thuốc lá lên cái nền đen của chiếc xe thùng.

— Đây, Soliman nói. Không được vứt xuống sàn.

Camille nhặt đầu mẫu lên, vứt nó qua hàng chắn song.

— Ta sẽ không đi Sautrey, Soliman nói.

— Ta sẽ đi, bởi vì tôi là người lái xe. Tôi nghe bản tin lúc hai giờ. Semot bị cửa họng một cách bất thường, không biết được phần cuống họng bị cửa bằng vật gì.

— Họ nói về một con chó hoang. Họ chưa liên hệ được sự việc với con sói vùng Mercantour.

— Điều này làm thay đổi khá một số thứ, ông Canh Đêm thầm thì.

— Lúc đó là mấy giờ? Soliman đứng dậy hỏi. Không thể trước ba giờ được.

— Lũ cừu bị cửa hòng vào tầm hai giờ sáng ở đây, theo lời ông bác sĩ thú y.

— Họ không nói đến điều này.

— Thế còn ông về hưu? Ông ta làm gì bên ngoài vào giờ đó?

— Ta sẽ hỏi họ, Camille nói.

Chương 17

Để đến được Sautrey, Camille phải lái cái xe thùng leo lên một con đèo mới. Nhưng đường đi ít hiểm trở hơn, rộng rãi hơn, thẳng hơn, các đoạn ngoặt rộng hơn. Núi rừng đã rơi rụng mất những dải đất cuối cùng của vùng Provence, mười cây số trước khi đến đèo Chũ Thập Cao, họ đi vào một vùng sương mù lạnh lẽo và phủ đầy mây trắng như bông. Soliman và ông Canh Đêm đi vào vùng đất lạ và họ xem xét nó với vẻ vừa quan tâm vừa thù ghét. Tầm nhìn bị hạn chế nên chiếc cam không tiến từ từ. Ông Canh Đêm ném từng cái nhìn kiêu kỳ vào những mái nhà dài và thấp, như bị bẹp dí dưới sườn dốc mờ mờ thoai thoải. Camille đi qua con đèo vào lúc bốn giờ và nửa giờ sau thì đến Sautrey.

— Hàng đồng củi, hàng đồng củi, ông Canh Đêm làu bàu. Họ làm cái quái gì với từng ấy củi?

— Họ đốt củi sưởi gần như quanh năm, Camille nói.

Ông Canh Đêm lắc đầu, với vẻ thương hại và không hiểu nổi.

Trước tám giờ tối một chút, ông chủ quán cà phê ở Sautrey quay một vòng khóa quán. Một con chó lớn có bộ lông ngắn lẫn quần dưới chân ông ta. Họ đi ăn tối.

— Mà thấy không, hả chó, ông ta nói, một cô gái như thế mà lái xe cam không là không bình thường chút nào. Và rồi cũng sẽ không mang lại điều gì hay ho đâu. Còn hai tên ngốc đi theo cô ta nữa, mà không nghĩ rằng họ

có thể lái xe hay sao? Dù sao cũng thật khó chịu khi nhìn thấy cảnh như vậy. Hà, có phải không chó? Cái xe thùng đó đáng vứt đi, thật không thể tưởng tượng nổi. Cô ta lại còn ngủ trong đó, cùng với một tên Đen và một lão già.

Ông chủ quán cà phê thở dài, vắt cái giẻ lau lên giá để bát đĩa.

— Này chó? ông ta tiếp tục. Mà nghĩ cô ta ngủ với ai? Mà mà đừng có bảo tao là cô ta không ngủ với ai cả nhé, tao không tin đâu. Rất có thể là với tên Đen. Cô ta không thấy tởm đâu. Cái tên Đen ấy, hẳn nhìn cô ta như thể cô ta là một nữ thần vậy. Bọn họ làm cái quái gì ở đây, quấy rầy mọi người suốt cả một ngày dài cùng với những câu hỏi của họ? Lão Semot thì liên quan gì đến họ cơ chứ? Mà không biết hả? Ờ thì tao cũng không.

Ông ta tắt chút ánh sáng cuối cùng rồi đi ra ngoài, tay cài khuy áo vest. Nhiệt độ giảm xuống dưới mười độ.

— Này chó? Không bình thường chút nào, khi có người lại hỏi nhiều như thế về một người đã chết.

Vì lạnh và gió, Soliman bày bàn ăn trong xe cam nhông, trên một cái hòm kẹp giữa hai chiếc giường. Camille để Soliman lo việc bếp núc. Cậu còn coi sóc cái xe gắn máy, kiểm lương thực, nước. Cô chìa đĩa ra.

— Thịt, cà chua, hành, Soliman thông báo.

Ông Canh Đêm mở nút một chai rượu trắng.

— Trước kia, Soliman lên tiếng, vào thời kỳ bắt đầu thế giới, đàn ông không làm bếp.

— Ôi, mẹ kiếp, ông Canh Đêm nói.

— Và đối với muôn loài trên thế giới này cũng vậy.

— Phải, ông Canh Đêm vừa rót rượu vừa ngắt lời. Adam và Eva đã ngủ với nhau, tiếp đó họ sống trong khổ cực và phải nấu ăn suốt cả đời.

— Hoàn toàn không, Soliman nói. Câu chuyện không phải như vậy.

— Chuyện của cậu, cậu bịa chúng ra chứ gì.

— Thì sao nào? Ông có biết cách nào khác không?

Camille rùng mình, đi ra phía sau xe tìm một cái áo len. Trời không mưa nhưng sương mù dính nhớp vào người như một miếng vải ướt.

— Khắp mọi nơi, thức ăn ở ngay trong tầm tay loài người, Soliman tiếp tục. Nhưng con người chiếm hết thức ăn nên loài cá sấu than phiền về thói ham ăn ích kỷ của họ. Để làm rõ mọi việc, vị thần ao biển hình thành một con cá sấu và tự mình lên đường đi kiểm soát tình hình. Sau khi chịu đói ba ngày, vị thần ao triệu loài người đến và nói: "Hỡi Loài Người, từ giờ trở đi người sẽ chia sẻ mọi thứ." "Còn lâu", Loài Người trả lời vị thần. "Tôi có quan tâm đến những kẻ khác". Vậy là vị thần ao nổi trận lôi đình và lấy đi thói quen thích máu, thích thịt tươi, thịt sống của loài người. Kể từ ngày đó, loài người phải nấu chín những gì họ cho vào miệng. Việc này làm họ mất rất nhiều thời gian còn lũ cá sấu thì được yên thân trong vương quốc thịt sống của chúng.

— Sao lại không nhỉ, Camille nói.

— Vậy là loài người, bị hạ nhục khi trở thành loài duy nhất ăn đồ chín, chuyển hết công việc sang đàn bà. Trừ tôi, Soliman Melchior, bởi vì tôi vẫn là người tốt, bởi vì da tôi vẫn đen, và tiếp theo là bởi vì tôi không có vợ.

— Nếu cậu cho là vậy, Camille nói.

Soliman lại rơi vào im lặng, chén sạch đồ trong đĩa.

— Dân làng này không hay chuyện gì cả, cậu nhận xét.

Cậu chìa cốc cho ông Canh Đêm.

— Bởi vì họ nhát chết, ông Canh Đêm vừa rót rượu cho cậu vừa nói.

— Họ không hở ra một lời.

— Bởi vì họ không có gì để nói, Camille nói. Họ không biết gì nhiều hơn ta đâu. Họ chỉ nghe qua đài, chỉ thế thôi. Nếu họ biết điều gì thì đã nói rồi. Cậu biết người nào biết một điều gì đó mà không nói ra không? Chỉ một người duy nhất thôi?

— Không.

— Đấy cậu thấy không. Tất cả những gì họ biết thì họ đã nói rồi. Rằng ông đó là giáo viên ở Grenoble, rằng ông ta về hưu từ ba năm nay.

— Nghi hưu ở đây, ông Canh Đêm nhắc lại, vẻ nghĩ ngợi.

— Làng này là quê vợ ông ấy.

— Điều này không có nghĩa gì nhiều.

— Mọi việc mắc kẹt ở đây, Soliman nói. Ta ngủ ở đây như quả sung rụng dưới gốc cây. Có phải không?

— Chúng ta sẽ không bị mắc kẹt trong đồng cùi này, ông Canh Đêm nói, chúng ta tiếp tục cái roade-movie. Chúng ta bám sát đít hẳn.

— Đừng có nói những chuyện vớ vẩn như vậy! Soliman kêu lên. Ta thậm chí còn không biết rằng cái đít của Massart đang ở đâu, mẹ kiếp! Liệu nó ở đây, ở phía trước ta, ở phía sau hay ở trong nhà thờ!

— Đừng có nóng, chàng trai của ta.

— Nhưng ít ra thì ông cũng phải hiểu chứ! Ông không thấy rằng chúng ta đang mất đầu mỗi hay sao? Rằng chúng ta thậm chí còn không có đầu mỗi mà lần? Rằng chúng ta không thể biết được liệu có phải Massart, chính hắn hay chó chết gì, đã cửa cổ Semot? Nếu biết được thì cảnh sát đã kiểm ra ai rồi, có thể là con trai ông ta, có thể là vợ ông ta? Còn chúng ta thì làm gì, trong cái cam nhông này?

— Chúng ta ăn, uống, Camille nói.

Ông Canh Đêm rót đầy rượu cho cô.

— Cẩn thận nhé, nó bẫy người đấy.

— Chúng ta dốt nát, Soliman vừa nói vừa nổi nóng. Chúng ta dốt nát một cách nhẫn nại và kiên trì. Chúng ta dốt nát hàng giờ liền. Và đêm tới cũng sẽ là một đêm dài của sự dốt nát.

— Bình tĩnh lại đi, ông Canh Đêm nói.

Soliman lưỡng lự, cuối cùng buông thõng hai bàn tay lên đầu gối.

— "Dốt nát", cậu nói bằng giọng thư thái hơn. "Sự thiếu hiểu biết chung, thiếu tri thức."

— Chính vậy đó, Camille nói.

Ông Canh Đêm bắt đầu cuốn, liếm và dán ba điếu thuốc lá.

— Phải rời khỏi đây thôi, ông nói. Chỉ việc đi gặp đám cảnh sát chịu trách nhiệm về vụ Semot. Bọn họ ở đâu nhỉ?

— Ở Villard-de-Lans.

Soliman nhún vai.

— Có lẽ ông nghĩ rằng cảnh sát sẽ chịu nhúc nhích để chỉ cho ta xem hồ sơ của họ ư? Rằng họ sẽ chịu nhúc nhích để kể cho ta nghe những gì ông bác sĩ nói ư? Nói với tôi? Hay với ông? Hay với chị ấy?

— Không, ông Canh Đêm nhăn mặt trả lời. Tôi nghĩ rằng họ sẽ chịu nhúc nhích để hỏi giấy tờ của chúng ta rồi tống cổ ta ra ngoài.

Ông chìa một điều thuốc cho Camille, một điều khác cho Soliman.

— Mà ta còn không được nói cho họ biết là ta truy lùng Massart, phải thế không? Soliman tiếp tục. Liệu ông nghĩ cảnh sát sẽ làm gì với một tên da đen, một ông già và một cô gái lái xe tải đang truy lùng một kẻ vô tội để tra vấn hẳn? - Họ giam ba người đó lại.

— Chính xác.

Soliman lại im lặng và rít thuốc lá.

— Ba kẻ dốt nát, sau vài phút cậu vừa nói vừa lắc đầu. Ba kẻ dốt nát trong câu chuyện ngụ ngôn.

— Câu chuyện ngụ ngôn nào? Camille hỏi.

— Một câu chuyện ngụ ngôn mà tôi sắp nghĩ ra và sẽ đặt tên là "Ba kẻ dốt nát".

— À ra vậy.

Soliman đứng lên, đi lại trong xe cam nhông, tay chắp sau lưng.

— Xét cho cùng thì điều chúng ta cần, cậu nói tiếp, là một tay cảnh sát đặc biệt. Một tay cảnh sát cực kỳ đặc biệt. Một cảnh sát cho ta biết mọi

thông tin mà không gây khó dễ gì cho chúng ta và không ngăn cản chúng ta đuổi theo con ma cà rồng.

— Đừng có mơ giữa ban ngày, ông Canh Đêm nói.

— Ảo tưởng, Soliman nói. "Ý nghĩ hão. Sự tưởng tượng hão huyền." - Phải.

— Nhưng không có ảo tưởng thì ta coi như bỏ đi. Không có ảo tưởng thì ta là một lũ vô tích sự.

Chàng thanh niên ra mở cửa xe, vớt đầu mẫu thuốc ra ngoài. Camille nhặt đầu mẫu thuốc của cô lên, liệng nó qua hàng song sắt.

— Tôi có quen một ảo tưởng, cô nói.

Camille nói gần như thầm thì. Soliman quay người lại, nhìn cô. Người nghiêng về phía trước, khuỷu tay chống gối, cô xoay cái cốc trên tay.

— Không, cậu nói. Tôi nói về một tay cảnh sát.

— Tôi cũng vậy.

— Một cảnh sát đặc biệt. Việc biết một cảnh sát đặc biệt.

— Tôi biết một cảnh sát đặc biệt.

— Không đùa chứ?

— Không đùa một chút nào.

Soliman đi lại cái hòm được dùng làm bàn ăn, dọn hết trên mặt bàn, nâng cái nắp lên. Quỳ xồm trên gối, cậu lục lọi bên trong và lôi ra một gói nến.

— Không nhìn thấy gì trong xe nữa, cậu nói.

Anh đốt nến cháy vào lòng một cái đĩa, cắm vào đó ba ngọn nến. Camille vẫn xoay rượu trong cốc của mình.

Ánh sáng của những ngọn nến chiếu đến nơi Camille ngồi. Nét mặt nghiêng của cô hiện lên trên nền tấm vải bạt màu xám, phía đầu giường Soliman. Cùng với đêm đang xuống dần, và viễn cảnh những giờ trải dài đây đó trên tấm vách ngăn bằng vải, Soliman hơi do dự. Cậu đến ngồi đối diện với cô, bên cạnh ông Canh Đêm.

— Chị biết người đó lâu chưa?

Camille ngược mắt nhìn cậu thanh niên.

— Có lẽ là được mười năm.

— Kẻ thù hay bạn?

— Bạn, tôi cho là vậy. Tôi không biết nữa. Tôi không gặp anh ấy từ nhiều năm nay rồi.

— Đặc biệt như thế nào?

Camille nhún vai.

— Khác những người khác, cô nói.

— Thật là không như những cảnh sát khác không?

— Tệ hơn nữa. Thật không như những người khác.

— Vậy hả, Soliman nói, hơi sững sờ. Vậy thì anh ấy như thế nào, trong vai trò là cảnh sát? Không ngại ngần gì ư?

— Ngại ngần rất nhiều và không có nhiều nguyên tắc lắm.

— Ý chị là anh ấy là đồ bỏ đi ư?

— Không, hoàn toàn không phải là bỏ đi.

— Vậy thì là gì?

— Thì là đặc biệt, tôi đã nói với cậu rồi mà.

— Đừng bắt phải nhắc lại, ông Canh Đêm nói.

— Thế mà họ giữ kiểu người ấy lại trong ngành cảnh sát à?

— Anh ấy rất có khiếu.

— Anh ấy tên gì?

— Jean-Baptiste Adamsberg.

— Già lắm không?

— Việc đó thì liên quan gì? ông Canh Đêm ngắt lời.

Camille suy nghĩ, loáng thoáng đếm trên đầu ngón tay.

— Tám bốn mươi lăm.

— Anh ấy ở đâu, cái anh cảnh sát đặc biệt ấy đấy?

— Ở đồn cảnh sát quận Năm, tại Paris.

— Cảnh sát trưởng hả?

— Cảnh sát trưởng.

— Thật thế hả?

— Thật thế.

— Cái anh đó, anh Adamsberg đó, anh ấy có thể gỡ bí cho chúng ta ư? Anh ấy có thể lực lưỡng hả?

— Anh ấy rất giỏi, tôi đã nói với cậu rồi.

— Chị có thể gọi cho anh ấy ư? Chị biết cách liên lạc với anh ấy hả?

— Tôi không có ý định tìm cách gặp anh ấy.

Soliman nhìn Camille chăm chăm, ngạc nhiên.

— Vậy tại sao chị lại kể về viên cảnh sát đó cho tôi?

— Tại vì cậu hỏi tôi.

— Vậy tại sao chị không muốn gặp anh ấy?

— Tại vì tôi không muốn biết tin gì về anh ấy.

— Thật vậy sao? Tại sao lại không? Anh ấy là một tên đầu hủ hả?

— Không.

— Hay là một kẻ ngu ngốc?

Camille lại nhún vai lần nữa. Cô đưa đi đưa lại ngón tay qua ngọn lửa tỏa ra từ những ngọn nến.

— Thế rồi sao? Soliman hỏi. Tại sao chị lại không muốn biết tin gì về anh ấy?

— Tôi đã nói với cậu rồi. Vì anh ấy đặc biệt.

— Đừng có bắt phải nhắc lại, ông Canh Đêm nói.

Soliman đứng lên, tuyệt vọng.

— Cô ấy mới là người quyết định, ông Canh Đêm nhắc nhở, chạm đầu gậy vào vai Soliman. Nếu cô ấy không muốn gặp anh ấy thì cô ấy sẽ không gặp, có vậy thôi.

— Mẹ kiếp! Soliman hét lên. Nhưng mà ta mặc xác việc anh ấy có đặc biệt hay không! Thế còn hồn Suzanne thì sao, hả Camille? cậu vừa nói vừa quay lại phía cô. Liệu chị có nghĩ đến hồn Suzanne không? Bị mắc kẹt mãi mãi trong nhánh sông cụt hôi thối khốn kiếp cùng với lũ cá sấu? Chị không nghĩ rằng Suzanne đang ở trong một tình thế đặc biệt ư?

— Về việc nhánh sông cụt thì không có gì chắc chắn, ông Canh Đêm nhận xét. Tôi sẽ không nhắc lại hàng trăm lần điều này với cậu.

— Ông không tin rằng Suzanne trông đợi vào chúng ta ư? Soliman tiếp tục. Rằng vào giờ này, hẳn bà đang tự hỏi chúng ta đang làm cái quái gì? Liệu ta có quên bà hay không? Liệu chúng ta có vừa đang ních đầy rượu vừa mặc xác khá nhiều thứ hay không?

— Không, Sol ạ, tôi không tin như vậy.

— Không ư, Camille? Vậy tại sao chị lại ở đây?

— Cậu không nhớ ư? Để lái xe.

Soliman đứng thẳng lên, lau trán. Cậu nổi nóng. Cậu nổi nóng quá nhiều vì cô. Có thể là bởi vì cậu muốn cô và cậu không biết làm thế nào đi hết được năm mươi mét khốn kiếp chia cách cậu với cô. Trừ khi Camille làm điều gì đó, nhưng cô lại không làm gì cả. Camille hầu như có toàn quyền trên cái cam nhông này và điều đó quả là quá mệt mỏi. Toàn quyền quyền rũ, toàn quyền lái xe, và toàn quyền truy đuổi, chỉ mong sao cô muốn gọi cho người đàn ông đặc biệt kia.

Một phần bị khuất phục, Soliman ngồi xuống.

— Chị ở đây chỉ để lái xe là không đúng.

— Không.

— Chị ở đây vì Suzanne, chị ở đây vì Lawrence, chị ở đây vì Massart, để siết hẳn lại trước khi hẳn kịp hủy hoại những người khác.

— Có thể là vậy, Camille vừa nói vừa uống cạn cốc rượu.

— Có thể hẳn đã hủy hoại một người khác nữa rồi, Soliman nói với vẻ nhấn mạnh. Nhưng điều này thì ta cũng không thể biết được. Chúng ta thậm chí không có nổi những tin tức mới nhất về một con ma cà rồng mà chúng ta là những người duy nhất biết đến sự tồn tại. Chúng ta là những người duy nhất có thể chặn đứng hẳn.

Camille đứng dậy.

— Trừ khi chị gọi viên cảnh sát kia, tất nhiên rồi.

— Tôi đi ngủ đây, cô nói. Đưa điện thoại đi động của cậu cho tôi.

— Chị sẽ gọi anh ấy chứ? cậu thanh niên hỏi, mặt sáng bừng lên.

— Không, tôi muốn gọi Lawrence.

— Nhưng ta cóc cần biết đến kẻ đánh bẫy.

— Tôi thì không thể.

— Dù sao thì hãy suy nghĩ đi, Camille ạ. Do dự là tính xa xỉ của những kẻ khôn ngoan. Chị có muốn biết câu chuyện về người đàn ông không muốn do dự hay không?

— Không, ông Canh Đêm nói.

— Không, Camille nói theo. Sự khôn ngoan làm tôi chán ngấy.

— Vậy thì, đừng có nghĩ nữa. Hành động đi. Sự táo bạo là tính xa xỉ của những tâm hồn mạnh mẽ.

Camille mỉm cười, ôm hôn Soliman. Cô do dự trước ông Canh Đêm, bắt tay ông rồi biến mất sau tấm vải bạt.

— Mẹ kiếp, Soliman găm lên.

— Kháng cự khá đấy, ông Canh Đêm bình luận.

Camille tự động tỉnh giấc vào khoảng bảy giờ, dấu hiệu chính của trạng thái căng thẳng và mâu thuẫn. Dấu hiệu của thứ rượu vang bầy người nữa, rất có thể.

Đêm hôm trước, cô đã nói chuyện với Lawrence qua điện thoại và cô hài lòng vì nghe được giọng anh chàng người Canada, dù chỉ là vài mẫu tiếng nói đứt đoạn. Trong điện thoại, Lawrence nói nhát gừng hơn bao giờ hết. Ở dưới vùng Mercantour, Crassus Trụi lông vẫn mất hút. Hầu hết những con sói có tiếng đều đã được thống kê trên lãnh địa của chúng nhưng Crassus cao lớn thì vẫn không có tin gì. Augustus vẫn nghiên ngẫu những con thỏ rừng trao tay còn Mercier thì ngạc nhiên khi thấy lão già, với bộ răng bỏ đi của nó, lại có thể trụ vững lâu đến thế. "Anh thấy không, anh ta nói với Lawrence, muốn nghĩa là có thể." Còn Lawrence thì chỉ im lặng gật đầu. Anh chàng người Canada lo lắng khi nhận tin Jacques-Jean Semot bị cửa hòng. Có, anh có nghĩ đến Massart. Nhưng anh không thích sự chuyển hướng hoang dại của cuộc đua xuyên núi rừng này. Anh không thích biết việc Camille chỉ cách Massart có vài bước, bị cô lập trong cái xe cam nhông, đối mặt với nguy hiểm. Dù thế nào thì anh cũng không thích khi biết rằng Camille bị nhốt trong cái cam nhông hôi hám cùng hai gã đàn ông khác. Cùng với bất cứ gã đàn ông nào, trong bất kỳ chiếc cam nhông nào. Không, anh không phản đối việc một viên cảnh sát nhúng tay vào, trái lại ấy

chứ. Ngay từ đầu những gì họ muốn là có một tên cảnh sát nhúng tay vào, phải thế không? Vậy thì, nếu cô quen ai đó, cô cứ việc gọi anh ta, đặc biệt hay không đặc biệt, điều đó có nghĩa gì, miễn anh ta là cảnh sát. Anh ta sẽ hiệu quả hơn cả ba bọn họ, nếu như anh ta thật sự muốn quan tâm đến con ma sói đó. Nếu như.. Và Lawrence quả quyết rằng sự tham gia của một viên cảnh sát sẽ chấm dứt ngay tất cả cuộc phiêu lưu mù quáng của cô gái, ông già và đứa trẻ. Và đó chính là điều anh mong muốn hơn hết. Anh sẽ tìm cách bắt kịp họ tối mai trên chiếc cam nhông, nói chuyện với cô, ngủ với cô, cô sẽ phải báo trước cho anh nếu họ dời đi.

Năm giữa, Camille ngắm ngày trôi qua kẽ hở của những song sắt và đám bụi run rẩy trong luồng sáng nghiêng nghiêng. Trong đám bụi đó, hẳn phải có hàng tá thứ khác ngoài những nguyên tố cơ bản. Những phân tử rơm, mỡ, phân cừ lơ lửng, chơi đùa trong ánh bình minh. Đó hẳn phải là một đám bụi rất đậm đặc, một thứ hỗn hợp hiếm có. Camille kéo chăn lên cằm. Tại cái làng đầy mây mù này, đêm nay trời không nóng, họ phải lấy mấy cái chăn mỏng được Buteil chuẩn bị sẵn ra đắp. Gọi cho Adamsberg thì cô mất gì nào? Chẳng mất gì cả, như Soliman đã nói. Cô cóc quan tâm đến Adamsberg, anh đã biến mất đâu đó trong những cạm bẫy của ký ức, nơi tất cả bị nghiền nát, cháy rụi và được tái chế, như những nhà máy xử lý vật liệu, nơi ta sản xuất ra một cái ghế mây mới toanh từ chiếc máy cày cũ.

Trên thực tế, Adamsberg đã được tái chế. Không phải là thành ghế mây, không, chắc chắn là không, vì Camille không cần đến. Mà thành những chuyên phiêu du, thành những bản nhạc, những cái đinh vít 5,80, thành người Canada, sao lại không chứ. Bộ nhớ làm những gì nó muốn với những vật liệu ta thải cho nó, điều đó chỉ liên quan đến mình nó, ta không được tham gia vào việc của nó. Dù sao chẳng nữa, những gì còn lại từ Jean-Baptiste Adamsberg, người cô từng yêu biết bao, là không gì cả. Không một rung động, không một tiếng vọng, không một nuối tiếc. Một vài hình ảnh, tất nhiên, phẳng lặng, bất động. Khả năng nghiền nát con người và tình cảm của bộ nhớ từng khiến Camille; vào một khoảnh khắc nào đó, rụng rời chân

tay. Bỏ ra bao nhiêu thời gian để quan tâm đến một gã cuối cùng bị biến thành một cái vít cỡ 5,80 đáng cho ta phải tư lự lắm chứ. Camille đã tư lự nhiều. Tất nhiên, bộ nhớ của cô đã mất thời gian để làm việc đó. Chắc chắn đó là một việc rất lớn. Những tháng ngày bất tận để nghiên nát và đê bẹp. Rồi tư lự. Rồi không gì cả. Không một cái giật mình, không một cái máy mắt. Chỉ một vài kỷ niệm về một thế giới khác.

Vậy, gọi cho Adamsberg thì ảnh hưởng gì? Không gì cả. Trừ sự phiền muộn được trừ liệu trước, trừ sự chán nản phải lay động những mảnh bất động của một quá khứ xa lạ. Trạng thái chán nản như khi ta phải quay ngược lại con đường để kiểm tra nút vặn bình ga. Những hành trình ngoằn ngoèo, thời gian đã mất, thời gian chết. Sự mệt mỏi vì một ngã rẽ vô ích lên những cánh đồng cháy trụi của bộ nhớ.

Nhưng Soliman, với nỗi đau đớn lộ rõ, với cái nhìn đầy sức thuyết phục, với những câu chuyện ngụ ngôn, những truyện cổ tích và những định nghĩa, đã đánh vào tuyến phòng thủ của tính ích kỷ trong cô, và, suốt cả đêm đó, Camille đã do dự, thối xa xỉ của những kẻ khôn ngoan. Và suốt đêm, Massart cùng với những nanh vuốt của anh ta, bà béo Suzanne, đứa trẻ da đen mới đẻ và ông Canh Đêm của bà kéo đến quấy rối ý chí giận dỗi xấu xa của cô.

Sáng ra, cô thấy mình đi vào ngõ cụt, dao động trên đỉnh cao nhất của sự do dự, bị chia làm hai phần bằng nhau chần chẫn giữa sự từ chối việc thất bại quay về trại Écartis và sự chống cự gay gắt của cô đối với việc gọi Jean-Baptiste Adamsberg.

Phía bên kia tấm bạt, Soliman và ông Canh Đêm đã thức dậy. Cô nghe tiếng cậu thanh niên nhấc cái xe gắn máy lên, chắc chắn là đi tìm bánh mì nóng. Rồi đến lượt ông Canh Đêm mặc áo, rồi mặc quần. Sau đó có mùi cà phê, tiếng chiếc xe gắn máy quay về. Camille mặc áo vest, rồi đến quần bò, đi ủng vào trước khi chân chạm đất - ta không thể đi chân trần trên cái xe thùng.

Soliman mỉm cười khi nhìn thấy Camille còn ông Canh Đêm thì dùng gậy chỉ cho cô một cái ghế đôn. Cậu thanh niên rót đầy chén cho cô, bỏ vào đó hai cục đường, cắt bánh mì cho cô.

— Giờ thì tôi sẽ tự xoay xử, Camille nói.

— Chúng tôi cũng đã nghĩ đến chuyện đó, ông Canh Đêm nói.

— Ta về thôi, Soliman thông báo. "Quay về. Việc đi, di chuyển, theo chiều ngược lại của chuyển động trước đó." Quay về không có nghĩa là thất bại. Cuốn từ điển rất rõ ràng về điểm này: nó không nói đến sự thất bại.

Camille nhú mày.

— Không đợi được sao? cô nói. Một hai ngày nữa, có thể có thêm vài con cừu mới. Ta sẽ biết phải đi đâu.

— Thế rồi sao? Soliman nói. Ta sẽ luôn bị chậm. Ta luôn đi sau hăn. Ta không thể nào bắt quả tang hăn được nếu luôn đi sau hăn, phải không? Phải đi trước. Và để có thể đi trước thì phải biết nhiều hơn rất nhiều. Chúng ta chẳng có tích sự gì cả. Chúng ta theo hăn, chúng ta bò ra trên đường, chúng ta không thể nào rờ tới hăn. Ta về thôi Camille ạ.

— Bao giờ?

— Hôm nay, nếu chị cảm thấy có khả năng đi qua con đèo. Tối nay là ta có thể về đến trại Écartis.

— Ít ra thì lũ vật sẽ hài lòng, ông Canh Đêm thì thầm. Chúng không được ăn uống tử tế khi tôi đi vắng.

Camille uống cốc cà phê, tay luồn vào trong tóc.

— Tôi không thích thế này, cô nói.

— Mọi việc là thế đó, Soliman nói. xếp tính kiêu ngạo của chị vào ủng đi. Chị có biết chuyện ba tên dốt nát muốn khám phá bí mật của cây có một trăm hai mươi ngọn không?

— Nếu tôi gọi thì sao? Camille nói. Nếu tôi gọi viên cảnh sát đó?

— Nếu chị gọi viên cảnh sát đó, thì sẽ là câu chuyện về ba kẻ dốt nát và một gã có tài muốn khám phá bí mật của người đàn ông không có lông.

Camille gật đầu, giữ vẻ tư lự trong vài phút. Soliman vừa nhai vừa cố tránh gây tiếng ồn, ông Canh Đêm, lưng thẳng, tay đặt trên đầu gối, quan sát Camille.

— Tôi gọi cho anh ấy, cô vừa đứng dậy vừa nói.

— Chị là người lái, Soliman nói.

Tôi là người thay anh ấy, trung úy Adrien Danglard nhắc lại lần thứ ba qua điện thoại. Có kiện tụng gì chẳng? Ăn cắp? Đe dọa? Tấn công?

— Việc riêng thôi, Camille giải thích. Hoàn toàn riêng tư.

Cô do dự khi nói từ đó ra. Cô không thích nói "riêng tư", như thể từ đó vượt quá thẩm quyền của cô, đó là một mối liên quan ngoài ý muốn của cô. Có những từ như vậy, không chịu phục tùng trên những mảnh đất không thuộc về chúng.

— Tôi thay thế anh ấy, Danglard nói bằng một giọng lừng chừng. Cô cho tôi biết rõ hơn về mục đích cuộc gọi của cô đi?

— Tôi không muốn nói rõ hơn về mục đích cuộc gọi của tôi, Camille bình thản nói. Tôi muốn nói chuyện với cảnh sát trưởng Adamsberg.

— Chuyện riêng, hả?

— Đó chính là những gì tôi đã nói.

— Cô đang ở quận Năm phải không? Cô gọi từ đâu?

— Bên lề một con đường tại tỉnh Isère, quốc lộ 75.

— Nơi đó không thuộc phạm vi của chúng tôi, Danglard nói. Cần liên lạc với cảnh sát địa phương.

Ông vớ lấy một tờ giấy, viết lên đó một cái tên bằng những chữ cái hoa, Sabrina Monge, hất đầu ra hiệu rồi chìa nó cho một đồng nghiệp ngồi bên phải ông. Dùng đầu bút chì, ông nhấn nút loa điện thoại.

Camille nghĩ đến chuyện cúp máy. Cơ may mở ra, cảnh sát trưởng đang phong tỏa, số phận chống lại ta. Họ không muốn chuyển máy cho Adamsberg, cô sẽ không tranh đấu để được nói chuyện với anh. Nhưng Camille, một khi trận đấu đã bắt đầu, lại không có mấy khiêu để có thể chối bỏ nó, một khiếm khuyết nhỏ của thói nhún nhường từng luôn khiến cô tiêu phí rất nhiều năng lượng để rồi mất trắng.

— Tôi tin rằng ông chưa hiểu, cô kiên nhẫn nói.

— Được thôi, Danglard nói. Cô muốn nói chuyện với cảnh sát trưởng Adamsberg. Nhưng không ai có thể nói chuyện với cảnh sát trưởng Adamsberg.

— Anh ấy đi vắng ư?

— Không thể gặp được anh ấy.

— Việc này quan trọng, Camille nói. Hãy cho tôi biết có thể tìm anh ấy ở đâu.

Danglard trao đổi một cái hất đầu với đồng nghiệp. Cô gái Monge để lộ mưu kế một cách ngây thơ không thể ngờ. Quả thật cô ta đang coi cảnh sát là một lũ ngốc.

— Không thể gặp được, Danglard nhắc lại. Bay mất, tan biến mất. Không còn cảnh sát trưởng Adamsberg nữa. Tôi là người thay thế anh ấy.

Một quãng lặng trong điện thoại.

— Chết rồi ư? Camille hỏi bằng một giọng không chắc chắn.

Viên trung úy nhú mày. Sabrina Monge hẳn không nói bằng ngữ điệu đó. Danglard là một người tinh tế. Ông không nghe thấy sự nghi ngờ cũng như tức giận mà ông vẫn chờ đón ở Sabrina. Cô gái nói điện thoại với ông chỉ đơn giản tỏ ra hoài nghi và bối rối.

Camille chờ đợi, căng thẳng, nhiều phần ngạc nhiên hơn là lo lắng, như thể cô được tin cây gậy bất tử đã ngã xuống. Không thể nào. Nếu vậy cô sẽ đọc được tin trên báo, và cô sẽ biết tin. Adamsberg là một người nổi tiếng.

— Chỉ đơn giản là vắng mặt, Danglard đổi giọng, đính chính lại. Cứ để tên và địa chỉ liên lạc của cô lại. Tôi sẽ chuyển tin cho anh ấy và anh ấy sẽ gọi lại cho cô.

— Như vậy không được, Camille nói, vẻ căng thẳng chùng xuống. Điện thoại đi động sắp hết pin và tôi thì đang ở bên lề đường.

— Tên cô là gì? Danglard nhấn mạnh.

— Camille Forestier.

Viên trung úy ngồi thẳng lại trên ghế, ra hiệu thôi cho người đồng nghiệp và tắt loa điện thoại. Camille Forestier, con gái Mathilde, con gái duy nhất của Hoàng hậu Mathilde. Cô gái mà Adamsberg, nhiều lần, nhiều thời

điểm, nhiều quãng thời gian khác nhau, từng tìm cách định vị trên bề mặt trái đất, như khi ta tìm một đám mây, rồi sau đó thì quên mất. Viên trung úy với một tờ giấy khác, với sự hồi hộp của một gã đi câu cá lớn suốt nhiều ngày rồi, nay bỗng nhiên cảm thấy mồi giật giật.

— Tôi nghe cô đây, ông nói.

Một cách thận trọng, Danglard tra vấn Camille trong vòng gần mười lăm phút trước khi bị thuyết phục về danh tính của cô. Ông chưa gặp cô bao giờ nhưng ông biết khá rõ người mẹ để có thể thử Camille về hàng tá những chi tiết mà Sabrina Monge, ngay cả khi được cung cấp đầy đủ thông tin nhất, cũng không thể nào biết được. Và bà mẹ mới đẹp làm sao chứ, trời ạ.

Camille cúp máy, mệt mỏi vì một loạt những câu hỏi của Danglard. Adamsberg được bảo vệ như thể anh có một đoàn những tên giết người bám sát tận đuôi. Hình như kỷ niệm về mẹ cô đã giúp ích rất nhiều trong việc phá vỡ những đợt rào cản bản ra từ viên trung úy. Cô mỉm cười. Chỉ mình Hoàng hậu Mathilde là đủ để có giấy thông hành, từ trước đến nay vẫn vậy. Adamsberg đang ở Avignon, cô có tên khách sạn và có số điện thoại.

Về đêm chiều, Camille đi lại một lúc lâu bên lề quốc lộ. Cô mơ hồ khoanh vùng Avignon trên bản đồ nước Pháp và thấy có vẻ không xa lắm. Nói chuyện trực tiếp với Adamsberg thay vì qua điện thoại chợt trở nên thích hợp hơn rất nhiều. Cô nghi ngờ cái xe không có khả năng chạy trong những tình huống hơi tế nhị hơn một chút. Điện thoại được phát minh để cho những cuộc nói chuyện bán buôn hoặc bán buôn nhỏ, nhưng hoàn toàn không dành cho những vụ bán lẻ. Và việc gọi cho một người ta không gặp từ nhiều năm nay, hơn nữa lại đang đi ẩn náu, để yêu cầu giúp đỡ trong một vụ việc mang nhiều giả thuyết về một con ma sói không ai thèm quan tâm, đối với cô chợt trở thành một hành động bấp bênh, ngu ngốc. Gặp người ấy sẽ có nhiều hy vọng hơn.

Soliman và ông Canh Đêm đợi cô ở phía sau xe cam nhông, trong tư thế đã trở nên quen thuộc với họ, cậu thanh niên ngồi trên bậc lên xuống bằng kim loại, ông lão chần cừ đứng thẳng bên cạnh cậu, con chó nằm sát dưới chân.

— Anh ấy ở Avignon, Camille nói. Tôi không gặp anh ấy trên điện thoại. Tôi nghĩ rằng ta có thể đi đến đó.

— Chị cũng không biết Avignon ở đâu ư? Soliman hỏi.

— Tôi vừa mới biết thôi. Có xa không?

Soliman nhìn đồng hồ.

— Chúng ta đi đường cao tốc phía Nam Valence, cậu nói, rồi tiếp đó đi dọc theo sông Rhône. Ta có thể đến nơi vào lúc một giờ. Chị không muốn gọi điện ư? - Gặp anh ấy thì tốt hơn.

— Tại sao vậy?

— Đặc biệt, Camille nhún vai nói.

Ông Canh Đêm chìa tay cho Camille để lấy cái điện thoại.

— Nó gần như hết sạch pin, Camille nói. Phải nạp thôi.

— Không mất nhiều thời gian đâu, ông Canh Đêm vừa đi ra xa vừa lau bàn.

— Ông ấy gọi cho ai vậy? Camille hỏi Soliman.

— Bầy cừ. Ông ấy gọi cho bầy cừ.

Camille nhướn mày.

— Thế ai sẽ nhắc máy? Cô hỏi - Một con cừ? Mauricette à?

Soliman lắc đầu, nổi cáu.

— Buteil, tất nhiên rồi. Nhưng tiếp theo... ở thì... Buteil chuyển vài con cừu cho ông ấy. Hôm qua ông ấy cũng làm vậy. Hôm nào ông ấy cũng gọi.

— Ý cậu là ông ấy nói chuyện với lũ cừu ư?

— Tất nhiên. Còn với ai nữa? Ông ấy dặn chúng đừng có lo lắng, ăn cho ngon, đừng có buồn. Ông ấy nói chuyện với con cừu đầu đàn nhiều nhất. Chuyện bình thường thôi.

— Ý cậu là Buteil đặt điện thoại vào tai con cừu đầu đàn?

— Ừ mẹ kiếp, đúng thế đó, Soliman nói. Chị muốn ông ấy phải làm thế nào khác?

— Thôi mà, Camille nói. Tôi không tìm cách làm cậu bực mình đâu. Tôi chỉ hỏi cho biết thôi.

Cô quan sát ông Canh Đêm đang đi đi lại lại bên lề đường cùng cái máy, khuôn mặt chăm chú, lời nói đi liền với những hành động xoa dịu. Cái giọng trầm của ông vọng đến tận chỗ cô, cô nghe thấy vài tiếng rõ ràng hơn như "Hãy nghe ta nói nào bà bạn già". Soliman dõi theo ánh mắt Camille.

— Chị tin rằng một viên cảnh sát có thể quan tâm đến tất cả những thứ thế này ư? cậu hỏi với một động tác mơ hồ, có vẻ như muốn ôm trọn cả núi rừng, ba bọn họ và cái xe thùng chở súc vật.

— Tôi cũng đang tự hỏi, Camille thì thầm. Chưa coi như xong được đâu.

— Tôi hiểu, Soliman nói.

Chương 18

Camille vượt qua bờ phải sông Rhône, để lại phía bên kia con sông những bức tường thành của Avignon. Cô đi dọc bờ sông về hướng Nam từ ba giờ chiều, dưới ánh mặt trời thiêu đốt, để tìm Adamsberg. Dù ở khách sạn hay đồn cảnh sát địa phương, nơi anh đã nghỉ qua một phần hai đêm và rời khỏi lúc hai giờ chiều, không ai chỉ được cụ thể cho cô nơi có thể gặp anh. Họ chỉ biết rằng cảnh sát trưởng đi dạo ở phía bờ bên kia.

Camille tìm ra anh sau gần một giờ đồng hồ đi bộ, trong một khu rừng thưa nhỏ hẹp và yên ắng, nằm tách biệt giữa đám liễu. Cô dừng lại cách anh hai mươi bước chân. Adamsberg ngồi sát bên bờ sông, chân chạm nước. Anh không làm gì cả, theo như hình dáng bên ngoài, nhưng đối với Adamsberg, ngồi ngoài trời, bản thân nó đã là cả một sự bận rộn. Thật ra, Camille nhận thấy khi quan sát anh kỹ hơn, anh đang làm một việc gì đó. Anh nhúng một cành cây dài xuống dòng nước và hai mắt không rời khỏi đầu cành, chăm chú nhìn dòng nước tỏa ra khi gặp phải vật cản nhỏ bé. Một việc khá bất thường,

Anh giữ lại trên áo sơ mi bộ đeo súng kỳ cục bằng da khá ấn tượng, nó tương phản với trang phục trẻ nãi của anh, áo sơ mi nhàu nhĩ, quần vải sờn cùng đôi chân trần.

Camille nhìn thấy ba phần tư lưng anh, gần như nhìn nghiêng. Anh không thay đổi trong vài năm qua, và điều đó không làm cô ngạc nhiên. Không phải vì thời gian đã bỏ qua anh so với những người khác, mà vì những dấu ấn của nó gần như là vô hình, chỉ đơn giản bởi Adamsberg có khuôn mặt quá xáo động đối với những dấu ấn đó. Trên một khuôn mặt nhẵn nhụi và

cân đối, mọi xáo trộn của thời gian hẳn phải để lại dấu vết. Nhưng khuôn mặt Adamsberg đã bị xáo trộn từ nhỏ. Vì vậy, trên những đường nét mất cân đối và lộn xộn kia, những dấu ấn tinh tế của tuổi tác dễ dàng bị nhấn chìm vào sự hỗn loạn chung của toàn thể.

Camille tự buộc mình, chỉ đơn giản vì thận trọng, phải nhìn khuôn mặt mà có thời điểm cô đã từng xếp cao hơn tất cả những khuôn mặt khác. Cánh mũi, đôi môi, xét cho cùng tất cả ẩn chứa trong đó. Cánh mũi rộng và khá lồi, đôi môi mơ mộng, rõ nét. Không hài hòa, không chừng mực, không có bất cứ một sự điều độ nào. Phần còn lại, nước da nâu, má hõm, cằm hầu như không có, tóc sẫm màu và bình thường, hất vội ra phía sau. Mắt nâu, rất hiếm khi dừng lại một điểm và thường xuyên lơ đãng, nhấn sâu dưới hàng lông mày rối bời. Mọi thứ đều lệch lạc trên khuôn mặt này. Làm thế nào mà nó lại tạo ra được sức quyến rũ lạ thường như thế, đó là điều mà trí tuệ chính xác tuyệt đối của Camille không thể làm sáng tỏ. Có thể vấn đề là ở cường độ mạnh. Quá chất chứa, quá chính xác, khuôn mặt Adamsberg vì vậy có thể nói là bão hòa.

Camille nhìn lại tất cả những điều này, và cô đứng đờ đẫn kiểm kê lại. Trước đây, ánh sáng từ khuôn mặt ấy mang lại cho cô sự ấm áp và rõ ràng. Giờ đây, cô điềm tĩnh quan sát luồng sáng đó, như thể cô kiểm tra xem một cái đèn có sáng không. Khuôn mặt ấy không còn nói lên điều gì với cô nữa và không gì, trong bộ nhớ của cô, có thể đáp lại khuôn mặt ấy.

Cô tiến từng bước bình thản, gần như trĩu nặng vì đứng đờ đẫn. Adamsberg chắc chắn nghe tiếng cô, nhưng anh không động đậy, vẫn quan sát cảnh cây đang cản nước sông Rhône. Khi còn cách anh mười bước chân, cô dừng lại hẳn. Dùng tay trái, mắt vẫn không rời dòng sông, anh rút ra một khẩu súng chĩa vào cô.

— Không được tiến thêm nữa, anh nhỏ nhẹ nói. Thật sự không được tiến thêm nữa.

Camille, bất động, không nói một lời.

— Cô biết là tôi bắn nhanh hơn cô rất nhiều, anh tiếp tục, mắt vẫn không rời cành cây. Sao cô lại tìm được tôi?

— Danglard, Camille trả lời.

Nghe giọng nói bất ngờ đó, Adamsberg chậm rãi quay mặt lại phía cô. Camille nhớ rất rõ sự chậm rãi đó, nó nhuộm màu duyên dáng và hơi trễ nải. Anh nhìn cô, sững sốt. Từ tốn, anh rút khẩu súng lại, đặt nó lên bệ cò phía bên trái, dường như xấu hổ.

— Xin lỗi, anh nói. Anh không đợi gặp em.

Camille gật đầu, khó xử.

— Quên khẩu súng đó đi, anh nói tiếp. Một cô gái nhất quyết tìm cách giết anh.

— Vậy ư, Camille lịch sự trả lời.

— Em ngồi đi, Adamsberg vừa chỉ thăm cò vừa nói với cô.

Camille do dự.

— Ngồi xuống đi nào, anh nài nỉ. Em đã đến tận đây, em hẳn có thể ngồi xuống chứ.

Anh mỉm cười.

— Đó là một cô gái có bạn trai bị anh bắn chết. Súng anh bị rơi, đạn bắn trúng anh ta. Cô ta muốn bắn anh vào đây.

Anh dùng ngón tay chỉ vào bụng. Chính vì thế mà cô gái đó theo chân anh không mệt mỏi. Hoàn toàn ngược lại với em, Camille ạ, em trốn anh, em

tránh anh, em vượt khỏi anh, em tuột khỏi kẽ tay anh.

Cuối cùng Camille cũng ngồi quỳ gối cách anh bốn mét và để mặc anh tự xoay xử với mẫu hội thoại. Cô chờ đợi anh đặt những câu hỏi. Adamsberg thừa biết không phải cô tìm đến anh vì ham muốn, mà là vì cần thiết.

Anh quan sát cô thật nhanh. Áo vest màu xám, quá dài so với cô, ống tay áo chạm vào đầu ngón tay, quần bò sáng màu và đôi ủng đen khiến anh không còn nghi ngờ gì nữa, Camille chính là cô gái trên ti vi, cô gái trên quảng trường làng Saint-Victor-du-Mont, người tựa vào cây tiêu huyền. Anh quay nhìn sang hướng khác.

— Tuột khỏi tay anh, anh nhắc lại, lại nhúng cành cây xuống nước. Hẳn phải có một yêu cầu kinh khủng lắm mới khiến em quyết định đến gặp anh. Một mối quan tâm cao cả.

Camille không trả lời.

— Có chuyện gì xảy ra với em vậy? anh nhẹ nhàng hỏi.

Camille luồn tay vào những sợi cỏ khô, chững lại vì ngại ngần, bị ý nghĩ bỏ chạy lôi cuốn.

— Em cần sự giúp đỡ.

Adamsberg nhắc cành cây lên khỏi mặt nước, đổi tư thế ngồi, quay sang mặt đối mặt với cô, hai chân bắt chéo. Tiếp đó, bằng những động tác chăm chú và chính xác, anh đặt cành cây phía trước đầu gối, ở giữa hai người. Cành cây không được thẳng, anh dùng một bàn tay chỉnh lại. Adamsberg có đôi bàn tay rất đẹp, chắc chắn và hài hòa, hơi to so với tầm vóc của anh.

— Có người muốn hại em sao? anh nói.

— Không.

Viễn cảnh phải trút ra câu chuyện dài về lũ cừu cái, về người đàn ông không có lông, về Soliman, về cái nhánh sông cụt hôi thối, về cái xe thùng chở súc vật, về cuộc rượt đuổi và sự thất bại khiến cô bức bối. Cô tìm cách nhập đề ít phi lý nhất.

— Vậy là chỉ có vụ việc liên quan đến bày cừu, Adamsberg nói. Con vật vùng Mercantour.

Camille ngược mắt lên, sừng sốt.

— Điều gì đó đã chuyển hướng xấu, anh tiếp tục, điều gì đó không làm em hài lòng. Em tự dẫn thân vào vụ việc này mà không thông báo cho ai biết. Cảnh sát địa phương cũng không biết. Em hoạt động du kích và đến bây giờ thì em bị bí. Em tìm một cảnh sát có thể gỡ bí cho em, một cảnh sát không tổng cổ em đi theo quý. Chán nản vì tranh đấu, và vì em thật sự không biết ai khác, em kiếm anh, lòng vẫn do dự. Rồi em tìm ra anh. Và bỗng nhiên, em không biết làm thế nào mà lại rơi vào tình thế này. Em mặc xác bọn cừu cái. Cái em muốn, tận sâu trong đáy lòng, là bỏ đi, cất bước và bỏ trốn.

Camille khẽ mỉm cười. Adamsberg vẫn luôn biết những điều người khác không biết. Ngược lại, có hàng tá những thứ người khác biết nhưng đối với anh lại hoàn toàn xa lạ.

— Sao anh biết điều đó?

— Trên người em, thoảng mùi núi rừng, mùi len.

Camille cup mắt nhìn cái áo vest rồi máy móc phủ hai cánh tay áo.

— Phải, cô nói. Mùi thấm vào quần áo.

Cô ngược nhìn lên.

— Sao anh biết điều đó? cô nhắc lại.

— Anh nhìn thấy em trên bản tin, quay tại quảng trường làng.

— Anh nhớ câu chuyện về những con cừu không?

— Khá rõ. Những nanh vuốt khổng lồ cắm sâu vào ba mươi một con cừu cái, tại Ventebrune, Pierreíort, Saint-Victor-du-Mont, Guillos, La Castille và mới đây nhất, tại Đâu Kỵ Sĩ gần xóm Plaisse. Nhất là, một phụ nữ ở Saint-Victor, đã bị cửa hòng như lũ cừu. Anh cho rằng em biết người phụ nữ ấy. Đó chính là điều đẩy em vào vụ việc này.

Camille nhìn anh, hoài nghi.

— Cảnh sát có quan tâm đến vụ này không? cô hỏi.

— Vụ này không khiến bất cứ một cảnh sát nào quan tâm, Adamsberg nói với giọng nhẹ nhàng. Nhưng anh thì có.

— Vì những con sói ư? Những con sói ông anh vẫn nói tới ư?

— Có thể. Rồi còn con vật khổng lồ này, con vật xuất hiện từ những hốc ngoằn ngoèo của thời gian. Và xung quanh nó, là toàn bộ cái đêm đó, điều khiến anh quan tâm.

— Đêm nào cơ? Camille hỏi vì không hiểu.

— Khắp mọi nơi xung quanh vụ việc này. Một điều gì đó đen tối, khuya khoắt, mà cặp mắt không thể nhìn thấu nhưng ý nghĩ lại tiếp cận được. Đêm đen, chứ sao nữa.

— Còn gì khác không?

— Anh không biết. Anh tự hỏi không biết có ai dẫn dắt con thú đó không. Nó giết quá nhiều, rất hoang dại, không phải vì mục đích tồn tại. Như một

con thú dại, và thực ra, như một con người. Rồi còn Suzanne Rosselin nữa chứ. Anh không hiểu tại sao con vật lại tấn công bà ấy. Trừ khi con thú bị điên, bị ma ám. Và một điều mà anh không nắm được là tại sao vẫn không ai bắt được nó. Nhiều đêm quá rồi.

Adamsberg nhìn Camille, để một quãng lặng trôi đi. Những quãng lặng, cho dù có dài đi chăng nữa, không bao giờ làm anh bối rối.

— Nói cho anh biết em có vai trò gì trong đó, anh dịu dàng nói. Cho anh biết điều gì không ổn. Cho anh biết em chờ đợi gì ở anh.

Camille giải thích lại toàn bộ câu chuyện, từ lúc bắt đầu, từ những con cừu cái đầu tiên ở Ventebrune, cuộc săn lùng, Massart cùng cái lưng trần rộng và nhẵn thín cắm trên hai chân cong, con chó dogue giống Đức, độ sâu của những vết răng cắn, Crassus Trụi lông biến mất, việc Suzanne bị cắt họng, Soliman trong nhà vệ sinh, ông Canh Đêm hóa xác ướp, Massart bỏ trốn, vết đánh dấu trên bản đồ, con ma sói có lông bên trong da, những lò mổ ở Manchester, việc sắp xếp lại cái xe thùng chở súc vật, con chó Insaktor, hay bất kể tên nó là gì cũng được, cuốn từ điển của Soliman, năm ngọn nến xếp hình chữ M, vụ giết ông già về hưu tại Sautrey, ngõ cụt, thất bại, nhánh sông cụt nơi Suzanne bị cầm tù.

Khác với Adamsberg, Camille có đầu óc cụ thể, có cấu trúc và nhanh nhẹn. Cô chỉ mất chưa đến mười lăm phút đồng hồ cho tất cả.

— Em nói là Sautrey ư? Anh không theo dõi việc này. Ở đâu vậy?

— Sau đèo Chữ Thập Cao một chút, phía dưới Villard-de-Lans.

— Bọn em biết thêm được gì về vụ giết người này?

— Chính xác là không gì cả. Đó là một giáo viên đã nghỉ hưu. Ông ta bị cửa cổ vào ban đêm, không xa làng lắm. Không biết được gì về vết thương, nhưng họ nói về một con chó hoang, một con chó giống Pyrénées bị sống

hay đại loại gì đó em không biết nữa. Soliman muốn xem xét mọi nhà thờ trên đường đi, cuối cùng thì cậu ta bỏ cuộc. Cậu ta nói bọn em luôn bị trễ một chuyến tàu.

— Rồi tiếp đó? Bọn em tính làm gì?

— Bọn em nghĩ mình cần một cảnh sát.

— Rồi tiếp đó?

— Em nói mình có biết một người.

— Sao không phải là cảnh sát Villard-de-Lans?

— Không một tay cảnh sát nào chịu nghe hết câu chuyện cả. Bọn em không có gì xác thực.

— Anh thích những câu chuyện mơ hồ.

— Đó chính là điều em từng nghĩ.

Adamsberg gật đầu rồi không nói gì một lúc lâu. Camille chờ đợi. Cô đã giải thích mọi việc một cách tốt nhất trong khả năng của cô. Quyết định không còn thuộc thẩm quyền của cô. Đã từ lâu lắm rồi cô từ chối việc thuyết phục những người khác.

— Em có mất nhiều công sức để tìm ra anh không? cuối cùng Adamsberg ngẩng đầu lên hỏi.

— Em phải nói thật ư?

— Nếu có thể.

— Việc này đã làm em bực mình.

— Được, Adamsberg lại nói sau một hồi im lặng. - Vậy là em rất tha thiết với việc này. Lũ sói, hoặc là bà Suzanne đó, hoặc là cậu Soliman kia, hoặc là ông lão chần chừ già nọ?

— Tất cả mỗi thứ một chút.

— Thời gian gần đây em làm gì? anh đột ngột thay đổi chủ đề.

— Em sửa bình sưởi và đường ống nước.

— Âm nhạc của em thì sao?

— Em soạn nhạc cho một xê ri phim nhiều tập.

— Bi kịch? Phiêu lưu?

— Chuyện tình cảm. Trạng thái vô cùng rối loạn trong một gia đình chuột đồng.

— A vậy hả.

Adamsberg lại nghỉ một quãng.

— Em làm mọi việc tại cái làng Saint-Victor đó ư?

— Phải.

— Cái anh chàng Lawrence em từng nói tới? Là người canh gác khu Bảo tồn Mercantour từng khám nghiệm những vết cắn đầu tiên à?

Adamsberg phát âm: "Laurence", chưa bao giờ anh có thể nhắc lại một từ tiếng Anh.

— Anh ấy không phải là nhân viên canh gác, Camille nói, về phòng thủ. Đó là một người đi quay phim phóng sự và nghiên cứu.

— Đúng rồi. Ừ thì người đàn ông đó, anh chàng người Canada.

— Ừ thì sao?

— Thì kể về anh ta cho anh biết đi.

— Đó là một người Canada. Một người đi quay phim phóng sự và nghiên cứu.

— Phải, em đã nói điều đó với anh rồi. Nói tiếp cho anh biết đi.

— Tại sao lại phải nói tiếp?

— Anh cần phải nắm rõ bối cảnh.

— Đó là một người Canada. Em không có gì nhiều để nói về anh ấy.

— Đó không phải là một gã vạm vỡ dành cho những cuộc phiêu lưu ư? Một gã đẹp trai, đẹp trai vạm vỡ với mái tóc dài màu vàng?

— Phải, Camille thận trọng nói. Tại sao anh cũng biết điều đó nữa?

— Mọi người Canada đều như vậy. Phải không nào?

— Có thể.

— Vậy thì kể về anh ta cho anh nghe đi.

Camille nhìn Adamsberg, anh đang bình thản quan sát cô, hơi mỉm cười.

— Anh muốn nắm rõ bối cảnh, phải vậy không? Cô hỏi.

— Chính thế.

— Anh muốn biết liệu em có ngủ với anh ấy không, ví dụ như vậy, phải không?

— Phải. Anh muốn biết ví dụ như em có ngủ với anh ta không.

— Điều đó có liên quan tới anh không?

— Không. Lũ sói cũng không liên quan tới anh. Những kẻ giết người cũng vậy. Đám cảnh sát cũng vậy. Không gì cả, không ai hết. Cành liễu này thì, có thể, anh vừa nói vừa lướt nhẹ tay chạm vào cành cây nằm giữa họ. Và đôi khi cả bản thân anh nữa.

— Được, Camille thở dài nói. Em sống với anh ấy.

— Như vậy dễ hiểu hơn, Adamsberg nói.

Anh đứng dậy, nhặt cành liễu lên và bước vài bước trong khu rừng thưa.

— Em đỗ xe ở đâu? anh hỏi.

— Tại khu cắm trại Brèvalte, trên đường vào Avignon.

— Em có cảm thấy lái được xe đến Sautrey tối nay không?

Camille gật đầu.

Adamsberg lấy lại bước đi chậm rãi. Hôm trước, vào năm giờ sáng, kẻ giết người phố Gay-Lussac đã phá vỡ con đê của chính hắn và đã tuôn ra một đợt sóng những lời thú tội. Chỉ còn việc đọc bản báo cáo cho người thư ký đánh máy, gọi cho Danglard, gọi cho bên cảnh sát tư pháp. Đảo qua khách sạn, gọi cho tòa án tỉnh Grenoble, gọi cho Villard-de-Lans. Anh có quen đồn trưởng đồn cảnh sát của Villard-de-Lans. Adamsberg dừng lại, tìm kiếm tên ông ta. Montvailland, Maurice Montvailland. Một người logic khủng khiếp.

Anh đếm trên đầu ngón tay, đi đến bên bờ sông nhặt khẩu súng lên, cài lại nó vào bao, rồi xỏ giày.

— Vào khoảng tám rưỡi tối nay, anh nói. Bọn em đợi anh nhé?

Camille gật đầu ra hiệu rồi đến lượt mình cũng đứng dậy.

— Anh đi cùng bọn em à? cô hỏi. Đến tận Sautrey?

— Đến tận Sautrey hoặc bất cứ nơi nào khác. Anh phải quay lại Paris, anh hết việc ở Avignon rồi. Không có gì ngăn cản anh đi qua Sautrey, phải thế không? Nơi đó thế nào?

— Nhiều sương mù.

— Thôi được. Ta sẽ thu xếp việc đó.

— Tại sao anh lại đi theo bọn em? Camille hỏi.

— Anh phải nói thật à?

— Nếu có thể.

— Tại vì anh muốn được an toàn trong thời gian này, nguyên nhân là cô gái đang đeo đuổi anh. Anh đang chờ một thông tin.

Camille gật đầu.

— Tại vì anh quan tâm đến con sói đó, anh nói tiếp.

Adamsberg dừng một lúc.

— Và tại vì em đã đề nghị anh điều đó.

Từ tám giờ tối trở đi, Soliman và ông Canh Đêm đứng phía sau xe để đợi tay cảnh sát có khiêu đến. Thiếu chút nữa thì họ bị cấm vào khu cấm trại Brèvalte, chỉ vì cái xe thùng quá tương phản với những cái lều và những cái

xe moóc cảm trại màu trắng. Họ đỗ xe ra một chỗ riêng, để không ai đến than phiền vì mùi.

Soliman dành cả buổi chiều để tắm gội, cạo râu, đi khắp vùng Avignon trên chiếc xe gắn máy, sạc pin cho điện thoại, và mang về mọi thứ hàng hóa cốt yếu hay phù phiếm. Ông Canh Đêm không có vấn đề gì về sự linh hoạt hay hành động. Gặp mười người cũng bằng gặp trăm ngàn người. Giữ nguyên vị trí trước cái cam nhông, hai tay nắm chặt đầu gậy, quan sát thế giới khuấy đảo với vẻ khinh thường lơ đãng, Interlock, nắm tỳ lên bàn chân ông, dường như là đủ, không phải cho hạnh phúc của ông, mà cho sự bình thản trong ông. Trong khi từ giờ này sang giờ khác, Soliman mỗi lúc lại càng trở nên tò mò hơn, ham hố hơn. Vẻ nhộn nhịp của Avignon đã hút hồn cậu. Mỗi quan tâm mới mẻ đến một điều không phải là trại Écartis, xu hướng bỏ trốn chốc lát, thú vui được biến mất trên cái xe gắn máy, dù vào ban ngày hay ban đêm, làm ông Canh Đêm hãi hùng. Tóm được con ma cà rồng sớm ngày nào, họ mổ bụng hẳn sớm ngày đó và Soliman sẽ sớm trở về bình tâm lại nơi trại chăn cừu.

Cách xa đó một chút, ngồi trên chiếc ghế gấp bằng vải, Camille sắp ăn xong bữa tối, cô nuốt một thìa xúp cơm trộn dầu ô liu. Cô cũng đang đợi Adamsberg, không vui thích, không buồn phiền. Gặp lại anh không mệt nhiều như cô từng lo ngại. Rồi việc thuyết phục anh không lấy mất của cô một chút sức lực nào. Anh có vẻ như sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ con sói trước cả khi cô nói tới. Anh đi trước cô như thể anh đã đợi cô từ lâu với đôi chân trần, bên bờ sông Rhône. Về phần Soliman, cậu chờ sự xuất hiện của viên cảnh sát gần như với một vẻ sùng kính, mắt không rời khỏi lối vào trại, trong khi ông Canh Đêm, im lặng, giữ vẻ cảnh giác.

Adamsberg đến gặp họ vào giờ đã định, anh lái một chiếc xe công vụ sắp hết hạn sử dụng. Rất ít lời được phát ra, những cái bắt tay, những lời giới thiệu ngắn gọn. Cảnh sát trưởng thậm chí còn có vẻ không để ý đến việc giữ khoảng cách của ông Canh Đêm. Những trở ngại xã hội chưa bao giờ gây

ảnh hưởng tới anh. Không có khả năng uốn mình theo những khuôn phép chung, không biết đến những nguyên tắc của sự tôn kính và của những nghi thức thông thường, Adamsberg quản lý các mối quan hệ xã hội theo cách khá trần trụi của anh, miễn trừ mọi ý tứ cũng như biểu hiện quyền lực. Đối với anh việc ai chế ngự ai không có gì quan trọng, miễn là họ để anh được yên theo đuổi con đường của mình.

Điều duy nhất anh đòi hỏi là tấm bản đồ của Massart. Anh trải nó trên nền đất bụi bặm rồi quan sát trong một lúc lâu, vẽ mơ hồ lo lắng. Mọi thứ ở Adamsberg đều mơ hồ, và không bao giờ ta có thể chắc chắn đọc được ánh phản chiếu của sự thật trên khuôn mặt anh.

— Hành trình này rất lạ, anh nói. Những con đường mòn, những hướng rẽ. Chúng thật rõ phức tạp.

— Hẳn muốn đi lang thang và muốn mọi người hiểu hẳn sẽ không hành động khác đi. Trong khi hẳn có thể đi hết nước Pháp trong vòng một ngày rồi rời khỏi biên giới.

— Vẫn chưa ai bắt được hẳn, Soliman nhận xét.

— Vì hẳn không bị truy nã, Adamsberg vừa gập bản đồ lại vừa nói.

— Chúng tôi chứ ai, chúng tôi truy tìm hẳn.

— Tất nhiên, Adamsberg mỉm cười. Nhưng khi bị cảnh sát bám đuôi, hẳn mới không có cái thú xa xỉ là lang thang bất tận trên mọi con đường mòn và mọi nhà thờ nữa. Tôi không hiểu tại sao hẳn lại không đi đường cao tốc.

— Anh ta đã đi ngang dọc hết những con đường trong nước trong hai mươi năm làm nghề nhồi rơm, Camille nói. Anh ta biết những con đường bí mật, những chỗ trốn, cả những chỗ có cừu nữa. Và nhất là, anh ta còn che giấu một con sói.

— Hãn lảng vảng vào ban đêm, ông Canh Đêm chêm vào, hãn giết hại người và thú vật rồi ngủ vào ban ngày. Chính vì thế mà hãn đi chậm vậy. Hãn không thể chường mặt ra vì đó là bản năng. Và hãn trốn xa con người vì đó là bản chất của hãn.

Chương 19

Cái xe thùng đến Sautrey lúc trước một giờ sáng một chút. Adamsberg đến trước họ, đợi họ trong đám sương mù ở lối vào làng, không hề nóng vội. Anh để cho ý nghĩ của mình trôi nổi, đi từ con sói đến tấm bản đồ, đến Soliman, đến cái xe thùng, đến Camille. Anh cảm ơn số phận đã run rủi đưa Camille đến trên đường anh đi, hướng anh vào đường đi của con sói khổng lồ. Nhưng anh không ngạc nhiên nhiều lắm về sự việc đó. Anh cảm thấy tự nhiên, chính đáng, khi giờ đây đương đầu với con vật đã đi vào cuộc sống của anh kể từ cuộc tàn sát đầu tiên của nó. Cũng tự nhiên như việc gặp lại Camille. Việc thấy cô xuất hiện bên bờ sông đã phần nào tác động đến anh, tất nhiên, nhưng không tới mức nhiều đến vậy. Như thể một phần trong con người anh, rất nhỏ nhưng rất hiệu quả, liên tục rình chờ cô nơi viền mắt anh. Bởi vậy, ngay khi cô xuất hiện trong tầm nhìn của anh, anh đã ở tư thế sẵn sàng, trong chừng mực nào đó.

Còn có gã đàn ông sinh ra để phiêu lưu kia nữa, cho mọi phiêu lưu, tất nhiên rồi, hẳn là như thế, tại sao lại không nhỉ. Anh không có gì phản đối. Tất nhiên là có một gã. Tại sao lại không có nhỉ? Một gã đẹp trai, tất nhiên rồi, căn cứ theo những gì anh đã nhìn thấy. Rất tốt, càng tốt, hãy sống cuộc sống của mình đi, bạn ơi. Mới đầu Camille có hơi căng thẳng, lúc ở bên bờ sông, sau đó mọi sự qua đi. Bây giờ thì cô hiền hòa, bình thản. Không thân mật không thù hận, thậm chí không lảng tránh. Bình thản, xa cách. Tốt. Cũng bình thường thôi. Cô đã xóa anh khỏi bộ nhớ. Sự việc là vậy. Đó chính là điều anh muốn. Và đó là điều tốt. Cái gã cao lớn kia cũng vậy, tại sao lại không nhỉ, cần phải có một gã như vậy, tại sao lại không chứ. Nhất

là khi Camille lại chọn một gã điển trai, cô xứng đáng được hưởng điều đó. Liệu Camille có sang Canada không, đó lại là một việc khác.

Anh nhìn thấy khối đen của cái xe thùng xuất hiện rồi mở cửa ô tô ra và nháy đèn pha hai lần. Chiếc cam nhông âm ỉ đổ lại phía phần đất thấp hơn, đèn xe vụt tắt. Soliman và ông Canh Đêm ngủ ngời phía trước xe. Camille lay cậu thanh niên dậy rồi nhảy xuống đường. Soliman đến lượt mình cũng nhảy xuống, hơi ngơ ngác, sau đó đỡ ông Canh Đêm xuống từng bậc.

— Đừng có ôm tôi như thế, mẹ kiếp, ông Canh Đêm la lên.

— Tôi không muốn ông ngã, ông già ạ, Soliman nói.

— Bọn em không có gì khác ngoài cái xe thùng này hay sao? Adamsberg hỏi Camille. Để đi du lịch à?

Camille lắc đầu.

— Em quen với nó rồi.

— Anh hiểu, Adamsberg đáp. Anh rất thích mùi này.

Mùi trên núi Pyrénées cũng như vậy. Chính là mùi cừu. - Em biết, Camille đáp.

Ông Canh Đêm nheo mắt lại trong bóng tối, nhìn bộ dạng viên cảnh sát khá lâu. Đây ít ra cũng là một gã, một gã duy nhất, không than phiền về mùi cừu của cái xe thùng. Cái gã đó, cùng với khuôn mặt nổi khối không có vẻ gì mưu mô, gã đó có lẽ xứng đáng được ta nói chuyện. Ông đi vòng qua chiếc cam nhông, gọi Adamsberg bằng một cử chỉ hống hách.

— Ông ấy cho gọi anh, Camille bình luận.

Adamsberg tiến lại gần ông lão chặn cừu, ông chỉnh lại mũ đội đầu, hai nắm tay bắt treo lại trên đầu cây gậy.

— Này chàng trai của ta, hãy nghe đây, ông Canh Đêm nói.

— Anh ấy là cảnh sát trưởng, Soliman nói. Cảnh sát trưởng. Mà dù sao đi nữa thì anh ấy cũng không phải là chàng trai của ông.

— Có một việc liên quan đến Massart, ông Canh Đêm tiếp tục, mà chắc chắn cô bé không kể cho anh. Đó là một con ma sói. Không một cọng lông trên người, anh hiểu chứ?

— Rất hiểu.

— Tất cả là ở bên trong. Khi tóm được hắn thì không có thương xót gì sắt. Con ma sói có sức bằng hai mươi người đàn ông.

— Được rồi.

— Một điều nữa, chàng trai của ta. Còn một cái giường bên phải phía cuối xe, bọn tôi nhường cho anh đó.

— Cảm ơn.

— Cẩn thận đó, ông Canh Đêm tiếp tục nói, mắt liếc nhìn Soliman. Chúng ta ở trên xe cam nhông cùng với cô gái trẻ. Phải tôn trọng cô ấy và tôn trọng chính bản thân mình.

Làm một động tác gật đầu nhanh gọn, ông bỏ Adamsberg rồi trèo lên cái xe thùng.

— "Sự hiếu khách", Soliman nói. "Lòng khoan dung, sự thân tình trong cách tiếp đãi khách."

Nằm dài trên giường, mệt mỏi sau chín giờ lái xe, Camille lắng nghe tiếng ngáy của ông Canh Đêm phía bên kia miếng vải bạt. Họ đã hạ vải trên song sắt xuống nên trong xe gần như tối như hũ nút. Cái xe thùng nóng lên sau chặng đường từ Avignon, trong xe nóng hơn ngoài trời ít nhất năm độ. Bên

cạnh cô, Adamsberg cũng đang ngủ. Hoặc có thể là không. Cô cũng không nghe tiếng Soliman. Tiếng ngáy của ông Canh Đêm át đi tiếng thở của họ. Adamsberg không tỏ ra ái ngại chút nào với ý kiến ngủ trên chiếc giường thứ tư mà ông Canh Đêm tặng anh cùng với sự ban phước và những cảnh cáo của ông. Ông Canh Đêm gần như giữ vai trò cha xứ trên cái xe thùng, những điều ông châm chước hoặc không châm chước trở thành luật lệ, và mọi người giả bộ phục tùng luật lệ đó. Adamsberg đi ngủ ngay lập tức, không gây thêm bất cứ một sự phức tạp nào. Giờ đây, anh đang nằm đó, cách cô một con phố nhỏ rộng năm mươi centimét. Đâu có nhiều gì. Nhưng thà có Adamsberg ở phạm vi gần gũi tế nhị này còn hơn là ông Canh Đêm hay Soliman, cậu chàng mà Camille cảm thấy khá lung lay kể từ khi họ rời trại Écartis.

Adamsberg thì vẫn hơn, bởi cái không gì hết bao giờ cũng đơn giản hơn cái một chút gì đó. Cũng đáng buồn hơn, nhưng đơn giản hơn. Chỉ cần dang tay, cô sẽ chạm vào vai anh. Cô đã từng ngủ hàng trăm giờ đầu gối lên người anh, tìm thấy một sự lãng quên gần như lý tưởng. Đến mức cô từng tin rằng Adamsberg và cô hợp nhau như phép lạ và không gì có thể chống lại điều này. Nhưng giờ đây, sự hiện diện của anh thậm chí còn không làm cô bối rối. Cô ước gì Lawrence ngủ ở đây. Đối với anh chàng người Canada, bức tranh tình cảm hoàn toàn khác với niềm đam mê hiển nhiên từng chế ngự sự hợp nhất xưa cũ của cô với Adamsberg. Khiêm nhường hơn, trong một chừng mực nào đó, đôi khi rải rác đôi nơi những ẩn ý tầm thường và những ngập ngừng vụn vặt. Nhưng Camille không còn quan tâm đến những gì lý tưởng nữa. Một kẻ khó nhằn, đó chính là cô bây giờ.

Ông Canh Đêm có lẽ đã quay nghiêng người và ngừng ngáy. Mọi người được hưởng một lát nghỉ ngơi. Trong im lặng, cô nghe tiếng thở đều đều của Adamsberg. Cả anh cũng đã ngủ ngay không chần chừ. Hãy sống cuộc sống của mình, bạn ơi. Đây là tất cả những gì còn lại từ niềm tin, từ sự cao quý: một hơi thở bình thản.

Bị mất ngủ vì những suy nghĩ khắc khoải trên, Camille ngủ muộn và chỉ tỉnh giấc vào lúc chín giờ. Cô vớ lấy ủng trước khi đặt chân xuống đất, đi sang phía bên kia miếng bạt.

Soliman tay tỳ lên giường, bên cạnh cuốn từ điển.

— Họ đâu rồi? Camille vừa pha cà phê vừa hỏi. Tránh ra nào, Máy dẹt kim, cô vừa nói với con chó vừa ngồi xuống giường ông Canh Đêm.

— Interlock, Soliman chỉnh lại.

— Phải, tôi xin lỗi. Họ ở đâu?

— Ông Canh Đêm đang gọi điện cho bày cừ. Hình như con đầu đàn tối qua không được khỏe, một chân bị sưng. Tâm thần thân thể. Ông Canh Đêm đang tìm cách nâng tinh thần cho nó. Con cừ đầu đàn bị khập khiễng là cả đàn nhốn nháo.

— Nó có tên không?

— Nó tên là George Gershwin, Soliman nhăn mặt nói. Ông Canh Đêm là người muốn rút thăm từ cuốn từ điển, nhưng ông ấy lại giở phải trang tên riêng. Sau đó thì quá muộn rồi, đã nói là phải giữ lời. Bọn tôi gọi nó là George. Dù sao đi nữa, một chân nó cũng đang bị sưng.

— Còn Jean-Baptiste?

— Anh ấy đi gặp cảnh sát ở Sautrey từ sớm, sau đó anh ấy lấy xe của anh ấy đi đến gặp cảnh sát ở Villard- de-Lans. Anh ấy nói rằng tòa án đã giao vụ án cho họ, hay đại loại như vậy. Anh ấy nói ăn đi đừng đợi.

Adamsberg trở về lúc ba giờ. Soliman đang giặt quần áo trong một cái chậu màu xanh, Camille soạn nhạc trong buồng lái, còn ông Canh Đêm thì khe khẽ hát, ngồi nghiêm trên một cái ghế đẩu, tay gãi đầu con chó.

Adamsberg nhìn cả ba bọn họ, trong tư thế hơi có phần du mục. Anh cảm thấy hài lòng khi quay lại chiếc cam nhông.

Anh lấy từ xe ra một cái ghế đầu xếp bằng vải, loại ghế han gi làm ta xước cả tay, đặt nó giữa bãi cỏ thấp hình chữ nhật chạy dọc theo xe cam nhông. Soliman là người đầu tiên đến ngồi cùng anh. Sự sùng bái từ hôm qua của cậu đã trở nên mạnh hơn. Mọi thứ từ viên cảnh sát này đều thu hút cậu, từ khuôn mặt phá cách, giọng nói xoa dịu, những động tác như được quay chậm. Sáng nay cậu hiểu rằng mặc dù có những biểu hiện rõ rệt về sự dụ dỗ và tính cởi mở ở cảnh sát trưởng, song không gì có thể ngăn cản anh ấy, con người không, mệnh lệnh không, những lễ thói cũng không nốt. Và tất cả những điều đó, trong một ngữ cảnh khác, gọi lại cho cậu sự độc lập khoáng đạt của mẹ cậu. Cậu đã đi cùng anh ấy đến tận xe và đã kể rất nhiều về mẹ mình.

Soliman đặt cái chậu giặt bên chân Adamsberg. Ông Canh Đêm, cách đó mười bước, cắt ngang giọng điệu nhảm tai của cậu.

— Kê đi nào, chàng trai của ta. Cái gì đã cửa họng Semot?

— Một con chó rất lớn, Adamsberg nói.

Ông Canh Đêm đập một cú gậy xuống đất, như thể muốn đánh dấu sự sáng suốt của họ bằng cú va chạm nặng trĩu.

— Tôi đã gặp Montvailland, Adamsberg tiếp tục, tôi đã thông báo cho ông ấy biết về Massart và con thú vùng Mercantour. Tôi biết viên cảnh sát đó. Ông ấy rất giỏi, nhưng ông ấy rất lý tính, và điều đó cản bước ông ấy. Câu chuyện làm ông ấy thích thú, nhưng chỉ như một bài thơ. Hơn nữa, Montvailland chỉ chấp nhận thể thơ Alexandrin mười hai chữ của Pháp, từng khổ bốn câu. Đó chính là điều thiệt thòi cho chúng ta: trường ca Massart vẫn chưa thể thâm nhập vào những cái đầu quá bướng bỉnh. Montvailland chấp nhận giả thuyết về con sói. Năm ngoái đã từng có báo

động ở phía Nam Grenoble, gần đây núi Écrins. Nhưng ông ấy chống lại ý kiến cho rằng việc đó là do một con người. Tôi đã nói rằng đường quá dài và nạn nhân quá nhiều đối với một con sói duy nhất trong chỉ có vài ngày, nhưng ông ta tin một cuộc lẩn trốn như vậy là hoàn toàn có thể nếu con sói bị điên, giả dụ vậy. Hoặc chỉ đơn giản là nó bị mất phương hướng. Ông ta sẽ ra lệnh cho mở cuộc càn quét và điều động một cái trục thăng. Có một việc khác nữa.

Ông Canh Đêm giơ tay, đề nghị ngắt lời.

— Anh đã ăn chưa, chàng trai của ta?

— Chưa, Adamsberg nói. Tôi không nghĩ tới nữa.

— Sol, mang đồ ăn ra đây. Mang cả rượu vang trắng nữa.

Soliman đặt một cái sọt đựng thực phẩm bằng gỗ gần Adamsberg và chìa chai rượu cho ông Canh Đêm. Không ai khác ngoài ông Canh Đêm có quyền rót rượu vang trắng làng Saint-Victor, đó chính là điều mà họ đã khéo léo chỉ cho Camille biết sau cái đêm cô gác trên đèo Bonette.

— "Chủ nghĩa đế quốc", Soliman vừa nói vừa nhìn ông Canh Đêm. "Khuyh hướng bành trướng và thống trị, tập thể hay cá nhân."

— Tôn trọng, ông Canh Đêm nói.

Ông rót một cốc rượu đầy rồi đưa cho Adamsberg.

— Khỏe chân, khỏe hông, khỏe mắt, ông nói, cẩn thận đấy, thứ rượu này hay bẫy người lắm.

Adamsberg ra hiệu cảm ơn.

— Semot có một vết trầy trên sọ, anh nói tiếp, như thế ông ta đã bị đánh rồi mới bị cửa cổ. Liệu có ai thấy điều gì tương tự đối với Suzanne Rosselin

không?

Có một khoảng lặng.

— Không ai biết được điều này, Soliman nói, giọng hơi run. Có nghĩa là, vào thời điểm đó, chúng tôi thực sự tin vào con sói. Không ai nghĩ đến Massart. Chúng tôi không kiểm tra sọ của bà.

Soliman ngừng hẳn lại.

— Tôi hiểu, Adamsberg nói. Tôi đã phải hỏi kỹ về điều này qua Montvailland. Theo ông ấy, Semot bị thương khi đánh nhau với con thú. Điều đó rất logic. Montvailland không muốn đi xa hơn. Ít ra tôi cũng đã thành công trong việc thuyết phục ông ta khám nghiệm xác, để tìm xem có lông không.

— Massart không có lông, ông Canh Đêm gầm lên. Còn những cái lông mọc ra vào ban đêm của hắn thì không dễ mà rơi.

— Tìm lông của con thú, Adamsberg nói rõ hơn. Để ta biết xem đó là một con chó hay một con sói.

— Họ có biết giờ tấn công không? Soliman hỏi.

— Vào tầm bốn giờ sáng.

— Vậy là hắn có thời gian để vượt qua khoảng cách giữa Đầu Kỵ Sĩ và Sautrey. Semot làm gì vào bốn giờ sáng ở bên ngoài? Họ có biết gì không?

— Điều này không thành vấn đề với Montvailland. Semot là một người leo núi, một người đi bộ, một trong những kẻ yêu thích những cuộc đi đường trường đến kiệt sức, một người mất ngủ. Đôi khi ông ta thức dậy vào ba giờ sáng rồi không ngủ lại được nữa. Đến lúc chán ngán, ông ta đi dạo.

Montvailland cho rằng ông ta đã gặp con thú trong chuyến săn đêm như vậy.

— Rất logic, Camille nói.

— Tại sao con thú lại nhảy xổ vào ông ta? Soliman hỏi.

— Mất phương hướng.

— Chuyện đó xảy ra ở đâu? Camille hỏi.

— Tại nơi hai con đường đất giao nhau, tại Điểm Giao Khổ Ải. Có một chữ thập lớn bằng gỗ cắm sâu vào một đồng đất. Cái xác nằm dưới chân chữ thập.

— Những ngọn nến, Soliman thì thầm.

— Nghi lễ sùng kính, ông Canh Đêm nói thêm.

— Tôi cũng đã nói về việc này với Montvailland.

— Anh đã kể với ông ấy về chúng ta ư? Camille hỏi.

— Đó là điều duy nhất mà anh nhất định không nói ra.

— Không có gì đáng xấu hổ cả, ông Canh Đêm nói, giọng có phần cao ngạo.

Adamsberg ngược mắt nhìn ông chần cừ.

— Đe dọa một con người về mặt tinh thần là phạm pháp, anh nói. Điều này dính đến luật pháp.

— Chúng tôi, chúng tôi cóc cần biết đến luật pháp, Soliman nói.

— Chúng ta không đe dọa hẳn, ông Canh Đêm nói thêm. Chúng ta bám sát đít hẳn. Điều này không phạm pháp.

— Có chứ.

Adamsberg chìa cái cốc cho ông Canh Đêm.

— Montvailland biết rằng tôi đang ần náu, anh nói tiếp, rằng không ai được nói tên tôi ra. Ông ấy tin tôi có những tin tức đó trong khi đi lang thang.

— Chàng trai của ta, anh đang ần trốn ư? ông Canh Đêm hỏi.

Adamsberg gật đầu.

— Một cô gái đang tìm tôi, vấn đề sống còn. Nếu báo chí đăng tin về tôi, cô ta sẽ xuất hiện trong vòng một phút để găm đạn vào bụng tôi. Cô ta không có mục đích nào khác.

— Anh sẽ làm gì? ông Canh Đêm hỏi. Anh sẽ giết cô ta ư?

— Không.

Ông Canh Đêm nhú mày.

— Vậy thì sao, anh sẽ đi trốn cả đời ư?

— Tôi sẽ tạo cho cô ta một mục đích khác. Tôi chuẩn bị một kim chỉ đường khác cho cô ta.

— Khôn ngoan đấy, cái vụ kim chỉ đường ấy, ông Canh Đêm vừa nói vừa nheo mắt lại.

— Nhưng mất thời gian. Tôi thiếu một mắt xích.

Adamsberg chậm rãi xếp bánh mì và hoa quả vào sọt rồi đứng dậy khuôn tất cả lên xe cam nhông.

— Chúng ta đi Grenoble, anh thông báo. Tôi có hẹn với ông thị trưởng, một cách không chính thức. Tôi muốn thông báo với ông ta rằng tôi đã nhồi vào sọt Montvailland câu chuyện về Massart. Tôi muốn thử làm ông ta lái cuộc điều tra theo hướng của chúng ta.

— Hướng nào vậy? Camille vừa nói vừa đứng dậy.

— Chị cũng không biết Grenoble ở đâu ư? Soliman hỏi.

— Sol, mẹ kiếp. Tạm bằng lòng với việc đưa cái bản đồ cho tôi đi.

— Cô ấy là người lái xe, ông Canh Đêm vừa nói vừa lấy đầu gậy chạm vào vai Soliman.

Cách Grenoble mười kilômét, sau khi tiến vào đường cao tốc, xe của Adamsberg bị cái xe thùng vượt lên trước. Camille nhìn xe anh tụt lại phía xa qua kính chiếu hậu bèn nháy đèn pha nhiều lần ra hiệu.

Ta dừng lại thôi, Camille nói. Có vấn đề.

— Hai cây số nữa chị sẽ gặp một bãi đỗ xe khẩn cấp, Soliman nói.

— Cô ấy thấy rồi, ông Canh Đêm nói.

Camille đỗ xe cam nhông lại, bật đèn báo hiệu khẩn cấp rồi đi lại phía xe Adamsberg.

— Anh bị hỏng xe à? Cô cúi xuống cửa kính hỏi.

Và đột nhiên cô cảm thấy quá gần, thật quá gần với khuôn mặt đó. Cô buông tấm kính ra, lùi lại.

— Anh vừa nghe thông tin, Adamsberg hét qua tấm kính, cố át tiếng ào ào của đường cao tốc. Mười bốn con vật bị cửa sổ đâm qua ở phía Tây Bắc Grenoble.

— Ở đâu vậy? Đến lượt Camille hét lên.

Adamsberg lắc đầu, xuống xe.

— Mười bốn con, anh nhắc lại, ở Tiennes, phía Tây Bắc Grenoble. vẫn trên hành trình của Massart. Nhưng lần này, con sói đã ra khỏi rừng. Chúng ta nắm được nó, em hiểu không?

— Ý anh là ta đã ra khỏi lãnh địa của lũ sói?

Adamsberg gật đầu.

— Không tay cảnh sát nào còn có thể vịn vào một con sói đi lẻ nữa. Con thú đi lên hướng Bắc, theo đường đánh dấu màu đỏ, nó đi xa dần những khu rừng hoang. Có một người dẫn nó đi. Đó chắc chắn là một người đàn ông. Anh gọi cho Montvailland.

Adamsberg quay lại xe còn Camille đi báo tin cho Soliman và ông Canh Đêm.

— Tiennes, Camille nói. Đưa cái bản đồ cho tôi. Mười bốn con.

— Mẹ kiếp, ông Canh Đêm gầm lên.

Camille xác định địa điểm, đưa lại bản đồ cho ông Canh Đêm.

— Có nhiều trại cừu lớn ở đó không? cô hỏi.

— Nơi nào có người tốt thì ở đó có trại cừu.

Adamsberg đi lại phía họ.

— Montvailland bắt đầu nghi ngờ, anh nói. Họ không tìm thấy một sợi lông thú nào trên người Semot.

Ông Canh Đêm làu bàu gì đó không rõ ràng ở cuối xe.

— Tôi đến Grenoble như dự kiến, Adamsberg nói. Chắc việc thuyết phục ông thị trưởng sẽ không còn quá khó khăn thế nữa.

— Anh sẽ đề nghị được chính thức đảm nhận vụ này à? Camille chất vấn.

— Anh không có thẩm quyền ở khu vực này. Còn cô gái kia nữa, anh không muốn cô ta tìm ra anh. Em, Camille, em sẽ đi thẳng đến Tiennes. Anh sẽ gặp mọi người tại đó.

— Tại đó là đâu?

— Cứ đỗ xe nơi đầu làng, nơi nào em đỗ được, phía quốc lộ.

— Nếu em không thể thì sao?

— Ờ thì, cứ cho là nếu như bọn em không ở đó thì có nghĩa là bọn em ở chỗ khác.

— Được rồi. Cứ cho là thế đi.

— Bọn em sẽ đến kịp để đảo qua nhà thờ. Đến đó xem hẵn có nhắn lại gì cho ta không.

— Nấn hả?

— Giả dụ vậy.

— Anh nghĩ rằng anh ta mong chúng ta nhận ra mình ư?

— Anh nghĩ trước hết hẳn sẽ dẫn chúng ta đến nơi hẳn muốn. Chúng ta sẽ phải đi trước hẳn.

Camille trèo lên buồng lái. Với Adamsberg mọi việc vẫn luôn vậy, ta luôn không chắc là hiểu ra được điều gì.

Đi qua Grenoble một đoạn, núi rừng đột ngột biến mất. Ta đi vào miền đất mở, và, sau nửa năm sống trên dãy núi Alpes, Camille cảm giác từng dãy tường sụp đổ từ mọi phía, và cô đột ngột mất các điểm tựa cùng điểm mốc. Cô nhìn con đập an toàn đang xa dần qua kính chiếu hậu của xe, với cảm giác mình đang bước chân vào một thế giới rộng hoác, hoàn toàn không có khung che chắn, nơi những mối đe dọa và những thái độ ứng xử không còn đoán trước được nữa, ngay cả là của cô. Cô thấy dường như mình không còn được trợ giúp bởi một điều gì đó chắc chắn. Ngay khi đến Tiennes, cô sẽ gọi cho anh chàng người Canada. Giọng Lawrence sẽ gọi lại cho cô sự bao quanh yên ổn của núi rừng.

Tất cả những thứ này chỉ dành cho một vùng đồng bằng. Cô liếc nhìn về phía Soliman và ông Canh Đêm. Ông chần cừ nhìn chăm chăm với vẻ sâu thẳm mảnh đất trải dài không tầm vóc và không giới hạn, nó đang tước mất của ông chỗ dựa cho toàn bộ cuộc đời ông.

— Phẳng quá, phải không ạ? Camille nói.

Con đường bị biến dạng, toàn bộ tôn trên xe cam nhông kêu âm ỉ, cần phải cao giọng thì người khác mới nghe được.

— Ngọt ngọt quá, ông Canh Đêm nói bằng giọng trầm trầm.

— Từ giờ đến cực Bắc sẽ cứ thế này mãi. Phải chấp nhận thôi.

— Chúng ta sẽ không đi đến tận đó, Soliman nói.

— Chúng ta sẽ đi đến đó nếu con ma cà rồng đi đến đó, ông Canh Đêm nói.

— Ta sẽ tóm nó trước. Ta có Adamsberg.

— Không ai có Adamsberg cả, Sol ạ, Camille nói. Cậu còn chưa hiểu điều đó ư?

— Có chứ, Soliman nói giọng chán nản. Chị có biết chuyện về người đàn ông muốn khóa kín đôi mắt của vợ mình trong hộp để khi đi săn ông ta có thể chiêm ngưỡng chúng không?

— Mẹ kiếp, Sol, ông Canh Đêm vừa nói vừa đấm vào cánh cửa.

— Đến rồi, Camille nói.

Soliman lôi cái xe gắn máy xuống rồi đi thám thính các nhà thờ. Ông Canh Đêm - cùng với chai rượu vang trắng của chính ông - đi đến quán cà phê trung tâm tại Tiennes, nơi sợ hãi và nổi loạn đang rên rỉ. Mười bốn con vật, khốn kiếp. Họ đâu được chuẩn bị cho việc có sói sống trong thung lũng. Nhưng giờ đây, chỉ vì lũ ngốc vùng Mercantour thỏa thê mặc kệ mọi sự, nên lũ sói mới sinh sôi nảy nở và lan tràn như một dịch bệnh. Rồi chẳng mấy chốc mà lũ sói bao phủ lên cả nước như một tấm áo choàng đẫm máu. Đánh thức bọn thú hoang thì phải trả cái giá vậy thôi. Một giọng chối tai hơn cất lên, át giọng đang nói. Khi không biết gì thì nên ngậm miệng lại, giọng chối tai lên tiếng. Đó không phải là một dịch bệnh, không phải là lũ sói, mà là một con sói. Một con sói khổng lồ duy nhất, một con vật to vĩ đại đang di chuyển về hướng Tây Bắc cho đến giờ là đã được ba trăm cây số. Một con sói, một con sói duy nhất, Con Vật vùng Mercantour. Ông bác sĩ đã khám vết thương rồi. Đó chính là Con Vật ấy, với những móng vuốt như thế này này. Họ vừa nói trên bản tin xong. Cái tên ngốc kia nên theo dõi thông tin trước đã rồi hăng mở miệng. Ông Canh Đêm rẽ lối đi đến thẳng quầy rượu. Ông muốn biết ai là người chặn cừu và anh ta có nhìn thấy một

cái xe ô tô gần bãi chôn thả hay không. Không tìm thấy cái xe ô tô thì không thể tóm được Massart. Mà cái xe bẩn thỉu kia vẫn mất dạng.

Soliman quay về vào năm giờ, tâm trạng khá hào hứng. Cậu tìm thấy năm ngọn nến đã cháy hết được đặt tách xa những ngọn nến khác và được xếp theo hình chữ M trong một nhà thờ nhỏ gần Tiennes. Ổ khóa bị phá nên ban đêm cửa không đóng. Soliman muốn lấy lõi nến để tìm dấu vân tay. Trên nến dù sao vẫn là rất lý tưởng.

— Đợi anh ấy đi, Camille nói.

Cô xem cuốn Danh mục các Dụng cụ Nghề nghiệp trong khi Soliman lưng trần, lại tiếp tục giặt giũ. Ông Canh Đêm ngủ mơ màng trên xe. Họ đợi cảnh sát trưởng. Một giờ trôi qua trong im lặng.

Trong tiếng âm âm của bộ xe máy, bốn tay lái xe mô tô đột ngột xuất hiện trên quốc lộ, lượn nghiêng về phía chiếc cam nhông rồi dừng lại trước Soliman vài mét. Ngạc nhiên, chàng trai trẻ nhìn chúng bỏ mũ bảo hiểm ra không nói một lời, chăm chăm nhìn mỉm cười. Camille bất động.

— Này, cái tên đen kia, một tên trong số chúng nói, giờ lại có chuyện thuê một phụ nữ da trắng hả?

— Mà không sợ làm cô ta bẩn với những cái căng của mày ư? một tên khác nói.

Soliman đứng dậy, hai nắm tay siết chặt mớ đồ cậu đang giặt trong chậu, khuôn mặt run rẩy vì giận dữ.

— Nhẹ nhàng thôi, thằng khỉ kia, tên đầu tiên vừa xuống xe vừa nói tiếp. Bọn tao sẽ làm việc mày một cách tỉ mỉ. Bọn tao sẽ thu xếp sao cho mày cách đến già hương vị của tình yêu.

— Còn mày, cái con kia, tên thứ hai nói, hăn gầy, tóc đỏ, chân cũng vừa chạm đất, chúng tao sẽ làm đẹp cho mày. Sau việc này, sẽ chỉ còn những tên Đen muốn sờ đến mày thôi. Đó sẽ là hình phạt của mày.

Bốn gã dàn ông đến gần hai bọn họ, nửa người trên để trần trắng hếu dưới chiếc áo gi lê da màu đen, xích xe máy trong tay, nhẫn đính đinh trên ngón tay. Tên nói nhiều nhất khá béo, tóc vàng.

Soliman cúi người chuẩn bị tấn công, tiến lên trước Camille để bảo vệ cô. Chàng thanh niên không còn vẻ trong suốt như thủy tinh hay trẻ con nữa. Cơn giận điên người khiến môi cậu cong lên và mắt cậu khép lại, làm cho cậu thành gần như xấu xí.

— Mày có tên không, hả con khỉ kia? tên đầu tiên hỏi, tay quay quay cái xích. - Tao rất muốn biết mình quật cái gì.

— Melchior, Soliman phun vào mặt hăn.

Tên mập cười khẩy, tiến một bước về phía cậu, những tên khác tản ra để chặn mọi đường tháo lui.

— Kẻ nào động vào Vua Mage coi như đã chết, đột ngột giọng ông Canh Đêm cất lên trong im ắng.

Ông Canh Đêm đứng thẳng trên bậc lên xuống xe, khẩu súng săn chĩa về phía đám lái mô tô, ánh mắt thù hận, động tác không suy chuyển.

— Chết, ông lão vừa nhắc lại vừa bắn một phát súng vào bình xăng của một trong những cái mô tô đen. Đạn săn heo rừng đó, tao không khuyến chúng mày động đây đâu.

Bốn tên đi xe máy đứng bất động, do dự. Ông Canh Đêm nhướn cằm lên.

— Trước các hoàng tử thì phải bỏ mũ áo ra, ông nói. Vứt ngay mũ chúng mày đi. Cả áo khoác nữa. Cả xiềng xích nữa. Cả nhẫn. Cả ừng.

Lũ lái xe mô tô tuân lời, bỏ đồ lễ của chúng xuống dưới chân.

— Nhớ là, quần thì giữ lại, ông Canh Đêm nói tiếp, giọng gần như vỡ ra. Ở đây có phụ nữ. Tao không muốn làm cô ấy tởm đến già.

Bốn tên đàn ông đứng đối mặt với ông Canh Đêm, lưng trần, chân đi tất, câm lặng vì nhục nhã.

— Giờ thì quỳ xuống, ông lão chặn cừu ra lệnh. Như bọn giòi ấy. Tay chống đất, trán chạm đất Mông gì xuống. Như lũ linh cầu ấy. Đúng rồi. Tốt hơn rồi đây. - Cúi chào hoàng tử là phải như vậy.

Ông Canh Đêm nhìn chúng nằm dài ra, cười khẩy.

— Giờ thì, nghe tao đây bọn kia, ông nói tiếp. Tao qua tuổi ngủ rồi. Tao canh gác suốt đêm. Tao canh gác cho chàng trai Melchior. Đó là việc của tao. Nếu chúng mày quay lại, tao sẽ bắn chúng mày như bắn lũ chó. Mày, thằng béo kia, đừng có tìm cách động dậy, ông vừa nói vừa lia nhanh khẩu súng. Mày muốn chúng ta bắt đầu ngay hả?

— Đừng bắn, ông Canh Đêm, Adamsberg nói.

Cảnh sát trưởng nhẹ nhàng đi lại từ phía sau, khẩu 357 trên tay.

— Bỏ súng của ông đi. Ta sẽ không phí đạn săn lợn rừng để bắn vào đít mấy tên sâu bọ đó. Việc đó làm mất quá nhiều thời gian của chúng ta mà ta thì đang vội. Rất vội. Camille, lại gần anh đi, lấy điện thoại di động trong túi áo vest của anh gọi cho cảnh sát. Soliman, xả xăng trong bình ra, chọc thủng lốp xe, đập vỡ đèn xe. Điều đó sẽ khiến chúng ta cảm thấy thoải mái.

Camille lén lút đi lại trong trận chiến giữa bảy người đàn ông. Cô nhìn thấy từng cơn co giật đầy sát khí trên mặt Soliman, ông Canh Đêm mang một bộ mặt dữ tợn.

Trong vài phút sau đó không có một lời nói nào được phát ra. Họ nhìn Soliman phá tan mấy cái xe một cách cuồng nhiệt và rất có phương pháp.

Cảnh sát khóa tay bốn tên lại rồi tổng chúng lên xe. Adamsberg dàn xếp để rút ngắn thời gian khai báo và các thủ tục đưa đơn kiện. Trước khi chúng lên đường, anh thò đầu ra khỏi cửa xe.

— Thăng kia, anh nói với tên thứ nhất, Soliman sẽ tìm ra mày. Còn mày, anh nói tiếp với tên tóc hung, tao sẽ tìm ra mày. Tôi đi theo các anh, anh nói với đám cảnh sát.

— Từ khi nào, Camille nói sau khi họ lên đường, trong khi Soliman, dính chặt vào vai ông Canh Đêm, đang lấy lại hơi, ở đây có súng từ khi nào vậy?

— Cô lấy làm tiếc vì điều đó ư cô gái? ông Canh Đêm hỏi.

— Không, Camille nói, cô cũng nhận ra rằng trong sự náo loạn vừa rồi, ông Canh Đêm đã đổi giọng thân mật hơn với cô. Nhưng ta đã nói "không súng". Đã thỏa thuận rồi. Ta đã nói "không ai giết ai cả".

— Ta sẽ không giết ai, ông Canh Đêm nói.

Camille nhún vai hoài nghi.

— Tại sao cậu lại nói là "Melchior"? cô hỏi Soliman.

— Để báo hiệu cho ông Canh Đêm là tôi không tự xoay xử một mình được.

— Cậu biết ông ấy có súng ư?

— Phải.

— Cậu cũng có một khẩu ư?

— Tôi cam đoan với chị là không. Chị có muốn khám đồ đạc của tôi không?

— Không.

Tối đến, Adamsberg tóm tắt lại cuộc gặp với ông thị trưởng. Viện Kiểm sát mở cuộc điều tra về vụ giết người. Họ truy tìm một người đàn ông, cùng một con vật được huấn luyện để giết người. Adamsberg đã cung cấp nhận dạng của Auguste Massart. Họ sẽ mở lại cuộc điều tra về vụ giết Suzanne Rosselin, và trong mọi tình huống phạm vi hoạt động của con sói khổng lồ.

— Tại sao họ không kêu gọi nhân chứng? Soliman hỏi. Đăng ảnh Massart lên báo à?

— Phạm pháp, Adamsberg trả lời. Không có chứng cứ gì cho phép công khai buộc tội Massart.

— Tôi tìm thấy những cây nến chuộc tội bắn thiu của hắn trong một nhà thờ cách đây hai kilômét. Ta lấy chúng về để lấy vân tay nhé?

— Sẽ không tìm ra đâu.

— Thôi được, Soliman thất vọng nói. Nếu như cảnh sát đổ ra truy lùng thì ta còn có tích sự gì? cậu nói tiếp.

— Cậu không thấy gì ư?

— Không.

— Ta có tích sự là tin vào họ. Tối nay ta khởi hành, anh nói thêm, ta sẽ không ở lại đây.

— Chỉ vì bọn lái xe mô tô đấy à? Tôi không sợ.

— Không. Cần phải đón đầu Massart, hay ít ra là đến gần hẳn.

— Ở đâu? Nơi nào? Hẳn dừng lại một cách hú họa thôi.

— Tôi không chắc lắm, Adamsberg nhẹ nhàng trả lời.

Camille ngược nhìn anh. Khi Adamsberg nói với giọng đó, mọi việc thường quan trọng hơn nhiều so với vẻ bề ngoài của nó. Càng quan trọng thì anh càng nói nhẹ nhàng.

— Không hẳn là hú họa, Soliman công nhận. Hẳn chỉ tấn công trên con đường được vạch đỏ của hẳn, và những nơi dễ tiếp cận với lũ cừ. Hẳn có chọn lọc những trại cừ.

— Đó không phải là điều tôi muốn nói.

Soliman nhìn anh không nói một câu.

— Tôi nghĩ đến Suzanne, đến Semot, Adamsberg giải thích.

— Hẳn đã giết Suzanne vì hẳn sợ, Soliman nói. Còn hẳn cửa cổ Semot vì hẳn bất chợt gặp ông ta.

— Bất hạnh thay cho những ai gặp hẳn trên đường, ông Canh Đêm nói, hơi có vẻ dạy đời.

— Tôi không chắc lắm, Adamsberg nhắc lại.

— Anh muốn đi đâu? Camille hỏi, mày nhúu lại.

Adamsberg lôi bản đồ từ túi rồi mở rộng ra.

— Đến đây, anh nói, Bourg-en-Bresse. Một trăm hai mươi cây số về phía Bắc.

— Nhưng tại sao mới được chứ, quái thật? Soliman vừa hỏi vừa lắc đầu.

— Vì đó là thị trấn lớn nhất trong những nơi hăn chịu đi qua, Adamsberg nói.

Nếu hăn có một con sói và một con chó dogue cùng với hăn thì đó không phải là chuyện nhỏ. Những chỗ khác hăn đều tránh các thành phố, thị trấn. Nếu hăn đi qua Bourg-en-Bresse thì có nghĩa là hăn có lý do để làm điều đó.

— Giả thuyết, Soliman nói.

— Bản năng, Adamsberg chỉnh lại.

— Hăn đã đi qua Gap đấy thôi, Soliman phản đối. Có chuyện gì xảy ra ở Gap đâu. (một thành phố nhỏ miền Nam nước Pháp, gần Grenoble)

— Không có chuyện gì thật, Adamsberg công nhận. Cũng có thể sẽ không có chuyện gì xảy ra ở Bourg. Nhưng ta sẽ đi đến đó. Chặn đầu hăn thì hơn là theo đuôi hăn.

Đêm xuống, sau hai giờ rưỡi đi đường, Camille đỗ cái xe thùng lại bên lề quốc lộ số 75, tại lối vào Bourg-en-Bresse.

Cô đi đến cánh đồng nằm bên lề phải đường, cùng với một mẩu bánh mì và một cốc rượu vang được ông Canh Đêm cho phép. Với chiều dài bất ngờ của roade - movies thì phải chia thứ rượu vang trắng làng Saint-Victor thành từng phần, ông Canh Đêm nói vậy. Họ phải giữ nó đến phút cuối, điều đó rất hệ trọng, cho dù có phải uống bằng ống thí nghiệm mỗi ngày.

Nhưng Camilie, vì cô lái chiếc cam nhông và vì thế tay và lưng cô bải hoải, nên cô có quyền được thêm một phần phụ, vừa để làm giãn cơ vào ban đêm, vừa để giúp cô khỏe hơn khi sáng dậy. Camille không giây phút nào nghĩ đến việc từ chối bài thuốc của ông Canh Đêm.

Cô đi dọc cánh đồng đến tận đường ranh giới do những cây nhỏ tạo ra, rồi mới quay lại. Cảm giác mất thăng bằng khi mới ra khỏi vùng núi cứ lan tỏa, cái cảm giác đe dọa và rộng mở, e sợ và tự do, vẫn không rời cô. Mới rồi, giọng Lawrence đã xoa dịu cô. Việc nghe anh nói khiến cô nhớ đến Saint-Victor, những bức tường cao của ngôi làng chên vên, những con đường nhỏ chật hẹp, núi rừng hùng vĩ, bao bọc, tầm nhìn hạn hẹp. Ở đó, mọi việc đối với cô có vẻ được báo trước, được chờ đợi. Nhưng ở đây, mọi việc dường như mơ hồ, hoàn toàn có thể. Camille bĩu môi, dang rộng tay ra như thể làm rơi mối lo ngại xuống phần dưới của cơ thể. Đây là lần đầu tiên cô lo ngại điều có thể và cái phản xạ tự bảo vệ đó làm cô khó chịu. Cô uống cạn một hơi cốc rượu của ông Canh Đêm.

Cô là người cuối cùng đi ngủ, vào khoảng một giờ sáng. Cô luôn giữa Soliman và ông Canh Đêm rồi thận trọng mở miếng bạt màu ghi ra, theo dõi hơi thở của Adamsberg. Cô nhẹ nhàng đặt đôi boot xuống sàn xe, nhẹ nhàng cởi quần áo rồi nằm xuống. Adamsberg không ngủ. Anh không cử động, không nói, nhưng cô cảm thấy mắt anh đang mở to. Đêm nay sáng hơn đêm trước. Nếu cô quay sang nhìn, cô sẽ thấy nét mặt nghiêng nghiêng của anh. Nhưng cô không quay lại. Cuối cùng thì cô chìm vào giấc ngủ chính trong sự bất động cứng nhắc đó.

Vài giờ sau cô bị tiếng chuông điện thoại di động đánh thức. Bằng ánh sáng lọt qua những miếng vải bạt trên hàng song sắt, cô áng chừng chưa đến mười giờ sáng. Cô nhắm mắt he hé, nhìn Adamsberg từ từ đứng dậy, đặt hai chân trần xuống sàn xe bẩn thỉu, lấy điện thoại di động từ trong túi áo vest treo trên máng ăn ra. Anh thì thầm vài câu rồi cúp máy. Camille đợi anh mặc quần áo vào rồi mới hỏi chuyện gì xảy ra.

— Một vụ giết người nữa, anh thì thầm. Trời ạ, hãn tàn sát khiếp quá.

— Ai gọi đó? Camille hỏi.

— Cảnh sát Grenoble.

— Việc đó xảy ra ở đâu?

— Ở nơi ta đã nói trước. Tại đây, Bourg.

Adamsberg dùng tay bới tóc, nâng tấm bạt lên rồi xuống xe.

Chương 20

Anh đến gặp cảnh sát Bourg tại quảng trường Calvaire. Họ đang ở ranh giới thành phố, gần như ở nông thôn, trên điểm giao thoa của ba con đường phụ. Địa điểm được đánh dấu bằng một chữ thập bằng đá. Cảnh sát nhón nháo quanh xác của một người đàn ông chừng bảy mươi tuổi, họng bị cửa và vai bị xé nát.

Cảnh sát trưởng Hermel, một người cũng chỉ cao như Adamsberg, có bộ ria chĩa xuống hai khóe miệng, kính mắc vào đôi tai to bản, tiến lại bắt tay Adamsberg.

— Tôi được báo là anh theo dõi vụ này từ đầu, ông ta nói. Rất mừng được anh giúp đỡ.

Hermel là một người dẻo dai, thân thiện, việc có thể phải cạnh tranh với Adamsberg không làm ông ta ngại. Adamsberg nhanh chóng cung cấp cho ông ta mọi thông tin anh nắm được. Hermel lắng nghe anh, đầu cúi xuống, tay xoa má.

— Điều này có điểm phù hợp, ông ta nói. Hơn nữa về phần những vết thương, chúng tôi lấy được dấu một vết chân khá rõ ở phần bên trái tử thi, to như một cái đĩa kê tách cà phê. Bác sĩ thú y sẽ đến khám nghiệm hiện trường. Nhưng hôm nay là Chủ nhật, ai cũng đi muộn cả.

— Vụ việc xảy ra vào mấy giờ?

— Vào khoảng hai giờ sáng.

— Ai phát hiện ra cái xác?

— Một người canh đêm trên đường về nhà.

— Đã biết là ai chưa?

— Femand Deguy, một người từng làm người dẫn đường trên núi. Ông ta nghỉ hưu ở Bourg từ mười lăm năm nay. Nhà ông ta ngay gần đây. Tôi vừa báo cho gia đình ông ta biết. Anh đang nói về một thảm kịch đấy. Bị một con sói ăn thịt. - Liệu có biết ông ta làm gì vào lúc đó không?

— Chúng tôi chưa thăm vấn kỹ bà vợ ông ta. Bà ấy đang bị chấn động. Nhưng ông ta là người hay ngủ muộn. Khi không có gì để xem, ông ta đi dạo một vòng trong làng.

Hermel vòng tay chỉ dãy đồi.

— Xem ở đâu? Adamsberg hỏi.

— Trên ti vi.

— Hôm qua, một viên trung úy tham gia, không có gì để xem cả. Tối thứ Bảy mà. Tôi thì vẫn xem, đó là tối duy nhất tôi được yên thân.

— Lẽ ra ông ta nên bắt chước anh mới phải, Hermel nói về nghĩ ngợi. Thay vào đó, ông ta lại đi ra đồng. Và ông ta đã gặp người không nên gặp.

— Ông có thể thu thập càng nhiều thông tin về người đàn ông đó càng tốt được không? Adamsberg đề nghị.

— Điều đó thì có ích gì? Hermel nói. Việc đó đã xảy ra với ông ta rồi. Cũng như việc đó có thể xảy ra với một người khác.

— Đây cũng là điều tôi đang tự hỏi. Ông có thể làm điều đó được không Hermel? Lượm lặt tất cả những thông tin có được? Cảnh sát Villard-de-

Lans cũng làm như vậy đối với vụ Semot. Sau đó ta sẽ đối chiếu.

Hermel lắc đầu.

— Ông già ở đó không đúng lúc, ông ta nói. Việc biết ông ta có đôi giày trượt tuyết đầu tiên khi nào thì có ích gì?

— Tôi không biết. Tôi vẫn muốn các ông làm điều đó giúp tôi.

Hermel suy nghĩ. Ông ta biết tiếng Adamsberg. Điều anh yêu cầu đối với ông ta có vẻ phi lý nhưng ông ta sẽ làm theo. Một đồng nghiệp từng nói với ông ta rằng Adamsberg luôn có vẻ phi lý. Giờ ông ta chợt nhớ tới người đồng nghiệp đó.

— Nếu anh muốn, anh bạn ạ, Hermel nói. Chúng tôi sẽ lập hồ sơ vụ này.

— Thưa cảnh sát trưởng, viên trung úy vừa đi lại phía họ vừa nói. Trên cỏ, bên cạnh cái xác, có vật này. Còn mới tinh.

Bàn tay chìa ra, viên trung úy đưa cho ông một nắm giấy nhàu nát màu xanh. Cảnh sát trưởng đeo găng tay vào, mở nắm giấy ra.

— Chỉ là giấy thôi mà, cảnh sát trưởng gặt gồng nói. Có lẽ là một tờ quảng cáo. Anh nghĩ thế nào anh bạn?

Adamsberg lấy đầu ngón tay túm lấy nó, xem thật kỹ.

— Ông có hay nghỉ ở khách sạn không Hermel? anh hỏi.

— Ờ.

— Ông nhớ không, trong phòng tắm, những đồ lạ lạ ta hay cho vào túi ấy?

— Ờ.

— Những mẫu xà phòng mini, những mẫu xì gà mini, tuýp thuốc đánh răng mini, khăn lau tay mini. Ông có nhớ không?

— Ờ.

— Những thứ vớ vẩn khi đi ta vẫn hay mang theo ấy?

— Ờ.

— Thì chính là chúng đấy. Đây là một gói bọc khăn lau mini. Từ một khách sạn mà ra.

Hermel lấy lại tờ giấy nhàu nát, đeo kính lên rồi xem xét mẫu giấy kỹ hơn.

— "Cối Xay Gió", ông ta đọc. Ở Bourg không có khách sạn Cối Xay Gió.

— Cần phải tìm ở những vùng xung quanh, Adamsberg nói. Phải làm ngay.

— Sao lại phải làm ngay?

— Vì ta có cơ may tìm được căn phòng Massart đã ngủ qua đêm.

— Cái khách sạn không mọc cánh bay đâu mà lo.

— Nhưng nên đến trước khi họ dọn phòng sạch sẽ.

— Anh tin rằng vật này là của tên giết người ư?

— Rất có thể. Đó là thứ ta nhét vào túi và chỉ rơi ra khi ta cúi người xuống. Ai lại đi đến cúi người ở đây, bên chân cây thánh giá này?

Vào mười giờ sáng, họ phát hiện ra một Khách sạn Cối Xay Gió ở Combes, cách Bourg gần sáu mươi kilômét. Một chiếc ô tô vôi vĩa rời khỏi

đồn cảnh sát, chở theo Hermel, Adamsberg, viên trung úy và hai kỹ thuật viên.

— Rất chín chắn, Adamsberg bình luận. Hắn giết theo hành trình của hắn nhưng lại trốn ở rất xa. Ta cứ việc lùng sục khắp nơi trên đường hắn đi. Hắn có mặt ở mọi nơi.

— Nếu như đó là hắn, Hermel nói.

— Đó chính là hắn, Adamsberg trả lời.

Trước mười một giờ một chút, họ đến cửa Khách sạn Cối Xay Gió, một khách sạn hai sao khá đàng hoàng.

— Còn chín chắn gấp đôi, Adamsberg vừa nói vừa nhìn mặt tiền của khách sạn. Hắn nghĩ rằng cảnh sát sẽ truy tìm hắn ở những khách sạn tồi tàn và hắn không hề sai. Thế nên hắn trọ trong những khách sạn sang trọng.

Người phụ nữ khá trẻ trực lễ tân hầu như không thể giúp gì họ. Một người đàn ông đặt phòng tối hôm trước, cô ta không nhìn thấy ông ta vào khách sạn. Họ đưa mã số mở cửa phòng khách sạn cho khách hàng. Cô ta bắt đầu làm việc vào sáu giờ sáng, ông ta trả phòng vào rạng sáng, khoảng sáu giờ rưỡi. Không, cô không nhìn thấy ông ta, lúc đó cô đang chuẩn bị dọn bàn bày đồ ăn sáng. Ông ta để chìa khóa lại trên quầy lễ tân. Không, ông ta còn chưa ký sổ khách sạn, cũng chưa trả tiền. Ông ta báo trước là sẽ ở lại ba đêm. Không, cô không nhìn thấy xe ô tô, cũng như những thứ khác. Không, không có chó. Chỉ một người đàn ông, có vậy thôi.

— Cô sẽ không gặp lại ông ta nữa đâu, Hermel nói.

— Phòng nào vậy? Adamsberg hỏi.

— Phòng số 24, tầng hai.

— Phòng đã được dọn chưa?

— Chưa. Chúng tôi luôn bắt đầu từ tầng một.

Họ làm việc hai tiếng đồng hồ trong căn phòng.

— Hãn đã lau sạch tất cả, kỹ thuật viên lấy dấu vân tay nói. Hãn là một kẻ thận trọng, tỉ mỉ. Hãn đã tháo bao gối ra, hãn mang theo khăn tắm.

— Juneau, làm hết khả năng của anh đi, Hermel ra lệnh.

— Rõ, Juneau trả lời. Chúng cứ tưởng khôn hơn những người khác nhưng chúng luôn để lại một thứ gì đó.

Đồng nghiệp của anh ta từ phòng tắm gọi ra.

— Hãn cắt móng tay trước cửa số, anh ta nói.

— Vì có vết máu trên đó, Hermel nói.

— Hai cái móng tay rơi vào rãnh xoi của cửa số.

Tay kỹ thuật viên luôn nhíp vào khe lấy ra hai cái móng rồi bỏ vào túi ni lông. Juneau tìm thấy một sợi tóc đen và mỏng, gần như bị cuốn hết vào trong ống dẫn vòi hoa sen.

— Hãn không biết trước mọi sự rồi, anh ta nói. Chúng luôn để lại một thứ gì đó mà.

Quay trở lại đồn cảnh sát ở Bourg, phải mất thêm hai giờ để thuyết phục được đồn cảnh sát ở Puygiron tiến hành xét nghiệm nhà Massart rồi gửi những mẫu thu thập được về phòng thí nghiệm ở Lyon, nhằm mục đích đối chiếu.

— Chúng ta đang tìm gì vậy? viên thượng sĩ nhất ở Puygrion hỏi.

— Tìm tóc và móng chân móng tay, Hermel nói. Tất cả những mẫu móng chân móng tay mà các anh có thể thu thập được. Lấy cả dấu vân tay nữa, cũng có khi cần đến.

— Chúng tôi sẽ thu những gì chúng tôi tìm thấy, viên thượng sĩ nhất nói. Chúng tôi không được trả tiền để sản xuất cho các anh những thứ, biết nói thế nào nhỉ, tang chứng.

— Tôi cũng chỉ muốn thế, Hermel bình thản nói. Thu thập những gì các anh tìm thấy.

— Massart đã chết. Hãn mất tích trên đỉnh Vence.

— Ở đây có một người không chắc chắn về điều đó.

— Một người rất cao to? Dáng thể thao? Tóc dài màu vàng?

Hermel sẫm soi Adamsberg.

— Không, ông ta nói. Hoàn toàn không.

— Tôi nhắc lại với anh, cảnh sát trưởng ạ. Massart đã rơi xuống một nơi, biết nói thế nào nhỉ, núi rừng nào đó.

— Tất nhiên. Nhưng vì thế cũng nên kiểm tra lại cho chắc, phải vậy không nào, cho cả anh cũng như tôi. Tôi cần những mẫu đó càng nhanh càng tốt.

— Hôm nay là Chủ nhật, thưa cảnh sát trưởng.

— Có nghĩa là các anh có thừa thời gian để đến rà soát nhà Massart vào chiều nay và mang những mẫu lấy được về Lyon ngay tối nay. Ở đây có người bị giết, mà kẻ giết người thì nhờ nhờ. Thượng sĩ, anh nghe rõ tôi nói không đấy?

Hermel đập máy sau đó vài phút.

— Lại một kẻ làm hết cách để cản trở cảnh sát dân sự. Tôi hy vọng ông ta sẽ cho khám xét tử tế.

— Chính ông ta là người cản trở vụ án ngay từ đầu, Adamsberg nói.

— Tôi không thể cho phép mình gửi một người của tôi đến đó được. Chẳng khác gì thêm dầu vào lửa.

— Ông biết ai ở Viện Kiểm sát thành phố Nice không?

— Xưa tôi có biết, anh bạn ạ. Nhưng từ hai năm nay ông ta không làm ở đó nữa rồi.

— Cứ thử xem sao. Chúng ta sẽ dễ xử hơn nếu có người của ông ở đó.

Adamsberg đứng dậy, bắt tay người đồng nghiệp.

— Báo tin cho tôi biết nhé Hermel. về những phân tích và hồ sơ vụ án. Nhất là hồ sơ vụ án.

— Hồ sơ vụ án. Tôi biết rồi.

— Còn cái cô sát thủ bám theo tôi, nhớ thông báo cho người của ông chặn cô ta lại. Đừng có quên đấy.

— Nguy hiểm không?

— Cực kỳ.

— Không nói đến anh cũng tiện cho tôi. Hãy cẩn thận đấy anh bạn ạ.

Sáng hôm sau, một sáng thứ Hai, hầu như toàn bộ báo chí đều đăng lên trang nhất tin về con ma sói. Soliman từ trên phố về, nhể nhại mồ hôi, quăng cái xe gắn máy xuống đất, vứt bánh mì mới và một đồng báo lên mặt hòm gỗ.

— Tất cả đều ở trong đồng báo chí khốn nạn này! cậu hét lên. Taft! Đúng là thảm họa! Một sự rò rỉ thông tin khủng khiếp! Lũ cảnh sát khốn kiếp, báo chí khốn kiếp! Con ma sói, lũ cừu, các nạn nhân, tất cả đều ở trong đó! Ngay cả tấm bản đồ! Cái hành trình nữa! Chỉ còn mỗi tên của Massart là không được nói đến thôi! Hông bét cả rồi! Coi như tiêu rồi! Massart sẽ chạy trốn ngay sau khi đọc được tin này. Có thể hắn đã trốn rồi cũng nên! Hắn thoát khỏi tay ta rồi, mẹ kiếp! Phải kiểm soát đường biên giới, chặn các nẻo đường lại! Bọn cảnh sát ngu xuẩn! Mẹ tôi mới là người có lý! Bọn cảnh sát ngu xuẩn!

— Bình tĩnh nào Soliman, Adamsberg nói, uống cà phê đi.

— Anh không hiểu sao? chàng thanh niên hét lên. Họ không phải là đang bủa lưới vây hắn mà là trải thảm đỏ để hắn chạy thoát đó!

— Bình tĩnh đi, Adamsberg nhắc lại. Đưa tôi xem nào.

Adamsberg giở báo ra, đưa một tờ cho Camille, một tờ khác cho ông Canh Đêm. Anh do dự, rồi đặt một tờ khác lên chân Interlock.

— Này chó ời, đọc đi.

— Liệu có phải lúc để cười không? Soliman lạnh nhạt hỏi, mắt nheo lại. Liệu có phải lúc để cười khi Massart sẽ chạy trốn và mẹ tôi sẽ bị giam giữ trong cái nhánh sông cụt hời thối kia không?

— Về chuyện nhánh sông cụt thì ta không chắc tí nào cả, ông Canh Đêm nói.

— Trời mẹ kiếp, ông già kia, Soliman rống lên. Cả ông nữa cũng không hiểu gì ư?

Ông Canh Đêm nâng đầu cây gậy lên và nhẹ nhàng chạm vào vai Soliman.

— Im mồm, Sol, ông nói. Tôn trọng.

Soliman im lặng, thở hắt ra rồi ngồi xuống, hơi có phần lơ ngơ, hai tay buông thõng. Ông Canh Đêm rót cho cậu một cốc cà phê.

Camille xem qua các báo, đọc các tiêu đề chính. Một con ma sói di chuyển về hướng Paris - Sự trở lại của chứng hoang tưởng chó sói - Con Vật vùng Mercantour dưới sự dẫn dắt của một kẻ thần kinh - Cuộc chạy đua điên rồ từ người đến chó sói.

Rất nhiều trong số đó nêu ra hành trình đánh dấu đỏ của Massart, có kèm theo bản đồ. Những ngôi sao đánh dấu nơi bị tấn công. Sau khi đã tàn phá vùng Alpes- Maritimes, Alpes-de-Haute-Provence, Isère và Ain, nơi nạn nhân gần đây nhất bị tấn công: con thú đã rời khỏi Mercantour cách đây chín ngày, và hiện đang di chuyển thẳng lên hướng Bắc. Dưới sự điều khiển của một bệnh nhân tâm thần khát máu mắc chứng hoang tưởng về ma sói, con thú di chuyển chừng ba mươi kilômét về hướng Tây của đường Cao tốc. Mặt trời lên đến ngang đỉnh Chaumont rồi đi thẳng xuống phía Tây theo hướng thủ đô, qua Bar-sur-Aiibe và Provins. Chúng tôi cho rằng thủ phạm sẽ đi theo từng chặng, từ sáu mươi đến một trăm kilômét, và hẳn sẽ đi vào ban đêm, có một con sói và một con chó dogne giống Đức đi cùng, rất có thể là trên một cái xe thùng nhỏ có kính mờ. Đến hôm nay đã có ba nạn nhân bị hấn sát hại và hẳn đã giết chết hơn bốn mươi con cừu. Những người chăn cừu được khuyến cáo nên có các biện pháp phòng tránh nhằm bảo vệ gia súc của mình, như sử dụng chó chăn cừu hoặc hàng rào điện. Đặc biệt yêu cầu tất cả những ai, phụ nữ hay đàn ông, nằm trong bán kính gần của các tỉnh nêu trên, tránh đi ra ngoài vào ban đêm mà không có người đi kèm.

Xin mời những ai có thể cung cấp thông tin giúp ích cho cuộc điều tra của cảnh sát đến khai báo tại trại hiến binh hay đồn cảnh sát gần nhà mình nhất.

Camille buồn bã đặt tờ báo xuống.

— Thất thoát thông tin là do đám cảnh sát mà ra, cô nói. Họ đã gọi báo chí đến. Soliman không sai đâu. Nếu Massart động não một chút thì anh ta sẽ biến mất trước khi ta kịp nhận ra.

— Đám cảnh sát tin rằng làm thế là đúng, ông Canh Đêm nói. Họ đã chọn việc báo động dân chúng để phòng có nạn nhân mới. Giăng bẫy bắt Massart đồng nghĩa với việc mạo hiểm nhiều mạng sống. Ta có thể hiểu được điều này.

— Không hề, Soliman nói. Đây là việc làm ngu xuẩn khủng khiếp. Tôi muốn túm cái tên khốn kiếp đã phao tin này.

— Chính tôi đó, Adamsberg nói.

Một khoảng lặng trùm lên chiếc xe. Adamsberg cúi xuống con chó để lôi khỏi móng nó tờ báo bị xé rách.

— Interlock rất thích việc này, anh vừa mỉm cười vừa nói. Các anh nên tin vào con chó. Lũ chó ấy, chúng đánh hơi tài lắm.

— Tôi không thể tin được, Soliman nói, sững sờ. Tôi không thể tin được.

— Cậu nên tin thì hơn, Adamsberg nhẹ nhàng nói.

— Đừng có bắt phải nhắc lại, ông Canh Đêm nói. Chính anh ta đã nói với cậu mà.

— Hôm qua tôi gọi cho AFP, Adamsberg nói, rồi tôi đã kể chính xác những gì tôi muốn cho họ.

— AFP là gì? ông Canh Đêm hỏi.

— Kiểu như một con cừ đầu đàn cỡ bự trong giới phóng viên, Soliman giải thích. Mọi tờ báo đều nói theo AFP.

— Được rồi, ông Canh Đêm nói. Tôi cũng muốn hiểu thêm điều gì đó.

— Nhưng còn hành trình thì sao? Camille căng thẳng hỏi. Tại sao anh lại cho họ biết về cái hành trình đó?

— Chính thế đấy. Chính hành trình là cái mà anh muốn cho họ biết nhất.

— Để Massart bỏ trốn ư? Soliman hỏi. Phải vậy không? Có phải vậy không hả viên cảnh sát không nguyên tắc?

— Hẳn sẽ không bỏ trốn.

— Tại sao lại thế?

— Vì hẳn chưa làm xong việc của hẳn.

— Việc gì?

— Việc của hẳn. Công việc giết người của hẳn.

— Hẳn sẽ đi làm việc của hẳn ở chỗ khác! Soliman vừa đứng dậy vừa hét lên. - Ở Amazon, ở Patagonie, ở Hébrides! Ở đâu mà chẳng có cừ!

— Tôi không nói đến cừ. Tôi nói đến người cơ.

— Hẳn sẽ giết ở nơi khác.

— Không. Công việc của hẳn là ở đây.

Lại một khoảng lặng mới.

— Không ai hiểu gì cả, Camille lên tiếng tóm tắt lại cảm giác chung. Anh biết những việc đó hay anh nghĩ thế?

— Anh không biết nữa, Adamsberg nói. Anh muốn thử xem. Anh đã nói là hành trình của Massart rất cụ thể và phức tạp. Giờ đây khi đường đi của hắn bị lộ và hắn đang bị truy nã, tốt hơn là hắn nên thay đổi lộ trình.

— Rồi hắn sẽ thay đổi! Soliman nói. Hắn đang thay đổi đó!

— Hoặc là không, Adamsberg nói. Đó chính là điểm dễ chạm nọc nhất trong câu chuyện. Mọi việc đều phụ thuộc vào điều này. Liệu hắn có thay đổi lộ trình? - Hay hắn sẽ không thay đổi? Tất cả nằm ở đó.

— Nếu anh ta không thay đổi? Camille nói.

— Điều này sẽ thay đổi tất cả.

Soliman bĩu môi không hiểu.

— Nếu hắn vẫn không muốn thay đổi, Adamsberg giải thích, thì là vì hắn không có sự lựa chọn nào khác. Là vì hắn phải đi theo con đường đó, hắn không thể làm gì khác hơn là đi theo lộ trình đó, dù nguy hiểm đến đâu chăng nữa.

— Thế thì tại sao? Soliman nói. Bị điên ư? Hay là bị ám ảnh?

— Sự cần thiết, sự tính toán. Trong trường hợp đó, vấn đề may rủi không còn được đặt ra nữa. Đối với cái chết của Semot cũng như của Deguy.

Soliman lắc đầu, không tin.

— Ta đang suy nghĩ vớ vẩn rồi, cậu nói.

— Tất nhiên, Adamsberg nói. Liệu ta còn biết làm gì khác nữa?

Cùng với nhiều tin tức buổi sáng, sức ép lên những người bảo vệ khu Mercantour đột ngột được nói lỏng. Họ cũng đưa ra ngay quyết định nói lỏng việc theo dõi hai bầy chó săn.

Lawrence đẩy xe mô tô để lên đường gặp Camille. Đã bao ngày đêm anh không nhìn thấy cô rồi. Anh nhớ tất cả. Lời nói của cô, khuôn mặt cô, cơ thể cô. Anh đã trải qua những giây phút mệt lử, và anh cần đến cô. Camille lôi anh ra khỏi sự im lặng, sự bao bọc của những bức tường.

Anh chàng người Canada đang lo. Visa của anh không được phép gia hạn. Nhiệm vụ trên vùng Mercantour còn hơn cả là hoàn thành và anh không tìm thấy bất cứ lý do gì để kéo dài nó qua thời hạn dự định. Trong chưa đầy hai tháng nữa, ngày hai mươi hai tháng Tám, anh sẽ phải ra đi. Bọn gấu xám chờ anh. Cả anh lẫn Camille đều không thảo luận về kỳ hạn này, về việc giữa họ sẽ thế nào. Lawrence khó tưởng tượng nổi việc sống thiếu cô. Đêm nay, nếu có thể, nếu dám, anh sẽ đề nghị cô đi Vancouver. Bullshit. Đàn bà khiến anh xúc động đến vậy đấy.

Chiều muộn, Adamsberg nhận một cú điện thoại của Hermel.

— Cùng một loại tóc, anh bạn ạ, Hermel nói. Cùng độ dày, màu sắc, mặt cắt, cùng tuần tự xếp lớp. Chắc chắn đấy. Nếu không phải là hăn ta thì là anh trai hăn ta. Về phần móng tay thì còn phải đợi, họ chỉ vừa mới thấy quanh cái giường trong nhà hăn thôi. Cái gã ngu xuẩn ở Puygiron trước chỉ khám trong nhà vệ sinh. Trong khi một tên đàn ông hoàn toàn có thể căn móng tay trên giường rồi nhổ xuống đất. Có phải không? Sáng nay tôi vừa phái một người của tôi đến, ra lệnh cho anh ta rà soát lại căn phòng và mang về móng của mười ngón tay, không thiếu một ngón nào. Nếu anh nghe thấy nói đến một trận chiến trong đám cảnh sát thì anh biết tại sao rồi

nhé. Dù sao đi nữa, đó chính là Massart của anh, gần như chắc chắn. Anh biết ở phòng thí nghiệm họ làm việc thế nào rồi đấy. Không có cách nào lôi được một từ đúng vậy chắc nịch từ phía họ đâu. Đợi đã, chưa hết đâu anh bạn ơi. Trên những móng tay nhặt được từ kẽ cửa sổ của khách sạn có vài phân tử máu. Đó là máu của Femand Deguy, hoàn toàn không nghi ngờ gì nữa. Vậy là cái gã ở khách sạn đã xua con vật vào Deguy. Nhân việc này, chúng tôi đã tìm kiếm như anh yêu cầu, nhưng chúng tôi không tìm thấy một sợi lông sói nào trên cái xác cả. Có một vài sợi lông chó nhưng đó là lông con chó cộc của ông ta. Chúng tôi đang lo vụ Deguy này, vớ vết tất cả những gì có thể. Tôi báo trước cho anh biết, anh sẽ không háo hức lắm đâu. Hướng dẫn viên đường rừng, hướng dẫn viên đường rừng đấy, anh bạn ạ. Rồi chỉ dừng ở đó. Ông ta sống cả đời ở Grenoble rồi nghỉ hưu ở Bourg, bởi vì Grenoble chỉ là một thung lũng tràn ngập khí ga xả ra đến tận miệng. Không lầm lạc, không bi kịch, không có tình nhân được biết đến cho tới giờ phút này. Tôi có nói chuyện với Montvailland, ở Villard-de-Lans. Ông ta cũng đang tiến hành vụ Jacques-Joëan Semot. Không lầm lạc, không bi kịch, không có tình nhân được biết đến cho tới giờ phút này. Semot từng dạy toán ở Grenoble trong vòng ba mươi hai năm. Grenoble, đó là điểm chung duy nhất của họ, nhưng mà như vậy thì rộng quá, để có thể gọi là điểm chung. À còn nữa, cả hai đều chăm tập thể thao. Trong thành phố đó thì có nhiều người như thế lắm. Trên núi có biết bao nhiêu người quyết tâm đi bộ hàng giờ trên sỏi. Anh cũng biết điều này mà, anh bạn ạ, theo như người ta cho tôi biết thì anh xuất thân vùng Pyrénées. Không có dấu hiệu nào cho thấy hai người đàn ông kia từng gặp nhau. Việc họ cùng biết Suzanne Rosselin thì còn ít khả năng hơn nữa. Tuy nhiên tôi vẫn theo hướng đó và sẽ fax tất cả đến nơi nào tiện cho anh.

Adamsberg cúp máy, đi ra chỗ chiếc cam nhông. Bình tĩnh lại, Soliman lôi cái chậu giặt màu xanh ra, Camille đang soạn nhạc trong buồng lái, ông Canh Đêm khe khẽ huýt sáo trên bậc lên xuống xe. Ông bắt rận cho con chó rồi bấm chúng đứt đôi giữa ngón trỏ và móng tay cái. Cuộc sống đã được

nghi thức hóa quanh cái xe chở súc vật, các ranh giới được lập nên. Camille chiếm phần đầu, Soliman khúc sườn và ông Canh Đêm khúc cuối.

Adamsberg đi đến phần đầu xe.

— Sợi tóc là của Massart.

Soliman, ông Canh Đêm và Camille vây quanh cảnh sát trưởng, im lặng, nghiêm trọng, gằn như ngậy ra. Họ vẫn luôn biết đó là Massart, nhưng sự khẳng định này gieo rắc một thứ tình cảm gằn như kinh hãi. Đó là sự khác biệt cũng giống như việc nghĩ đến một con dao và nhìn thấy con dao ấy. Như sự tăng cường độ chính xác và thực tế, một sự quả quyết chắc chắn.

— Ta sẽ thả một ngọn nến trên xe, Adamsberg nói, phá vỡ sự im lặng. Ông Canh Đêm sẽ canh cho ngọn nến không bị tắt.

— Anh làm sao vậy? Camille nói. Anh nghĩ rằng điều đó sẽ có ích ư?

— Điều đó sẽ có ích khi cho ta biết nó cháy trong vòng bao lâu.

Adamsberg đi lục lọi trong hòm của mình rồi quay lại cùng một cây nến dài, đặt nó vào đĩa đựng chén. Anh mang nó vào trong xe cam nhông rồi thả lên.

— Thế chứ, anh vừa lùì lại vừa nói về thỏa mãn.

— Tại sao ta lại làm vậy? Soliman hỏi.

— Vì ta không có việc gì hay hơn để làm. Cậu cùng với tôi, chúng ta sẽ thông thả đi dọc theo con đường liên tỉnh để thăm thú tất cả những nhà thờ. Nếu Massart có nổi cơn sấm hồi sau khi giết Deguy thì ta có cơ may xác định được đường đi của hắn. Phải luôn luôn kiểm tra xem hắn vẫn đi theo lộ trình đó, hay hắn đã thay đổi.

— Hiểu rồi, Soliman nói.

— Camille, nếu bọn anh tìm được dấu vết của hắn, em sẽ lái cái cam không đến chỗ bọn anh.

— Không được. Em không định lái xe tối nay.

— Vì ngọn nến ư? Soliman hỏi. Ông Canh Đêm sẽ giữ nó trên đui ông ấy.

— Không, Camille nói. Tôi ở lại Bourg. Tối nay Lawrence sẽ đến.

Một quăng im lặng ngắn ngủi.

— Vậy hả, Adamsberg nói. Tối nay Lawrence sẽ đến. Tốt.

— Kẻ đánh bẫy có thể đến gặp chúng ta xa hơn một chút về hướng Bắc. Điều đó thì ảnh hưởng gì tới anh ta?

Camille lắc đầu.

— Anh ấy đang trên đường rồi. Tôi không thể liên lạc được với anh ấy nữa. Tôi đã hẹn anh ấy ở Bourg. Tôi ở lại Bourg.

Adamsberg gật đầu.

— Thôi được, anh nói. Cứ ở lại Bourg đi. Thế cũng phải thôi. Thế cũng tốt.

Adamsberg cùng Soliman đi thăm mười chín nhà thờ trước khi phát hiện ra, cách Bourg-en-Bresse gần chín mươi cây số về hướng Nam, trong một nhà thờ của ngôi làng nhỏ, ở Saint-Pierre-de-Cenis, năm cây nến cắm cách xa các cây khác, xếp nguệch ngoạc hình chữ M.

— Là hắn đấy, Soliman nói. Giống hệt như ở Tiennes.

Adamsberg tìm một cây nến mới, châm lửa từ một ngọn nến đang cháy rồi đặt nó lên giá để nến.

— Anh làm gì vậy? Soliman hỏi, sững sờ. Anh cầu nguyện ư?

— Tôi so sánh.

— Kể cả là vậy. Nếu anh thắp một ngọn nến thì phải phát một lời cầu nguyện. Và cũng phải trả tiền nến nữa. Nếu không, lời cầu nguyện sẽ không thành hiện thực.

— Cậu sùng đạo hả Sol?

— Tôi mê tín.

— À, thế thì mệt đấy.

— Rất mệt.

Adamsberg cúi đầu, xem xét mấy cây nến.

— Chúng đã cháy hết một phần ba, anh nói. Ta sẽ so sánh chúng với cây nến trên cái cam nhông, nhưng chắc chắn Massart đã ở đây chừng bốn tiếng đồng hồ trước. Tám ba, bốn giờ chiều ngày hôm nay. Chỗ này hẻo lánh. Chắc hẳn đã lẫn vào nhà thờ vắng vẻ này.

Anh im lặng, vừa ngắm những cây nến vừa mỉm cười.

— Điều đó thì ích gì cho chúng ta? Soliman hỏi. Giờ hẳn xa rồi. Ta biết thừa là hẳn thắp nến.

— Cậu vẫn chưa hiểu ra à Sol? Cái nhà thờ này nằm trên lộ trình của hẳn. Điều đó có nghĩa là hẳn không thay đổi. Hẳn bám vào đường đi của mình. Điều đó có nghĩa là không có gì ngẫu nhiên cả. Nếu hẳn đi qua đây, có

nghĩa là hẳn phải làm như vậy. Cho đến giờ thì hẳn sẽ không thay đổi đường đi nữa.

Trước khi đi, Adamsberg để ba đồng vào cái giỏ.

— Tôi tin chắc anh đã cầu nguyện, Soliman nói.

— Tôi chỉ trả tiền nấn thôi.

— Anh nói dối. Anh đã cầu nguyện. Tôi thấy điều đó trong mắt anh.

Adamsberg đỗ xe cách chiếc xe chở súc vật chừng hai mươi mét. Anh chậm rãi kéo phanh tay. Cả anh lẫn Soliman đều không xuống xe. Ông Canh Đêm lấy đầu sắt của cây gậy còi đồng lửa vừa đốt. Bên cạnh ông, ánh mắt nhìn về phía ngọn lửa, là một gã cao to đẹp trai mặc áo phông trắng, tóc vàng rủ xuống bờ vai, cánh tay choàng lên vai Camille. Adamsberg nhìn anh ta không chớp mắt một lúc lâu.

— Kẻ đánh bẫy dấy, cuối cùng Soliman nói.

— Tôi thấy rồi.

Hai người đàn ông lại để một quãng im lặng nữa trôi đi.

— Đó là người sống với Camille, Soliman nói tiếp, như thể cậu tự giải thích lần nữa cho chính bản thân mình, để thực sự bị thuyết phục. Đó là người chị ấy đã chọn.

— Tôi thấy rồi.

— Rất đẹp, rất chắc chắn, quả quyết. Và còn có đầu óc nữa, Soliman vừa chỉ vào trán mình vừa nói thêm. Không thể nói là Camille đã chọn sai.

— Không.

— Không ai có thể trách chị ấy chọn người này hay người khác được, phải vậy không?

— Phải.

Camille tự do. Chị ấy có thể chọn người nào chị ấy muốn. Người chị ấy thích hơn cả. Nếu như đó là người kia, vậy thì, chị ấy chọn người kia, phải vậy không?

— Phải.

— Xét cho cùng, chị ấy là người quyết định. Chứ không phải là chúng ta. Cũng không phải là những người khác. Chính chị ấy. Ta không có gì để nói về điểm này, phải vậy không?

— Phải.

— Mà cuối cùng thì chị ấy chọn đâu có tồi. Đúng không hả? Tôi không hiểu tại sao chúng ta lại can dự vào việc này.

— Không. Chúng ta sẽ không can dự vào việc này.

— Không, một giây cũng không.

— Điều đó thật ra chẳng liên quan gì đến chúng ta cả.

— Thật ra là vậy.

— Không liên quan, Adamsberg nhắc lại.

— Chúng ta làm gì đây? Soliman hỏi sau một quãng im lặng mới. Ta xuống xe chứ?

Ông Canh Đêm đặt một vỉ nướng bằng sắt lên đồng lửa rồi bày đại hai hàng thịt sườn và cà chua lên.

— Ông lấy cái vỉ đó ở đâu vậy? Soliman hỏi.

— Vỉ chặn gà đấy. Buteil để quên nó trên xe. Sức nóng sẽ tiết trùng hết.

Ông Canh Đêm nhìn đồng thịt chín, rồi chia thành từng phần, ít nhiều lạng lẽ.

— Nến thì sao rồi? Camille hỏi.

— Năm cái ở Saint-Pierre-du-Cenis, Adamsberg đáp. Chắc hẳn châm chúng vào tầm ba giờ. Hẳn bám vào lộ trình của hẳn. Điều cần phải làm là đi ngay tối nay, Camille ạ. Giờ Lawrence có mặt ở đây rồi thì ta có thể khởi hành được.

— Anh muốn đi đến Saint-Pierre ư?

— Hẳn không còn ở đó nữa rồi. Hẳn ở phía trước. Giờ bản đồ ra đi Sol.

Soliman dẹp đồng cốc sang một bên, trải bản đồ lên cái hòm.

— Cậu thấy không, Adamsberg vừa nói vừa dùng mũi dao chỉ vào con đường, lộ trình ngắt ở đây để chuyển thẳng sang hướng Tây đi lên Paris. Ngay cả khi nhất định không vượt qua đường cao tốc, hẳn vẫn có thể rẽ trước, ở đây, bằng cách đi con đường nhỏ này, hoặc là ở kia. Thay vào đó, hẳn lại đi vòng ba mươi kilômét.

— Thật phi lý, trừ khi hẳn nhất định muốn đi qua Belcourt.

— Điều này không phải dễ mà nhìn ngay ra, Soliman nói.

— Không, Adamsberg trả lời.

— Massart giết một cách hú họa, khi có người làm phiền hấn.

— Rất có thể. Nhưng tôi muốn ta đi đến Belcourt tối nay thì hơn. Thị trấn không có vẻ lớn lắm. Nếu có một cây thánh giá mọc ở đâu đó, ta sẽ tìm ra nó và sẽ đóng quân luôn ở chỗ ấy.

— Tôi không tin đâu, Soliman nói.

— Tôi tin, Lawrence đột nhiên nói. Không chắc chắn, nhưng rất có thể. Bullshit. Người chết thế là đủ rồi.

— Nếu ta cản trở hấn ở Belcourt, Soliman quay lại phía anh chàng người Canada nói, hấn sẽ giết người ở chỗ khác.

— Không chắc. Hấn có những suy tính nhất định.

— Lũ cừu mới là cái hấn tìm, Soliman nói.

— Bắt gu với người rồi, Lawrence đáp lời.

— Anh nói là hấn chỉ tấn công phụ nữ, Camille nói.

— Anh nhầm. Không tấn công phụ nữ để sử dụng họ, tấn công đàn ông để trả thù. Cũng vậy cả thôi.

Hoàn toàn không có gì giống như một cái chử thập ở Belcourt, cũng như trên những con đường lân cận. Camille đỗ xe thùng bên lề một bãi đất do thành phố quản lý với hàng cây mận mọc xung quanh, trên lối vào con đường liên tỉnh xuyên qua thành phố nhỏ nhắn. Adamsberg đi trước họ để báo cho đội gác của cảnh sát.

Soliman một mình đợi anh. Những mưu toan của cảnh sát trưởng làm cậu bối rối, những minh họa nửa vời của cậu làm anh hoài nghi. Nhưng sự hoài nghi của cậu không làm tổn hại lòng trung thành cậu dành cho Adamsberg ngay từ những giờ phút đầu tiên. Vì logic, vì lý tính, Soliman chống lại

cảnh sát trưởng. Nhưng rất tự nhiên, anh hợp tác với hành động của cảnh sát trưởng, không thì là với các ý nghĩ của anh, vì cậu không thể tách biệt chúng một cách rõ ràng được.

— Phía cảnh sát thế nào? cậu hỏi khi nhìn thấy Adamsberg quay về xe cam nhông, vào gần nửa đêm.

— Một mẻ rượu tốt, Adamsberg nói. Hợp tác. Họ sẽ giám sát toàn thị trấn cho đến khi có lệnh mới. Những người kia đâu?

— Ông Canh Đêm ở dưới gốc một cây mạn. Ông ấy uống rượu vang trắng.

— Còn những người khác? Adamsberg nhấn mạnh.

— Đi dạo. Kẻ đánh bẫy nói với Camille rằng anh ta muốn một mình với chị ấy.

— Tốt.

— Tôi cho rằng họ có quyền làm điều đó, phải không?

— Phải, tất nhiên là phải rồi.

— Phải, Soliman nhắc lại.

Cậu nhắc cái xe gắn máy xuống rồi nổ máy.

— Tôi đi vào thành phố, cậu nói. Xem có quán cà phê nào mở không.

— Có một cái, sau tòa thị chính ấy.

Soliman đi xa dần. Adamsberg trèo lên xe xem xét ngọn nến, trong vòng bảy tiếng đồng hồ, nó đã cháy hết hơn một nửa. Anh thổi tắt nó, tìm một cái ghế đầu và một cái cốc rồi đi gặp ông Canh Đêm, có thể nhìn thấy ông già ở

phía cuối khoảng đất, lưng thẳng ngồi trong bóng tối, cách đó năm mươi mét.

— Ngồi xuống đi, chàng trai của ta, ông Canh Đêm nói khi thấy cảnh sát trưởng đi tới.

Adamsberg kê cái ghế bên cạnh ông lão rồi ngồi xuống, chìa cốc ra.

— Thành phố đang được giám sát, cảnh sát trưởng nói. Nếu Massart xuất hiện, hắn sẽ gặp nguy cơ lớn.

— Vậy thì hắn sẽ không xuất hiện.

— Đó là điều làm tôi lo ngại.

— Anh chỉ việc không đưa cho họ cái lộ trình, chàng trai của ta ạ.

— Đó là cách duy nhất để biết được.

— Phải, ông Canh Đêm vừa nói vừa rót đầy cốc rượu. Tôi hiểu cái mách ấy. Nhưng tên đó là một con ma sói, chàng trai của ta ạ. Rất có thể là hắn đã chọn các nạn nhân của hắn, tôi không phản đối anh. Chắc chắn hắn có kẻ thù trong thời gian làm thợ nhồi rơm. Nhưng hắn giết họ theo kiểu một con ma sói. Vấn đề là ở chỗ đó đó. Khi nào tóm được hắn anh sẽ thấy.

— Tôi sẽ thấy.

— Không chắc là tóm được hắn. Theo tôi ta sẽ đợi một thời gian.

— Thì ta sẽ đợi. Ta sẽ đợi chừng nào còn phải đợi. Dưới gốc cây mạn này.

— Chính xác, chàng trai của ta. Ta sẽ đợi hắn. Và nếu cần, ta sẽ đợi ở đây suốt đời.

— Sao lại không nhỉ? Adamsberg nói với giọng hơi tỉnh ngộ ra.

— Chỉ có điều, nếu đợi hẳn, thì ta phải nghĩ đến việc kiếm chút cay.

— Ta sẽ nghĩ đến việc đó.

Ông Canh Đêm nhấp một ngụm rượu.

— Những tên lái mô tô đường trường lần trước, cũng phải đề phòng chúng.

— Tôi không quên điều đó.

— Chúng là loài sâu bọ. Nếu không có khẩu súng trường, chúng đã tàn sát Soliman của tôi và phá hỏng Camille của anh rồi. Tin tôi đi.

— Tôi tin ông. Đấy không phải là Camille của tôi.

— Đáng lẽ anh không nên cản tôi bắn.

— Có chứ.

— Tôi sẽ chỉ nhắm vào chân thôi.

— Tôi không tin.

Ông Canh Đêm nhún vai.

— Này, ông nói. Họ quay lại kia. Cô gái trẻ và kẻ đánh bẫy.

Ông Canh Đêm dõi mắt theo những hình dáng rõ nét tiến lại trên con đường.

Camille là người trèo lên xe trước còn Lawrence dừng lại trước cánh cửa, do dự.

— Anh ta làm cái quái gì thế? Ông Canh Đêm nói.

— Mùi, Adamsberg gợi ý. Mùi cừu.

Ông Canh Đêm lăm bắm gì đó, giám sát anh chàng người Canada bằng con mắt kiêu kỳ. Lawrence có vẻ như đã quyết định, hất tóc ra phía sau và nháy một cú lên cái cam hồng, như thể một người nháy xuống nước để lặn.

— Có vẻ như anh ta buồn vì con sói già anh ta vẫn chăm nom, ờ thì nó đã chết, ông Canh Đêm nói tiếp. Ở Mercantour họ chỉ lo những việc như thế đấy. Chăm sóc cho những con vật già yếu. Hình như anh ta cũng sẽ về Canada. Nơi đó không phải là ngay nhà bên cạnh đâu.

— Không.

— Anh ta sẽ tìm cách mang theo.

— Con sói già ạ?

— Con sói già đã chết, tôi đã nói với anh rồi. Anh ta sẽ tìm cách mang theo Camille. Còn cô ấy, cô ấy sẽ tìm cách đi theo anh ta.

— Chắc vậy.

— Việc này nữa, cũng phải nghĩ cả đến nó.

— Điều đó không liên quan đến ông, ông Canh Đêm ạ.

— Tối nay anh ngủ đâu?

Adamsberg nhún vai.

— Dưới cây mạn này. Hoặc trong xe của tôi. Trời không lạnh.

Ông Canh Đêm gật đầu, rót đầy hai cốc, im lặng.

— Anh yêu cô ấy chứ? ông hỏi với giọng trầm trầm, sau nhiều phút im lặng.

Adamsberg lại nhún vai, không trả lời.

— Tôi cóc quan tâm đến việc anh im lặng, ông Canh Đêm nói, tôi không buồn ngủ. Tôi có cả đêm để hỏi anh câu đó. Khi mặt trời lên, anh sẽ thấy tôi ở đây, và tôi sẽ lại hỏi anh câu đó, cho đến khi nào anh trả lời tôi thì thôi. Và nếu, trong sáu năm nữa, chúng ta vẫn ở đây, cả hai chúng ta, chờ đợi Massart dưới cây mận này, tôi cũng vẫn sẽ hỏi anh. Tôi cóc quan tâm. Tôi không buồn ngủ.

Adamsberg mỉm cười, uống một ngụm rượu vang.

— Anh yêu cô ấy chứ? ông Canh Đêm hỏi.

— Ông làm tôi bực mình với câu hỏi của ông.

— Điều đó chứng tỏ đó là một câu hỏi hay.

— Tôi không nói là nó không hay.

— Tôi cóc quan tâm, tôi có cả đêm. Tôi không buồn ngủ.

— Khi đặt một câu hỏi, Adamsberg nói, có nghĩa là ta đã có câu trả lời. Nếu không, ta im lặng.

— Đúng vậy, ông Canh Đêm nói. Tôi đã có câu trả lời rồi.

— Ông thấy chưa.

— Tại sao anh lại để cô ấy cho những người khác? Adamsberg vẫn im lặng.

— Tôi cóc quan tâm, ông Canh Đêm nói. Tôi không buồn ngủ.

— Mẹ kiếp, ông Canh Đêm này. Cô ấy không phải của tôi. Không ai là của ai cả.

— Đừng có mưu mô với chính tâm hồn mình. Tại sao anh để cô ấy cho những kẻ khác?

— Hãy hỏi tại sao gió không ở lại trên cây ấy.

— Ai là gió? Anh? Hay là cô ấy?

Adamsberg mỉm cười.

— Chúng tôi thay phiên nhau.

— Điều đó cũng không tồi, chàng trai của ta.

— Nhưng gió bỏ đi, Adamsberg nói.

— Và gió lại quay về, ông Canh Đêm đáp lời.

— Chính vậy, vấn đề là ở đó. Gió luôn quay về.

— Cốc cuối cùng đó, ông Canh Đêm xem xét cái chai trong bóng đêm rồi thông báo. Phải chia phần ra thôi.

— Thế còn ông, ông Canh Đêm? Ông có yêu ai không?

Ông Canh Đêm im lặng.

— Tôi cóc quan tâm, Adamsberg nói. Tôi không buồn ngủ.

— Anh không có câu trả lời ư?

— Suzanne, suốt cả cuộc đời. Chính vì thế mà tôi tháo hết đạn trong bao của ông ra.

— Đồ cảnh sát ti tiện, ông Canh Đêm nói.

Chương 21

Adamsberg đi về phía ô tô của mình, lấy từ trong cốp xe ra một cái chân và nằm dài lên ghế sau, cửa xe để mở để anh có thể duỗi chân. Đến khoảng hai giờ sáng thì đuôi của một trận bão quét qua vùng quê, trời bắt đầu mưa nhẹ và dai dẳng khiến anh phải co quắp người lại trong chỗ trú. Không phải vì anh cao, một mét bảy mươi mốt, chiều cao tối thiểu để vào ngành cảnh sát, mà vì tư thế đó nằm mãi cũng không thoải mái.

Nhân tiện nghĩ đến điều đó, hẳn anh không phải là viên cảnh sát thấp nhất nước Pháp. Đây cũng đã là một điều gì đó rồi. Anh chàng người Canada, anh ta cao. Cao hơn rất nhiều. Đẹp hơn nữa, không thể chối cãi được. Thậm chí còn đẹp hơn dự đoán. Vững chãi, đáng tin cậy. Một sự lựa chọn rất tốt, tốt hơn anh nhiều.

Anh thì anh chẳng đáng gì. Chỉ như cơn gió thôi.

Tất nhiên là anh yêu Camille, anh chưa bao giờ tìm cách chối bỏ điều đó. Đôi khi anh nhận ra điều đó, đôi khi anh tìm cô, rồi anh không nghĩ đến nữa. Camille là khuynh hướng tự nhiên của anh. Hai đêm nay ở bên cạnh cô khó khăn hơn rất nhiều so với những gì anh nghĩ. Cả trăm lần anh muốn chạm tay vào cô. Nhưng Camille không có vẻ muốn đòi hỏi bất cứ điều gì. Hãy sống cuộc sống của mình đi, bạn hỡi.

Phải, tất nhiên là anh yêu Camille, từ nơi xa xăm nhất trong anh, từ đáy sâu những miền đất không được biết đến mà ta vẫn mang theo trong mình như một thế giới ngầm dưới biển, riêng tư và lạ lẫm. Tất nhiên. Rồi sau đó? Không ở đâu nói là cần phải thực hiện mỗi suy nghĩ của mình cả. Ở

Adamsberg, ý nghĩ không hẳn đã kéo theo hành động. Giữa điều này và điều kia, không gian của giấc mơ hấp thụ rất nhiều xung năng.

Rồi còn có cơn gió khủng khiếp luôn không ngừng đẩy anh xa hơn về phía trước, đôi khi làm bật cả rễ cây của chính anh. Tối nay, tuy vậy, anh là cây. Anh những muốn giữ Camille lại trong tán lá của mình. Nhưng đúng như ta nói, tối nay, Camille là gió. Cô luôn thổi rất nhanh, đến tận vùng tuyết trên cao. Cùng với tên Canada bỏ đi kia.

Ấm ướt và rã rời, Adamsberg chuyển lên ghế trên và ngồi vào bảy giờ sáng rồi bật công tắc, đi thẳng đến Belcourt mà không đợi những người kia dậy. Anh dừng lại ở phòng tắm công cộng của thành phố, đứng hai mươi phút dưới vòi hoa sen, đầu ngửa lên đón dòng nước ấm nóng, hai tay buông thõng dọc thân mình.

Được tẩy rửa sạch sẽ, mơ mơ màng màng, anh ngồi nửa tiếng đồng hồ trong quán cà phê rồi tìm một góc hẻo lánh trong thị trấn để gọi cho Danglard. Lần này, cuộc tìm kiếm lâu dài của ông về Sabrina Monge cuối cùng cũng dẫn đến một hướng cụ thể, liên quan tới một ngôi làng ở phía Tây Gdansk.

— Gulvain có rảnh không? anh hỏi. Bảo cậu ấy lên đường ngay đồng thời anh hãy thông báo cho Cảnh sát Quốc tế. Khi nào cậu ấy có ảnh thì gửi nhanh từ Gdansk cho tôi ở Belcourt, Haute-Mame. Danglard, anh hãy gửi cho tôi cả hồ sơ bằng tiếng Ba Lan, giấy tờ tùy thân, các địa chỉ. Không, anh bạn ạ, chúng tôi vẫn đợi thôi. Tôi nghĩ rằng hẳn sẽ tấn công ở đây, tại Belcourt, hoặc đâu đó không xa. Không, anh bạn ạ, tôi không biết. Báo cho tôi biết nếu cô ta biến mất nhé.

Adamsberg đi đến đồn cảnh sát. Thượng úy Hugues Aimont trực ban ngày và Adamsberg tự giới thiệu.

— Anh đẩy ư, Aimont nói, chính anh là người khiến đội trực đêm mệt lử.

— Tôi cứ nghĩ là đã làm đúng.

— Xin cảm ơn anh, Aimont nói.

Viên thượng úy là một người cao lớn, mảnh khảnh, tóc vàng, hơi nhợt nhạt một chút. Một điều không hay gặp trong lực lượng cảnh sát nữa là, anh ta là một người nhút nhát, gần như lúng túng, đôi khi có vẻ cung kính. Anh ta diễn đạt một cách chững chạc, rất giữ ý, né tránh những từ nói tắt, rửa xả, cảm thán. Ngay lập tức anh ta điều động một nửa phòng làm việc của anh ta cho Adamsberg.

— Aimont, Adamsberg nói, các đồng nghiệp tại Villard và Bourg sẽ gửi cho chúng ta hồ sơ về Semot và Deguy. Thượng sĩ nhất ở Puygiron sẽ gửi cho chúng ta những gì ông ta có về Auguste Massart, nhưng có thể ông ta sẽ làm thay đổi một số thứ. Nếu anh gọi cho ông ta thì sẽ tốt hơn đấy. Cái ông thượng sĩ nhất đó không thích đám dân sự.

— Không phải là còn có một nạn nhân thứ ba nữa sao? Một phụ nữ thì phải?

— Tôi không quên bà ta đâu. Nhưng bà ta bị giết vì biết một số điều về Massart, ít ra thì tôi tin là vậy. Hai người kia bị chĩa cổ vì một lý do khác. Mà chính cái lý do đó là điều tôi đang tìm.

— Anh chắc chắn là, Aimont hỏi với giọng lí nhí, lần tấn công thứ ba sẽ ở Belcourt ư?

— Lộ trình của hãn có một đoạn quanh để đi qua đây. Nhưng hãn cũng có thể ở cách đây hai trăm kilômét.

— Tôi thấy thật không thận trọng khi loại bỏ sự may rủi đi, Aimont nhấn mạnh, bối rối. Hai người đàn ông đó có thói quen ra ngoài vào ban đêm. Không có gì ngăn cản họ tình cờ gặp Massart.

— Quả vậy, Adamsberg nói. Không có gì cả.

Adamsberg ở trong đồn cảnh sát cả ngày, hoặc là quanh quần đầu đó không xa, xen lẫn việc đọc hồ sơ với những lúc mơ mộng. Adamsberg đứng đọc chậm rãi, thường xuyên đọc lại dòng nào đó khi ý nghĩ của anh, bay bổng, chạy trốn khỏi những con chữ. Từ vài năm nay, anh gắng sức đưa ý nghĩ của mình vào khuôn phép bằng cách ghi chép vào một quyển sổ. Sự luyện tập bắt buộc đó không mang lại kết quả như mong đợi.

Anh ăn trưa với Aimont rồi đi ra đồng để tìm một xó xinh cần thiết cho sự sống sót, anh tìm thấy nó khá dễ dàng ở cách Belcourt ba cây số, gần một cối xay gió tràn ngập bụi cây ngầy và kim ngân. Anh lấy cuốn sổ ra, viết nguệch ngoạc vào đó suốt hơn một tiếng đồng hồ, vẽ những thân cây trong tầm mắt, sau đó anh quay lại cái văn phòng tạm thời của mình. Anh hoàn toàn cảm thấy thoải mái với viên thượng úy nhút nhát, và anh thích ở đó hơn là đi ra chỗ cái cam nhông đỏ. Không phải sự có mặt của Lawrence làm anh khó chịu. Adamsberg hầu như hoàn toàn không biết đến ghen tuông là gì. Khi khám phá ra nó ở những người khác, tàn phá và đau đớn, anh dường như cảm thấy mình thiếu một ngăn, lại thêm một ngăn nữa trong số vô vàn những ngăn anh thiếu. Nhưng ngược lại, anh cũng không chắc lắm là sự có mặt của mình lại hợp gu với tay người Canada. Lawrence đã nhiều lần nhìn anh với ánh mắt bình thản và tra hỏi như đồng thời muốn nói "Tôi đang ở đây" và "Anh tìm gì?". Và Adamsberg hẳn sẽ không biết phải trả lời thế nào. Một sự lựa chọn rất đúng, anh không có gì để phản đối. Ngoài việc duy nhất là Lawrence không hay nói chuyện và không hay nói rõ ra. Adamsberg tự hỏi không biết ai là cái bun sịt anh ta luôn nói tới. Có thể là mẹ anh ta.

Anh nói chuyện điện thoại với Hermel vào tầm năm giờ.

— Anh đọc hết hồ sơ chưa hả anh bạn? Hermel tra hỏi. Không hồi hộp lắm phải không? Và không có cầu nối nào giữa hai người đàn ông. Họ không hề sống trong cùng một phố. Tôi đã kiểm tra toàn bộ danh sách các hiệp hội thể thao tại Grenoble trong vòng ba mươi năm. Không gì hết, anh

bạn ạ. Họ không tham gia cùng một câu lạc bộ. Giờ thì đến lượt các móng chân móng tay. Những cái ta thu lượm được trong căn nhà tồi tàn của Massart và những cái thu lượm được trên rãnh cửa sổ. Năm trên năm. Kỹ thuật soi rãnh trùng hợp một cách hoàn hảo. Anh nói gì về điều này? Viên thượng sĩ nhất ở Puygiron vẫn ngoan cố tìm móng tay trong nhà vệ sinh. Khi ông ta có ý tưởng gì là nó kéo ông ta đi như một cái đầu tàu vậy. Ngu xuẩn và mờ mịt, nếu như anh muốn biết đánh giá của tôi, anh bạn ạ. Ông ta sẽ không tìm thấy đâu. Massart căn móng tay trên giường, tôi đã nói thế rồi. Tôi nói với viên thượng sĩ nhất bỏ qua việc đó, vì chúng ta có mẫu rồi, nhưng ông ta muốn chứng tỏ mình có lý. Theo ý tôi, ông ta còn lục lọi trong cái nhà vệ sinh đó cho đến khi về hưu, ta sẽ được yên thân đấy. Tôi cũng đã nhắc ông ta là ta đang đợi thông tin về Massart, nhưng tôi không có cảm giác ông ta sẽ nhanh nhẩu hơn đâu. Ông ta chỉ hờ mồm ra với bên quân đội thôi. Còn cái ảnh của tên kia thì tôi sẽ hỏi trực tiếp ông chủ thuê hẳn làm việc, như vậy sẽ đỡ mất thời gian hơn. Tiếp theo, ta sẽ làm như đã nói, ta tung ảnh hẳn cho các đồn cảnh sát.

Sức nóng tăng dần trong ngày. Adamsberg ăn tối một mình ở bên hiên cũng vẫn tiệm cà phê đó, rồi đi tha thẩn trong những con phố đen ngòm. Vào khoảng mười một giờ anh quyết định quay lại với cuộc sống tập thể.

Soliman và Camille hút thuốc trên bậc lên xuống. Có thể nhận ra trong bóng tối hình dáng ông Canh Đêm đang ngồi trên ruộng mạn. Chiếc mô tô không có đó. Soliman đứng phắt dậy đi lại gần Adamsberg.

— Không có gì mới cả, Adamsberg nói với cậu ta, tay ra hiệu ngồi xuống. Chỉ có vài thứ giấy tờ. À, mà cũng có chút, anh nói sau một hồi suy nghĩ, những móng tay tìm thấy ở khách sạn đúng là của Massart.

Adamsberg nhìn quanh.

— Lawrence không có đây ư? anh hỏi.

— Anh ấy đi về hướng Nam, Camille trả lời. Anh ấy có vấn đề về thị thực. - Anh ấy sẽ quay lại.

— Hình như con sói già của anh ta đã chết? Adamsberg nói.

— Phải, Camille ngạc nhiên trả lời. Nó tên là Augustus. Trước đó nó không còn tự đi săn được nữa và Lawrence bẫy thả cho nó. Nhưng rồi nó không ăn uống gì và chết. Một trong số những người gác khu Bảo tồn có nói: "Khi ta không thể nữa, thì ta không thể nữa", và điều đó làm Lawrence nổi cáu.

— Anh hiểu, Adamsberg nói.

Adamsberg đi uống một cốc rượu dưới cây mận cùng ông Canh Đêm, còn Soliman và Camille thì đi ngủ. Anh quay về xe vào khoảng một giờ sáng, đầu hơi nặng trĩu vì thứ rượu bầy người. Cùng với sự trở lại của sức nóng, mùi cừ càng nặng thêm. Adamsberg nâng miếng bọt không một tiếng động. Camille đang ngủ, nằm sấp, ga trải giường kéo lên tận giữa lưng. Anh ngồi xuống giường mình và nhìn cô một lúc lâu, cố tìm cách suy nghĩ. Anh chưa bao giờ từ bỏ tham vọng thầm kín là một ngày kia có thể suy nghĩ theo cách Danglard vẫn làm, có nghĩa là đạt được một kết quả nào đó. Sau vài phút cố gắng, suy nghĩ của anh bỏ cuộc mà anh không biết và anh chìm vào giấc mơ. Mười lăm phút sau anh giật mình, trong khi thiu thiu ngủ. Anh duỗi cánh tay, đặt lòng bàn tay lên lưng Camille. "Em không còn yêu anh nữa sao?" anh từ tốn hỏi.

Camille mở mắt ra, nhìn anh qua màn đêm, rồi ngủ tiếp.

Vào nửa đêm, một cơn bão mới, dữ dội hơn cơn bão đêm trước, nổ ra tại Belcourt. Cơn mưa nện thẳng vào nóc cái xe thùng. Camille dậy, đi ủng vào đôi chân trần, tiến lại cài những miếng vải bọt đang đánh nhau với gió trên hàng song sắt, để nước lọt qua. Cô nằm lại không một tiếng động, canh

chùng hơi thở của Adamsberg, như khi ta canh chừng kẻ thù đang ngủ. Adamsberg dang tay ra rồi nắm lấy tay cô. Camille bất động, như thể chỉ một cử động duy nhất của cô sẽ làm cho tình hình nghiêm trọng thêm, như người ta vẫn nói là một hành động khinh suất tạo ra núi lở. Hình như lúc đầu đêm Adamsberg có nói gì đó với cô. Phải rồi, giờ thì cô nhớ ra rồi. Phần nhiều bối rối hơn là thù địch, cô phác một động tác để kéo tay ra mà không gây chuyện, không làm đau lòng ai cả. Nhưng tay cô ở nguyên nơi nó đang ở, kẹp chặt giữa các ngón tay Adamsberg. Ở đó nó cũng không tồi như ở chỗ khác. Camille, do dự, để bàn tay tại đó.

Cô ngủ không ngon giấc, trong trạng thái cảnh giác cô biết rõ, nó báo cho cô biết rằng có một cái gì đó đang đi chệch hướng. Sáng ra, Adamsberg buông tay cô, với lấy quần áo rồi đi xuống xe. Chỉ vào thời điểm đó, cô mới ngủ một giấc dài hai tiếng đồng hồ.

Adamsberg nổ máy vào lúc chín giờ để đi gặp tay Aimont nhút nhát và nửa giờ sau thì quay về.

— Chín con cừu bị cứa cổ ở Cánh đồng Rạ, anh thông báo.

Soliman nhảy dựng lên, chạy lại chiếc cam nhông tìm cái bản đồ.

— Không cần, Adamsberg bình thản nói. Nơi đó rất gần Vaucouleurs, hướng Nam. Hẳn đi ra ngoài lộ trình rồi.

Soliman nhìn Adamsberg, sững sờ.

— Anh đã nhầm, cậu nói với giọng tràn đầy ngạc nhiên và thất vọng.

Adamsberg tự rót một cốc cà phê, không nói năng gì.

— Anh đã sai, Soliman nhấn mạnh. Hẳn đã đổi hướng. Hẳn sẽ chạy trốn. Hẳn sẽ thoát khỏi chúng ta.

Ông Canh Đêm đứng lên, lưng thật thẳng.

— Ta bám đít hăn, ông nói. Lộ trình hay không lộ trình. Ta lên đường thôi. Sol, đi báo cho Camille đi.

— Không, Adamsberg nói.

— Cái gì? ông Canh Đêm hỏi lại.

— Ta không lên đường. Ta ở lại đây. Ta không đi đâu hết.

— Massart đang ở Vaucouleurs, Soliman cao giọng nói. Chúng tôi, chúng tôi đi đến nơi nào có Massart. Đến Vaucouleurs.

— Ta sẽ không đi Vaucouleurs, Adamsberg nói, tại vì đó chính là điều hăn muốn. Massart không rời bỏ lộ trình của hăn đâu.

— Không á? Soliman hỏi.

— Không. Hăn chỉ muốn ta rời khỏi Belcourt.

— Thế để làm gì?

— Để được yên thân. Hăn phải giết một người ở Belcourt.

— Không đồng ý, Soliman vừa nói vừa lắc đầu thật mạnh. Ta càng ý ra ở đây hăn càng đi xa ta.

— Hăn không đi xa đâu. Hăn đang theo dõi chúng ta. Cứ đi Vaucouleurs nếu cậu muốn, Soliman ạ. Nếu cậu thích thì đi đi. Cậu có cái xe gắn máy mà, cậu có thể tự đi được. Cả ông nữa ông Canh Đêm ạ, cứ đi đến đó nếu ông muốn, ông hỏi Camille ấy. Cô ấy là người lái xe. Tôi thì tôi ở lại đây.

— Điều gì chứng tỏ với chúng tôi rằng anh có lý hả chàng trai của ta? ông Canh Đêm hỏi, có phần lung lay.

Adamsberg nhún vai.

— Ông có câu trả lời, anh nói.

— Đường vòng trên lộ trình ư?

— Một trong số đó.

— Đó chỉ là một chi tiết nhỏ.

— Nhưng không thể giải thích được. Còn có những cái khác nữa.

Lưỡng lự giữa nỗi loạn và sự tận tụy, Soliman đi lại quãng giữa xe - lãnh thổ của cậu mất một giờ để quyết định lựa chọn của mình. Cuối cùng, cậu lấy đồng quần áo và cái chậu giặt ra, dấu hiệu cho thấy cậu đã đầu hàng.

Adamsberg đi lại xe của mình. Người ta đợi anh ở đồn cảnh sát để tiến hành điều tra về vụ việc ở Vaucouleurs. Trước khi mở cửa xe, anh lấy khẩu súng lục ra, kiểm tra lại đạn.

— Anh mang vũ khí ư? ông Canh Đêm hỏi.

— Tên tôi có trên báo sáng nay, Adamsberg nhả mặt nói. Có người đã để lộ ra. Tôi không biết là ai. Nhưng bây giờ nếu cô ta tìm tôi, cô ta sẽ thấy thôi.

— Cô gái giết người phải không?

Adamsberg gật đầu.

— Cô ta sẽ bắn anh ư?

— Phải. Một viên đạn vào giữa bụng. Hãy canh chừng nhé, ông Canh Đêm, canh chừng cho tôi. Một cô gái cao, gầy nhảnh, mắt sâu có quầng, tóc đỏ dài, xoăn, mũi nhỏ, da nhợt nhạt. Có thể có hai cô gái khác theo sau,

những đứa nhóc tí gầy guộc. À này, ông xem đây, cảnh sát trưởng vừa nói vừa lấy trong túi ra một bức ảnh.

— Cô ta ăn mặc thế nào? ông Canh Đêm vừa hỏi giọng nghiêm trọng vừa xem xét bức ảnh.

— Cô ta liên tục thay đổi. Cô ta hóa trang, như một đứa bé vậy.

— Tôi báo cho những người khác biết chứ?

— Phải.

Thời gian còn lại trong ngày, Adamsberg ở chỗ Aimont và đám cảnh sát Vaucouleurs. Đó là lần đầu tiên Aimont đối diện với vụ án con sói khổng lồ và anh ta bị ấn tượng về cảnh giết chóc bày đàn súc vật. Vào cuối buổi chiều cảnh sát ở Digne gửi đến Belcourt bức ảnh của Massart, Aimont có nhiệm vụ phóng to và phân phát nó. Ngược lại, hồ sơ về tên đó từ Puygiron vẫn chưa thấy đến. Adamsberg dành thời gian ngắm nghía chân dung của Auguste Massart. Một khuôn mặt to đùng trắng trẻo và âm u, thù địch, không dễ chịu. Má tròn nhẵn nhụi, trán ngắn dưới làn tóc mái khá dài, đen, mắt sát nhau, tăm tối, mày thưa, một vẻ tàn nhẫn đang ngủ quên.

Hồ sơ do Danglard chuẩn bị tới Belcourt vào bảy giờ tối. Adamsberg cẩn thận gấp nó lại, nhét nó thật kỹ vào túi áo trong, rồi đi tới chỗ cái cam nhông.

Trước khi đi ngủ, anh lôi khẩu 357 ra khỏi bao và để nó ở dưới giường, ngay sát bàn tay phải. Anh nằm xuống, nắm tay Camille rồi ngủ thiếp đi. Camille nhìn tay anh một hồi lâu, tâm trí trống rỗng, để mặc bàn tay tại nơi nó đang ở.

Ông Canh Đêm, thay vì việc giữ Interlock nằm lên chân mình, đã cho nó ra ngoài.

— Canh chừng cái cô này nhé, ông vừa gỡ tai nó vừa dặn dò. Cao, tóc đỏ, gầy guộc. Đó là một kẻ giết người. Cứ sửa càng to càng tốt. Mà đừng lo, ông vừa nhìn trời vừa nói thêm. Đêm nay trời không mưa đâu.

Interlock ra bộ đã hiểu tất rồi nằm xuống nền đất.

Sức nóng tăng thêm một bậc vào ngày thứ Năm mừng hai tháng Bảy. Họ chờ dẫn chờ đợi. Camille lái xe vào thị trấn để bơm đầy bình nước dự trữ. Ông Canh Đêm gọi cho đàn cừ, hỏi thăm George. Soliman đắm chìm vào cuốn từ điển. Ít nhiều bị xáo trộn bởi sự thụ động của bàn tay trái, nơi có vẻ không còn chịu ảnh hưởng của trí não cô, Camille bỏ nhạc, trốn tránh bằng cuốn Danh mục các Dụng cụ Nghề nghiệp. Có lẽ trong đồng đó sẽ có một cái máy có thể giúp cô giải quyết tình huống tế nhị cô đang gặp phải. Cô thấy cái cầu dao cách nhiệt đem cực + trung tính 6 A loại 25 ampe có vẻ có những đặc tính thích hợp. Nếu Adamsberg muốn bỏ tay cô ra, vấn đề sẽ tự động được giải quyết. Đơn giản nhất là đề nghị.

Chỉ đến năm giờ chiều cảnh sát vùng Poissy-le-Roy mới báo cho các đồng nghiệp ở Vaucouleurs của họ về một cuộc tàn sát cừ xảy ra trong đêm, tại trại cừ Bó Rạ. Cảnh sát Vaucouleurs báo động cho Belcourt hơi muộn và Adamsberg chỉ nhận được tin vào tám giờ tối.

Anh trái tẩm bản đồ lên cái thùng gỗ.

— Năm mươi cây số về hướng Tây của Vaucouleurs, anh nói - vẫn ngoài lộ trình.

— Hẳn đang đi xa dần, Soliman gầm lên.

— Ta không di chuyển, Adamsberg nói.

— Ta sẽ hụt hẫng mất! chàng thanh niên vừa đứng dậy vừa kêu lên.

Ông Canh Đêm đang cời lửa cách đó hai mét, chìa cây gậy ra để chạm vào người chàng thanh niên.

— Đừng có nóng nảy, Sol, ông nói. Dù thế nào đi nữa ta cũng sẽ tóm được hắn.

Soliman buông phịch người xuống ghế, vẻ buồn rầu, kiệt sức như mỗi khi ông Canh Đêm chạm gậy vào cậu. Camille tự hỏi không biết ông Canh Đêm có bỏ thuốc gì vào đó không chứ.

— "Sự phục tùng", Soliman làu bàu. "Hành động phục tùng, sẵn sàng nghe lời"

Sau bữa tối, Camille bèn bí tra cứu cuốn Danh mục trong khoang lái, cho đến khi mệt lử. Đêm trước cô chỉ ngủ tí chút nên mắt trĩu nặng. Lúc hai giờ sáng, cô đi vào giường với sự thận trọng của một tên gián điệp. Soliman vẫn ở thị trấn cùng cái xe gắn máy. Ông Canh Đêm ngồi gần đường đi. Ông canh chừng. Ông canh chừng cô gái tóc đỏ. Ông bảo vệ Adamsberg, Máy dẹt sọt nằm dưới chân ông. "Tôi cóc quan tâm, tôi không buồn ngủ", ông nói vậy.

Trước tiên, Camille ngồi lên giường Soliman để tháo ủng ra, dù có phải đi trên cái sàn bẩn thỉu của chiếc xe thùng. Như vậy sẽ không có nguy cơ đánh thức Adamsberg. Và ai không bị đánh thức sẽ không nắm tay ai cả. Cô chậm rãi đẩy miếng bạt, phân tích từng chuyển động của nó trong im lặng, rồi để nó buông xuống không một tiếng động. Adamsberg, nằm ngửa, thở đều đều. Cô bước đi với sự thận trọng của những tên trộm, tiến đến lối đi chật hẹp ngăn hai cái giường với nhau, cố gắng tránh khẩu súng lục đang sáng lên dưới sàn xe.

Adamsberg giơ một cánh tay về phía cô.

— Lại đây, anh nhẹ nhàng nói.

Camille đứng sững trong bóng tối.

— Lại đây, anh nhắc lại.

Camille bước một bước, lưỡng lự, đầu óc trống rỗng. Từ xa xôi của sự trống rỗng đó, trỗi dậy những kỷ niệm lờ mờ, những hình bóng ấp úng. Anh đặt một tay lên cô, dẫn cô về phía anh. Camille thoáng thấy, gần hơn, nhưng dường như bị niêm phong sau một miếng kính dày, những đường cong không thể chạm tới của ham muốn xưa cũ. Adamsberg vuốt nhẹ má cô, tóc cô. Camille mở mắt trong bóng đêm, cuốn Danh mục vẫn trên tay trái, chú ý nhiều đến những đám mây hình ảnh mong manh nổi lên từ căn buồng đóng kín trong tâm trí cô hơn là đến khuôn mặt đang nhìn cô. Cô chìa tay về phía khuôn mặt ấy, với cảm giác bồn chồn rằng nếu chạm vào, một cái gì đó sẽ nổ tung. Tấm kính dày chẳng, rất có thể. Hoặc là những khoang hầm không ngờ của ký ức đó, ních đầy những đồ vật cũ kỹ vẫn đang hoạt động, đang chờ đợi, vẽ đạo đức giả, rình phục, thách thức thời gian. Đó gần như là điều đang diễn ra, một sự bộc phát lâu dài, phần nhiều đáng sợ hơn là thú vị. Cô xem xét tất cả đám ồn ào đó, và sự hỗn độn đê mê tỏa ra từ khoang hầm sâu dưới đáy con tàu của cô. Cô muốn sắp xếp lại, bao gói lại, lập lại trật tự. Nhưng cũng vì một phần trong Camille thêm muốn sự hỗn độn, cô từ bỏ ý định và nằm xuống bên cạnh anh.

— Em có biết chuyện về cây và gió không?

Adamsberg vừa quàng tay ôm cô vừa hỏi.

— Lại một chuyện của Soliman phải không? Camille thì thầm.

— Đó là chuyện của anh.

— Em không thích những câu chuyện của anh lắm.

— Chuyên này không tồi đâu.

— Dù sao thì em vẫn cảnh giác.

— Em có lý.

Khi Soliman gọi qua tám bật thì cũng là hơn mười giờ sáng.

— Camille, chàng thanh niên gọi. Trời ơi, chị dậy đi chứ. Cảnh sát trưởng đi rồi.

— Thế cậu muốn tôi phải làm gì? Camille nói.

— Lại đây đi! Soliman hét lên.

Chàng thanh niên ở trong trạng thái báo động. Camille mặc quần áo và đi nốt vào rồi ra ngoài gặp cậu, bên cạnh cái thùng gỗ.

— Dù sao thì hãn cũng đã đến, Soliman nói. Mà không ai nhìn thấy hãn cả. Cả cái ô tô của hãn nữa chứ.

— Cậu nói về ai vậy?

— Về Massart chứ ai, mẹ kiếp! Chị không hiểu ư?

— Hãn tấn công ư?

— Hãn đã giết một người đêm qua, Camille ạ.

— Mẹ kiếp, Camille thờ hắt ra.

— Anh ta có lý, cái anh chàng bé nhỏ đó, ông Canh Đêm vừa nói vừa đập gậy xuống nền đất. Hẳn tấn công chính tại Belcourt.

— Tiếp đó hẳn còn cửa cổ ba con cừu nữa, cách đó ba mươi cây số.

— Trên đường anh ta đi chứ?

— Phải, ở Châteaurouge. Hẳn đi về phía Tây về Paris.

Camille đi lấy tấm bản đồ, các góc quăn lại vì nhàu nát, rồi giở nó ra.

— Chị cũng không biết Paris ở đâu ư? Soliman bồn chồn hỏi.

— Thôi nào, Sol, Camille nói. Đám cảnh sát không tìm được hẳn trong thị trấn ư?

— Hẳn không đến theo lối đó, ông Canh Đêm nói. Tôi canh chừng con đường cả đêm.

— Có chuyện gì xảy ra vậy? Camille hỏi.

— Có chuyện gì xảy ra ư? Soliman hét lên. Chuyện xảy ra là hẳn đã đi qua đây, cùng với con sói của hẳn, và hẳn đã thả con vật vào kẻ khốn khổ đó! Chị còn muốn có chuyện gì xảy ra nữa?

— Tôi không hiểu tại sao cậu lại nổi nóng lên như vậy, ông Canh Đêm ung dung nói. Hẳn phải giết kẻ đó, và hẳn đã giết ông ta. Con ma sói không bao giờ để hụt mồi.

— Trong phố có mười viên cảnh sát!

— Một con ma sói bằng hai mươi người. Cho điều đó vào đầu cậu đi.

— Có biết đó là ai không? Camille hỏi.

— Một ông già, đó là điều duy nhất chúng ta biết. Hẳn cửa cổ ông ta ngoài thị trấn, cách đây hai cây số, phía những quả đồi.

— Anh ta có điều gì chống lại những ông già nhỉ? Camille thì thầm.

— Đó là những người hẳn biết, ông Canh Đêm lắm bầm. Hẳn không thể chịu nổi những người đó. Tất cả mọi người.

Camille tự rót cà phê, cắt bánh mì.

— Sol này, cô nói, đêm qua cậu ở trong phố. Cậu không nghe thấy gì ư?

Soliman lặng lẽ lắc đầu.

— Adamsberg đề nghị ta đến đợi anh ấy trên quảng trường, cậu nói. Có khi ta sẽ đi nhanh đến Châteaurouge. Đám cảnh sát đang huy động mọi lực lượng tại đó.

Camille từ từ đi vào Belcourt rồi đỗ cái xe thùng lại trong bóng râm của một bãi đất trống lớn, giữa tòa thị chính và đồn cảnh sát.

— Ta chờ, Soliman nói.

Cả ba đều ở trong khoang lái xe cam nhông, không nói gì. Camille, hai tay duỗi trên tay lái, quan sát những con phố yên tĩnh. Vào mười một giờ, một ngày thứ Sáu, quảng trường Belcourt gần như vắng tanh. Một phụ nữ thỉnh thoảng đi qua đi lại, tay cầm một cái giỏ. Trên chiếc ghế băng bằng đá đối diện nhà thờ, một bà xơ mặc đồ màu ghi liếc nhìn họ, rồi lại tiếp tục đọc một cuốn sách dày bọc da.

Chuông báo nửa giờ, rồi kém mười lăm.

— Mùa hè đối với mấy bà xơ ấy chắc là nóng lắm, Soliman nhận xét.

Chiếc cam nhông lại rơi vào im lặng. Chuông nhà thờ điểm mười hai giờ. Một xe cảnh sát xuất hiện từ con phố bên rồi đỗ trước cửa đồn cảnh sát. Adamsberg từ trên xe bước xuống cùng với Aimont và hai viên cảnh sát. Anh ra hiệu cho cái xe thùng rồi đi theo đồng nghiệp vào khu nhà. Mặt trời chiếu trắng quảng trường. Bà xơ, dưới bóng râm thưa thớt của cây tiêu huyền, không hề động đậy.

— "Sự quên mình, hiến thân, từ bỏ", Soliman nói. Bà ấy đợi người đến thăm, cậu mỉm cười nói thêm. Lễ thăm.

— Sol, cậu im đi nào, ông Canh Đêm nói. Cậu làm phiền tôi.

— Thế ông làm gì?

— Thì cậu thấy đấy thôi, tôi đang canh gác.

Chuông nhà thờ đổ mười lăm phút. Adamsberg đi một mình ra khỏi đồn cảnh sát, qua quảng trường rộng lát đá về phía cái xe thùng. Khi anh đi đến nửa đường, ông Canh Đêm vụt lao ra khỏi cái cam nhông, vấp phải bậc thang lên xuống và ngã nhào xuống vỉa hè.

— Năm xuống, chàng trai của ta! ông hét vỡ cả giọng.

Adamsberg biết đó là dành cho mình. Anh lao người xuống đất khi một tiếng nổ phát ra trong im lặng. Trong lúc bà xơ nhắm phát nữa, anh lăn mình ra sau cái ghế băng và túm lấy cổ bà ta, dùng tay trái siết cổ. Tay phải anh, có máu chảy, duỗi dọc theo thân. Camille và Soliman chết gí, tim đập thành thạch. Camille là người phản ứng đầu tiên, cô nhảy ra khỏi xe và chạy về phía ông Canh Đêm, ông già vẫn nằm dài trên vỉa hè, vừa cười ngượng nghịu vừa lẩm bẫm "Tốt rồi, chàng trai của ta vậy là tốt rồi" Bốn cảnh sát chạy về phía Adamsberg.

— Nếu mày không thả tao ra, cô gái hét lên, tao sẽ bắn họ.

Đám cảnh sát dừng lại cách cái ghế băng năm mét.

— Còn nếu họ bắn, tao sẽ bắn lão già, cô ta nói thêm rồi chĩa súng vào ông Canh Đêm, vẫn nằm dưới đất, vai gối lên cánh tay Camille. Mà tao nhắm chính xác lắm! Cứ hỏi tên khốn nạn kia xem liệu tao bắn có chính xác không!

Một sự im lặng nặng như chì bao trùm lên quảng trường, ai cũng cứng đờ lại, mắc kẹt trong tư thế của mình. Adamsberg, tay vẫn siết cổ cô gái, ghé miệng lại tai cô ta.

— Sabrina, hãy nghe tôi đây, anh nhẹ nhàng nói.

— Bỏ tao ra, thằng khốn nạn! cô ta hét lên với giọng nghệt hơi. Nếu không tao sẽ hạ thằng già và cả lũ cảnh sát ở cái xứ chó chết này!

— Sabrina, tôi tìm thấy con trai cô rồi.

Adamsberg cảm thấy cô gái nhũn ra dưới cánh tay mình.

— Nó đang ở Ba Lan, anh nói tiếp, môi dính chặt vào miếng vải trùm đầu màu ghi của bà xơ. Một trong số những người của tôi đang ở đó.

— Mà nói dối! Sabrina nói nhỏ, giọng hằn học.

— Nó ở gần Gdansk. Bỏ vũ khí của cô xuống.

— Mà nói dối! cô gái hét lên, gần như hỗn hển, tay vẫn giương ra, run rẩy.

— Tôi có ảnh của nó trong túi đây, Adamsberg tiếp tục. Họ vừa chụp cách đây hai ngày, tại chỗ, vào giờ tan trường. Tôi không lấy cái ảnh ra được, cô bắn tôi bị thương vào tay. Còn nếu tôi bỏ cô ra thì cô lại bắn tôi. Ta làm gì đây hả Sabrina? Cô có muốn nhìn thấy bức ảnh không? Cô muốn lấy nó ra

không? Hay là cô muốn hạ tất cả mọi người rồi không bao giờ nhìn thấy con trai mình nữa?

— Đây là một cái bẫy, Sabrina rít lên.

— Cứ để cho một viên cảnh sát lại gần. Anh ta sẽ lấy tấm ảnh ra cho cô xem.

Cô sẽ nhận ra nó. Cô sẽ thấy là tôi không nói dối.

— Không phải là một tên cảnh sát.

— Một người không có vũ khí vậy.

Sabrina suy nghĩ một lúc, vẫn thờ hốt hốt dưới sức ép của cánh tay trái.

— Được, cô ta thờ hốt ra.

— Sol, Adamsberg gọi. Từ từ đi lại đây, hai tay dang ra.

Sol xuống xe, đi về phía cái ghế băng.

— Đi giật lùi lại phía tôi. Trong túi áo trong bên trái tôi có một cái phong bì. Mở nó và lấy tấm ảnh ra. Đưa cho cô ta xem.

Sol thi hành, lôi từ cái phong bì ra tấm ảnh đen trắng chụp một cậu bé chừng tám tuổi, giơ nó lên mặt cô gái. Sabrina cụp mắt nhìn tấm ảnh.

— Sol, giờ thì để tấm ảnh lên cái ghế băng. Đi về xe cam nhông. Thế nào Sabrina, cô nhận ra thằng bé chứ?

Cô gái gật đầu.

— Chúng tôi sẽ lấy lại đứa bé cho cô, Adamsberg nói.

— Anh ta sẽ không bao giờ chịu nhả nó, Sabrina thờ dài.

— Cứ tin tôi là có đi. Anh ta sẽ trả nó lại. Bỏ vũ khí của cô xuống. Tôi rất quý ông già đang nằm dưới đất. Tôi rất quý hai người trên cái cam nhông. Tôi rất quý bốn viên cảnh sát đang đứng trước tôi dù tôi không biết họ nhiều hơn cô là mấy. Tôi quý mạng sống của tôi. Và tôi cũng quý cô. Nếu cô động dậy, họ sẽ bắn cô. Bắn bị thương một cảnh sát là tệ lắm.

— Họ sẽ tống tôi vào tù.

— Họ mang cô đi đến nơi tôi sẽ chỉ định. Tôi là người phụ trách cô. Bỏ vũ khí xuống. Đưa nó cho tôi.

Sabrina hạ tay, tấm thân gầy gò run rẩy, rồi thả vũ khí xuống đất. Adamsberg từ từ thả cổ cô ta, ra hiệu cho đám cảnh sát lùi lại, đi vòng qua cái ghế băng để nhặt khẩu súng lên. Sabrina co quắp lại và khóc nức nở. Anh ngồi lại gần cô ta, bỏ miếng vải trùm màu xám ra, vuốt ve mái tóc đỏ.

— Cô đứng dậy đi nào, anh nhẹ nhàng nói. Một người của tôi sẽ đến tìm cô. Anh ta tên là Danglerd. Anh ta sẽ đưa cô về Paris, và cô sẽ đợi tôi ở đó. Tôi còn có việc phải làm ở đây. Nhưng cô sẽ đợi tôi. Rồi ta sẽ đi kiếm thằng bé.

Sabrina loạng choạng đứng dậy. Adamsberg choàng tay qua eo dắt cô ta đi đến cửa đồn cảnh sát.

Một trong số những viên cảnh sát xem xét mắt cá của ông Canh Đêm.

— Giúp tôi đưa ông ấy lên xe với, Camille nói. Tôi sẽ đưa ông ấy đến bác sĩ.

— Trong xe hơi quá, viên cảnh sát nói khi đặt ông Canh Đêm lên chiếc giường đầu tiên phía bên phải.

— Ở đây không hơi, ông Canh Đêm nói. Đó là mùi cừu thối.

— Các vị ở đây hả? viên cảnh sát hỏi, hơi có vẻ hốt hoảng về sự sắp đặt trên cái xe thùng.

— Tạm thời thôi, Camille nói.

Đúng lúc đó Adamsberg leo lên cái cam nhông.

— Ông ấy sao rồi?

— Mắt cá chân, viên cảnh sát nói. Tôi nghĩ không có gì bị gãy cả. Nhưng tốt hơn là nên đi gặp một bác sĩ. Anh cũng vậy, cảnh sát trưởng ạ, anh ta vừa nói vừa nhìn cánh tay bó vôi của Adamsberg.

— Ừ, Adamsberg nói. Nó không sâu đâu. Tôi sẽ lo liệu được.

Viên cảnh sát giơ tay lên mũ chào rồi xuống xe. Adamsberg ngồi bên cạnh giường ông Canh Đêm.

— Thế nào? ông Canh Đêm vừa nói vừa ngượng nghịu cười. Tôi đã cứu anh thoát chết đấy nhé, chàng trai của ta.

— Nếu ông không kêu lên thì viên đạn đã bay thẳng vào bụng tôi. Tôi không nhận ra cô ta. Tôi chỉ nghĩ đến Massart.

— Trong khi đó thì tôi, ông Canh Đêm chỉ vào mắt mình nói, tôi canh chừng. - Này, không phải là tự nhiên mà người ta gọi tôi là ông Canh Đêm đâu.

— Không phải tự nhiên thật.

— Tôi đã không thể làm gì cho Suzanne, ông u ám nói, nhưng với anh thì có. Tôi đã cứu anh đây, chàng trai của ta.

Adamsberg gật đầu.

— Nếu anh để khẩu súng trường cho tôi, ông Canh Đêm nói tiếp, thì tôi đã bắn cô ta trước khi cô ta chạm tới anh.

— Đó là một cô gái tội nghiệp, ông Canh Đêm ạ. Chỉ việc kêu lên là đủ.

— Phải rồi, ông Canh Đêm nói, vẻ ngờ vực. Anh nói gì vào tai cô ta vậy?

— Kim chỉ đường.

— À phải rồi, ông Canh Đêm mỉm cười nói. Tôi nhớ ra rồi.

— Tôi nợ ông một điều.

— Phải rồi, tìm rượu vang trắng cho tôi đi. Ta uống hết rượu của Saint-Victor rồi.

Adamsberg xuống xe rồi vòng tay ôm Camille, không nói một lời.

— Anh phải đi khám đi, Camille nói.

— Ừ. Sau khi ông Canh Đêm gặp bác sĩ, hãy đi đến Châteaurouge. Cứ ở tại lối vào, trên đường liên tỉnh số 44.

Chương 22

Dù họ ở ở đâu, việc cắm trại cũng được tổ chức cùng một cách thức, theo một trình tự nghiêm ngặt không thay đổi tí nào, đến mức Camille bắt đầu lẫn lộn vào các làng nơi cô đã từng đỗ cái xe thùng. Hệ thống đó, bắt nguồn từ đầu óc có tổ chức và tỉ mỉ của Soliman, có một lợi thế là tái tạo sự thân thuộc đáng yên tâm trước những địa điểm trống trải như bãi đỗ xe hay bên lề đường. Soliman bày cái hòm gỗ và mấy cái ghế đẩu ở phía sau xe, để dùng cho các bữa ăn, tổ chức việc giặt giũ bên phía sườn trái xe, còn sườn phải xe thì dùng để suy ngẫm và đọc sách. Camille soạn nhạc trong buồng lái nhưng lại xuống góc suy ngẫm để tra cuốn Danh mục.

Trong cuộc rượt đuổi mạo hiểm và hỗn độn gắn họ với Massart, Camille tìm thấy trong tính cố định của cách xếp đặt đó một sự ủng hộ có ích. Có thể cũng chẳng hay ho gì khi phải bám vào bốn chiếc ghế đẩu gấp, nhưng điều đó, ở thời điểm này, lại trở thành một điểm mốc cốt yếu. Nhất là hiện giờ trường đời của cô đang vấp phải sự rối loạn căn bản. Hôm nay cô không dám gọi cho Lawrence. Cô sợ rằng một vài mảnh của sự rối loạn đó sẽ lướt qua trong giọng cô. Anh chàng người Canada là một kẻ có phương pháp, anh ta chắc chắn sẽ nghe ra.

Thời gian cuối buổi chiều Soliman dành để bế ông Canh Đêm trên tay đi khắp nơi, trèo lên, trèo xuống, đi tiểu, đi ăn, và gọi ông là ông cụ già.

— Dù sao thì, cậu nói với ông lão, thật buồn cười khi ông bước hụt mấy cái bậc đó.

— Không có tôi, ông Canh Đêm cao ngạo nói, cái anh cảnh sát bé nhỏ kia sẽ không có mặt ở đây bây giờ đâu.

— Dù sao thì, Soliman trả lời, thật buồn cười khi ông bước hụt mấy cái bậc đó.

Camille ngồi gần hòm gỗ, trên chiếc ghế gấp kê màu xanh lá cây và đồ được dành cho cô. Soliman bế ông Canh Đêm ngồi lên chiếc ghế vàng của ông, kê chân ông lên cái chậu giặt đang úp. Ghế của cậu là cái màu xanh da trời. Cái ghế thứ tư, cái màu xanh da trời và xanh lá cây, là để cho Adamsberg. Soliman không muốn thay đổi màu ghế.

Adamsberg quay lại chiếm giữ vị trí của mình vào khoảng chín giờ tối. Một tay cảnh sát đi xe anh về và một tay khác đi theo anh đến tận cái cam nhông, mà không dám hỏi tại sao anh lại thích đánh bạn với mấy người du mục này hơn là tiện nghi của khách sạn gần Montdidier.

Adamsberg ngồi phịch xuống cái ghế gấp dành riêng cho mình, cánh tay phải rơi thõng xuống. Dùng tay trái, anh chọc lấy một mẫu xúc xích cùng ba củ khoai tây rồi lóng ngóng để chúng rơi xuống đĩa.

— "Sự thiệt thòi", Soliman nói. "Một điểm bất lợi nào đó, khuyết tật khiến một người rơi vào tình trạng yếu thế."

— Trong cốp xe tôi có hai thùng rượu. Mang chúng lại đây đi.

Soliman mở một chai rượu ra rồi rót đầy các cốc. Khi không phải là rượu làng Saint-Victor thì bất kỳ ai cũng có quyền được tiếp rượu. Ông Canh Đêm nếm với vẻ ngờ vực trước khi tán đồng bằng một cái gật đầu ngắn gọn.

— Anh giải thích đi, chàng trai của ta, ông quay về phía Adamsberg nói.

— Cũng cùng một kiểu, Adamsberg nói. Người đó bị cửa cổ một nhát, sau một cú đập ở sọ. Có dấu hai chân trước của con thú khá rõ. Như Semot và Deguy, đó là một người không trẻ trung gì, trước đây làm thương mại. Ông ta từng đi vòng quanh thế giới hai mươi vòng để bán đồ mỹ phẩm.

Anh lôi cuốn sổ ra, tra cứu bên trong.

— Paul Hellouin, anh nói. Ông ta sáu mươi ba tuổi.

Anh cất lại cuốn sổ vào trong túi.

— Lần này, anh nói tiếp, ta thu được ba sợi lông gần vết thương. Chúng được gửi đến IRCG, ở Rosny. Tôi đã đề nghị họ phải làm nhanh.

— IRCG là cái gì? ông Canh Đêm hỏi.

— Viện Nghiên cứu Tội phạm thuộc Cục Cảnh sát Quốc gia, Adamsberg nói.

Nơi ta có thể triệt hạ một con người chỉ qua một sợi chỉ lấy từ đôi tất của anh ta.

— Tốt, ông Canh Đêm nói. Tôi muốn biết.

Ông nhìn đôi bàn chân trần của mình, lún sâu trong đôi giày khố to.

— Tôi vẫn luôn nói những đôi tất chỉ là trò lừa thẳng ngực mà, ông tự nói thêm với mình. Giờ thì tôi biết tại sao rồi. Tiếp tục đi, chàng trai của ta.

— Bác sĩ thú y đã qua giám định ba chiếc lông thú. Theo ông ta thì đó không phải là lông chó. Vậy nên đó là lông sói.

Adamsberg gãi cánh tay, dùng tay trái rót một cốc rượu vang trắng và làm rót đầy ra xung quanh.

— Lần này, anh nói, hãn cửa cổ ông ta tại lối vào một bãi cỏ, và không có bất kỳ loại thánh giá nào ở bên. Thế nghĩa là Massart không đến mức tử mi như ta nghĩ khi nói đến hiệu quả. Và hãn đã giết ông ta cách xa nhà, chắc chắn vì đám cảnh sát quanh quẩn khắp nơi trong thành phố. Điều đó giả định hãn có khả năng lôi ông ta ra ngoài. Một mẫu giấy, hoặc một cú điện thoại.

— Vào lúc mấy giờ?

— Tầm hai giờ sáng.

— Một cuộc hẹn vào hai giờ sáng ư? Soliman hỏi.

— Sao lại không?

— Ông đó phải nghi ngờ chứ.

— Tất cả phụ thuộc vào lý do được đưa ra. Tâm sự, bí mật gia đình, tổng tiền. Có hàng tá phương cách để có thể làm một người phải ra ngoài vào ban đêm. Tôi nghĩ rằng cả Semot và Deguy cũng không phải ra ngoài vì vui thú đâu. Có người đã gọi họ, cũng như với Hellouin.

— Vợ họ đều nói không có điện thoại gọi đến.

— Không phải ngay trong ngày hôm đó. Không. Các cuộc hẹn hãn phải được định trước.

Soliman bĩu môi.

— Tôi biết, Sol ạ, Adamsberg nói. Cậu tin có sự may rủi.

— Phải, Soliman nói.

— Thử tìm cho tôi một lý do khiến ông đại diện bán mỹ phẩm đi ra ngoài dạo vào lúc hai giờ sáng? Cậu biết nhiều người đi dạo vào ban đêm không?

Con người không thích màn đêm. Cậu có biết suốt đời mình, tôi đã gặp bao nhiêu người đi dạo ban đêm không? Hai người.

— Ai vậy?

— Tôi và một người khác cùng làng, ở vùng Pyrénées. Anh ta tên là Raymond. - Tiếp đó? ông Canh Đêm hỏi, đuổi Raymond đi bằng một cái hất tay.

— Tiếp đó, không có một mối liên hệ nào với Deguy và Semot, cũng không một lý do để gặp Massart. Nhưng có một điều khác, ở cái ông Hellouin này, Adamsberg nói thêm về suy tư.

Ông Canh Đêm cuộn ba điều thuốc trên gối. Ông liếm miếng giấy, dán lại, đưa cho Soliman và Camille.

— Ít ra có một người muốn giết ông ta, Adamsberg nói tiếp. Trong cuộc đời một người thì điều này không hay xảy ra lắm.

— Có liên quan gì đến Massart không? Soliman hỏi.

— Chuyện dài lắm, Adamsberg nói, không trả lời.

Một câu chuyện tầm thường và bần tiện khiến tôi quan tâm. Chuyện xảy ra cách đây hai mươi lăm năm ở Mỹ.

— Massart chưa bao giờ đặt chân đến đó, ông Canh Đêm nói.

— Dù sao thì tôi vẫn quan tâm, Adamsberg đáp lời.

Anh dùng tay trái lục trong túi, lấy ra hai viên thuốc rồi uống chúng cùng một ngụm rượu.

— Cho tay tôi, anh giải thích.

— Nó kéo căng ra à, chàng trai của ta? ông Canh Đêm hỏi.

— Nó xô ra.

— Anh có biết chuyện người đàn ông cho sư tử mượn cánh tay không? Soliman hỏi. Do thấy việc đó thật tiện lợi và đặc biệt, con sư tử không muốn trả cánh tay cho anh ta nữa và con người không biết phải làm thế nào để lấy lại tài sản của mình.

— Đủ rồi, Sol, ông Canh Đêm ngắt lời. Kể câu chuyện xưa cũ của châu Mỹ đi, chàng trai của ta, ông đề nghị Adamsberg.

— Vậy mà, Soliman tiếp tục, một ngày kia con người kéo nước lên bằng cánh tay duy nhất của mình, một con cá không có vây bị mắc vào bình đựng nước của anh ta. "Hãy để cho tôi đi", con cá van vãn...

— Mẹ kiếp, Sol, ông Canh Đêm kêu lên. Kể cái chuyện về châu Mỹ đi, ông quay sang phía Adamsberg nói.

— Mới đầu, Adamsberg nói, có hai anh em, Paul và Simon Hellouin. Họ làm việc cùng nhau trong thương vụ mỹ phẩm nhỏ bé đó, rồi Simon đã lập ra một chi nhánh ở Austin, bang Texas.

— Câu chuyện này thật chán ngắt, Soliman nói.

— Tại đó, Adamsberg tiếp tục, Simon làm cuộc sống của mình phức tạp hơn khi ngủ với một phụ nữ, một phụ nữ Pháp cưới một người Mỹ, cô ta tên là Ariane Germant, vợ của Padwell. Mọi người đang nghe tôi đấy chứ? Bởi vì, khi nói tôi hay ru ngủ người nghe.

— Vì anh nói chậm quá, ông Canh Đêm nói.

— Phải, Adamsberg đáp. Người chồng, có nghĩa là anh người Mỹ, John Neil Padwell, làm cuộc sống của mình phức tạp hơn bằng cách để cho thói

ghen tuông thiêu đốt và anh ta đã tra tấn rồi giết chết người tình của vợ.

— Simon Hellouin, ông Canh Đêm tóm gọn.

— Phải. Padwell bị xử. Người em trai, Paul - người của chúng ta đã làm chứng trước tòa và đã đổ hết tội cho Padwell. Ông ta trút hết vào hồ sơ buộc tội những lá thư của anh trai mình, trong đó Simon có miêu tả tính tàn nhẫn và hung dữ của Padwell đối với vợ. John Neil Padwell lĩnh trọn hai mươi năm tù, sau đó ông ta thụ án mười tám năm. Nếu không có sự làm chứng của Paul, ông ta đã có thể lĩnh ít án hơn, khi viện đến trạng thái điên rồ thoáng qua.

— Không liên quan gì đến Massart, Soliman nói.

— Chuyện về con sư tử của anh cũng không hơn gì, Adamsberg nói. Padwell hẳn phải ra tù cách đây bảy năm. Nếu ông ta có người phải giết thì đó là Paul Hellouin. Ariane đã bỏ tất cả và trở lại Pháp cùng với người em, Paul, người từng là nhân tình của bà ta trong vòng hai hay ba năm. Vậy là, xúc phạm gấp đôi. Ông ta đã làm chứng chống lại Padwell, rồi cướp vợ. Tôi nắm vững câu chuyện của bà chị Paul Hellouin.

— Nhưng, Camille nói, để làm gì chứ? Chính Massart đã giết Hellouin. Chúng ta có những cái móng tay. Họ đã nói rất rõ ràng về các móng tay.

— Anh biết, Adamsberg nói. Và câu chuyện về những cái móng đó, nó làm phiền anh.

— Sao cơ? Soliman nói.

— Tôi không biết.

Soliman nhún vai.

— Đừng có xa rời Massart, cậu nói. Ta chẳng có gì phải bàn về tên khố sai vùng Texas cả.

— Tôi có đi xa đâu. Có thể tôi đang tiến lại gần. Có thể Massart không phải là Massart.

— Đừng có làm phức tạp mọi thứ lên, chàng trai của ta, ông Canh Đêm nói- Ngày nào có nỗi khổ của ngày đó là đủ rồi.

— Massart mới quay về Saint-Victor từ vài năm nay, Adamsberg tiếp tục giọng vẫn thủng thảng.

— Khoảng sáu năm, ông Canh Đêm nói.

— Và không ai gặp hắn từ hai mươi năm trước.

— Hắn đi khắp các chợ. Hắn nhồi ghế rơm.

— Có cái gì chứng tỏ điều đó? Một ngày nào đấy, gã kia trở về và nói: "Tôi là Massart" Và tất cả mọi người trả lời "Hiểu rồi, anh là Massart, đã lâu rồi không gặp anh." Và tất cả mọi người nghĩ rằng chính Massart đang sống trên cao kia như một kẻ hoang dại trên đỉnh Vence. Không còn cha mẹ, không có bạn bè, những người quen thì đã không gặp hắn từ hồi còn trẻ. Điều gì chứng tỏ Massart là Massart?

— Trời ạ, ông Canh Đêm nói, đó là Massart, mẹ kiếp. Anh định tìm cách sáng tạo ra cái gì vậy?

— Ông có nhận ra hắn không, Massart ấy? Adamsberg nhìn ông Canh Đêm hỏi. Ông có thể thề là đó chính là gã trai đã rời làng đi cách đây hai mươi năm không?

— Quái thật, tôi tin rằng đó chính là hắn. Tôi còn nhớ gã thanh niên Auguste. Hắn rất đẹp trai, lóng ngóng, tóc đen như quạ. Nhưng can đảm,

chịu được công việc.

— Có hàng ngàn người như thế. Ông có thể được đó chính là anh ta hay không?

Ông Canh Đêm gãi đầu, suy nghĩ.

— Không thể trên đầu mẹ tôi, ông nói về buổi tiệc sau vài giây. Mà nếu tôi, tôi không thể thề, thì không ai ở làng Saint-Victor có thể thề cả.

— Đó là điều tôi muốn nói, Adamsberg nói. Không có gì chứng tỏ Massart là Massart.

— Thế còn Massart thật? Camille hỏi, mày nhíu lại.

— Xóa sổ, loại bỏ, thay thế.

— Tại sao lại xóa sổ?

— Vì giống nhau.

— Anh nghĩ Padwell đã lấy chỗ của Massart ư? Soliman hỏi.

— Không, Adamsberg mỉm cười trả lời. Padwell giờ sáu mươi một tuổi. - Massart trẻ hơn thế rất nhiều. Ông đoán hẳn bao nhiêu tuổi hả ông Canh Đêm?

— Hẳn bốn mươi tư tuổi. Hẳn sinh cùng đêm với thằng bé Lucien.

— Tôi không hỏi ông tuổi thật của Massart. Tôi hỏi ông tuổi của người mà ta gọi là Massart.

— A, ông Canh Đêm vừa nói vừa nhăn trán lại. Không hơn bốn mươi lăm tuổi, và không kém ba mươi bảy, ba mươi tám. Chắc chắn không phải là sáu mươi một.

— Vậy là chúng ta cùng đồng ý, Adamsberg nói. Massart không phải là John Padwell.

— Vậy thì tại sao anh lại làm phiền chúng tôi từ một tiếng đồng hồ rồi?

Soliman hỏi.

— Tôi suy luận theo cách đó.

— Cái đó không phải là suy luận. Nó gọi là suy nghĩ một cách rất tồi.

— Chính vậy đó. Đó chính là cách tôi suy luận.

Ông Canh Đêm dùng gậy đẩy Soliman.

— Tôn trọng, ông nói. Anh sẽ làm gì nào, chàng trai của ta?

— Bên cảnh sát quyết định dán ảnh của Massart để kêu gọi làm chứng. Viên thám phán cho rằng ta có đủ những yếu tố có sức thuyết phục để làm việc đó. Ngày mai, mặt hấn sẽ xuất hiện trên khắp các báo.

— Tuyệt, ông Canh Đêm mỉm cười nói.

— Tôi đã liên hệ với Cảnh sát Quốc tế, Adamsberg nói thêm. Tôi đã yêu cầu toàn bộ hồ sơ về Padwell. Tôi đợi nó đến vào ngày mai.

— Nhưng điều đó thì liên quan quái gì tới anh? Soliman nói. Ngay cả khi tên xứ Texas đó đã sát hại Hellouin thì hấn cũng không đụng vào Semot hay Deguy, có phải thế không? Mẹ tôi thì còn ít khả năng hơn, đúng không?

— Tôi biết, Adamsberg nhẹ nhàng trả lời. Điều này không phù hợp lắm.

— Vậy tại sao anh lại ngoan cố?

— Tôi không biết.

Soliman dọn bàn ăn, bê cái hòm vào, rồi ghế đầu, rồi cái chậu giặt màu xanh da trời. Rồi anh xốc nách ông Canh Đêm, xốc đùi ông lên rồi đưa ông vào trong xe.

Adamsberg đưa tay lên tóc Camille.

— Lại đây, anh nói sau một lát im lặng.

— Em sẽ làm tay anh đau, Camille nói. Ngủ tách ra thì tốt hơn.

— Như vậy không tốt hơn.

— Nhưng cũng đúng hơn.

— Như vậy đúng hơn. Nhưng không tốt hơn.

— Nếu em làm anh đau thì sao?

— Không, Adamsberg lắc đầu. Em không bao giờ làm anh đau.

Camille do dự, vẫn bị giằng co giữa thanh thản và xáo động.

— Em từng không yêu anh nữa, cô nói.

— Chỉ vào một thời điểm thôi.

Cũng vẫn viên cảnh sát ấy đến tìm Adamsberg vào sáng hôm sau để đưa anh đến đồn cảnh sát Belcourt lúc chín giờ. Anh dành hai giờ đồng hồ nói chuyện với Sabrina trong cái buồng giam nơi cô ngủ tại đó. Danglard và trung úy Gulvain đi tàu đến lúc 11h07, và Adamsberg gửi cô gái trẻ cho họ cùng một tá những dặn dò không cần thiết. Anh tin tưởng một cách mù quáng vào sự tinh tế của Danglard, anh cho rằng khả năng thương người của ông hơn hẳn anh rất nhiều.

Đến trưa, anh được đưa đến đồn cảnh sát Châteaurouge nơi anh ngồi đợi hồ sơ của Cảnh sát Quốc tế về John Neil Padwell. Viên thượng sĩ ở Châteaurouge, Fromentin, là một người rất khác với Aimont, đần độn và dốt khoát, không mấy sẵn sàng giúp đỡ cảnh sát dân sự. Ông ta cho rằng - một cách chính đáng - cảnh sát trưởng Adamsberg, ngoài phạm vi hoạt động và không có ủy quyền, không có quyền ra lệnh cho ông, điều mà Adamsberg thậm chí còn không làm. Anh chỉ dừng lại, cũng như ở Belcourt, như ở Bourg, với việc thu thập thông tin và đưa ra những lời khuyên.

Nhưng vì thượng sĩ Fromentin là một kẻ hèn nhát, ông ta không dám ra mặt chống đối cảnh sát trưởng vốn nổi tiếng mập mờ khó hiểu. Hơn nữa ông ta tỏ ra miễn cảm với lời nịnh hót quyến rũ đến xiêu lòng mà Adamsberg biết cách tạo ra khi cần thiết, đến mức cuối cùng, Fromentin thô kệch gần như theo lệnh điều khiển của anh.

Ông ta cũng đợi điện tin từ Cảnh sát Quốc tế mà không hiểu Adamsberg trông chờ điều gì từ một vụ việc qua đã lâu, hoàn toàn không có gì chung với những cuộc tấn công của Con Vật vùng Mercantour. Theo những gì biết được nghĩa là theo những gì chị của Hellouin kể, Simon Hellouin không bị cắn đứt cổ. Ông ta chỉ đơn giản bị giết theo kiểu Mỹ, một viên đạn trúng tim. Ngay trước đó, Padwell còn dành thời gian để đốt cháy bộ phận sinh dục của ông ta như một cách trả thù. Fromentin nhản mặt vì sợ và ghê tởm. Theo ý ông ta, phân nửa những người Mỹ bị rơi vào tình trạng hoang dại, còn một nửa khác, đối lập lại, thì rơi vào tình trạng của những đồ chơi bằng nhựa.

Các kết quả của Cục Cảnh sát quốc gia được gửi đến bàn làm việc của thượng sĩ Aimont vào mười lăm giờ ba mươi, Aimont chuyển chúng cho Fromentin năm phút sau đó. Nguồn gốc những sợi lông tìm thấy trên người Paul Hellouin là thuộc giống Canis lupus, loài sói rất phổ biến. Adamsberg thông tin ngay lập tức cho Hermel, Montvailland và thượng sĩ nhất Brévant,

ở Puygiron. Anh không ghét cái tên mãi vẫn không gửi cho anh bộ hồ sơ anh vẫn chờ của Auguste Massart.

Chương 23

Sáng nay, ảnh Massart xuất hiện trên báo chí và sức ép tăng dần trên từng cột báo, trên truyền hình, trên đài. Vụ giết Paul Hellouin và những vụ tàn sát cừu liên tục tại vùng Châteaurouge cuối cùng đã khiến các phóng viên và cảnh sát mệt lử. Hành trình đẫm máu của con ma sói được tái hiện trên tất cả các nhật báo. Màu đỏ là chặng đường giết chóc đã hoàn thành của tên giết người kiêm bệnh nhân tâm thần, màu xanh da trời là sự di chuyển dự báo của hãn về Paris, lộ trình do hãn tự vẽ ra và chỉ trừ Vaucouleurs và Poissy-le-Roy, cho đến tận bây giờ hãn vẫn áp dụng triệt để lộ trình ấy. Các mẫu tin nhắc đi nhắc lại việc dân cư các thành phố và làng mạc nằm trên đường đi của kẻ dẫn sói phải hết sức thận trọng, không nên ra ngoài vào ban đêm. Các cú điện thoại, những lời tố giác, những lời khai phức tạp bắt đầu đổ dồn tới các đồn cảnh sát và các trạm hiến binh trên toàn nước Pháp. Tạm thời, họ bỏ qua tất cả những gì không liên quan trực tiếp đến con đường màu đỏ của Massart. Trước tầm quan trọng của vụ việc, việc cộng tác hành động của từng địa phương trở nên cần thiết. Với sự tham gia của Ban Chỉ đạo Cảnh sát Tư pháp, Jean Baptiste Adamsberg được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm và điều phối vụ việc con ma sói. Tin này đến với anh tại Châteaurouge vào mười bảy giờ. Kể từ giờ phút đó, thượng sĩ Fromentin mềm nhũn không lời thôi gì, chỉ chực đón trước những yêu cầu của cảnh sát trưởng. Nhưng Adamsberg không cần gì nhiều. Anh đợi hồ sơ của Cảnh sát Quốc tế. Đặc biệt, thứ Bảy hôm nay, anh không bách bộ ra đồng một lần nào mà vừa đứng vẽ nguệch ngoạc vào quyển sổ vẽ vừa canh chừng tiếng lách tách của máy fax. Anh vẽ bộ mặt của thượng sĩ Fromentin.

Tài liệu được gửi đến anh vào trước lúc mười tám giờ một chút, từ Police Department quận Austin, bang Texas, do trung úy J.H.G Lanson gửi. Adamsberg vồ lấy những tờ giấy với sự vội vàng có chừng mực và đứng đọc chúng, người dựa vào thành cửa sổ văn phòng Fromentin.

Câu chuyện gia đình và tội phạm của John N. Padwell có vẻ trùng hợp mọi điểm với lời kể của chị gái Paul và Simon Hellouin. Người đàn ông đó sinh tại Texas, nơi ông ta hành nghề thợ kim khí. Vào tuổi hai mươi sáu, ông ta cưới Ariane Germant, có một con với bà ta, Stuart D. Padwell. Sau mười một năm chung sống, ông ta tra tấn người tình của vợ, Simon Hellouin, trước khi bắn vào tim ông này. Bị buộc tội hai mươi năm tù chung thân, John Neil Padwell ngồi tù mười tám năm và được thả ra cách đây bảy năm ba tháng. Kể từ đó, J. N. Padwell không rời lãnh thổ miền Nam nước Mỹ và không có vụ việc gì liên quan đến luật pháp.

Adamsberg xem xét thật kỹ ba bức ảnh của kẻ giết người do đồng nghiệp Mỹ gửi đến, một chụp thẳng, một chụp nghiêng bên trái, một chụp nghiêng bên phải. Một người đàn ông tóc vàng, khuôn mặt vuông chữ điền vẻ kiên quyết, đôi mắt sáng hơi trống rỗng, đôi môi mỏng, xảo trá, một sự pha trộn giữa mưu mô và ngoan cố rất điển cận.

Ông ta chết tự nhiên ở Austin, Texas, ngày mười ba tháng Mười hai, cách đây một năm bảy tháng.

Adamsberg lắc đầu, cuộn mấy tờ giấy lại rồi bỏ chúng vào túi áo vest.

— Có gì thú vị không? Chỉ đợi cảnh sát trưởng rời mắt khỏi đồng giấy tờ, Fromentin liền hỏi.

— Sự việc kết thúc ở đó, Adamsberg bĩu môi thất vọng. Ông ta chết năm ngoái.

— Tiếc thật, Fromentin nói, đầu mỗi này trước nay vẫn chẳng làm ông ta mảy may quan tâm.

Adamsberg bắt tay ông ta và rời khỏi đồn cảnh sát, với những bước đi chậm rãi hơn bình thường. Viên sĩ quan tạm thời của anh theo bước anh đến tận cái xe Brec quân vụ. Trước khi lên xe, Adamsberg lôi cuộn giấy ra, nhìn lại tấm ảnh của J. N. Padwell. Rồi anh lại cất vào túi, vẻ suy tư, trườn lên ngồi ghế bên phải phía trước. Viên cảnh sát thả anh cách chiếc cam nhông năm mươi mét.

Trước tiên anh nhìn thấy cái xe mô tô đen, dựng bên lề con đường liên tỉnh. Rồi anh thấy Lawrence, ở phía sườn phải cái xe thùng, đang bận chọn lựa trong số hàng đồng ảnh anh ta trải dưới chân. Adamsberg không cảm thấy khó chịu, nhưng cảm thấy tiếc nuối hơi chua chát vì đã không ôm sát Camille vào mình tối qua, và, thoáng qua, chỉ vừa nhận thấy, hơi một chút lo ngại. Anh chàng người Canada là một kẻ nghiêm túc và chắc chắn hơn anh rất nhiều. Thật ra, nếu chỉ nghe lý trí của mình, thì anh hẳn đã nhất quyết tiến cử anh ta cho Camille. Nhưng ham muốn và quyền lợi cá nhân của anh ngăn cản anh từ bỏ Camille cho cái gã cao to sinh ra là để phiêu lưu ấy.

Camille, ngồi khá cứng nhắc bên cạnh anh chàng người Canada, tập trung toàn bộ sự chú ý vào hình ảnh những con sói vùng Mercantolu rải rác trong đám cỏ khô. Lawrence bình luận nhất gừng cho Adamsberg, giới thiệu với anh Marcus, Electre, Sibellius, Proserpine và bộ mặt của lão Augustus đã chết. Anh chàng người Canada trầm tĩnh và nhiều phần khoan dung, nhưng anh ta vẫn luôn đặt lên Adamsberg cái nhìn soi mói như muốn nói "Anh tìm gì?".

Soliman dọn bàn trên cái hòm gỗ, trong khi ông Canh Đêm đang ngồi cời lửa, chân kê lên cái chậu. Lawrence hất cằm hỏi ông lão chần cừ về mắt cá của ông.

— Ông ấy ngã từ trên xe cam nhông xuống, Soliman giải thích.

— Có tin của anh chàng xứ Texas không, chàng trai của ta? ông Canh Đêm ngắt lời bằng cách hỏi Adamsberg.

— Có. Austin đã fax cho tôi toàn bộ trích yếu lý lịch của ông ta.

— Trích yếu lý lịch là gì?

— Đó là tiến trình cuộc sống vừa đi vừa chạy của ông ta, Soliman nói.

— Tốt. Tôi muốn hiểu.

— Thế thì, ông ta hết chạy rồi, Adamsberg nói. Padwell chết cách đây một năm rưỡi.

— Anh nhầm, Soliman nói.

— Phải, cậu đã nói với tôi thế rồi.

Adamsberg, với cánh tay bị thương, từ bỏ việc ngủ gập người trong ô tô của mình. Anh gọi cho đồn cảnh sát và cuối cùng cũng nhờ người đưa mình về khách sạn tại Montdidier. Anh ở qua ngày Chủ nhật trong một căn phòng nóng quá mức, nghe ngóng tin tức, hỏi tin của Sabrina và đọc những hồ sơ chồng chất từ tám ngày nay. Thỉnh thoảng, anh mở ảnh J. N. Padwell và nhìn ngắm nó, cùng với cảm giác pha trộn giữa tò mò và tiếc nuối, chơi đùa với bức ảnh của người đàn ông trong bóng tối rồi trong ánh sáng. Anh nhìn bức ảnh góc này, rồi lại nhìn góc khác, quay nó mọi chiều, hoặc nhìn sâu vào trong đôi mắt lơ đãng đó. Anh chuồn ra ngoài ba lần để tìm một xó xỉnh cần thiết cho sự sống sót trong một vườn rau bỏ hoang. Anh vẽ ông Canh Đêm, chân đặt lên cái chậu, lưng thẳng, cái mũ có dải ruy băng đen chạm xuống tận mắt. Anh vẽ Soliman, lưng trần, hơi cong, ánh mắt hướng lên cao, một trong những tư thế khá tự hào hoàn toàn lấy từ ông Canh Đêm và được chàng thanh niên yêu thích. Anh vẽ Camille, hai tay bám vào vô lăng

của cam nhông, khuôn mặt nhìn nghiêng hướng về phía con đường. Anh vẽ Lawrence, tựa vào xe mô tô, nhìn anh nghiêm trang với câu hỏi câm lặng treo lơ lửng trong ánh mắt màu xanh da trời của anh ta.

Có người gõ cửa vào khoảng bảy rưỡi tối rồi Soliman bước vào, người bóng nhẫy vì mồ hôi. Adamsberg ngược mắt lên rồi dùng đầu ra hiệu "không", ý muốn thông báo cho cậu là không có gì mới xảy ra cả. Massart đang ở trong những giờ phút bình lặng của hẳn.

— Lawrence vẫn ở đó chứ? anh hỏi.

— Phải, Soliman trả lời. Việc đó đâu ngăn cản anh đến chỗ chúng tôi, phải không? Ông Canh Đêm chuẩn bị nướng thịt bò bằng cái lồng gà. Ông ấy đang đợi anh. Tôi đến tìm anh đây.

— Ông ấy có tin của George Gershwin không?

— Anh mà cũng quan tâm đến George Gershwin.

— Không đến mức độ đó.

— Kẻ đánh bầy đẩy anh ra xa ư?

Adamsberg mỉm cười.

— Có bốn cái giường, anh nói. Chúng ta có năm người. - Có một người thừa.

— Chính thế đó.

Soliman ngồi lên mép giường, lông mày nhíu lại.

— Anh biến mất, nhưng là giả đò. Ngay khi kẻ đánh bầy quay lưng đi, anh sẽ chiếm chỗ của anh ta. Tôi biết anh đang làm gì. Tôi biết rất rõ.

Adamsberg không trả lời.

— Và tôi tự hỏi không biết điều đó có đảng hoàng không? Soliman cố gắng nói tiếp, ánh mắt hướng lên trần nhà. Tôi tự hỏi liệu điều đó có hợp thức không.

— Hợp thức so với cái gì, hả Sol?

Soliman do dự.

— So với những điều luật, cậu nói.

— Tôi cứ tưởng cậu cóc cần biết đến luật lệ.

— Đúng thế, Soliman công nhận, vẻ ngạc nhiên.

— Thế thì sao nào?

— Ngay cả thế. Anh đang bắn sau lưng kẻ đánh bẫy.

— Anh ta đâu có quay lưng lại đâu, anh ta đứng đối diện đấy chứ. Đó không phải là một kẻ ngậy thơ.

Soliman lắc đầu, bất bình.

— Anh chuyển hướng dòng chảy, cậu nói, anh chuyển hướng con suối, anh lấy hết cả nước cho anh rồi anh luồn vào giường của kẻ đánh bẫy. Đó là đánh cắp.

— Hoàn toàn ngược lại, Soliman ạ. Tất cả những người tình của Camille - vì ta đang nói về Camille, có phải vậy không? Tất cả những người tình của Camille đang lấy nước trong con suối của tôi, và tất cả những người tình của tôi lấy nước trong con suối của cô ấy. Ở đầu nguồn, chỉ có cô ấy và tôi. Ở cuối nguồn, sự thể xảy ra là có khá nhiều người. Căn cứ vào điều này thì nước cuối nguồn đục hơn nước đầu nguồn.

— Vậy ư, Soliman nói, trở nên lúng túng.

— Để đơn giản hóa đi, Adamsberg nói.

— Cho nên giờ đây, Soliman ngập ngừng nói, anh đi theo con suối của anh lên đến đầu nguồn phải không?

Adamsberg gật đầu.

— Cho nên, Sol tiếp tục, nếu tôi vi phạm năm mươi mét chiết tiết đó, nếu tôi đã có thể chạm tay vào chị ấy, tôi sẽ ở trong đám cuối nguồn của cái hệ thống địa lý thủy văn vớ vẩn của các người phải không?

— Có đôi chút, Adamsberg nói.

— Liệu Camille có biết điều đó không, hay đó là sự mơ mộng của riêng anh?

— Cô ấy có biết.

— Thế còn kẻ đánh bẫy, anh ta có biết không?

Anh ta đang tự hỏi.

— Nhưng tối nay thì ông Canh Đêm đợi anh về. Cả ngày kê chân lên cái chậu khiến ông ấy chán ngấy rồi. Ông ấy đang đợi anh về. Thật ra, ông ấy đã ra lệnh cho tôi đưa anh về.

— Vậy thì, Adamsberg nói, đó lại là chuyện khác. Cậu đến đây bằng gì?

— Bằng xe gắn máy. Anh chỉ việc bám tay trái vào tôi.

Adamsberg cuộn đồng tài liệu lại, nhét chúng vào áo vest.

— Anh mang hết những thứ này theo ư? Soliman hỏi.

— Đôi khi các ý tưởng đến với tôi qua da. Tôi muốn có chúng bên cạnh.

— Anh thật sự hy vọng điều gì đó ư?

Adamsberg nhăn mặt, mặc cái áo nặng trĩu những tài liệu vào.

— Anh có ý gì à? Soliman hỏi.

— Tiềm thức.

— Có nghĩa là?

— Có nghĩa là tôi không nhìn thấy nó. Nó rung rinh nơi mí mắt tôi.

— Không tiện lắm nhì.

— Không.

Soliman, trong bầu không khí lặng lẽ khá căng thẳng, kể đến câu chuyện châu Phi thứ ba, nhận chìm trong lời nói của mình những ánh mắt nặng nề giao nhau tứ phía, từ Camille qua Adamsberg, từ Adamsberg qua Lawrence, từ Lawrence qua Camille. Adamsberg thỉnh thoảng ngược mắt nhìn kẻ đánh bẫy, như bị lung lay. Anh ấy đang nhượng bộ, Soliman nghĩ, anh ấy đang nhượng bộ. Anh ấy sẽ để cho con suối của mình chỉ là ý tưởng. Dưới ánh nhìn có phần khiêu khích của tay người Canada, cảnh sát trưởng lại cúi đầu xuống đĩa thức ăn và giữ nguyên vậy, như bị u mê, như bị hút hồn bởi các hoa văn trên cái đĩa sứ. Soliman tiếp tục theo đuổi câu chuyện của cậu, một vụ việc hết sức rối rắm giữa một con nhện hay hãn thù và một con chim hay sợ sệt, mà đến cậu cũng không biết chính xác phải làm gì để gỡ rối.

— Khi nhìn thấy tổ chim ở dưới đất, Soliman nói, vị thần ao nổi giận đến mức đi tìm con trai của nhện Mombo. "Chính người, con trai của Mombo, vị thần nói, đã dùng cái hàm bản thiêu của người để cắt cành cây. Từ nay trở

đi, người sẽ không cắt gỗ bằng miệng nữa mà sẽ dẹt sợi từ đít người. Rồi cùng với những sợi tơ đó, người sẽ ghép các cành cây lại để cho lũ chim làm tổ." "Còn lâu", con trai của Mombo trả lời...

— God, Lawrence ngắt lời. Không hiểu.

— Chuyện đó không phải để hiểu, Camille nói.

Vào mười hai giờ rưỡi đêm, Adamsberg ngồi một mình với Soliman. Anh từ chối lời đề nghị đưa anh về khách sạn của chàng trai, cánh tay anh phải chịu đựng lượt đi trên cái xe gắn máy là quá đủ rồi.

— Cậu đừng lo, anh nói, tôi sẽ đi bộ về.

— Đến tám cây số đó.

— Tôi cần phải đi bộ. Tôi sẽ đi tắt qua các cánh đồng.

Ánh mắt Adamsberg trông sao xa xôi, tuyệt vọng, đến mức Soliman không nản nì nữa. Đôi khi cảnh sát trưởng đi sang một thế giới khác và không ai, vào khoảnh khắc đó, có ý muốn đi cùng anh.

Chương 24

Adamsberg rời con đường cái chật hẹp rồi tiến vào một lối đi nhỏ giữa cánh đồng ngô non và cánh đồng lanh. Trời không sáng lắm, hơi có gió, chập tối đã có mây nổi lên phía Tây. Anh bước đi chậm rãi, cánh tay phải bó chặt, đầu cúi nhìn đám sỏi đang vẽ thành một đường trắng uốn lượn dưới đất. Anh bước vào vùng đất bằng, đi theo hướng cái tháp chuông màu đen của Montdidier nhìn thấy từ xa. Anh chỉ vừa hiểu được điều khiến anh bị sốc đến thế trong buổi tối hôm nay. Hẳn câu chuyện về con suối đã làm mờ cái nhìn của anh, làm biến dạng suy nghĩ của anh. Vậy mà anh cũng đã nhìn thấy. Cái ý tưởng lờ mờ trước đây rung rinh nơi mi mắt anh đã nên hình nên khối. Một khối ghê gớm, không thể chấp nhận được. Nhưng anh đã nhìn thấy. Và những gì kêu cọt kẹt trong câu chuyện của người đàn ông dẫn sói, như những bánh xe vênh, chợt mềm mại hẳn trước giả thuyết đó.. Cái chết phi lý của Suzanne Rosselin, lộ trình không thay đổi, Crassus Trụi lông, những cái móng tay của Massart, các sợi lông sói, việc thiếu vắng cây thập tự, tất cả mọi điều đều đi vào trật tự. Các góc cạnh mờ đi để chỉ tạo nên một con đường duy nhất, nhẵn nhụi, sáng rõ và hiển nhiên. Và Adamsberg nhìn thấy toàn bộ con đường đó, từ lúc hình thành cho đến khi kết thúc, được vạch ra một cách quý quái, lát bằng những nỗi đau, bằng sự tàn bạo và bằng một chút thiên tài.

Anh dừng lại, ngồi một lúc lâu bên một gốc cây, khám phá tính vững chắc trong suy nghĩ của mình. Sau mười lăm phút, anh từ từ đứng dậy, rồi đi ngược lại con đường, tiến về phía đồn cảnh sát Châteaurouge.

Đến nửa đường, ở lối vào con đường giữa hai cánh đồng, anh đột ngột dừng lại. Cách đó năm hoặc sáu mét, một bóng đen, to lớn, nặng nề, hơi còng xuống, chắn lối đi của anh. Đêm không đủ sáng để anh có thể nhìn ra đường nét của khuôn mặt. Nhưng Adamsberg biết ngay lập tức mình đang đối diện với con ma sói. Kẻ giết người lang thang, con người luôn lẩn tránh, kẻ núp mình đến giờ đã được hai tuần, nay cuối cùng cũng xuất hiện trong một cuộc đối mặt chết chóc. Cho đến tận bây giờ, chưa một ai sống sót nổi sau khi bị tấn công. Nhưng không một nạn nhân nào của nó có vũ khí. Adamsberg lùi lại vài bước, xác định tầm vóc đầy ấn tượng của nó, trong khi kẻ đó hơi lão đảo chậm rãi lại gần, không nói một lời. Như những đốm lửa, con trai ơi, những cặp mắt sói trong đêm đen, chúng hết những đốm lửa. Dùng bàn tay trái, Adamsberg tháo khẩu súng lục ra, qua trọng lượng của nó, anh biết rằng nó rỗng đạn.

Kẻ đó nhảy xổ vào anh và hất anh ngã nhào chỉ bằng một cú đẩy hung bạo duy nhất. Adamsberg thấy lưng mình bị ép chặt xuống đất, anh nhăn mặt vì đau, đầu gối kẻ đó nghiền lên vai anh bằng toàn bộ trọng lượng cơ thể. Dùng tay trái, anh tìm cách đẩy cái khối đang nghiền chặt mình xuống đất nhưng rồi anh buông xuôi, bất lực. Anh tìm kiếm ánh mắt của đối thủ qua màn đêm.

— Stuart Donald Padwell, anh vừa nói vừa thở hắt ra. Ta vẫn tìm người.

— Câm miệng, Lawrence trả lời anh.

— Bỏ ta ra, Padwell. Ta báo cảnh sát rồi.

— Không đúng, Lawrence nói.

Tên người Canada luồn tay vào trong áo khoác và Adamsberg nhận thấy trong nắm tay của hắn, ngay gần sát mặt anh, một cái hàm to trắng xóa khổng lồ.

— Sợ Sói Bắc Cực, Lawrence cười khẩy nói. Không chết vì thiếu hiểu biết.

Một tiếng nổ inh tai vang trong không trung. Lawrence giật nảy mình quay lại nhưng không hề buông lời Adamsberg. Soliman nhảy một cú lên người hắn, dí khẩu súng trường vào ngực hắn.

— Đứng im, Kẻ đánh bẫy, Soliman gào lên. Không thì tao bắn vào tim mày. Nằm xuống, nằm xuống, nằm giữa lên!

Lawrence không nằm xuống. Hắn chậm rãi đứng lên, tay giơ cao, trong tư thế tấn công hơn là phục tùng. Soliman dùng mũi khẩu súng trường khống chế hắn, bắt hắn đi lùi về phía cánh đồng ngô. Trong đêm, dáng dong dỏng cao của Soliman dường như có vẻ yếu ớt đến thâm hiểm. Chàng thanh niên sẽ không trụ được lâu trong vụ này, dù có súng trường hay không. Adamsberg tìm một viên đá nặng rồi nhắm vào đầu. Lawrence bị ném trúng thái dương, ngã lăn ra. Adamsberg đứng dậy rồi tiến về phía hắn và xem xét hắn.

— Được rồi, anh vừa nói vừa thở hắt ra. Cho tôi cái gì để trói hắn. Hắn sẽ không nằm thế này lâu đâu.

— Tôi không có gì để trói hắn cả, Soliman nói.

— Đưa quần áo của cậu đây.

Trong khi Adamsberg tháo dây đeo súng cùng với áo mình để làm dây trói, Soliman nghe lệnh anh.

— Không cần áo phong, Adamsberg nói. Đưa quần cậu đây.

Mặc quần đùi, Soliman kết thúc việc trói tay chân tên người Canada, hắn rên rỉ dưới đất.

— Hắn chảy máu, cậu nói.

— Hẳn sẽ hồi phục thôi. Xem này, Sol, xem con thú này.

Trong ánh sáng ban đêm yếu ớt, Adamsberg vừa đưa cho Soliman xem cái sọ lớn màu trắng của loài sói Bắc Cực vừa cẩn thận nắm cái lỗ chấm của nó. Có phần khiếm hãi, Soliman đưa tay lại gần để thử độ sắc của bộ răng.

— Hẳn mài đầu răng, cậu nói. Chúng sắc như gươm ấy.

— Cậu có điện thoại di động ở đây không? Adamsberg hỏi.

Soliman rờ rẫm trong cỏ tìm cái quần dài, lôi điện thoại di động ra. Adamsberg gọi cho cảnh sát Châteaurouge.

— Họ đang trên đường đến, anh vừa nói vừa ngồi xuống cỏ cạnh tên người Canada.

Anh gục trán xuống đầu gối, cố gắng thở chậm rãi.

— Làm sao cậu tìm được tôi? Adamsberg hỏi.

— Sau khi anh đi, tôi đi ngủ. Lawrence đi thật nhẹ qua xe, tay cầm quần áo, rồi anh ta mặc quần áo bên ngoài xe. Tôi nâng tấm bạt lên, và qua hàng song sắt, tôi nhìn thấy anh ta đi về phía anh. Tôi hiểu rằng anh ta đi tìm anh để giải thích cho rõ ràng, về Camille, và tôi tự nhủ việc đó không liên quan đến mình. Có đúng thế không? Nhưng ông Canh Đêm ngồi thẳng trên giường và nói với tôi "Đi theo anh ta đi, Sol". Và ông lôi khẩu súng trường từ dưới giường ra, đặt nó vào tay tôi.

— Ông Canh Đêm canh chừng, Adamsberg nói.

— Cần phải tin thế. Sau đó tôi nhìn thấy Kẻ đánh bẫy chặn đường anh và tôi nghĩ rằng sẽ có một cuộc giải thích rõ ràng đây. Thế rồi mọi việc diễn biến xấu đi và anh nói với hẳn ta "Xin chào, Padwell", hoặc cái gì đó đại

loại như vậy. Đến lúc ấy, tôi ngộ ra rằng đó không còn là một cuộc giải thích rõ ràng nữa.

Adamsberg mỉm cười.

— Suýt nữa anh bị giết rồi, Soliman bình luận.

— Ta luôn bị chậm so với hăn, Adamsberg vừa nhú mày vừa nói. Ngay từ đầu. Chúng ta bắt kịp một đoạn nhưng vẫn chậm vài giờ.

— Tôi cứ tưởng Padwell chết rồi.

— Đó là con trai ông ta, Stuart.

— Ý anh là cậu con trai thực hiện nguyện vọng của ông bố ư? Soliman vừa ngăm cơ thể kẻ đánh bẫy vừa hỏi.

— Khi ông bố giết Simon Hellouin thì thằng bé mười tuổi. Nó đã chứng kiến vụ việc. Kể từ đó, cậu bé Stuart hoàn toàn suy sụp. Hơn nữa mẹ cậu ta lại bỏ đi ngay cùng với người anh của Hellouin. Trong vòng mười tám năm ngồi tù, Padwell đã nuôi dưỡng trong tâm trí người con trai định kiến trả thù, ý tưởng tiêu diệt tất cả những người đàn ông đã cướp mẹ nó đi và khiến bà ta phải xa họ.

— Nhưng còn hai người đàn ông kia? Semot và Deguy thì sao?

— Những người tình của bà mẹ, hăn phải thế. Không có sự giải thích nào khác.

— Nhưng còn Suzanne? Soliman hỏi giọng ồ ồ. Bà thì liên quan gì đến việc này? Bà biết tất cả những thông tin này về Kẻ đánh bẫy ư?

— Suzanne hoàn toàn không biết gì cả.

— Bà thấy hăn tấn công lũ cừu bằng cái sọ khốn kiếp của hăn ư?

— Hoàn toàn không, tôi đã nói với cậu rồi mà. Cũng không phải vì bà ấy đã kể chuyện về một con ma sói mà hăn giết bà ấy. Bởi vì bà ấy đã không kể về một con ma sói, và rằng bà chưa bao giờ từng nói tới. Nhưng khi bà đã chết rồi thì hăn có thể đổ cho bà nói tất cả những gì hăn muốn. Đó là cách hăn sử dụng Suzanne. - Bà ấy đâu có mặt để phản đối.

— Nhưng trời ơi, Soliman nói, giọng run rẩy, để làm gì cơ chứ?

— Để tung tin đồn về một người dẫn sói. Chỉ có vậy thôi, Soliman ạ. Hăn đã không phạm sai lầm là tự tung tin đồn đó.

Soliman thở dài trong bóng đêm.

— Tôi hoàn toàn không hiểu trò hề về lũ sói này.

— Cần phải làm cho mọi người tin vào một cuộc tàn sát của một thằng điên, vào những vụ giết người ngẫu nhiên, và hăn cần có một thủ phạm. Hăn đã tạo ra hội chứng loạn tâm thần quanh một gã Massart mắc chứng hoang tưởng hóa sói và khát máu. Hăn có những yếu tố tuyệt vời để tạo ra điều đó. Nghề nghiệp, phương tiện, những hiểu biết, bằng chứng ngoại phạm khi có mặt tại Mercantour.

— Thế còn Massart?

— Massart đã chết. Ngay từ đầu. Chắc hăn đã chôn anh ta đâu đó trên đỉnh Vence. Cảnh sát đến kìa Sol.

Adamsberg và Soliman, một người lưng trần, một người mặc quần đùi, ra đón toán cảnh sát. Fromentin mang theo đội gác của Montdidier để tăng viện. Đối với ông ta, mười người có vẻ như không quá nhiều để bao vây kẻ dẫn sói.

— Các anh tiến hành đi, Adamsberg vừa nói vừa chỉ vào Lawrence. Các anh hãy gọi một bác sĩ, tôi làm anh ta bị thương ở đầu.

— Kẻ này là ai? Fromentin vừa hỏi vừa chìa cái đèn pin bỏ túi vào mặt tên người Canada.

— Stuart Donald Padwell, con trai của John Padwell. Ở đây hắn được biết đến dưới tên Lawrence Donald Johnstone. Đây là vũ khí Fromentin ạ.

— Mẹ kiếp, ông ta nói. Không phải là một con sói.

— Chỉ có sọ của nó thôi. Ta sẽ thấy những mẫu móng chân của nó đâu đó trong cốp xe mô tô của hắn.

Viên thượng sĩ soi đèn vào cái sọ, vẻ thích thú.

— Đó là một con sói miền Bắc Cực, Adamsberg nói. Hắn đã chuẩn bị tất cả ở đó.

— Tôi hiểu rồi, Fromentin gật đầu nói. Lũ sói vùng Bắc Cực là những con sói lớn nhất trong loài sói, và lớn hơn rất nhiều.

Adamsberg ngạc nhiên nhìn ông ta.

— Tôi rất yêu loài vật, Fromentin bối rối giải thích. Thỉnh thoảng tôi tự tìm hiểu.

Ông ta chìa ánh đèn vào cánh tay Adamsberg.

— Tay anh chảy máu kìa, ông ta nói.

— Ừ, Adamsberg trả lời. Hắn làm vết thương trầy ra khi nhảy xổ vào tôi.

— Điều gì đã khiến hắn lộ tẩy vậy?

— Chính tối nay. Tôi đã quan sát hắn.

— Thế rồi sao?

— Tôi thấy trên mặt hắn những đường nét của John Padwell. Hắn biết tôi ngoan cố lần theo cha hắn, hắn đã hiểu rằng tôi sẽ hiểu ra. Adamsberg nhìn Lawrence do hai viên cảnh sát đi. Viên cảnh sát thứ ba trả lại anh áo sơ mi và bao súng. Soliman lấy lại cái quần dài.

— Anh ở cạnh hắn tối nay phải không? Fromentin hỏi, mày nhú lại, bước theo gót mấy viên cảnh sát.

— Hắn luôn ở đó, Adamsberg vừa nói vừa đi theo ông ta. Hắn tung tin đồn về người đàn ông dẫn sói, rồi hắn lừa ba người theo chân hắn để nuôi dưỡng tin đồn đó. Hắn được thông tin về cuộc rượt đuổi mỗi ngày. Không phải là chúng ta theo đuổi hắn, mà chính hắn điều khiển chúng ta.

Lawrence được dẫn về bệnh viện Montdidier còn đích thân Fromentin đưa Adamsberg và Soliman về lại cái cam nhông.

— Nếu sức khỏe tên người Canada cho phép, hỏi cung vào mười lăm giờ ngày mai, Adamsberg nói. Hãy báo cho bên Viện Kiểm sát và báo ngay cho Montvailland ở Villard-de-Lans, Hermel ở Bourg-en-Bresse và Aimont ở Belcourt. Tự tôi sẽ gọi cho Brévant ở Puygiron để yêu cầu lục soát quanh nhà Massart.

Fromentin gật đầu. Ông ta ra hiệu cho một đồng nghiệp đi lấy mô tô của Lawrence rồi nổ máy.

— Mẹ kiếp, đột nhiên Soliman lên tiếng khi nhìn cái xe Brec của đám cảnh sát xa dần. Mẹ kiếp còn tóc! Còn móng! Anh làm gì với mấy cái móng ấy?

— Việc đó trả lời cho câu hỏi về những cái móng.

— Đó là móng của Massart. Ta sẽ làm gì với chúng?

— Đó là móng của Massart, Adamsberg vừa nói vừa chậm rãi đi dọc con đường, và đó là những cái móng được cắt ra. Trong ngôi nhà trên đỉnh Vence, Brévant không nhặt được cái móng nào trong nhà vệ sinh. Cho đến khi Hermel có sáng kiến rà soát trong căn phòng thì ta mới tìm thấy vài mẫu móng. Nhưng những mẫu móng đó là do răng cắn, Soliman ạ. Đó chính là điều gây ra nhiều phiền toái đến thế. Một bên là một kẻ sử dụng bấm móng tay, một bên là một kẻ gặm móng tay trên giường. Chỉ có thể là một trong hai thôi, Sol ạ. Sau vụ đó, theo tôi thì chúng ta quả là may mắn khi tìm ra khách sạn nơi hãn trọ, sau đó tìm được hai cái móng tay và sợi tóc. Phải, chúng ta thật là những kẻ may mắn. Với tấm bản đồ, tôi không tin Massart tấn công một cách ngẫu nhiên. Với vụ những cái móng tay này thì tôi nghi ngờ ngay cả sự tồn tại của Massart.

— Nhưng mẹ kiếp, Soliman nói. Những cái móng thì sao?

— Lawrence đã cắt chúng trên xác, Soliman ạ.

Soliman nhăn mặt ghê tởm.

— Hãn không ngờ rằng Massart dùng răng gặm móng tay. Hãn không thể nghĩ tới một việc như vậy. Đó là một kẻ quá sạch sẽ, quá tỉ mỉ. Sai lầm đầu tiên của tay người Canada.

— Còn có những sai lầm khác ư? Soliman hỏi, mắt dán chặt vào Adamsberg.

— Một vài điểm. Những cây nến, và những vụ giết người dưới chân cây thánh giá. Tôi không biết có phải Lawrence biết điều mê tín này của Massart hay là do Camille vô tình cho hãn biết. Hãn thích thú sử dụng nó, bởi vì điều đó làm các cậu quan tâm. Nhưng ở Belcourt, bị đám cảnh sát bủa vây, hãn đã chọn việc giết người ở xa cả thánh giá lẫn chữ thập. Những kẻ mê tín không bao giờ làm vậy. Họ theo đuổi, họ ngoan cố, nhất là không bao giờ họ bỏ cuộc trước một thách thức quan trọng. Còn hãn thì đã đơn

giản cửa cổ Hellouin trên một đồng cỏ. Điều đó có nghĩa là những cây thánh giá trước đây chắc chắn chỉ là trò bịp bợm. Cả những cây nến cũng vậy. Và tôi trở lại cùng một điểm: trong trường hợp đó thì Massart không phải là Massart. Cậu hiểu không hả Sol, tôi vẫn sẵn sàng cho giả thuyết về Padwell. Tôi vẫn luôn chờ hãn ta.

— Nhưng, Soliman nói với một thoáng lo ngại, không có nét giống cha hãn thì không bao giờ anh sờ tới tay người Canada được. Không bao giờ.

— Tất nhiên là có. Có lẽ sẽ mất nhiều thời gian hơn, có vậy thôi.

— Như thế nào cơ?

— Cùng với sự kiên trì, các hồ sơ về Semot, Deguy, Hellouin cuối cùng sẽ hé lộ điểm mấu chốt chung giữa bọn họ, Ariane Germant. Từ đó, ta sẽ tìm ra vụ Padwell. Padwell đã chết, nhưng ông ta có một người con trai, một người con trai từng chứng kiến vụ thảm sát. Tôi sẽ lần theo dấu vết người con trai đó, tôi sẽ có được ảnh của anh ta. Và tôi sẽ nhận ra Lawrence.

— Còn nếu anh không kiên trì thì sao?

— Tôi sẽ kiên trì.

— Còn nếu anh không lần theo dấu vết của người con trai đó?

— Tôi sẽ lần theo dấu vết anh ta, Sol ạ.

— Thế nếu không thì sao? Sol nằn nì.

— Nếu không thì sẽ mất nhiều thời gian hơn. Ai biết rõ về lũ sói? Lawrence. Ai là người đầu tiên nói về con ma sói? Lawrence. Ai đi tìm Massart? Lawrence. Ai trình báo anh ta mất tích? Lawrence. Ai giả định rằng anh ta đã giết Suzanne? Lawrence. Cuối cùng ta cũng tìm ra thôi, Sol ạ.

— Có thể không, Soliman trả lời.

— Có thể không. Nhưng còn những sợi lông sói. Ta đang lo nghĩ về điều đó thì bỗng nhiên tìm thấy. Ai là người biết điều này? Đám cảnh sát, và năm người chúng ta.

— Tôi đi gặp ông Canh Đêm, Soliman nói. Ông ấy phải biết điều này.

— Không. Adamsberg túm tay cậu nói. Cậu sẽ đánh thức Camille.

— Thế rồi sao?

— Tôi không biết nói với cô ấy thế nào. Cậu thử nghĩ xem.

Soliman dừng bước.

— Mẹ kiếp, cậu nói.

— Phải, Adamsberg trả lời.

Chương 25

Adamsberg ngồi bên đầu giường đợi Camille thức dậy. Ngay sau khi cô mặc quần áo xong, anh dẫn cô đi dạo trên cánh đồng rồi nhẹ nhàng báo tin cho cô, hết sức nhẹ nhàng. Camille ngồi xếp bằng trên cỏ, gần như là đi một lúc lâu, tay bám vào ủng, mắt nhìn xuống đất. Adamsberg giữ vai cô, đợi cho cơn sốc qua đi. Anh trầm giọng nói, và nói liên tục, cốt không bỏ mặc Camille một mình trong sự im lặng của việc khám phá tin dữ đó.

— Em không hiểu, Camille thì thầm nói. Em không nhìn thấy, không cảm thấy gì. Anh ta không có biểu hiện gì đáng lo ngại cả.

— Không, Adamsberg nói. Anh ta chia làm hai phần, người đàn ông trầm lặng và đứa trẻ bị giăng xé. Lawrence, và Stuart. Em chỉ có một phần thôi. Em không phải hối tiếc vì đã yêu anh ta đâu.

— Đó là một kẻ giết người.

— Đó là một đứa trẻ. Họ đã tàn phá anh ta.

— Anh ta đã giết hại Suzanne.

— Đó là một đứa trẻ, Adamsberg quả quyết nhắc lại.

— Họ đã không để cho anh ta bất kỳ cơ hội sống nào. Sự thật là vậy. Hãy nghĩ như vậy đi.

Ông Canh Đêm sững sờ nhận tin từ miệng Soliman rằng không còn bất cứ hy vọng gì về việc kẻ giết người là một con ma sói nữa. Rằng việc mổ

Lawrence từ cổ họng xuống đến hòn đá sẽ chẳng có ích gì và rằng Massart vô hại đã chết từ mười sáu ngày nay. Ông già khó khăn đón nhận cái tin bất thình lình đó, nhưng nghịch lý thay, việc khám phá ra hoàn cảnh thật của cái chết của Suzanne, người bị xóa sổ như một quân tốt thí, lại làm ông nguôi ngoai. Nỗi ân hận vì mình đã bỏ đi, ngay vào thời điểm con sói tấn công Suzanne, vẫn gặm nhấm tâm trí ông. Nhưng Suzanne không phải là nạn nhân của một cuộc tấn công bất ngờ. Bà đã bị lôi vào một cái bẫy mà dù ông Canh Đêm có huy động toàn bộ sự cảnh giác của mình cũng không thể tránh cho bà được. Lawrence đã tính đến việc tách ông lão chặn cừu ra xa trước khi gọi Suzanne đến. Không ai cũng như không có điều gì có thể thay đổi được cái gì hết. Cuối cùng thì ông Canh Đêm cũng thở phào.

— Anh ấy, chàng trai của ta, ông nói với Adamsberg, ta từng cứu mạng anh.

— Tôi nợ ông một cái gì đó, Adamsberg nói.

— Anh đã trả cho ta rồi.

— Rượu á?

— Thủ phạm giết Suzanne. Nhưng phải thận trọng đấy chàng trai của ta ạ, hãy thận trọng. Suýt nữa thì hấn giết anh, cả cái cô tóc đỏ nữa.

Adamsberg gật đầu.

— Anh mơ mộng nhiều quá, chàng trai của ta ạ, ông Canh Đêm nói tiếp, nên anh canh chừng không đủ. Điều này, trong nghề của anh, là không tốt. Nhưng còn tôi, không phải bỗng dưng người ta gọi tôi là ông Canh Đêm đâu. Chân khỏe, mộng dẻo, mắt tinh.

— Ông đã nhìn thấy gì hả ông Canh Đêm?

— Tôi nhìn thấy tên người Canada đi theo anh, và tôi thấy là hắn không muốn gì tốt cho anh cả. Tôi có mù đâu. Tôi cứ tưởng là vì cô gái trẻ. Và vì cô gái trẻ, tôi thấy hắn sẽ moi ruột anh. Tôi nhìn thấy điều đó rõ như tôi nhìn anh đây.

— Ông nhìn ra điều đó qua biểu hiện gì?

— Cách bước đi của hắn.

— Ông lấy đạn ở đâu vậy?

— Tôi lộn trái túi áo anh ra. Anh không phải đã làm thế khi lấy đạn của tôi sao?

Vào mười lăm giờ, Adamsberg đi đến đồn cảnh sát. Fromentin, Hermel, Montvailland, Aimont cùng bốn cảnh sát khác vây quanh Lawrence, hắn đang ngồi trên cái ghế, bình thản nhìn họ, tay bị còng lại. Gã người Canada chăm chú nhìn Adamsberg trong khi anh đi một vòng chào các đồng nghiệp.

— Brévant vừa gọi, anh bạn ạ, Hermel vừa bắt tay anh vừa nói. Họ vừa đào Massart lên, cách nhà anh ta tám mét, trên con dốc. Anh ta được chôn cùng với con chó dogue, tiền và toàn bộ dụng cụ đi núi. Móng tay anh ta bị cắt cụt.

Adamsberg ngược nhìn Lawrence, hắn vẫn chăm chú nhìn anh, với một câu hỏi trong ánh mắt.

— Camille thế nào? Lawrence hỏi.

— Cô ấy không nuối tiếc gì hết, Adamsberg trả lời, không biết có phải mình đang nói ra sự thật hay không. Có điều gì đó giãn ra trong cơ thể

Lawrence.

— Có một điều mà chỉ anh mới biết, Adamsberg vừa nói vừa tiến lại gần hẳn rồi kéo một cái ghế ngồi xuống bên cạnh. - Liệu anh còn phải giết ai nữa không, hay Hellouin là người cuối cùng?

— Người cuối cùng, Lawrence nói với một nụ cười thoáng qua. Đã giết hết bọn chúng.

Adamsberg gật đầu và hiểu rằng Lawrence sẽ không bao giờ mất bình tĩnh nữa.

Lawrence trả lời các câu hỏi của cảnh sát trong hơn hai mươi giờ mà không tìm cách phủ nhận điều gì. Thanh thản, xa cách, và hợp tác theo kiểu của hẳn. Hẳn yêu cầu một cái ghế sạch, vì hẳn thấy cái ghế người ta đưa cho mình bẩn như hủi. Cả cái đồn cảnh sát nữa, cũng bẩn như hủi.

Hẳn trả lời bằng từng một phần tư câu tỉnh lược nhưng cụ thể. Vì hẳn không tự động mang lại bất kỳ một sự giúp đỡ nào và không bình luận gì hết mà thụ động ngồi chờ người khác hỏi, phần nhiều vì thái độ im lặng tự nhiên chứ không phải vì bất hợp tác, nên đám cảnh sát phải mất hai ngày mới lôi được từng mẩu từng mẩu một trong toàn bộ câu chuyện của hẳn. Camille, Soliman, và ông Canh Đêm được hỏi vào thứ Ba, với tư cách là nhân chứng chính.

Tối ngày thứ ba, Hermel đề nghị đọc để ghi âm bản báo cáo mào đầu ngắn gọn đầu tiên thay cho Adamsberg. Adamsberg, vốn chán ghét kiểu bài tập logic và tổng hợp đó, nên rất biết ơn và chấp nhận lời đề nghị của ông ta rồi ngồi tựa lưng vào tường phòng làm việc. Hermel lướt nhanh qua các ghi chép của mình và của các đồng nghiệp, rải chúng ra bàn và nhấn nút máy ghi âm.

— Hôm nay thứ mấy anh bạn nhỉ? ông ta hỏi.

— Thứ Tư ngày mùng tám tháng Bảy.

— Được rồi. Nhanh thôi, anh bạn ạ, ta cứ ghi vào, rồi mai sẽ hoàn thiện nốt. "Thứ Tư mùng tám tháng Bảy, 23h45. Đồn cảnh sát Châteaurouge, Haute-Mame. Báo cáo về việc hỏi cung Stuart Donald Padweil, ba mươi lăm tuổi, con trai của John Neil Padwell, quốc tịch Mỹ, và Ariane Germant, quốc tịch Pháp, bị buộc tội giết người có chủ đích và tính toán trước. Cuộc hỏi cung trong các ngày 6, 7 và 8 tháng Bảy do cảnh sát trưởng Jean-Baptiste Adamsberg và thượng sĩ nhất Lionel Fromentin thực hiện, với sự có mặt của cảnh sát trưởng Jacques Hermel và đại úy Maurice Montvailland. John N. Padwell, cha của kẻ bị buộc tội, vào tù tại Austin, năm 19... - anh cho tôi ngày sau nhé, anh bạn vì tội giết có chủ đích người tình của vợ, ông Simon Hellouin, phạm tội trước sự chứng kiến của con trai ông ta, lúc đó mười tuổi”...

Hermel ngắt máy ghi âm, hất đầu ra hiệu hỏi Adamsberg.

— Anh tưởng tượng ra hả anh bạn? ông ta nói. Trước mặt thằng bé. Thế sau thì thằng bé đó đi đâu?

— Nó ở với mẹ nó cho đến khi xử án.

— Nhưng sau đó? Sau khi mẹ nó bỏ đi thì sao?

— Nó vào một viện, kiểu như trại mồ côi Nhà nước.

— Kỷ luật sắt phải không?

— Không, một trại tử tế, theo như Lanson nói. Nhưng nếu như đứa trẻ có cơ may thoát khỏi chứng loạn tâm thần thì chính người cha đã hủy hoại vĩnh viễn cơ may đó.

— Với những bức thư phải không?

— Phải. Trong năm đầu, ông ta viết năm hay sáu lá, sau đó dày đặc hơn. Một tháng một lá, rồi một tuần một lá từ năm thằng bé mười ba tuổi cho đến khi nó mười tám tuổi.

Hermel gõ tay lên bàn, trầm tư.

— Thế còn bà mẹ?

— Không có tin gì cả. Không bao giờ gặp lại con trai. Bà ta chết tại Pháp năm anh ta hai mươi mốt tuổi.

Hermel lắc đầu, nhăn mặt.

— Anh kể một câu chuyện bản thủ, anh bạn ạ.

Ông ta với tay ấn nút ghi âm.

... “Trong vòng gần mười năm, qua việc viết thư thường xuyên, John Neil Padwell chuẩn bị để người con trai, anh thanh niên Stuart, sẵn sàng cho nhiệm vụ tối cao ông ta muốn anh phải hoàn thành - tôi trích lời tội phạm. Vì mục đích đó, vào năm hai mươi hai tuổi, Stuart thay đổi lai lịch, nhờ vào sự giúp đỡ của một người đã từng ngồi tù, bạn của cha anh ta, rồi đi biệt xứ sang Canada - anh cho tôi ngày tháng sau nhé anh bạn. Trong quãng thời gian thụ án cho đến tận khi vợ chết, John Padwell thuê một thám tử tư - tôi không có tên của ông ta - theo dõi vợ mình, bà này về lại Pháp sau khi xử án. Nhờ vậy, cha và con trai có thông tin về đời sống tình cảm của Ariane Germant, vợ Padwell, và lai lịch hai người tình sau Simon và Paul Hellouin, họ lại phạm vào tội kép - tôi vẫn trích lời - là đánh người và tách rời mẹ khỏi con. Không bao giờ họ có ý định xâm phạm cuộc sống của người mẹ, trong mắt Kẻ tội phạm và cha anh ta, chỉ bốn người đàn ông đó là chịu trách nhiệm về thảm họa của gia đình họ - tôi trích lời. Simon Hellouin bị tiêu diệt, Stuart cần phải hoàn thành nốt sự nghiệp cứu nguy - vẫn là dẫn lời - bằng cách đến lượt mình tiêu diệt Paul Hellouin, người cùng Ariane bỏ trốn sang Pháp - anh sẽ cho tôi ngày tháng sau nhé anh bạn, cũng như Jacques-

Jean Semot và Femand Deguy, những người bà ta quen biết trong thời gian sau này ở Grenoble, vào năm 19... - để điền sau. John Padwell khích lệ con trai, ông ta rất thận trọng trong việc liên lạc với anh ta kể từ khi anh ta thay đổi lai lịch, nên dành thời gian cần thiết để lập nên một chiến lược giúp anh ta ngoại phạm, hòng mong muốn tránh cho anh ta phải chịu án tù như mình. Stuart Padwell - dưới tên Lawrence Donald Johnstone - liên tục dựng nên nhiều phương án khác nhau, mà không tìm thấy phương án nào thỏa mãn hoàn toàn ý mình - trích lời. Sau khởi đầu bằng nghề bảo vệ các khu bảo tồn của Canada - anh nói cho tôi biết ở đâu sau nhé anh bạn, tôi chẳng biết gì về Canada cả - anh ta tự tạo cho mình, trong vòng mười ba năm, bằng cách làm việc miệt mài và bằng sự cô lập - lời trích - một danh tiếng tốt trong giới nghiên cứu tuần lộc ở Canada."

— Gấu xám, Adamsberg chỉnh lại.

... "Gấu xám. Tin bày sói trở về trên đỉnh Alpes của nước Pháp đến tai giới tự nhiên học Canada vào đúng lúc John Padwell đột ngột qua đời. Stuart coi đó là một điềm báo và cuối cùng là cơ hội để hoàn thành sứ mệnh của anh ta - lời trích - nên anh ta làm việc một năm để chỉnh sửa lại từng mảnh ghép. Anh ta được cử đến khu Bảo tồn Thiên nhiên Mercantour, một sứ mệnh anh ta dễ dàng kiểm được với danh tiếng của mình. Anh ta dừng chân giữa chừng tại Paris vào tháng Mười hai - ngày tháng, anh bạn ơi, ngày tháng nhé tại đây - anh ta hoàn thành nốt tư liệu về truyền thuyết về những con ma sói tại Pháp và gặp Camille Forestier. Anh ta khuyến khích người phụ nữ trẻ đi theo anh ta, vừa vì anh ta quyến luyến cô - lời trích - và cũng là vì một người đàn ông độc thân sẽ tạo nên nhiều lời xì xào bàn tán cũng như tò mò trong làng - vẫn là lời trích. Từ Valberg, Alpes-Maritimes, nơi anh ta tạm trú, anh ta bắt đầu tìm kiếm một vật thí mạng. Anh ta tìm được ba ứng cử viên cho vai này - tôi trích lời - và chọn Auguste Massart, trú tại làng Saint-Victordu-Mont, thuộc Alpes-Maritimes, nơi anh ta ở vào khoảng thời gian tháng Giêng, cần phải xác định lại ngày tháng. Anh ta ở làng Saint-Victor sáu tháng, bỏ thời gian cần thiết để tìm hiểu về Massart,

bảo đảm cho danh tiếng và sự thành công của sứ mệnh của anh ta. Anh ta mở đầu chiến dịch của mình vào thứ Ba ngày 16 tháng Sáu bằng cách giết nhiều cừu cái trong đêm, tại trại cừu ở Ventebrune, những đêm tiếp theo là tại Pierrefort và Saint-Victor - ngày tháng, anh bạn ơi, ngày tháng nhé - bằng một hộp sọ của giống sói Canada với bộ răng được mài nhọn. Thứ Bảy ngày hai mươi tháng Sáu, kẻ phạm tội tung tin rằng Auguste Massart là một con ma sói, với sự làm chứng giả mạo của Suzanne Rosselin, người nuôi cừu tại Saint-Victor. Trong đêm thứ Bảy rạng sáng Chủ nhật ngày hai mốt tháng Sáu, anh ta gây mê người yêu là Camille Forestier rồi rời nhà và giết hại Auguste Massart, chôn Massart cùng quần áo đi núi và con chó của anh này, sau đó cửa cổ Suzanne Rosselin. Anh ta bỏ lại nhà Massart một tấm bản đồ đi đường có gạch dưới, nhằm tạo mối liên hệ hiển nhiên giữa Massart và lũ cừu bị giết. Sau khi tuần tự tấn công vào các trại cừu ở Guillos và ở... - cho tôi tên, anh bạn ơi?...

— La Castille.

"... và ở La Castille, anh ta liên lạc với thượng sĩ nhất Brévant và hướng Soliman Diawara, con trai nuôi của Suzanne Rosselin, và Philibert Fougeray, gọi là ông Canh Đêm, hành nghề chăn cừu tại làng Saint-Victor, đi truy lùng người dẫn sói. Người yêu anh ta, Camille Forestier, đi cùng họ. Anh ta tuần tự cửa cổ Jacques Jean Semot ở Sautrey, tỉnh Isère, trong đêm hai mươi tư rạng sáng hai mươi lăm tháng Sáu, và Fenand Deguy ở Bourgen-Bresse, tỉnh Ain, trong đêm hai mươi bảy rạng sáng hai mươi tám tháng Sáu. Anh ta hướng cuộc điều tra đến một khách sạn ở Combes nơi anh ta để lại đó hai cái móng tay và một sợi tóc lấy trên người Massart. Tiếp đó anh ta cửa cổ Paul Hellouin ở Belcourt, tỉnh Haute-Mame, trong đêm mùng hai rạng sáng mùng ba tháng Bảy, đánh dấu con đường tàn sát cừu phạm pháp về phía... - anh cho tôi danh sách sau nhé, anh bạn, tôi chẳng biết đường nào mà lần, nói thẳng ra là tôi chẳng biết đường nào mà lần, với mục đích khiến mọi người tin vào sự phạm tội của người dẫn sói. Anh ta luôn giết người theo một modus operandi (phương thức hành động) giống hệt nhau, di

chuyển bằng mô tô để giết hại, với chứng cứ ngoại phạm là đang ở Mercantour, nơi miền đất trống trải vô cùng rộng lớn khiến không ai có thể kiểm chứng được. Anh ta có ít nhất ba chuyến đi ngắn lên đó vì thận trọng - tôi trích lời tội phạm - và trong lần cuối cùng anh ta lấy về những sợi lông sói mà ta tìm thấy trên người Paul Hellouin sau này. Trong buổi tối Chủ nhật ngày mừng năm rạng sáng thứ Hai mừng sáu tháng Bảy, tại Châteaurouge, tỉnh Haute-Mame, cảm thấy bị đe dọa bởi cuộc điều tra của cảnh sát trưởng Adamsberg về hồ sơ của Padwell, hấn tấn công ông tại nơi có tên là Trại Cọp Đầu, cuộc tấn công bị gián đoạn do sự can thiệp của Soliman Diawara. Cảnh sát trưởng Jean-Baptiste Adamsberg công nhận cố tình ném một vật vào Stuart D. Padwell, nhắm vào đầu, gây ra một vết thương được xác định là không đáng lo ngại, theo biên bản khám nghiệm của bác sĩ Vian tại bệnh viện Montdidier, thứ Hai mừng sáu tháng Bảy hồi 1h50 sáng. Việc bắt giữ kẻ bị buộc tội được thượng sĩ nhất Lionel Fromentin tiến hành ngay ngày thứ Hai mừng sáu tháng Bảy vào 1h10 sáng."...

Hermel ngắt bằng ghi âm.

— Tôi có quên gì không nhỉ?

— Crassus Trại lông và Augustus.

— Chúng là ai vậy?

— Hai con sói. Lawrence chắc đã giấu con thứ nhất ngay khi hấn vừa đến. Trừ khi chính Crassus tự biến mất, điều này rất có thể. Đó là con lớn nhất trong đàn. Augustus là một con sói già được hấn che chở. Trong chuyến phiêu lưu mù quáng của mình, hấn không cho nó ăn được và con sói già bị chết. Lawrence rất buồn vì điều này.

— Hấn giết hại năm người và cảm thấy đau lòng vì một con sói ư?

— Đó là con sói của hấn.

Adamsberg quay về chiếc cam nhông lúc hơn một giờ sáng. Ngồi khoanh chân trên giường, Camille dùng đèn pin tra cứu cuốn Danh mục các Dụng cụ Nghề nghiệp. Adamsberg ngồi xuống cạnh cô, xem xét trang về máy khoan-mài.

— Em định tìm gì trong đó vậy? anh nói.

— Niềm an ủi.

— Đến mức đó ư?

— Mọi cái đều bất ngờ, lộn xộn và bấp bênh, trừ cuốn Danh mục.

— Em có chắc không?

Camille nhún vai, khẽ cười.

— Mai người ta sẽ chuyển Lawrence lên Paris, Adamsberg nói. Anh đi theo anh ta.

— Anh ta thế nào?

— Như mọi ngày. Bình thản. Anh ta nói đám cảnh sát hôi mùi mỡ hôi.

— Thế có đúng không?

— Tất nhiên là đúng.

— Em sẽ viết cho anh ta. Khi nào em về lại núi.

— Em quay lại Saint-Victor à?

— Em đưa họ về trại Écartis. Em cũng về.

— Phải.

— Em là người lái xe.

— Phải, tất nhiên rồi.

— Họ không biết lái xe.

— Phải. Đi đường cẩn thận đấy.

— Vâng.

— Em cẩn thận nhé.

— Em sẽ cẩn thận.

Adamsberg quàng cánh tay lành của mình qua vai Camille rồi im lặng nhìn cô, trong ánh sáng từ chiếc đèn pin.

— Liệu em có quay về không? anh hỏi.

— Em sẽ ở lại đó vài ngày.

— Rồi em đi chứ?

— Vâng. Em sẽ nhớ họ.

— Liệu em có quay về không?

— Về đâu cơ?

— À thì, anh không biết. Paris chẳng hạn.

— Em không biết.

— Chà, mẹ kiếp, Camille ạ, đừng có nói theo anh. Sẽ chẳng đi đến đâu cả, nếu em cũng nói như anh.

— Càng tốt, Camille nói, nó tiện cho em. Em thấy hài lòng khi cứ như thế này.

— Nhưng ngày kia, mọi sự sẽ khác đi. Ngày kia, sẽ không còn có lề đường, không còn có cam nhông, không còn có phù du, không còn có tạm bợ. Cũng không còn có cả bờ sông nữa.

— Em sẽ tạo ra chúng.

— Những bờ sông ư?

— Vâng.

— Bằng cách nào?

— Bằng cuốn Danh mục. Cuốn Danh mục có thể làm tất cả.

— Nếu em nói thế. Em sẽ làm gì với những bờ sông ấy?

— Em sẽ ra đó xem có anh không.

— Anh sẽ có mặt ở đó.

— Có thể, Camille nói.

Sáng ngày hôm sau, Camille ngồi vào sau tay lái, khởi động động cơ rồi lùi cái xe thùng lại để quay xe trong tiếng ầm ĩ của những mảnh tôn. Đứng thành hàng, người này cạnh người kia, lặng lẽ, là ông Canh Đêm đã đứng thẳng lại được, với sự giúp đỡ của cây gậy, Soliman và Adamsberg thì nghiêm trang nhìn chiếc cam nhông thao diễn. Camille đi qua con đường liên tỉnh và lại lùi lại, đổ dọc theo lề phải của con đường, đầu xe hướng về phía Đông, rồi tắt máy.

Adamsberg chậm rãi băng qua đường, leo lên hai bậc thang để trèo vào buồng lái, hôn Camille, tay đặt lên tóc cô, rồi quay lại đồng cỏ nơi hai người đàn ông đang đứng đợi. Anh bắt tay ông. Canh Đêm.

— Nhớ canh chừng anh đây, chàng trai của ta, ông Canh Đêm nói. Ta luôn ở phía sau anh.

— Không phải ai cũng cần ông quần chân dẫu, Soliman nói.

Soliman liếc mắt nhìn Camille, rồi bắt tay Adamsberg.

— "Chia ly", cậu nói. "Việc chia rẽ, cắt đứt một mối liên hệ, rời bỏ nhau."

Cậu đi về phía chiếc xe, trèo lên cửa bên phải, bế ông Canh Đêm lên ghế của ông rồi đóng cánh cửa lại. Adamsberg giơ tay lên và cái xe thùng chuyển động trong tiếng ầm ầm của hàng song sắt. Anh nhìn chiếc xe đi xa dần, rồi dừng lại cách đó tám mươi mét. Soliman phóng vụt ra khỏi buồng lái và chạy về phía anh.

— Cái chậu, mẹ kiếp.

Cậu đi ngang qua Adamsberg mà không dừng lại và chạy thẳng đến chỗ đậu cũ của chiếc cam nhông rồi nhặt cái chậu giặt của mình lên, nó lẫn trong đám cỏ bị bánh xe và những vết chân giày xéo. Cậu quay lại, thở hổn hển, bước từng bước lớn. Đến cạnh Adamsberg, cậu dừng lại, chìa tay cho anh lần nữa.

— "Số phận", cậu nói. "Những tình huống có thể xảy ra, những cuộc gặp gỡ. Sự ngẫu nhiên, hoàn cảnh khiến ta gặp gỡ, hoặc là tình cờ hoặc không, một người hay một vật nào đó."

Cậu mỉm cười rồi đi lại phía chiếc xe thùng, cái chậu giặt xanh lơ đung đưa duyên dáng trên tay. Chiếc xe nổ máy rồi rẽ vào khúc ngoặt của con đường.

Adamsberg lôi cuốn số từ túi quần sau, giở nó ra và vì vẫn còn nhớ được, anh ghi vào đó định nghĩa cuối cùng của Soliman.

HẾT